

Đặc San

# BÌNH ĐỊNH

Xuân Kỷ Sửu

2009



Đàm Thị Nại

HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH BẮC CALIFORNIA

Đặc San  
TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH  
Bắc California  
Kỷ Sửu 2009



Kính Biểu

*Cung Chúc Tân Xuân*

**Hội Tây Sơn Bình Định Bắc California**

*Kính chúc:*

*Quý Đồng Hương và Thân Hữu*

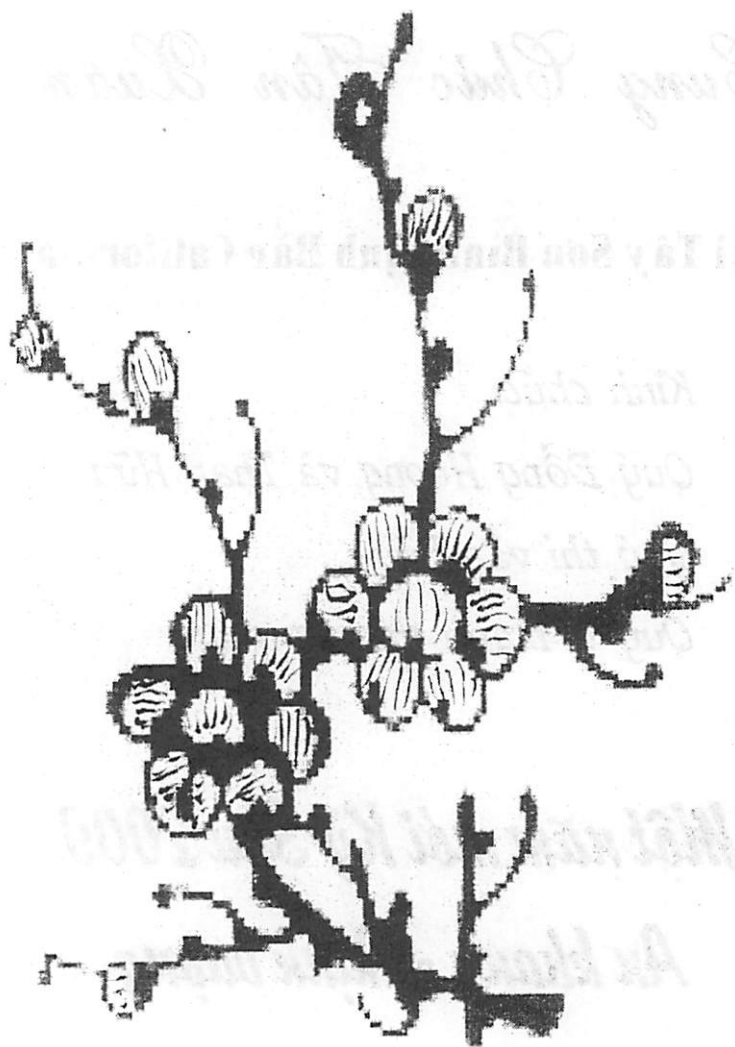
*Quý thi văn hữu*

*Quý vị mạnh thường quân*

***Một năm mới Kỷ Sửu 2009***

***An khang - Thịnh vượng***

***Đặc San Bình Định***



# CUNG CHÚC TÂN XUÂN

# HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH BẮC CALI

\*\*\*

3111 McLaughlin Ave., San Jose, CA 95121

Tel: (408) 224-7100 Fax: (408) 226-2782

Giấy phép hoạt động số 254047 ngày 19/6/2003/CA

## CỔ VẤN

- Hoà Thượng Thích Giác Lượng - Ô. Trương Toại
- BS Cai Văn Dung - Ô. Trần Trọng Khiêm
- Ô. Phạm Hữu Độ - Ô. Đào Đức Chương
- Ô. Đinh Thành Bài - Ô. Đặng Đức Bích

## BAN CHẤP HÀNH

Hội Trưởng: Ô. Tony Đinh

Phó Hội Trưởng Nội Vụ: Ô. Đoàn Hữu Đức

Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ: Ô. Phan Thanh Hùng

Tổng Thư Ký: Ô. Đường Anh Đồng

Thủ Quỹ: Ô. Nguyễn Mỹ

## BAN GIÁM SÁT

Ô. Nguyễn Bá Thư, Ô. Nguyễn Diêu, Ô. Cao Văn Phổ

## CÁC TIỂU BAN

**Ban Kế Hoạch và Phát Triển:** Ô. Nguyễn Cẩm Mậu

Đại Diện Riverwark: Ô. Nguyễn Thế Hiệp

Đại Diện San Pablo : Ô. Đoàn Ngọc Trường

Đại Diện San Leandro: Ô. Lê Lợi, Ô. Đặng Văn Ngọc

Đại Diện Stockton: Ô. Quách Tứ

Đại Diện Sacramento: Ô Nguyễn Văn Thành

**Ban Thông Tin, Báo Chí:** Ô. Ô. Trương Toại, Nguyễn Bá Thư, Đào Đức Chương, Đặng Đức Bích, Đường Anh Đồng, Quách Tứ.

**Ban Văn Nghệ và Tiếp Tân:** Ô. Ô. Bùi Tú, Bảo Tố; B. Kim Nguyễn.

**Ban Giao Tế và Xã Hội:** Bs Trương Thế Phiệt, Ô. Nguyễn Mai, Ô. Đỗ Hữu Hạnh

**Ban Thanh Thiếu Niên:** Ô. Trần Danh

# ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH BẮC CALI XUÂN KỶ SỬU 2009

CHỦ TRƯỞNG:

**HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH BẮC CALI**

CHỦ BIÊN: TRƯƠNG TOẠI

PHÓ CHỦ BIÊN: NGUYỄN BÁ THỨ

**BAN BIÊN TẬP**

TRƯƠNG TOẠI, NGUYỄN BÁ THỨ, ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG

ĐẶNG ĐỨC BÍCH, ĐƯƠNG ANH ĐỒNG, QUÁCH TỬ

**CỘNG TÁC**

**Đặc San Bình Định được sự cộng tác đặc biệt của Giáo Sư Lãng Hồ Nguyễn Khắc Kham và các Văn Thi hữu:**

Bùi Đắc Bão . Bùi Đắc Khải . Bùi Thế Trường . Bùi Thúc Khán . Bùi Trọng Khuê . BH . Cù Hoà Phong . Du Sơn Lăng Từ . Đào Đức Chương . Đào Vĩnh Tuấn . Đắc Đăng . Đặng Đức Bích . Đặng Hiếu Kính . Đặng Mỹ Dung . Đặng Quý Dịch . Đặng Vĩnh Mai . Đình Chính . Đỗ Thu Ba . Đỗ Hùng . Đuốc Nhà Nam . Đường Anh Đồng . Hà Quế Linh . Hà Thúc Hùng . HSH . Huy Lực Bùi Tiên Khôi . Huy Phương . Huyền Vũ . Lam Giang . Lam Nguyên . Lãng Hồ Nguyễn Khắc Kham . Lâm Phú . Lê Dinh . Lê Lana . Lê Văn Ba . Lê Văn Huyền . Lê Minh Trí . Lê Nguyên Phương . Linh Vàng . Minh Tâm . Minh Tân . Phạm Hà Hải . Mạnh Linh Diệp Kỳ Mãnh . Minh Thi . Mỹ Vân . Nhất Dạ . Ngọc An . Ngô Đình Phùng . Nguyễn An Phong . Nguyễn Bường . Nguyễn Công Lượng . Nguyễn Diêu . Nguyễn Hoà . Nguyễn Hoà . Nguyễn Hữu Thời . Nguyễn Mạnh An Dân . Nguyễn Quý Đại . Nguyễn Thế Giác . Nguyễn Thiện Trường . Nguyễn Trác Hiếu . Nguyễn Việt Nho . Phạm Ngọc Hải . Phan Thanh Hùng . Phan Tường Niệm . Phan Văn Hàm . Phó Đào Nguyên . Phú Xuân . Quách Tử . Quế Lan . Tạ Chí Thân . Tạ Chí Đại Trường . Tam Bình . Tâm Hối . Tâm Triều . Ts Thái Công Tụng . Thái Sinh . Thái Tấu . Thanh Huyền . Thiên Từ . Thục Diễm . Tiểu Sơn . Thư Trang . Trác Như . Trần Cẩm Tú . Trần Đình Mười . Trần Đình Thông . Bs Trần Như Luận . Ts Trần Văn Đạt . Triều Phong . Trosset Hồng Mai Cassandra . Trúc Chi . Trúc Nhi . Ts Trương Gia Ban . Bs Trương Gia Trinh . Trương Hồng Ân . Ns Trương Hồng Liên . Trương Giovanna Thu Long . Trương Toại . Trương Trường Thịnh . Uyehara Trương Amanda . Uyehara Trương Ariana . Việt Thao . Võ Bá Hà . Võ Thạnh Văn . Võ Ngọc Uyển . Võ Trứ . Vương Nhân . Xuân Hòa .

Vô cùng nhớ ơn, thương tiếc các Văn Thi hữu cộng tác với ĐSBĐBC đã quá vãng: **Giáo Sư Lãng Hồ Nguyễn Khắc Kham, Đặng Vĩnh Mai, Thục Diễm**



## *Lá Thư Xuân*

Kính thưa các bậc trưởng thượng,  
Quý đồng hương,  
Quý quan khách và thân hữu

Trước thềm năm mới, Xuân Kỷ Sửu 2009, tôi xin thay mặt Ban Chấp Hành Hội Tây Sơn Bình Định Bắc California kính chúc quý liệt vị và gia quyến một năm mới Anh Lành, Hạnh Phúc và Thịnh Vượng. Cũng là dịp, tôi xin chân thành cảm ơn toàn thể các quý vị trong Ban Biên Tập, quý Văn Thi Hữu xa gần đã cộng tác, quý Mạnh Thường Quân đã yểm trợ để hoàn tất Đặc San Xuân Kỷ Sửu để công hiến quý đồng hương và thân hữu khắp nơi trong mùa Xuân này.

Kính thưa các quý vị,

Ba mươi bốn năm trôi qua, hằng năm, cứ mỗi độ Xuân về, mỗi người trong chúng ta, không ai lại không bùi ngùi nhớ về quê hương Việt Nam yêu dấu, nơi có hơn 80 triệu đồng bào đang sống dưới chế độ Cộng Sản độc tài, cai trị hà khắc làm cho người dân cơm không đủ no, áo không đủ mặc và thiếu mọi quyền sinh sống của con người.

Chúng ta những người thuộc thế hệ hậu sanh, vẫn còn nghe vang vọng bên tai tiếng gọi của non sông, lời “Hịch” của

tiền nhân “Toàn Dân Nghe Chăng, Sơn Hà Ngụy Biến”. Mong rằng một Hội nghị Diên Hồng thứ hai sẽ diễn ra, với sự hợp tác chặt chẽ của 80 triệu đồng bào trong nước cùng 3 triệu Đồng Bào tỵ nạn Cộng Sản khắp nơi trên toàn thế giới đứng lên đòi lại phần lãnh thổ dọc theo biên giới Việt Nam và Trung Cộng và hai đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà chính quyền Cộng Sản Hà Nội đã hiến dâng cho Trung Cộng, cũng như đứng lên đòi bạo quyền Cộng Sản thực thi và tôn trọng quyền Tự Do cơ bản của con người. Những quyền cơ bản được ghi trong bản “Hiến Chương Liên Hiệp Quốc” mà nhà cầm quyền Cộng Sản đã cam kết thi hành khi gia nhập vào Cơ quan Quốc Tế Liên Hiệp Quốc.

Và hằng năm, cứ độ Xuân về, chúng ta cũng không thể nào quên được vị anh hùng Quang Trung Nguyễn Huệ đã tiến quân thần tốc trong 7 ngày đêm từ vùng đất Tây Sơn Bình Định đến Thăng Long, đánh tan hơn 20 vạn quân Thanh xâm lược vào mùa xuân Kỷ Dậu 1789. Đã 220 năm trôi qua, từ ngày vị anh hùng áo vải Tây Sơn đánh tan 200,000 quân xâm lược phương bắc cho đến hôm nay gác phương bắc vẫn còn là mối đe dọa trầm trọng đối với tiền đồ Tổ Quốc Việt Nam.

Năm Mậu Tý 2008 đã trôi qua-một năm sôi động trong Cộng đồng Việt Nam tỵ nạn Cộng Sản ở vùng Bắc California, đặc biệt là vùng San Jose và vùng phụ cận-28 ngày đêm tranh đấu trong cơn mưa lạnh lẽo của mùa đông với phong trào “cử tri San Jose đòi Dân Chủ”. Và cuối cùng, Hội đồng thành phố San Jose đã công nhận đặt tên Khu thương mại trên đường Story Rd là khu “Thương Mại Little Sài Gòn” và chấp nhận yêu cầu của đồng bào cử tri “Recall” nghị viên khu vực bảy.

Kính thưa quý vị,

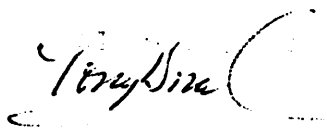


Năm 2008 đã trôi qua-một năm mà nền kinh tế Mỹ trì trệ và suy thoái nghiêm trọng nhất so với cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng nhất trong lịch sử Hoa Kỳ vào năm 1933 “great depression”.

Năm 2009-theo dự đoán của nhiều chuyên gia kinh tế Mỹ, cũng như Tân Tổng thống Barack Omama: sự phục hồi của nền kinh tế Mỹ cũng chưa có gì sáng sủa lắm, nó cần tăng sự kích thích và hỗ trợ cũng như sự hợp tác của hai ngành lập pháp và hành pháp thì may ra mới tránh được sự đình trệ “recession” kinh tế hiện nay. Nhưng “sau cơn mưa, trời lại sáng”, chúng ta không bi quan nhiều về nền kinh tế Hoa Kỳ, chúng ta tin tưởng vào sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Vì Hoa Kỳ là “đầu tàu” của nền kinh tế và sự phát triển của toàn thế giới. Chúng ta nên đặt một hy vọng, và niềm tin như vậy để tạo một hướng đi và sự phát triển cá nhân mình. Và chính trong tiến trình phát triển của mỗi cá nhân là gián tiếp đóng góp vào sự phát triển của Cộng đồng tỵ nạn Cộng Sản mỗi ngày một tốt đẹp và phong phú hơn.

Một lần nữa, tôi xin thay mặt cho Hội Tây Sơn Bình Định chân thành kính chúc các bậc trưởng thượng, quý vị đồng hương và gia quyến cùng quý thân hữu một năm Kỷ Sửu 2009 được An Lành, Hạnh Phúc và Thịnh Vượng.

Trân trọng kính chào,



Hội Trưởng,  
Tony Đình

# **BẢN ĐIỀU LỆ THÀNH LẬP HỘI**

(Điều chỉnh lần thứ hai theo bảng điều lệ thứ hai, ban hành ngày 01/08/2003 do Hội Trưởng Tony Đinh ký)

## **CHƯƠNG I - Tổng Quát**

### **Điều 1. Mục-đích:**

Đề cao và thắt chặt tinh đoàn-kết, tương thân tương trợ giữa đồng hương Bình Định hiện đang sinh sống tại vùng Bắc Cali, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, tuổi tác.

### **Điều 2. Tôn chi:**

Hoạt động của hội nhằm phát huy tinh đồng hương, ái hữu trong cộng đồng người Việt tị nạn Cộng Sản tại hải ngoại.

Hội đồng hương Tây Sơn Bình Định Bắc California là một hội đoàn bất vụ lợi, có lập trường Quốc Gia vững chắc, tham gia với các hội đoàn bạn có chung một lập trường không chấp nhận Cộng Sản dưới bất cứ hình thức nào.

### **Điều 3. Danh xưng:**

Danh xưng của hội là:

**HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH BẮC CALIFORNIA.**

### **Điều 4. Trụ sở:**

Trụ sở của hội đặt tại địa điểm:

3111 McLaughlin Ave. San Jose, CA 95121.

Điện thoại: (408)224-7100

Fax: (408)226-2782

## **CHƯƠNG II. Hội Viên và Thân Hữu**

### **Điều 1. Thành phần hội viên:**

Tất cả đồng hương đang sinh sống tại miền Bắc California, đủ điều kiện được xếp vào các thành phần hội viên sau đây:

- 1) Hội Viên Chính Thức: Có ghi danh, có sinh hoạt, và có đóng niên liễm.
- 2) Hội Viên Danh Dự: Gồm quý vị đã đóng góp nhân lực, tài lực xuất sắc cho hội; kể cả quý thân hữu.

### **Điều 2. Điều kiện gia nhập hội:**

- 1) Hội viên phải trên 18 tuổi.
- 2) Phải hội đủ một trong các điều kiện sau:
  - a- Những người sinh trưởng tại Bình định.
  - b- Những người có cha hoặc mẹ vợ hoặc chồng sinh trưởng tại Bình Định.
  - c- Những người không thuộc hai thành phần trên nhưng đã làm việc hoặc sinh sống tại Bình Định.
  - d- Chấp nhận và thi hành đúng với tôn chỉ ghi ở Chương I, Điều 2 của Bản Điều Lệ Thành Lập Hội này.

### **Điều 3. Thân Hữu:**

- 1) Những người không đủ tiêu chuẩn hội viên nhưng có cảm tình và muốn tham gia thì được chấp thuận.
- 2) Thân Hữu không có quyền tham gia ứng cử và bầu cử cũng như các cuộc bỏ phiếu khác.

#### **Điều 4. Quyền lợi và nhiệm vụ:**

1) Hội viên và thân hữu đều được mời tham gia các sinh hoạt chung và sự giúp đỡ của hội trong trường hợp gặp khó khăn.

2) Hội rất hoan nghênh mọi sáng kiến, ý kiến xây dựng và sự đóng góp về nhân tài vật lực một cách tự nguyện của các hội viên và thân hữu.

3) Hội viên chính thức phải duy trì sinh hoạt và đóng niên liễm.

### **CHƯƠNG III. Tổ Chức và Điều Hành**

#### **Điều 1. Nguyên tắc chung**

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc California được tổ chức và điều hành theo nguyên tắc dân chủ và tự nguyện; gồm có các Ban, các Cố vấn, và các Đại diện.

#### **Điều 2. Ban Chấp Hành.**

##### **Khoản 1 - Hội Trưởng.**

- Chịu trách nhiệm lãnh đạo điều hành và phát triển dựa trên đường lối tôn chỉ và mục tiêu của Hội.

- Triệu tập và chủ tọa các phiên họp.

- Duyệt ký các văn thư và quyết định liên quan đến hoạt động của Hội.

- Thay mặt Hội hoặc chỉ định đại diện tham dự các sinh hoạt ngoài Hội khi có giấy mời.

### **Khoản 2 - Phó Hội Trường Nội Vụ**

- Phụ tá Hội Trường trong việc điều hành Hội.

- Triệu tập và chủ tọa các phiên họp trong trường họp Hội Trường vắng mặt.

- Nếu Hội Trường không thể tiếp tục phân vụ vì bất cứ lý do gì, Phó Hội Trường Nội Vụ đương nhiên thay thế quyền Hội Trường đến khi hết nhiệm kỳ.

- Thi hành các công tác do Hội Trường giao phó.

### **Khoản 3 - Phó Hội Trường Ngoại Vụ:**

- Liên lạc ngoại giao với các Hội đoàn bạn và các Hội Bình Định ở Tiểu bang khác.

- Triệu tập và chủ tọa các phiên họp trong trường họp Hội Trường và Phó Hội Trường Nội Vụ vắng mặt.

- Thi hành các công tác ngoại vụ do Hội Trường giao phó.

### **Khoản 4 - Tổng Thư Ký.**

- Lưu giữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến Hội.

- Soạn thảo chương trình nghị sự và ghi biên bản các buổi họp định kỳ và bất thường.

- Duyệt ký các văn thư và các quyết định nếu được Hội Trường ủy nhiệm.

- Tùy nhu cầu công tác, có thể có một Phó Tổng Thư Ký giúp việc.

**Khoản 5 - Thủ Quỹ.**

- Quản thủ ngân quỹ và tài sản của Hội.
- Thiết lập hệ thống sổ sách kế toán, tài chánh
- Thu niên liễm Hội viên và cấp biên nhận.
- Báo cáo tài chánh theo định kỳ hằng năm hoặc theo Ban chấp hành yêu cầu.

- Được lưu giữ một số hiện kim là \$100.00. Số còn lại phải ký thác vào ngân hàng.

- Mọi chi tiêu trên \$100.00 phải có sự đồng ý của Hội Trưởng hoặc có sự chấp thuận trước của Ban Chấp Hành.

- Tùy nhu cầu công tác có thể có một Phó Thủ Quỹ giúp việc.

**Khoản 6 - Thành phần các Ban.**

- Tiết 1 - Ban Thông Tin, Báo Chí
- Lập Bản Tin hoặc Đặc San theo định kỳ hay trong các sinh hoạt lớn của Hội.
- Thông tin, liên lạc trong nội bộ Hội hoặc các cơ quan thông tin, báo chí Việt ngữ địa phương khi cần.
- Tiết 2 - Ban Kế Hoạch và Phát Triển.

- Nghiên cứu các kế hoạch để phát triển Hội và gia tăng Hội viên.

- Thuyết trình các kế hoạch mới trước Ban Chấp Hành và các buổi họp mở rộng của Hội.

- Theo dõi và nhắc nhở việc thực hiện kế hoạch của các Ban liên hệ khi kế hoạch đã chấp thuận.

- Tiết 3 - Ban Văn Nghệ và Tiếp Tân.

- Phụ trách tiếp tân trong các sinh hoạt lớn của Hội

- Tổ chức các buổi văn nghệ giúp vui hoặc gây quỹ cho Hội.

- Tiết 4 - Ban Giao Tế, Xã Hội.

- Tổ chức thăm viếng và giúp đỡ các gia-đình hội viên khi gặp khó khăn hoặc trong các dịp Quan-Hôn-Tang-Tế.

- Giao tiếp với các hội ái hữu bạn và các tổ chức Xã hội khác để phát huy thanh thế và lợi ích của Hội.

- Tổ chức các giải khuyến học hàng năm để khuyến khích học vấn các con em gia đình Hội viên.

- Tiết 5 - Ban Thanh Thiếu Niên.

- Đoàn ngũ hóa Thanh thiếu niên thuộc gia đình Hội viên để yểm trợ các công tác của Hội.

- Hướng dẫn thể dục, thể thao, võ thuật cho các gia đình Hội viên.

- Chịu trách nhiệm kỹ thuật trong các buổi thi đấu thể thao, du ngoạn hoặc sinh hoạt ngoài trời.

**Khoản 7 - Điều bổ sung.**

- Thành phần các Ban có thể thay đổi theo nhu cầu hoạt động.

- Một hội viên có thể tham gia trong nhiều Ban khác nhau tùy theo khả năng và tinh thần làm việc.

- Mỗi Ban có một Trưởng Ban và một hay nhiều nhân viên giúp việc.

**Điều 3. Ban Giám Sát:**

**Khoản 1: Thành phần;**

- Ban Giám Sát gồm có ba (3) vị do Đại hội bầu ra cùng kỳ với Ban Chấp Hành.

**Khoản 2: Nhiệm vụ**

- Thành viên Ban Giám Sát có quyền tham dự bất cứ phiên họp nào của Ban Chấp Hành

- Theo dõi, đôn đốc, và giám sát đường lối làm việc của Ban Chấp Hành.

- Kiểm soát việc thu, chi tài chánh và sử dụng tài sản của Hội .

- Giám sát các cuộc bầu cử trong Hội.

**Khoản 3 - Nhiệm kỳ:**



Nhiệm kỳ của Ban Giám Sát cùng nhiệm kỳ với Ban Chấp Hành.

## **CHƯƠNG IV - Cố Vấn.**

**Điều 1** - Cố Vấn có từ 4 đến 6 vị thuộc về chuyên viên và thân hào, nhân sĩ; có đủ năng lực và tinh thần hoạt động xây dựng Hội.

- Hội Trưởng Ban Chấp Hành sẽ mời các Cố Vấn với sự đồng thuận của Ban Chấp Hành.

**Điều 2** - Nhiệm kỳ các Cố Vấn cùng nhiệm kỳ với Ban Chấp Hành.

**Điều 3** - Các Cố Vấn có nhiệm vụ Tư vấn cho Ban Chấp Hành trong các công tác chung của Hội. Đóng góp ý kiến để Ban Chấp Hành hoạt động nhằm xây dựng Hội ngày càng tốt đẹp và phát triển.

## **CHƯƠNG V - Bầu Cử và Nhiệm Kỳ.**

**Điều 1** - Bầu cử .

1) Tất cả Hội viên chính thức đều có quyền ứng cử và bầu cử vào Ban Chấp Hành.

2) Quyền tái ứng cử, đề cử và tình nguyện đều được hoan nghênh. Không giới hạn số lần nhiệm kỳ của Ban Chấp Hành.

3) Bầu cử theo thể thức Dân chủ, trực tiếp . Liên danh từ 3 đến 5 người. Kết quả đa số tính theo tỉ lệ số

hội viên tham gia bầu cử. Nếu hai người đồng phiếu, ai lớn tuổi hơn sẽ đắc cử.

**Điều 2** - Nhiệm kỳ:

- Nhiệm kỳ Ban Chấp Hành và Cố vấn là Bốn (4) năm.

**Điều 3** - Ban Chấp Hành, Ban Giám Sát, Ban Cố Vấn và các Đại Diện vùng có nhiệm vụ thành lập Ban bầu cử tân Ban Chấp Hành trước khi mãn nhiệm kỳ sáu (6) tháng. Kết quả bầu cử tân Ban Chấp Hành chậm lắm là một (1) tháng trước ngày mãn nhiệm của đương Ban Chấp Hành.

**Điều 4** - Ban Chấp Hành đương nhiệm phải bàn giao cho tân Ban Chấp Hành trong vòng một tháng sau ngày có kết quả bầu cử trong một buổi lễ bàn giao do Ban bầu cử tổ chức .

## **CHƯƠNG VI - Các Đại Diện Vùng.**

Tùy theo nhu cầu hoạt động, các đại diện sẽ được chọn để đại diện Ban Chấp Hành tại các địa phương để duy trì các hoạt động với Hội.

## **CHƯƠNG VII - Kỷ Luật và Khen Thưởng.**

**Điều 1** - Kỷ luật:

1) Tùy theo mức độ vi phạm vào điều lệ và nội quy của Hội , thành viên của Ban Chấp Hành có thể bị khai trừ

2) Một Hội đồng gồm Ban Chấp Hành, Ban Giám sát được thành lập để cứu xét trường hợp vi phạm.

**Điều 2** - Khen thưởng.

Bất cứ Hội viên, Thân hữu, hay thành viên Ban Chấp Hành có công trạng đặc biệt vào hoạt động của Hội, Đồng hương, Cộng đồng, Học đường sẽ được khen thưởng dưới nhiều hình thức.

1) Hình thức khen thưởng gồm có:

- a) Ghi danh vào Sổ vàng của Hội.
- b) Trao Bằng Tưởng lục hoặc Giấy khen
- c) Trao quà hoặc Hiện kim có kèm Giấy

khen hoặc Tưởng lục.

- d) Từ mục Tưởng lục trở lên, sẽ được long trọng trao trong dịp Tết niên hoặc Picnic Hè hằng năm.

**CHƯƠNG VIII - Bãi Nhiệm và Từ Nhiệm.**

**Điều 1** - Bãi nhiệm:

Bất cứ thành viên nào của Ban Chấp Hành; kể cả Hội Trưởng nếu vi phạm trầm trọng vào Điều lệ, Nội quy của Hội đều bị Bãi nhiệm.

**Điều 2** - Từ nhiệm.

Thành viên của Ban Chấp Hành, ngoại trừ Hội Trưởng, muốn xin Từ nhiệm phải làm đơn, ghi rõ lý do và gửi đến Ban Chấp Hành.

**Điều 3** - Cứu xét.

- Quyết định Bãi nhiệm do một Hội đồng cứu xét.

Hội đồng này gồm có: Ban Chấp Hành, Ban Giám Sát và các Cố Vấn.

- Quyết định Từ nhiệm do Ban chấp hành cứu xét.

- Quyết định Bãi nhiệm và Từ nhiệm phải ban hành chậm lắm là một (1) tháng kể từ khi xảy ra vi phạm hay nhận đơn từ nhiệm .

## **CHƯƠNG IX - Tu Chính.**

**Điều 1** – Nhất thiết không được Tu chính Điều 1 và Điều 2 của Chương I. Mỗi điều, khoản khác của Bản Điều lệ này có thể được Tu-chính theo đề nghị của ít nhất 15 Hội viên chính thức hoặc  $\frac{3}{4}$  thành viên Ban chấp hành.

**Điều 2** - Ban Tu chính điều lệ do ban chấp hành thành lập Bản Dự thảo phải đệ trình ra Đại hội để góp ý và biểu quyết theo đa số các thành viên tham dự.

## **CHƯƠNG X - Giải Tán Hội.**

**Điều 1** - Hội có thể Giải tán theo quyết định của Chính quyền Hoa kỳ hoặc  $\frac{2}{3}$  tổng số Hội viên chính thức và thành viên Ban chấp hành yêu cầu.

**Điều 2** - Phương cách giải tán và thanh lý tài sản của Hội sẽ do một ủy ban của Hội viên quyết định với Tỷ số 2/3 tổng số Hội viên chính thức.

## **CHƯƠNG XI - Điều Khoản Linh Tinh.**

**Điều 1** - Tài sản của Hội gồm Hiện vật, Hiện kim do Hội tạo ra hoặc do sự biếu tặng vô tư của các Mạnh thường quân.

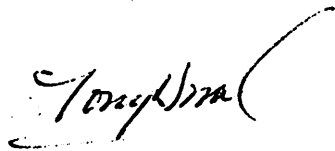
**Điều 2** - Ban chấp hành có quyền tham khảo ý kiến với các chuyên viên trong hoặc ngoài Hội trên mọi lãnh vực có lợi ích cho Hội.

**Điều 3** - Số thành viên Ban chấp hành, Ban giám sát và Cố vấn có thể được điều chỉnh sau nếu chưa đủ túc số ấn định lúc bầu cử.

**Điều 4** - Bản Điều lệ này được phổ biến rộng rãi trong Đồng hương Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali.

San Jose ngày 12 tháng 01 năm 2009

Hội Trưởng  
Hội Tây Sơn Bình Định Bắc California.



TONY DINH

## THƯ NGỎ

Đặc San Bình Định Bắc Cali năm 2009 hân hoan tái ngộ kính chào quý liệt vị đồng hương, thân hữu và độc giả xa gần.

Trong không khí ấm cúng của ngày hội Tân niên, Đặc San Bình Định số 8 năm nay xin gửi đến quý vị như một món quà lưu niệm trang trọng và quý giá; vì nó đã gom góp những công trình tim óc “cây nhà lá vườn” của anh chị em Bình Định và các văn thi hữu thân quen với Bình Định. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các bạn đã dành những sáng tác riêng, thơ văn nhiều thể loại gửi về cho Ban Biên Tập chúng tôi đúng hạn kỳ.

Chúng tôi cũng xin tri ân quý vị ân nhân, quý vị mạnh thường quân đã rộng lòng yểm trợ tài chánh để chúng tôi có phương tiện hoàn trả ấn phí cho Đặc San.

Nhìn lại chặng đường đã trải qua, 8 số đặc san đứng vững, phát hành đều đặn hàng năm là một cố gắng hết sức của anh em trong Ban Biên Tập, Ban Chấp Hành, nhất là sự hỗ trợ, cộng tác tích cực và khích lệ của quý đồng hương, quý ân nhân, các văn thi hữu và độc giả trong nhiều năm qua.

Những thành quả có được liên tục trong 8 năm làm việc miệt mài, kể từ số báo phát hành đầu tiên, Ban Biên Tập chúng tôi đã tâm niệm là chọn lựa các bài được đăng tải làm sao chứa đựng nhiều khám phá độc đáo, phản ánh được những nét đặc thù của xứ sở và con người Bình Định. Những di tích cổ cữu, những danh lam thắng cảnh, danh nhân, đặc tính các làng xã mỗi miền, những khúc quanh thăng trầm của lịch sử qua các biến cố thời đại vượt cả không gian và thời gian. Những sáng tác đó phải hợp lưu với dòng văn học của người Việt Quốc Gia hải ngoại, hầu kiến tạo thành dòng văn học chân chính hướng đến chân,

thiện, mỹ. Đó là chủ đích của Ban Biên Tập Đặc San Bình Định.

Trong niềm hy vọng hướng về tương lai, chúng tôi mong muốn các bạn trẻ tham gia nhiều hơn nữa, đóng góp những sáng tác trẻ trung, mới lạ, cả tiếng Anh lẫn tiếng Việt để cho Đặc San Bình Định được trẻ trung hóa và trường tồn mãi mãi.

Dù đã cố gắng hết sức, muốn cho đặc san được hoàn mỹ về nội dung lẫn hình thức, nhưng Ban Biên Tập chúng tôi chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót, lỗi lầm, chúng tôi trân trọng đón nhận mọi góp ý xây dựng để cho Đặc San ngày càng hoàn chỉnh hơn hầu phục vụ đồng hương và độc giả.

Trước thềm năm mới Xuân Kỷ Sửu, Ban Biên Tập chúng tôi xin chân thành kính chúc quý liệt vị và gia đình một năm mới khang an, hạnh phúc và thịnh vượng.

**BAN BIÊN TẬP**

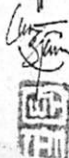


Miền  
Ánh  
Nét  
Hoa  
Nghi  
Bút  
Thơ  
Cung  
Lưu  
Phong  
Bút  
Thơ  
Hội



Miền  
Ánh  
Nét  
Hoa  
Nghi  
Bút  
Thơ  
Cung  
Lưu  
Phong  
Bút  
Thơ  
Hội

Việt  
Tân  
Hà  
Tân  
Tân  
Tân  
Tân



Việt  
Tân  
Hà  
Tân  
Tân  
Tân  
Tân  
09



# Tĩnh xử

Giờng hạc carb, thâu phát mông tìn  
Nghìn thu vỉnh biệt nẻo không gian  
Huyền thân mai một dòng san, tử  
Chôn tẩu phiêu dao cũ Niết bàn  
Chết chẳng sợ. Sa tưng địa ngục  
Sống không ham đến ngò thiên đàng  
Cần bình nửa gánh về quê Phật  
Đề lại trần gian ngọn thắp trăng  
Thích Huyền Quang

# SỞ TÁO QUÂN

Thần Táo NGUYỄN THẾ GIÁC  
Phụng soạn

Muôn tâu Thánh Thượng  
Vốn bốn Táo Quang Trung  
Thần dập đầu cần cáo  
Thần xông xáo khắp nơi  
Rối bời sang Kỳ Sứ.  
Chả thích gì nghinh tân  
Cũng muôn phần khổ ải.  
Oan trái khắp mọi nhà.  
Quý ma đầy dương thế  
Đớp hít chẳng tha ai  
Bị gậy đi ăn mày.  
Việt Nam Thần chua chát  
Lụt lội từ sơn Khê  
Hà Bá đã trị tội.  
Không qui chính cải tà  
Thần thấy muôn nín thờ.  
Dân nghèo khắc ra tro  
Riêng giống dân xứ Nẫu  
Áo Bà Ba nón cời  
Hết ngày Hè hạn hán  
Vẫn chưa thấy chân dung  
Nhà Nước lo chôm chia  
Dân còn có gì đâu  
Từ Sông Cầu trực chi  
Đồng rộng cạnh biển Đông  
Dân chạy đôn chạy đáo  
Người sống ở miệt quê

Thần dập đầu dưới trướng  
Xin lượng trời khoan dung  
Trong tâm tay Ông Táo  
Mậu Tý thật rã rời.  
Buồn cũng muôn tống cự.  
Trước sau rồi bàn dân.  
Đời nhuộm màu tang hải.  
Lồng lộng cõi ta bà.  
Nhà Nước cười ngạo nghễ.  
Dân sống đời bán khai.  
Người người trông xơ xác  
Mưa ào ạt lũ về.  
Đến ngay cả Hà Nội.  
Chi cảnh cáo sơ qua.  
Sẽ có ngày đê vỡ.  
Nhà Nước đâu thấu cho  
Nghèo lại ho ra trấu  
Nghèo rách giậu mỏng toi  
Thân phơi trên đồng áng  
Đến Đông Chí lạnh lùng  
Của Đại Đồng Chủ Nghĩa  
Hút máu hơn đĩa trâu  
Ngoài bộ xương cách trí  
Lên ngọn núi Cù Mông  
Thế mà không đủ gạo  
Mếu máo tới đèo Bình Đê  
Vẫn cây cày lam lũ

Làm ngày thì không đủ  
 Cán bộ cướp cơm chim  
 Còn kê ở thành phố  
 Sáng sớm đến chiều hôm  
 Nhà đông con liêm cháo  
 Hết cơm lưng làm thuê  
 Thần còn chịu hết nổi  
 Tuổi trẻ không tương lai  
 Việc Quốc Gia đại sự  
 Sẽ biết đến ngày mai  
 Sao 'triển khai' đất nước?  
 Trên toàn cõi Đông Dương  
 Lũ Tàu phù hành động  
 Chú chó Mực Trung Hoa  
 Vết dầu loang Nam tiến  
 Giỏi hiệp đáp dân nhà  
 Giáo dân xứ Thái Hà  
 Hà Nội còn sanh sự  
 Đức Cha Kiệt phân vân  
 Nguyên cầu có phi pháp?  
 Còn bảo vệ sơn hà  
 Chống Tàu e khó sống  
 Bản Giốc với Nam Quan  
 Chú Chệt gọi công hàm  
 E dân Việt tang tóc  
 Biết chẳng chóng chầy gì

**T**hần vòng qua các nước  
 Úc Châu Thần không đi.  
 Nhật Bản thì phồn thịnh.  
 Thần so sánh năm châu.  
 Chú Bắc Hàn toan tính  
 Sau hơn một năm trời  
 Anh Kim luôn lỗi hẹn  
 Thua me gỡ bài cào

'Nên tranh thủ làm đêm'  
 Chi còn biết đóng khổ  
 Ngày mong hai bữa cơm  
 Ngai ngái lo chạy gạo  
 Xông xáo mọi ngành nghề  
 Vẫn đồng lương chết đói  
 Thì đừng nói đến ai  
 Làm sao mà nghiêng vai  
 Cứ nhìn vào quá khứ  
 Lạc Hồng cạn nhân tài  
 Bắc phương đoạ xâm lược  
 Việt Nam là chiến trường  
 Biển Đông từng dậy sóng  
 Ngoạm ngay đảo Trường Sa  
 Nhà Nước cứ cầm miệng  
 Bất bớ lại không tha  
 Kể cả tòa Khâm Sứ  
 Cầu nguyện đòi lai-xân (lisence)  
 Muốn xem trong Hiến Pháp  
 Nhà Nước cứ ba hoa  
 Biểu tình là phản động  
 Đành triều cống quan san  
 Nhưng chưa đầy túi tham  
 Cho An Nam bài học  
 Thần vội vã ra đi  
 Cũng chiến tranh xâm lược

Thuộc Âu, Á, Mỹ, Phi  
 Xem như khá ổn định  
 Kinh tế nhất địa cầu.  
 Dân Phù Tang rừng rinh.  
 Đem nguyên tử đoạ chơi  
 Thề rửa tay treo chén  
 Thế giới chờ xem sao  
 Là ngón nghề Cộng Sản

|                              |                               |
|------------------------------|-------------------------------|
| Thần thấy cũng phát chán     | Bay vèo đến Trung Hoa         |
| Thực hiện một ráp bo         | Thông qua chuyện động đất     |
| Hiện trường thảm thương thật | Không gì nữa để mất           |
| Chẳng còn ai thờ than        | Tất cả chung áo quan          |
| Vào giữa lòng đất lạnh       | Thần cảm thấy cô quạnh        |
| Nên vội vã ra đi             | Trước kia muốn du di          |
| Nán xem Thế Vận Hội          | Dùng dằng lúc tiến, thối      |
| Làm thần cũng lưỡng nan      | Xem các nước đặng đàn         |
| Việt Nam Thần cũng có        | Lực Sĩ đồ phải gió            |
| Dùng thuốc bị đuổi về        | Thần thấy quê thật quê        |
| Tám năm hè! Chờ đợi          | Hà Nội hết hồ hời             |
| Dem chuông đánh xứ người     | Thế là con đười ươi           |
| Ra khỏi làng Thế Vận         | Thần vẫn còn ân hận           |
| Không được thấy tranh tài    | Nhưng trước cảnh thiên tai    |
| Bùi ngùi không tả được       | Đành vội vàng quá bước        |
| Qua Thái Lan xem sao.        | Dân vẫn cứ ào ào              |
| Xuống đường đòi công lý      | Chính Phủ Thái quyết chí      |
| Đáp ứng nguyện vọng dân.     | Thanh trừng kẻ ăn phân (fund) |
| Cùng hồi mại quyền thế.      | Thủ Tướng Thái ngạo nghề      |
| Chính Phủ Anh đỡ đầu.        | Vợ chồng vọt lên tàu.         |
| Xứ sương mù nương nấu.       | Thứ ăn nhờ ở đậu.             |
| Thì đời có gì vui.           | Thần thấy cũng ngậm ngùi.     |
| Đành bay ra khỏi Thái.       | Thần nhìn đi nhìn lại         |
| Xứ ngàn lẻ một đêm           | Để được tin tức thêm          |
| Về anh chàng dúc dắc         | Một hai cứ nặng nặc           |
| Theo chân chú Bắc Hàn        | Cả Âu Châu khuyến can         |
| Vẫn khư khư: Nguyên Từ!      | Loài bò hung thú dữ           |
| Có vũ khí trong tay          | Tha hồ mà múa may             |
| Cả Trung Đông đại nạn.       | Thần vào A Phú Hãn            |
| Thăm người hùng Ka Dzai      | Dân tình vẫn bán khai         |
| Muốn hành nghề trồng thảo    | Để cho bọn đầu nậu            |
| Mượn biên giới dọc ngang     | Al Queda vội vàng             |
| Nhập cảng phùng khủng bố     | Taliban năng nổ               |
| Cứ ám sát dài dài            | Làm Ha Mít Ka Dzai            |
| Thình cầu Tướng David        | Tăng quân thêm chút ít        |

Mong giữ vững giang sơn  
Làm Liên Minh lặn độn  
Biên thù hai Quốc Gia  
Là đầu giây di họa  
Trung Đông cứ la làng  
Muốn cả vùng bỏ ngõ  
Tự do giết nhau chơi  
Cuối cùng dân đại nạn  
Bay vào thăm nước Nga  
Đang giờ trò xâm lược  
Vượt lãnh thổ Quốc Gia  
Chẳng sợ gì công pháp  
Của Đế Quốc thời nay  
Ý đồ gấu Bắc Cực  
Đòi phải rút quân ra  
Đã tiến vào hải phận  
Của quân Nga tiêu tan  
Xin lượng trời phán xét  
Cho thể thái nhân tình  
Sao dân Nga hiếu chiến  
Mượn đại bác thần công  
Của người ta chi vậy?  
Gây ảnh hưởng thân Nga  
Thành Quốc Gia què quặt  
Cho đất nước qua phân  
Cũng chia đôi lãnh thổ  
Ngót thế kỷ làm than  
Lại cùng một chủng tộc  
Bay vào xứ Phi Châu  
Chờ đây xe thiết giáp  
Cả thế giới điên đảo  
Sơ sơ một trăm triệu  
Chờ ngã ngũ xem sao  
Khi con tin thoát nạn  
Rơi vào Xô Ma Li  
Sẽ vô cùng tàn khốc

Nhiều loạn ngày nhiều hơn  
Pakistan phủ nhận  
Vùng trái độn không xa  
Đồng Minh lại phong toả  
Phản Hồi Giáo cực đoan  
Đề không còn lấp ló  
Toàn máu đỏ thịt rơi  
Thần hồn phi phách tán  
Xử lạnh nổi da gà  
Xe tăng cứ lũ lượt  
Đi chiếm nước người ta  
Trước phong ba bão táp  
Georgia đã biết ngay  
Gọi Liên Minh bênh vực  
Chiến hạm Mỹ từ xa  
Thế là mộng xâm lấn  
Thần khấn tấu Ngọc Hoàng  
Đôi khi muốn khóc thét  
Ai cũng muốn hòa bình  
Đem tàu ngầm hòa tiễn  
Phá hoại cả non sông  
Rồi manh tâm ồ cháy  
Làm cho nước Georgia  
Lòng Thần như dao cắt  
Giang sơn Thần bao lần  
Làm dân tình đau khổ  
Cả hai bên ngỡ ngàng  
Thần quyết định thần tốc  
Nghe hải tặc cướp tàu  
Một việc làm phi pháp  
Đòi tiền chuộc nghe đâu  
Ông chủ Nga lo liệu  
Cho Thần được thờ phào  
Thần sợ nhất súng đạn  
Số mệnh cả Châu Phi  
Khủng bố tạo cơn lốc

Cần quét cả mọi nhà  
Là đâu mỗi binh bị

**N**gán quá! Thần về Mỹ

Đi với bạn lẫn thù  
Hoa kỳ đúng ngày... tháng...  
Chuẩn bị bầu tông tông  
Xem ra cũng ngoạn mục  
Tường địa ngục trần gian.  
Mạnh bà, bà mãi võ.  
Mượn gió bẻ bấp chơi.  
Trước cái bang vận động.  
Huống hồ chi đối phương  
Hillary đo ván  
Tranh tài đảng Cộng Hòa  
E Mc Cain bá thờ  
Nếu Tổng Thống da đen  
Chờ thống lãnh binh bị  
Trang sử mới từ đây  
Nô lệ được bỗng lộc  
Cũng đen như màu da  
Dân da màu toại nguyện  
Trước nhiều chuyện đổi thay  
Là đồng minh Tổng Thống  
Của dân Mỹ cạn giọng  
Đại công ty tâu tán  
Bày trăm ti bait out  
Cứu vãn nền kinh tế  
Lại gặp ngay bão Ike  
Galveston lãnh đủ  
Bay vèo đến Houston  
Xem thực hư tường tận  
San Leon sản bằng  
Lại thiên tai giáng xuống  
Thời cùi quế gạo châu  
Mà trùng tu tái thiết

Ngay cả xứ Ken Da

Sau một chuyến chu du

E có ngày toi mạng

Nên lưỡng đảng tranh công  
Trong đảng còn lục đục  
Mạnh ông, ông chào hàng.  
Chuyện không đã thành có.  
Quốc Gia muốn rã rời.  
Cứ đương nhiên vu không.  
Ô Ba Ma đá thương  
Ông đen lãnh sứ mạng  
Tuổi trẻ với ông già  
Dân Mỹ thật bở ngỡ  
Thế giới lại một phen  
Lịch sử của nước Mỹ  
Ông Lincoln định ngày  
Sơn lại toà bạch ốc  
Giống ông Ô ba ma  
Thần im hơi lặng tiếng  
Cả New york mùa may  
Bỗng dung như mạch sống  
Nghe đâu vì tiền nong  
Chính Phủ chịu quốc nạn  
May ra được phần nào  
Nước Mỹ như tàn phế  
Trời đất đã an bài  
Thần một phen quên ngủ  
Đi 'tham quan' một lần  
Làng Việt Nam lặn đạn  
Cuộc sống vừa khó khăn  
Thần đứng trước tình huống  
Biết lấy tiền ở đâu  
Bị rịn nhưng từ biệt

Phải về trời ráp bo  
Chuyện thế gian đại sự  
Kỷ Sừ chẳng kém gì.  
Thế này là đại nạn.  
Đến lũ lụt thiên miên.  
Tội ngày cứ nôm nớp.  
Xảy ra khắp năm châu  
Cũng lác đầu ta thán  
Mượn xe trâu về trời  
Chưa rời được trần thế  
Xin Thánh Thượng cảm thông  
Chờ xem Tổng Thông Mỹ  
Cho lão trượng Mc Cain  
Làm ông đen phát ngân  
Nước bọt bắn lung tung  
Tha hồ mà tác quái  
Thừa thắng lại xông lên  
Cho nhân tình thế sự.  
Chờ khảo phiếu xem sao.  
Change, change! Đều tờ mở  
Bời lở mền già gân.  
Tội không nghe lũ trẻ.  
Cho đáng kiếp Táo khờ.  
Từ đâu hè xó bếp.  
Hơn trăm năm thôi về.  
Mặt như dề thịt lợn.  
Có kẻ thắng người thua.  
Sau tám năm đại nạn.  
Thắng vó phải rời mau.  
Xe trâu không kham nổi.  
Thần ghi thật nhiều trang.  
Xin Ngọc Hoàng hạ phán  
Thôi chiêu bài chiến chinh  
Bốn bề hưởng thái bình  
Ngài cứ việc chiêu chi  
Dù ngàn dặm sơn khe

Cho Ngọc Hoàng bớt lo  
Mậu Tý nhiều việc dữ.  
Thần không biết nói chi  
Hết cháy rừng hạn hán  
Dân è uột muộn phiền  
Tài phiệt tha hồ đớp  
Dân bất cứ đâu đâu  
Thần vãi mồ hôi trán  
Trâu già muốn bã hơi  
Thần về trời chậm trễ  
Chi cái tội Táo ngông  
Cộng Hòa có đào nhí  
Cũng đỡ bớt ho hen  
Hai bên dùng súng đạn.  
Lưỡng đảng đã nổi khùng  
Anh chàng cột nhà cháy  
Thần thấy cũng buồn tênh  
Chẳng biết chuyện lành, dữ  
Quả thật dân hô hào.  
Thần lại mất châu phờ.  
Táo bà bảo: Mặt dân!  
Văn minh còn bói què.  
Tội ngày chi phát phờ.  
Con lóc thật khùng khiếp.  
Bọn Mỹ trắng tái tê.  
Tranh tài nào cũng ớn  
Nhưng Cộng Hòa mất mùa.  
Thần hồn phi phách tán.  
Kèo sớ trễ chuyển tàu.  
Đời mây bay gió thổi.  
Việc Thần thật đa đoan  
Kẻ tám cân, nửa lạng  
Cho bớt cảnh điêu linh  
Cả Quốc Gia thịnh trị  
Thần lãnh ấn trở về  
Vẫn không hề chùn bước

|                             |                          |
|-----------------------------|--------------------------|
| Chúc Thánh hoàng biển phước | Dồi dào núi Hồng Ân      |
| Đề tiếp tục trị dân         | Đem về chung một mối     |
| Xua đi những bóng tối       | Của ác quỷ chiến tranh   |
| Người với người tâm thành.  | Cùng chung lưng đấu cật. |
| Thế gian này còn mất.       | Ai rồi cũng như ai.      |
| Tất cả con cái ngài.        | Đều có quyền bình đẳng.  |
| Chuyện nay đen, mai trắng.  | Nửa một đến da vàng.     |
| Cũng có ngày đặng quang.    | Như ô ba ma vậy.         |
| Trần thế Thần đã thấy.      | Chuyện lạ khắp năm châu  |
| Chẳng ngạc nhiên gì đâu.    |                          |

|                             |                             |
|-----------------------------|-----------------------------|
| Cho Thần được dập đầu.      | Muôn tâu cùng Thánh Thượng. |
| Chúc Ngài cứ tận hưởng.     | Viên mãn với tuổi già       |
| Truyền cung nữ hoan ca.     | Đề cho Thần xem ké.         |
| Đời Táo quá quanh quẽ.      | Lo bấp núc quanh năm        |
| Vợ Táo chẳng ăn năm.        | Cả đời như chay tịnh.       |
| Xin Ngọc Hoàng truyền lệnh. | Gọi Bắc Đẩu Nam Tào.        |
| Hộ tống Thần về mau.        | Kéo Táo bà cầu nhàu.        |
| Đi sao lâu về vậy.          | Những gì Ngài đã thấy.      |
| Những gì Ngài đã nghe.      | Thần không hề bao che.      |
| Vạch mặt từng lân chúa.     | Thần không sợ trả đũa.      |
| Loài diêm dúa hồng trần.    | Xin Ngài hãy bình thân.     |
| Lo trị vì bá tánh.          |                             |

TÁO THẦN  
NGUYỄN THẾ GIÁC

**Con ơi mẹ bảo con này,  
Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan.**  
Ca dao

**Dân du thủy dã, năng tải chu năng phúc chu.**  
Dân cũng như nước, có thể chở thuyền, có thể đổ thuyền.



# TRÂU TRONG ĐỜI SỐNG

NGUYỄN QUÝ ĐẠI

Mùa Xuân ấm áp, cỏ cây đâm chồi nảy lộc dưới nắng hanh vàng. Buổi sáng tinh sương mặt trời chưa thức giấc đã nghe tiếng chim hót líu lo trên những cành cây xanh lá. Ong bướm bay lượn trong gió xuân thơm ngát mùi hoa, cảnh vật xinh tươi làm con người có cảm giác phơi phới yêu đời, hòa nhập với thiên nhiên. Nhưng ở Âu Châu lễ Giáng sinh và Tết dương lịch (Tết âm lịch vào ngày 26.01.2009) trong mùa Đông giá lạnh, khác bên quê nhà Việt Nam những ngày Tết rộn ràng nắng ấm. Hồi tưởng lại mùa xuân quê hương, kỷ niệm xa xưa vẫn còn trong ký ức của mỗi chúng ta khó có thể phối pha với không gian và thời gian. Nên những lần Tết âm lịch đến, người Việt ở hải ngoại đều tổ chức Tết cổ truyền theo phong tục Á châu và thực hiện những giai phẩm xuân. Theo quan niệm từ xưa tới nay người nào sinh vào năm nào của hàng Địa-Chi hay hàng Thập Nhị Địa Chi thì mang tuổi thuộc con vật tượng trưng cho năm đó. Năm 2009 thuộc Kỷ Sửu, người nào sinh vào năm Sửu thì mang tướng tinh con trâu. Sửu dùng để chỉ thời gian từ 1 giờ tới 3 giờ sáng. Tôi sưu tập tài liệu về trâu gửi đến độc giả, trâu gắn với đời sống nông nghiệp Việt Nam từ nhiều thiên niên kỷ, hình trâu được khắc trên trống đồng thời Đông Sơn.

## I. HỌ HÀNG NHÀ TRÂU TRONG KHOA HỌC

Trâu thuộc:

Bộ nhai lại (Ruminantia)

Giới (Kingdom, regnum) động vật (Animalia)

Lớp (class) động vật có vú (Mammalia)

Bộ (order) bộ guốc chẵn (Artiodactya)

Họ (Family) trâu, bò có sừng Bovidae

Phân bộ họ bò (Boviae)

Chi (genus) trâu (Bubalus)

Theo tài liệu trâu rừng sống trên Châu lục là tổ tiên của các loại trâu nhà.

Trâu rừng ở Á châu được chia làm 2 loại: Wild Asiatic Buffalo, Wild Water Buffalo (*Bubalus arnee*) các loại trâu được thuần hoá thành trâu nhà: House water buffalo (*Bubalus bubalis*) Water Buffalo, Asian Buffalo, Asiatic Buffalo, Indian Buffalo.

Trâu rừng sống từ bán đảo Ấn Độ đến Trung Hoa, đầu tròn dài từ 240-300 cm, đuôi lông cứng dài 60-90 cm, vai cao từ 150-190cm, sừng dài nhọn và cong. Trọng lượng từ 800-1200 kilo, lông màu đen, xám hay nâu, có thể sống đến 25 năm, thường sống chung với nhau một bầy cùng ăn, cùng ngủ bảo vệ lẫn nhau. Có những con trâu đực "đầu đàn" to con mạnh sừng dài nhọn chống lại các loại thú dữ khác, (đời sống, tập tính các loại trâu rừng đều giống nhau). Trâu cái hàng năm, sinh một con nghé thời gian chữa đẻ hơn 310 ngày. Hiện nay chỉ còn một số ít sống ở trên rừng Đông Nam Á: Thái lan, Việt Nam, Lào, Malaysia, Sir Lanka, Borneo, Birma và Cambodscha.

Trâu lùn Anoa nhỏ con ở Đông Nam Á gồm các loại: trâu lùn đồng bằng Anoa

(*Bubalus depressicomis*) trâu lùn miền núi Anoa (*Bubalus quarlesi*); còn các loại trâu lùn Tamarau, Tamaraw, Tamarao, Mindorol (*Bubalus mindorensis*), những khảo cứu về các loại trâu ở: Trung Quốc, Ấn Độ, Ba Tây, Đông Nam Á và Úc Châu cho thấy quá trình thuần hoá, phối giống khác nhau. Hình dạng trâu nhà lớn nhỏ theo từng địa phương, sừng, màu da cũng khác nhau, trâu nước (*Water buffalo/ Bubalus arnee*) hơn 150 triệu con được thuần hóa trên thế giới.

Ở Việt Nam có giống trâu nhà tên khoa học gọi là *Buffalusindicus*. Người Việt chọn và lai giống nhiều loại, trâu nhỏ con để kéo cày, loại to con để kéo gỗ, trâu da xanh đen, xám sẫm, nâu, vàng nhạt, có loại da sáng hồng, lông màu trắng, nên người ta gọi "trâu trắng, trâu đen". Sừng dài, ngắn cong khác nhau để sống phù hợp với thiên nhiên, da trâu mượt láng bóng dày, tuyến mồ hôi không phát triển và không thoát ra ngoài được nhiều để hạ nhiệt cơ thể, để giải nhiệt chúng có thói quen thích nằm nơi nào có nước hay sinh lầy, cho nên những lúc không khí mùa hè nóng sau khi cày ruộng, thân nhiệt tăng cao, oi bức khó chịu, miệng trâu thờ ra bọt trắng, phải dầm mình trong nước. Răng trâu chỉ có một hàm dưới, lưỡi dài quơ lá, cỏ, cả thân cây đưa vào miệng rồi nghiền bằng hàm, dạ dày trâu có bốn ngăn để chứa thức ăn và nhai lại, chân có hai móng. Trâu rừng nhìn chung giống trâu nhà nhưng có vóc sừng rộng và dài hơn, chúng di động nhanh và nhẹ nhàng hơn trâu nhà. Khí hậu ẩm thấp của rừng nhiệt đới không làm ảnh hưởng đến sức khỏe của trâu, nhưng những năm qua mùa đông ở miền Bắc Việt Nam quá lạnh đã làm cho hàng ngàn con trâu chết rét.

Trên thế giới quốc gia nuôi trâu nhiều nhất là Vùng Tây Bắc Ấn Độ có nhiều loại. Hơn 77 triệu con gồm hàng chục giống trâu khác nhau như: Murrah, Nilli Ravi kundi, Surji, Mehsana, Jafarabadi, Kelabandi, Sambaipur... Loại trâu Murrah sừng xoắn, có nhiều nơi trên thế giới nhưng không chịu được nóng, Người Ấn thờ bò nên phát triển nuôi trâu để kéo cày, ăn thịt lấy sữa vì sữa trâu có ít Cholesterolin trong lúc sữa bò có đến 3,14mg và nhiều chất: Kalziun, Eisen, Phosphor và Vitamin A.

Hầu hết 90% trâu sinh sống ở Đông Nam Á Châu

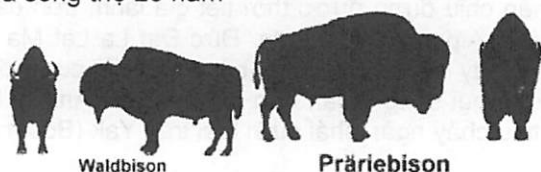
Ở Trung Quốc cũng như Tibet (Tây Tạng) có loại trâu Yak (có người gọi là bò) thân dài 3,25m cao 2m, nặng hơn 1000 kilo, sức khỏe dẻo dai lông màu: đen, đỏ nâu trắng, nhờ nhiều lông nên chịu đựng được thời tiết giá lạnh, trên dãy Hy Mã Lạp Sơn, núi Alpen hay Canada. Đức Đạt La Lạt Ma thứ 14 (Dalai Lama) ngày 17.4.1959 ngài bỏ trốn khỏi cung điện ở Lhasa, vượt đèo núi sang tị nạn đến Dharamsala Ấn độ, trên đường bị bệnh tiêu chảy ngài phải cưỡi loại trâu Yak (*Bos mutus*).



Các quốc gia Luống Hà, Caucasus (Nga) cho tới vùng Balkan nuôi nhiều loại trâu để lấy sữa và ăn thịt. Những loại trâu này lông da xám đen, rất ít màu hung đỏ có đốm trắng ở đầu, chân và đuôi, đôi khi loang trắng ở mình, sừng dài xoắn uốn cong thành hình lưỡi liềm.

Ở Ai Cập loại trâu thường thấy là: Beheri và Saidi sừng ngắn hơi cong về phía sau.

Tại Mỹ có loại trâu rừng American bison hay trâu của dân da Đỏ Indian buffalo (*Bison bison*) chủng loại Wisent (*Bison bonasus*) và Waldbison (*Bison bison athabascae*) sống ở Canada đến miền Đông nước Mỹ. Loại Präriebison (*Bison bison bison*) ở Mexiko, Rocky Moutains đến vùng Mississippi loại trâu rừng Bisons: 350.000 con, ngày nay tìm thấy còn ở Nationalparks. Các loại trâu rừng ở Mỹ lông màu nâu sẫm có chấm trắng, mùa Đông lông màu đen và mọc dày hơn, mùa Hè thay lông đen nhạt thưa hơn, đầu con đực dài 380 cm con cái 240cm, thân dài 3,8 m cao 1,95 đuôi dài 90cm, sừng ngắn, nặng hơn 900 kilo, bơi giỏi và chạy nhanh tốc độ 50 Km/H. Có râu dài, phần trên lưng xuống cổ, trên đầu và hai chân trước nhiều lông dài hơn 50cm và sống thọ 25 năm



#### Phi Châu có nhiều loại trâu:

Afrikanische Büffel/ African buffalo (*Syncerus caffer*)

Schwarzbüffel/ Black buffalo (*Syncerus caffer caffer*)

Rotbüffel/ Red buffalo (*Syncerus caffer nana*)

Waldbüffel/ Forest buffalo (*Syncerus caffer nanus*)

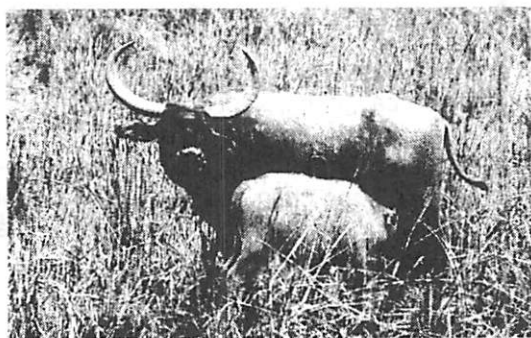
Steppenbüffel/ Steppe buffalo (*Syncerus caffer caffer*)

Grasbüffel/ Grass buffalo (*Syncerus caffer brachyceros*)



Trâu rừng Phi châu sống rừng nhiệt đới, rừng thưa nhiều cỏ. Đầu tròn dài 210-340 cm, đuôi dài 70-1,10 cm, cao từ 100 -170 cm sừng dài nhọn và cong, trọng lượng 320-1000 Kilo lông màu nâu đen hay nâu đỏ, sống 16 năm nhưng nếu nuôi ở sở thú ( ) sống tới 26 năm. Trâu đỏ red buffalo có thể sống trên núi cao 4000m.

## II TRÂU QUA THI CA



Từ thời thượng cổ người Việt sống về nông nghiệp, biết lấy nước sông để canh tác, những cánh đồng lúa bùn lầy, không thể dùng bò hay ngựa để cày ruộng, chỉ trâu giúp cho nông dân kéo cày bừa ở ruộng nước. Vào đầu năm theo lệ vua làm lễ tế thần nông và cày ruộng tịch điền, làm lễ xong vua cầm cày, đường cày tượng trưng mở đầu cho một năm cày cấy được mùa. Hình luật đời Lý, đời Trần rất nghiêm minh, ai ăn trộm hay giết trâu bò bị phạt nặng. Trâu không thể thiếu trong việc canh tác của nhà nông, trâu là đầu cơ nghiệp nên, tình cảm qua thi ca con trâu thường được nhắc đến

*Lao xao gà gáy rạng ngày  
Vai vác cái cày, tay dắt con trâu  
Bước chân xuống cánh đồng sâu  
Mắt nhắm mắt mở, đuổi trâu ra cày*

Cuộc sống thay đổi, chúng ta ở hải ngoại làm việc trong các công ty, khó thấy cảnh con trâu ung dung gặm cỏ bên bờ ao, nhưng nếu đọc những câu ca dao nói về cảnh đồng quê gió mát, liên tưởng đến lỗ chân trâu trên con đường làng bé nhỏ, tiếng gà gáy ban mai gợi nhớ một chút kỷ niệm khó quên.

*Trâu ơi ta bảo trâu này  
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta  
Cấy cày nổi nghiệp nông gia.*

*Ta đây trâu đấy ai mà quản công*  
Vốn sẵn có tình thương đối với gia súc, người nông phu đã nói với con trâu khi dắt trâu ra đồng

*Trâu ơi ta bảo trâu này  
Trâu ăn cho béo trâu cày cho sâu  
Ở đời khôn khéo chỉ đâu*

*Chẳng qua cũng chỉ hơn nhau chữ cần*  
Người nông dân đã đặt địa vị con trâu ngang với sinh hoạt trên cánh đồng, xưa và nay con trâu là một tài sản trong gia đình nông dân nghèo,

*Trên đồng cạn, dưới đồng sâu  
Chồng cày vợ cấy, con trâu đi bừa*

Con trâu còn gắn liền với tuổi thơ của trẻ em nông thôn tắm trâu, cưỡi trâu, ra đến miền quê chúng ta thấy hình ảnh quen thuộc của những chú bé mục đồng chăn trâu "Ai bảo chăn trâu là khổ, chăn trâu sướng lắm chứ, qua ca dao còn có chuyện thắng Bờm và thắng Cuội chăn trâu

*Thắng Cuội ngồi gốc cây đa  
Bò trâu ăn lúa, gọi cha ời ời  
Cha còn cắt cỏ bên trời  
Mẹ còn cưỡi ngựa đi chơi cầu vồng*

*Thắng Bờm có cái quạt mo  
Phú ông xin đổi ba bò chín trâu...*

Huyền thoại *Ngưu Lang Chức Nữ*, với chiếc cầu Ô Thước (Ô là con quạ, Thước là con chim Khách). Ngưu Lang là vị thần chăn trâu của Thượng đế vì say mê một tiên nữ dệt vải tên là Chức Nữ, nên bỏ bê việc chăn trâu. Chức Nữ cũng vì mê tiếng sáo của Ngưu Lang nên trễ nải việc dệt vải. Ngọc Hoàng giận, bắt cả hai phải ở cách xa nhau, người đầu sông Ngân kẻ cuối sông. Sau đó, Ngọc Hoàng thương tình nên cho hai người mỗi năm được gặp nhau một lần trên cầu Ô Thước vào đêm mùng 7 tháng Bảy. Lúc chia tay nhau cả hai đều khóc, nước mắt của họ rơi xuống trần gian thành cơn mưa nhẹ gọi là mưa Ngâu

*Mông bầy tháng bảy mưa Ngâu  
Con trời lấy chú chăn trâu cũng buồn*

Người nông thân mật giúp đỡ lẫn nhau, bà con hàng xóm trở thành gần bó, liên kết chặt chẽ với nhau, họ cảm thấy cuộc sống thoải mái, thân thương với môi trường sinh hoạt đầy ắp tình người, tình xóm giềng, nghĩa đồng hương. Đời sống nông nghiệp quanh năm vất vả, nên nhà nông thường ăn Tết lâu

hơn thành thị, họ chọn tháng tư để đi mua bò trâu lo cho việc cày cấy

*Tháng giêng là tháng ăn chơi  
Tháng hai trồng đậu, trồng khoai, trồng cà  
Tháng ba thì đậu đã già  
Ta đi ta hái về nhà phơi khô  
Tháng tư đi tậu trâu bò  
Để ta sắm sửa làm mùa tháng năm....*

Dân tộc thiểu số có những lễ hội đâm trâu tế Thần, Tết trâu, xem trâu là Thần linh... Đồ Sơn bãi biển đẹp nổi tiếng về cò bạc, cũng có ngày hội truyền thống chọi trâu

*Dù ai buồn đâu bán đâu  
Mồng mười tháng tám chọi trâu thì về  
Dù ai buồn bán trăm nghề  
Mồng mười tháng tám trở về chọi trâu*

Tục ngữ cũng thường ví von về trâu, với những lợi ích thực tế như: muốn giàu nuôi trâu cái, muốn lụn bại nuôi bò cái. Hàng năm trâu nái đẻ một con nghé có thể bán hay nuôi lớn để cày bừa, loại chim bồ câu chỉ ăn hại (luá thóc đi đâu bồ câu theo đó), ngày nay người ta dùng biểu tượng con bồ câu cho hoà bình vì nơi nào giàu có no ấm dư thừa lúa gạo thì có bồ câu. Những con trâu đáng đẹp như: Trâu hoa tai, bò gai sừng, hoặc trâu chóp tóc, bò mũi máu... ám chỉ những con trâu khỏe thì giá bán càng cao. Thời nay những người lớn tuổi thích về quê lấy vợ trẻ, người ta gọi trâu già thích cỏ non; hay trong những liên quan xã hội như: trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết, hay sự ganh ghét lẫn nhau, trâu buộc ghét trâu ăn; trâu chậm uống nước đục, trâu ngờ ăn cỏ béo; trâu cổ cò, bò cổ giải; trâu chết mặc trâu, bò chết mặc bò, củ tỏi giắt lưng; trâu đất ra, bò đất vào; trâu trắng đi đâu mắt mùa đến đấy; trâu đi tìm cọc, cọc chẳng tìm trâu; trâu ho bằng bò rống; trâu khỏe chẳng lo cày trưa; bụng trâu làm sao, bụng bò làm vậy; trâu lành không ai mặc cả, trâu ngã khối kẻ cầm dao; trâu chết để da, người chết để tiếng v & vv

Theo truyền thuyết thì trâu biểu hiệu sự sống lâu. Lão Tử (Lao Tsu) soạn Đạo Đức Kinh sinh vào thế kỷ thứ 6 trước CN (thời Chiến Quốc), Lão Tử khi về già nhận thấy chính sự của vương quốc đang tan rã đã cỡi trâu xanh đi về hướng Tây qua đồi núi đến nước Tần và từ đó mất dạng. Tôn Tẩn là cháu của Tôn Tử (Sun Tzu) đời Xuân Thu (722-481 trước CN) Tôn Tẩn và Bàn Quyền là bạn đồng môn cùng học binh pháp, Bàn Quyền xuống núi trước được Huệ Vương nước Ngụy trọng dụng, Tôn

Tấn đến sau Bàng Quyên sợ Tôn Tấn hơn mình tìm cách hãm hại... sau đó Tôn Tấn trốn qua nước Tề được trọng dụng làm quân sư cho Điền Kỳ. Trả được thù xưa, trong trận thư hùng ở Mã Lăng. Quân Bàng Quyên bị tên bắn trong đêm tối thua bỏ chạy Bàng Quyên phải tự tử, quân sư Tôn Tấn thường ngồi xe, còn có giai thoại ông cười trâu ra trận (sử ký Tư Mã Thiên trang 229 viết Tôn Tấn bị Bàng Quyên ghét bỏ vì sợ Tôn Tấn hơn mình mượn pháp luật trị tội chặt chân và chạm vào mặt.. nhưng truyện Xuân Thu Oanh Liệt thì viết khác?)



Gia Cát Lượng Khổng Minh (181-234 trước CN) trong binh pháp dùng "mộc ngưư lưu mã" chế ra những con trâu gỗ, ngựa máy (?). Khi gắn cái lưới vào thì trâu gỗ cứ động để vận chuyển lương thực trong thời gian đánh với Tư Mã Ý. Điền Đan danh tướng nước Tề, bị quân Yên vây thành, nhờ thu trong thành được hơn một nghìn con trâu, lấy vải quấn lên mình trâu, vẽ vằn rỗng ngũ sắc, buộc mũi nhọn ở đầu sừng, buộc lau vào đuôi để mỡ, ban đêm dắt trâu đến trước trại quân Yên, rồi đốt những bó lau. Đuôi trâu cháy nóng, trâu nổi điên xông vào quân Yên phá trại giặc.

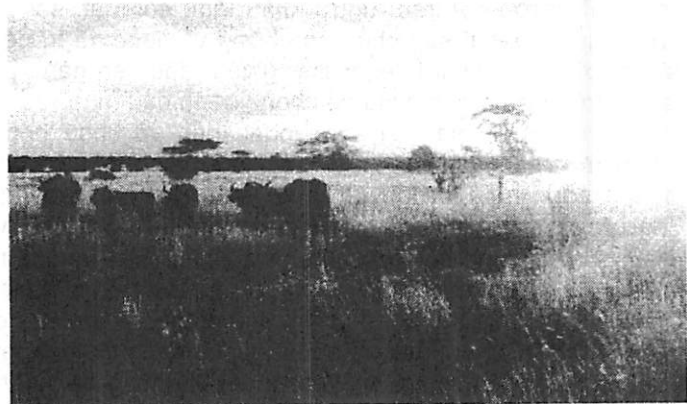
Trong lịch sử chuyện Đinh Bộ Lĩnh (924-979) lúc nhỏ chăn trâu, dùng cò lau tập trận lớn lên có công dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước năm 968 lên ngôi Hoàng Đế. Đào Duy Từ (1572-1834) bị cấm thi nên bỏ Chúa Trịnh vào Nam giai đoạn đầu nghèo khó, phải chăn trâu cho phú hộ Trịnh Long ở Hoài Nhơn, Bình Định sau được Trần Hoài Đức biết ông giỏi chữ mời dạy cho các con, và gả cho con gái. Đào Duy Từ, trong thời kỳ chăn trâu đã viết "Ngoại Long Cương vấn". Sau đó được chúa Nguyễn trọng dụng. Huyền thoại Trạng Quỳnh cho đấu trâu với Tàu, thắng về mưu trí, trâu Tàu to hung dữ nhưng phải chạy thua trước một con trâu nghé. Ông đồ Nguyễn Văn Lạc (1842-1915) thời Pháp chiếm Việt Nam. nhìn thấy giới Sĩ phu thiếu tinh



thần yêu nước, cúi đầu làm nô lệ cho bọn thực dân, nên ông đã vịnh bài con trâu năm 1862. Ngày nay những người lãnh đạo quốc gia hưởng lộc nước, nhưng để mắt lãnh hải, lãnh thổ mà tiền nhân đã hy sinh xương máu để bảo vệ!

*Mài sừng cho lằm cũng là trâu  
Ngẫm lại mà xem thật lớn đầu  
Trong bụng lam nham ba lá sách  
Ngoài cằm lém dếm một hàm râu  
Mắc mưu đốt đất toi bời chạy  
Làm lễ bôi chuông nhớn nhắc sầu (1)  
Nghé ngọ già đời quen ghé ngọ  
Năm dây đàn gảy biết chi đâu!*

(1) Đời xưa lấy máu trâu bôi vào chuông mới đúc cho khỏi nứt



Trâu trong những tác phẩm văn học, tranh vẽ, phim. Tranh Chăn Trâu Đại Thừa.(Munual of Zen buddhism) của tác giả Daisetz Teitaro Suzuki minh họa, nói lên Đại thừa lấy việc chăn trâu cho sự điều tâm. Trên đồng tiền Đông Dương thời thuộc địa Pháp in hình con trâu. Đạo diễn Nguyễn Võ Nghiêm Minh sản xuất phim *Mùa len trâu* (Buffalo Boy) dựng phim theo truyện Hương rừng Cà Mau của cố nhà văn Sơn Nam, phim diễn tả lại đời sống của những người nông dân miền Nam đầu thế kỷ 20. Vào mùa nước lũ phải vắt và dắt trâu sang vùng khác tìm cỏ cho trâu ăn. Ở Việt Nam sau 1975. có dịch tác phẩm "Ruồi trâu/ The Gadfly" của nhà văn nữ người Anh nổi tiếng E.L. Voynich, tác phẩm từng làm say mê bao thế hệ thanh niên dưới

chế độ cộng sản Nga. Có vài ba địa danh mang tên trâu như Bến Nghé (Sài Gòn xưa) Hà Nội có sông Kim Ngưu, núi Cấm (Bây núi) thuộc xã An Hào có miếu thờ “trâu đống nghĩa”...

### III. LỢI ÍCH CỦA TRÂU

Năm 1840 nhà bác học Đức Justus Liebig áp dụng hoá hữu cơ vào nông nghiệp và sinh lý học là một cuộc cách mạng cho nông nghiệp, ông là người khai sinh ra phân hóa học cho nông nghiệp ở Âu châu, nhưng nông dân Việt Nam nuôi trâu lấy lá cây bỏ vào chuồng làm phân bón ruộng rất tốt. Những quốc gia Âu Châu không ăn thịt hay uống sữa trâu, nhưng các quốc gia khác dùng trâu trong nghề nông, kéo xe kéo gỗ.. uống sữa, và nuôi trâu để ăn thịt. Sừng trâu làm thủ công nghệ như: lược, tù và, cán dao, cúc áo....da trâu để bịt trống, làm giày, da trâu nấu thành a dao “ngưu dao ẩm” ngâm trong dung dịch vôi để quét tường hay pha với bột màu vẽ tranh không bị lem màu. Nghề Đông y dùng rễ trâu “ngưu xỉ”, nước dãi trâu “ngưu khẩu tàn”, sỏi mật, sạn mật của trâu “ngưu hoàng” sao chế làm những vị thuốc để trị bệnh. Bác sĩ người Anh Edward Jener thí nghiệm đầu tiên năm 1796 cấy vaccin trên trâu thành công để chống bệnh đậu mùa.

Những quốc gia văn minh phát triển về khoa học kỹ thuật, người ta sản xuất máy cày, máy xới, máy bơm nước giúp cho ngành nông nghiệp đỡ vất vả và sản xuất lúa gạo nhiều hơn, ngược lại các quốc gia chưa phát triển trong đó có Việt Nam, vẫn còn sử dụng trâu trong việc canh tác. Việt Nam sau 34 năm thống nhất đất nước nhờ “đỉnh cao trí tuệ”, năm Mậu Tý con chuột lấu lĩnh, không những gặm nhấm thực phẩm của con người, mà còn ăn đến cả tiền bạc, đất đai làm cho thị trường tài chính khủng hoảng, kinh tế suy thoái để đời sống dân nghèo thêm gian nan, khổ khổ..

Năm Kỷ Sửu 2009, con trâu ăn cỏ dù chậm chạp nhưng sức khỏe tốt làm việc siêng năng, sẽ giúp con người vượt qua khó khăn, phục hồi kinh tế mang lại yên vui. Chúng ta nên quên đi những buồn phiền năm cũ, cùng đón mừng một mùa Xuân hy vọng nhiều thành công và tiến triển tốt đẹp hơn năm qua. Kính chúc gia đình đọc giả luôn bình an và may mắn.

#### Tài liệu tham khảo

Das Tierlexikon và Natur Lexikon

Sử Ký Tư Mã Thiên

Xem tướng 12 con giáp của Vũ ngọc Khánh và Trần Mạnh Thường

Tục Ngữ Ca dao Việt Nam của Nguyễn Văn Ngọc

## ĐƯỜNG VÀO TÌNH YÊU

Đường vào tình yêu có muôn hồng nghìn tía,  
Với bao nhành hoa lá đẹp mùa Xuân;  
Tiếng suối reo, chim mở hội tung bùng,  
Lời quyến rũ “Mời anh vào dạ hội”.  
Ngưỡng cửa tình yêu ngọc ngà vô tội,  
Vào đi thôi, kéo muện cuộc đời;  
Muôn nghìn thương ai nữ dỗi dòi,  
Tranh hạnh phúc, chúng mình hằng ấp ủ.  
Có ngờ đâu, cuộc đời đây quyến rũ,  
Và đê ròi hai kẻ chịu đau thương!  
Giữa đường yêu mỗi đũa một đường!  
Mặt ngoảnh mặt nhưng lòng còn dang sóng.  
Dư ảnh viết ra, chút duyên đầu cô đọng,  
Làm sao quên một hình bóng đầu tiên.  
Biết nói sao, không đành đoạn nỗi ưu phiền,  
Vui duyên mới vẫn mơ mong người ấy.  
Dư ảnh tình đầu vẫn luôn luôn trôi dạt,  
Đã biết rằng chi khổ nhau thôi.  
Nhưng biết làm sao! Đã trót yêu rồi,  
Dù dang dở vẫn còn nghe xao xuyến.  
Đường vào tình yêu khơi chuỗi ngày xao xuyến,  
Là âm thầm vật vẻo cả tâm hồn.  
Đường vào tình yêu ngập cả lối mòn,  
Hoa phượng đỏ chôn vết chân năm cũ.  
Đường Hai Mươi, đường về Trường Gia Long ù rù,  
Ngơ ngẩn chiều, tôi đợi bước chân em.

TRƯƠNG NGUYỄN VŨ

# NÊN HAY KHÔNG NÊN CÓ MỘT THÁI ĐỘ CHÍNH TRỊ RÕ RÀNG ĐÚT KHOÁT VỚI NGƯỜI CỘNG SẢN

PHAN THANH HÙNG

Mới đây một Hội viên sinh hoạt khá lâu trong Hội đã đưa ra một nhận định: Hội có thể sinh hoạt với tất cả Hội viên nào ngay cả những người đã và đang mang “dép râu” miễn là họ đồng ý để dép râu ngoài cửa!

Nhận định đó nghe hơi hướng như được thổi từ bên kia bờ Thái Bình Dương nhằm cô sùỵ cho phong trào “hòa hợp hòa giải” do Bắc Bộ phủ chủ trương. Nghe thì thật hiền lành, dễ thương nhưng tác dụng thì vô cùng tai hại. Nó có thể ru ngủ những người dễ tin, nhẹ dạ và làm phân hóa hàng ngũ người Việt Quốc Gia tại hải ngoại.

Trước khi trả lời nhận định trên, ta cũng nên ôn lại những kinh nghiệm lịch sử và tìm hiểu những thủ thuật mà người Cộng Sản đã dùng để khuynh loát những người Quốc Gia thiếu tinh thần cảnh giác.

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, Bình Định quê hương chúng ta bị tàn phá nặng nề nhất bởi quân đội viễn chinh Pháp và người Cộng Sản.

Người Pháp tàn sát người Việt vì cố bám quyền cai trị thuộc địa. Người Cộng Sản Việt Nam mù quán trung thành với chủ trương vô sản quốc tế nên không ngại thẳng tay tiêu diệt người Quốc Gia và đồng bào vô tội vì họ muốn giành quyền lãnh đạo và không chấp nhận cho những người không tin vào chủ nghĩa Cộng Sản. Họ chủ trương tất cả phương tiện nào cũng có thể dùng được dù là có tàn nhẫn đến đâu, miễn là đạt được mục tiêu. Vùng Gò Rộng huyện Phù Mỹ là một trong những chứng tích trong toàn quốc còn

in máu những cuộc thanh trừng đẫm máu của người Cộng Sản đối với người Quốc Gia.

Sau hiệp định Genève, trước khi tập kết ra Bắc, Liên Khu V trong đó có tỉnh nhà, Cộng Sản đã áp dụng thủ thuật cho kết hôn vội vàng, bừa bãi khiến hàng vạn đứa con không cha, hàng vạn phụ nữ không chồng. Người Cộng Sản đâu có nghĩ gì đến hạnh phúc cho cán binh của họ, họ chỉ muốn sao để có thể tạo được một ràng buộc nhằm phục vụ cho mưu đồ quấy phá của họ sau này. Có lẽ chúng ta khó mà quên được phong trào đấu tố “ trí, phú, địa, hào” do Cộng Sản chủ xướng nhằm triệt hạ những thành phần xã hội có uy tín đã đóng góp xương máu, tài lực cho cuộc chiến tranh của toàn dân chống Pháp.

Sau khi cùng cố được thế lực ở miền Bắc, Cộng Sản Việt Nam đã tự nguyện làm mũi dùi tấn công của Cộng Sản vào thế giới Tự do. Với sự trợ giúp đặc lực của Nga Sô và Trung Cộng cùng các nước chư hầu Cộng Sản, Cộng Sản Bắc Việt đã mở cuộc xâm lăng miền Nam.

Từ đó chết chóc xảy ra hằng ngày, chiến tranh đã làm cho hàng triệu người dân vô tội bị thương vong và hàng mấy thế hệ người dân Việt bị thương tổn về tinh thần lẫn vật chất. Đất mẹ đã chứng kiến những cảnh giết chóc chôn sống tập thể vào dịp Mậu Thân Huế, những cảnh tàn sát thường dân vô tội tại các thành phố miền Nam do Cộng Sản chủ trương. Người dân miền Nam đã bị đẩy vào thế chiến đấu tự vệ và cuối cùng mảnh đất thân yêu đang vun mầm tự do và dân chủ đã mất vào tay của loài quỷ đỏ. Có lẽ trong suốt khoảng thời gian chinh chiến, khó có ai trong chúng ta không chứng kiến cảnh thân nhân, đồng nghiệp hay chiến hữu đã bỏ mình vì bom đạn Cộng Sản.

Chúng ta không chiến thắng được cuộc chiến vừa qua vì chúng ta đã chiến đấu với quả tim của người quân tử và thái độ bao dung của những kẻ có lòng nhân.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, một thành phần dân tộc đã bỏ nước ra đi. Hầu hết người Việt còn ở lại đã bị Cộng Sản bách hại bằng đủ mọi phương cách. đến nỗi

người dân lương thiện tự mô tả là họ đang sống trong “địa ngục”.

Chiếm được miền Nam, người Cộng Sản đã trả thù man rợ bằng chính sách tập trung cải tạo những quân cán chính đã phục vụ cho chính quyền miền Nam, nhưng thực chất là những trại lao cải nhằm giết dần mòn những kẻ mà chúng coi là cựu thù. Chúng lừa người miền Nam ra biên Đông để cho sóng gió giết giùm. Chúng ăn cướp tài sản, đất đai của người miền Nam bằng chính sách bần cùng hóa. Thâm độc hơn nữa bằng chính sách di dân, chúng đưa người miền Bắc vào Nam lập nghiệp, chiếm lãnh những vị thế chiến lược y như chính sách chiếm hữu chiến lợi phẩm của các đoàn quân thắng trận thời Trung cổ. Với bản chất tham lam và nham hiểm của chúng, sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, hơn 2 triệu đảng viên Cộng sản và một số nhỏ những người đón gió trở cờ mau chóng trở nên giàu có nhờ tham nhũng, cướp giật, tạo nên một giai cấp mới mà người dân miền Nam gọi chúng là bọn tư bản đỏ. Người dân Việt nam sống một đời sống cơ cực, lầm than hơn bao giờ hết.

Một số không ít đảng viên đảng Cộng Sản và những người vì lý do này hay lý do khác đã thức tỉnh trước sự phá sản của chủ nghĩa Cộng Sản. Nhưng những người Cộng Sản đương quyền vì muốn bảo vệ quyền lợi của họ và bè nhóm, họ đã ra sức đánh phá những người yêu chuộng tự do dân chủ ngay cả trong nước cũng như ngoài nước. Trong nước, với người dân chúng áp dụng chính sách Công An Trị, tước đoạt hết nhân quyền. Với người dân bỏ nước ra đi vì không chấp nhận sống chung với chúng; người Cộng Sản ra sức phá hoại cuộc sống bình yên của họ, gieo mầm nghi kỵ lẫn nhau để làm giảm sức mạnh đấu tranh chống Cộng.

Dân Việt nam có truyền thống bảo thù, yêu quê cha đất tổ. ít muốn rời bỏ quê hương trừ phi cảm thấy nguy hiểm đến tính mạng bản thân hay gia đình. Trong lịch sử cận đại Việt Nam đã có hai lần di cư vĩ đại để tránh nạn Cộng Sản đã làm xúc động lương tâm thế giới đó là cuộc di

cư của những người yêu chuộng tự do từ miền Bắc vào Nam năm 1954 và cuộc vượt biên, vượt biển vô tiền khoáng hậu của người dân Việt Nam đã bỏ nước ra đi sau tháng 4 năm 1975. Dù có ra đi bằng cách nào đi nữa sự bỏ nước ra đi để lánh nạn là một thái độ chính trị rõ ràng, minh bạch đó là: “không yêu thích và không chấp nhận chế độ Cộng Sản”.

Những năm đầu xa xứ, người Việt nhớ quê hương, cần hợp quần để dễ sinh tồn, nên nhiều hội Đồng hương được hình thành và dĩ nhiên vì cùng một mẫu số chính trị là người tỵ nạn Cộng Sản nên các hội chỉ nêu lên một tôn chỉ là ái hữu. Thế nhưng sau nhiều năm xây dựng cuộc sống tạm ổn định, những người Việt tha hương muốn tham gia vào các hoạt động chánh trị từ các cấp chính quyền từ địa phương đến trung ương của các quốc gia đang cư mang họ. Trước hết là muốn các chính quyền các cấp lưu ý đến những nhu cầu, nguyện vọng của đời sống hằng ngày. Xa hơn nữa muốn áp lực chính phủ tạo một sức ép chính trị lên chính quyền Việt Nam Cộng Sản hầu ép họ lưu tâm tôn trọng nhân quyền, tự do tôn giáo cho đồng bào thiếu may mắn còn phải sống ở quê nhà.

Cộng Sản có bao giờ muốn những người Việt tỵ nạn như chúng ta có được một đời sống bình yên, hợp quần và vui vẻ đâu. Chúng ra tay đánh phá bằng các hình thức mua chuộc, lũng đoạn. Với nghị quyết 36 chúng có thêm phương tiện và quyết tâm hơn nữa. Những vụ Trần Trường treo cờ và hình của Việt Cộng ở Nam California và vụ cô nghị viên Madison Nguyễn tại San Jose chống lại nguyện vọng của người dân Việt trong vùng cô đại diện muốn có một khu thương mại mang tên thân thương “Little Saigon”. Cô ta không muốn vì tên gọi ấy có “tính cách chống Cộng”. Đó là những vụ mà chính quyền Cộng Sản Hà Nội muốn thử xem sau hơn 35 năm tinh thần quốc gia của người tỵ nạn còn đến mức nào. Đồng bào tỵ nạn đã đồng lòng sử dụng những hình thức tranh đấu dân chủ mà luật pháp cho phép và đã giành được thắng lợi.

Chừng nào người Cộng Sản còn chà đạp nhân quyền, còn bức hại tôn giáo, còn áp dụng một lẽ lỗi cai trị áp bức đầy dẫy tham nhũng thì họ còn bị chống đối, tẩy chay ngay cả trong nước cũng như ngoài nước.

Tất cả những điều trên đây chắc cũng tạm đủ để trả lời cho ông bạn biết chúng tôi không “welcome” những người Cộng Sản, những kẻ dèp râu cùng ngồi cùng chiếu trong cộng đồng. Chúng tôi còn khinh khi, xa lánh những người quần là áo lượt, mang giày bóng lộn nhưng trong tim lúc nào cũng có một đôi dèp râu !

**PHAN THANH HÙNG**

## **GIẤC MỘNG ĐÊM XUÂN**

Đêm qua giấc mộng kinh hoàng,  
Quang Trung Đại Đế phán vang góc trời.  
Quân vương phán hỏi những lời,  
Cớ sao đất nước tôi bời hôm nay?  
Dân tình đói rách ốm gầy,  
Tự do dân chủ ngày nay không còn.  
Tự do tín ngưỡng cũng không,  
Luân thường đạo lý thuần phong tiêu điều.  
Mãi dâm trộm cắp quá nhiều,  
Buôn người bán gái bao điều bất lương.  
Cộng Nô ngu dốt một phường,  
Cớ sao để chúng cầm cương xoay vần.  
Hối lộ tham nhũng bạo tàn,  
Làm cho hàng vạn dân oan mất nhà.  
Mặc dân bọn chúng xa hoa,  
Ăn trên ngồi trước làm cha dân lành.  
Bọn người bán nước cầu vinh,  
Dân đất dưng biển đàn anh Cộng Tàu.



Tương lai dân tộc về đâu  
Nếu còn quý đó cầm đầu quốc gia. ?  
Hãy nhìn trang sử của ta,  
Đứng lên khôi phục sơn hà hôm nay.  
Muôn người như một góp tay,  
Lật nhào chế độ của bấy qùy vương.  
Tái lập đạo lý luân thường,  
Xây dựng đất nước kỳ cương thườ nào.  
Hy sinh xương trắng máu đào,  
Noi gương những bậc anh hào ngày xưa.  
Quyết tâm thực hiện giấc mơ,  
Giành lại đất nước cõi bờ vẹn nguyên.  
Các con đừng phụ tổ tiên,  
Đã từng dựng nước giữ yên sơn hà.  
Hãy vâng lời dạy của ta.

HÀ THỨC HÙNG

## **Ca dao,tục ngữ Bình Định:**

**Đừng nghe “ quân tử” nói òn,  
Mà rồi có lúc ẵm con một mình.**

**Một lần cho tởn tới già,  
Đừng đi nước mặn mà hà ăn chân.**

**Lòng ta đã quyết thì đành,  
Đã dẫn thì vác cả cành lẩn cây.**

**Khôn cho người vái,  
Đại cho người thương;  
Dở dở ương ương,  
Tổ người ta ghét**

# KỶ SỬ, VIỆC THƯƠNG TÂM SÁU MƯƠI NĂM TRƯỚC

TÁM HỢI

Herndon Jan 6, 2009

Kính gửi Trác Như tiên sinh,

Hôm nay trong lúc tìm đọc các thư tín cũ nhận từ ngày chạy tị nạn, tôi gặp lại một bức thư dài, viết từ 1990 của một bạn xưa, kém hơn tôi một tuổi.

Người bạn ấy nay không còn nữa, qua đời gần mười năm nay. Bà là một nữ lưu đoàn chính, lỗi lạc, tiết hạnh khả phong. là người bạn đời trong thời gian ngắn ngủi 7 năm của một vị môn sinh khả kính khả ái, Nguyễn Hữu Lộc, của trường cũ Collège de Quinhon.

Bức thư dài ngày xưa đã làm cho tôi rất xúc động bồi hồi, ngày nay gặp lại, càng làm cho tôi thương cảm vô cùng. Tôi không thể để lòng im lặng mà không nhắc và nhớ đến vị cựu môn sinh đó.

Tôi trân trọng xin Tiên Sinh đọc bức thư đó trước, rồi theo dõi tiếp câu chuyện về cuộc đời của vị môn sinh Lộc, mà tôi có cơ duyên là một chứng nhân suốt từ 1943 đến 1950, về cuộc đời ngắn ngủi của người.

Ông hơn tôi 6 tuổi, sinh trưởng ở Quảng Đà (1917), nhưng trưởng thành và lập nghiệp ở Quinhon, (Bình Định) từ 15 tuổi, khoảng từ 1932. Ông đã từng sống ở Nha Trang, rồi về Quinhon, xây dựng nhiều cơ sở giáo dục.

từng chạy tản cư và nhiều môn đệ các vùng An Ngãi. Tri Thiện. Luật Chánh trong tỉnh Bình Định.

Ông có khổ người tầm thước, nét người thanh thanh nhưng đầy cương nghị, nếp sống giản dị khiêm từ, tu tướng khoáng đạt và giàu lòng vị tha nhân ái. Tất cả các đức tính ưu việt đó đã thu hút lòng kính yêu của mọi người quen biết ông.

Ngày còn là học sinh các lớp Cao Đẳng Tiểu Học ở trường Quinhơn, ông là một học sinh xuất sắc, luôn luôn được xếp hạng cao. Các môn Văn Học, Khoa Học, Toán Học, Sử và Địa, ngay cả các môn Vẽ và Thể Thao, ông cũng hơn hẳn các bạn. Tôi còn nhớ trong sân thể dục nhà trường, ông đã từng biểu diễn các động tác trên barre-fixe, barres-parallèles rất đẹp mắt. Mới tóm lại, ông là một học sinh ưu tú, văn võ kiêm toàn.

Lúc ấy tôi đang học ở các lớp nhỏ, vẫn thường thấy ông xuất hiện trong các lớp có treo trên tường những bản đồ địa dư để giảng dạy (cartes géographiques d'enseignement), xuất hiện và xin phép Giáo Sư để hạ các bản đồ cần dùng cho lớp mình đang học. Công việc này là thủ tục đặc biệt giao phó riêng cho các học sinh đầu lớp (Major de la Classe) mà thông lệ các trường Trung Học lúc đó hay xử dụng đến.

Tốt nghiệp xong bằng D. E. P. S. I., khoảng năm 1936, ông ra Huế, soạn thi các bằng Tú Tài. Phần I. Phần II. Học Pèlerin một năm, đậu bằng Tú Tài Pháp Phần I. ông ra ngoài tự học Phần II ở Thư Viện Báo Đại (Huế) (Bibliothèque Báo Đại, autodidacte). Theo lời ông kể lại, ông tự học về ban Khoa Học, Toán Học, với sách vở trong Thư Viện, nhưng đến kỳ thi, ông lại đăng thi ban Triết lý (Bacc. Philo.). Tôi không nhớ rõ lý do ông chọn môn Triết

Học. Thật ra, cách chấm thi về môn Triết rất gay go cho thí sinh, vì tiêu chuẩn chấm thi cũng như quan điểm triết thuyết và đường lối của các Giám Khảo Triết rất khó khăn, mênh mông và không an toàn cho thí sinh chút nào. Không an toàn vì kết quả rất bấp bênh, thí sinh không thể nào dựa vào các dữ kiện chính xác của khoa học hay toán học để ước mong tốt cho bài thi của mình. Tôi nghĩ là ông muốn thử mình với cuộc thử thách đó. Kết quả ông đậu bằng Triết học Tú Tài rất vẻ vang...

Trở về Quinhon năm 1940, ông cộng tác với Tư Thục Nam Anh, cộng tác khế ước với Collège de Quinhon. Những năm giảng dạy, ông được học sinh rất thương mến, kính chuộng, vì tính tình hiền hậu, dễ thương, giảng dạy hết lòng và dễ hiểu, biết nhiều, học rộng. Lại thêm tình ý bình dân, hoà hiệp với đám học sinh, đối đãi thân mật với họ, dịu dàng như đối với em út trong gia đình. Xã hội ta lúc bấy giờ thường thấy cảnh thầy trò cách biệt nhau, và khoảng cách cố hữu đó làm cho thầy trò thiếu sự thông cảm hỗ trợ. Với ông, khoảng cách đó gần như không có, tuy vẫn giữ tác phong công bình và cương nghị.

Nhờ những đức tính quý cần thiết cho một giáo chức mà ông mang sẵn trong những năm giảng dạy, ông luôn luôn được tiếng tốt, dạy giỏi dễ hiểu và đem lại nhiều kết quả tốt.

Một giai thoại nhỏ sau đây đã làm cho ông được nổi bật thêm. Số là trong trường lúc bấy giờ có ông bà Boularand (người Pháp) được bổ nhiệm về, ông làm Hiệu Trưởng, bà làm Giáo Sư chính lớp Đệ Tứ Niên. Ban Giảng Huấn có tăng cường thêm Giáo Sư Bùi Định (hậu duệ của

nhà học giả Bùi Thanh Vân). nổi tiếng là Giáo Sư giỏi về Pháp Văn. Cùng với Giáo Sư Định, ông Lộc cũng được nhận làm Giáo Sư Khế Ước với trường, phụ trách các môn Sử, Địa và Pháp Văn các lớp. Bà Boularand vừa là phu nhân ông Hiệu Trường, vừa là Giáo Sư chính của lớp cao nhất trong trường nên được mọi người nể sợ. Thêm nữa, tính khí bà rất huênh hoang, tự đắc, mực hạ vô non. thường ngày bà đến lớp, đến phòng họp Giáo Sư (salle des Professeurs) chỉ nói chuyện với Giáo Sư Bùi Định, còn đối với các Giáo Sư khác bà tỏ ra lạnh nhạt. Có lẽ Giáo Sư Bùi Định có quốc tịch Pháp (Citoyen francais) được nổi danh từ trước, nói tiếng Pháp giỏi, lại phát âm rất hay. Đối với ông Lộc, một Giáo Sư mới tuyển vào, ít nói, ít cười, có vẻ thu sinh ít ắt, bà ta lại càng lấn áp hơn, có lúc còn có vẻ xem thường và dùng những lời phê bình bất nhã với Giáo Sư Lộc. Ông Lộc biết thế, nhưng vẫn giữ thái độ tự nhiên, không bận tâm.

Một hôm, sau khi tình hình nước Pháp thất trận với Đức Quốc, phong trào “Cách Mạng Toàn Diện” theo chính sách Maréchal Pétain (Révolution générale) được ban bố rộng rãi, các biện pháp để thực hiện cuộc “Cách Mạng Toàn Diện” đó được gởi đến áp dụng tại các thuộc địa. Nước Việt ta cũng nằm trong hoàn cảnh đó. Nào hịch truyền các điều tâm niệm, nào các ấn phẩm đăng lời vàng ngọc của Thống Chế (Paroles du Maréchal), cùng với chương trình mới Thể Dục, Thể Thao, chương trình môn Moral (Luân Lý) được tăng cường bằng môn Action morale (Hành Động Luân Lý) những bài ca ái quốc, suy tôn Thống Chế v.v... được phát ra nhan nhản.

Hôm ấy trong lễ chào cờ đầu tháng, Ban Giám Đốc đưa ra một bản nhạc từ Nha Học Chánh Trung Ương gởi về có nhan đề là “Maréchal nous-voilà” để tập dượt và diễn hát trong lúc chào cờ. Mọi người chuyền tay bản nhạc, loay hoay mãi. Ông Hiệu Trưởng thì chờ đợi, khắc khoải, chưa ai có giải pháp thích ứng. Bản nhạc cuối cùng được chuyền đến tay Giáo Sư Lộc. Ông cầm lên, liếc nhìn, rồi lẩm nhẩm hát. Thì ra ông biết đọc nhạc, biết hát nữa. Mọi người trở mắt, tỏ vẻ tâm phục. Bà Boularand xấp lại, trao đổi mấy câu, rồi sắc mặt dịu dàng, bà yêu cầu Giáo Sư Lộc phụ trách tập bài hát cho mọi người. Giáo Sư Lộc vội nhờ một học sinh chạy về nhà ông lấy vào cái đờn Mando, rồi ông bắt đầu công việc, tập cho một nhóm nhỏ học sinh hát đầu tàu. Sau đó, một vị Giáo Sư khác thử với lấy cây đờn gảy thử mấy dây. Nhưng vui thay, nếu gảy đúng vào đoạn dây sau cầu ngựa (Bridge chevalet) tiếng đàn sẽ vang lên thánh thót; đằng này, vị Giáo Sư đó lại gảy vào chỗ đoạn dây ngắn giữa “con ngựa” và đuôi đàn nên tiếng đàn lục đục, bực tức, nghe rất buồn cười.

Sau vụ bài hát chào cờ “Maréchal nous-voilà” được thực hiện suông sẻ, Giáo Sư Lộc nghiêm nhiên được mọi người chú ý hơn, và bà Boularand thay đổi hẳn thái độ, đối đãi thân mật và lịch sự hơn với Giáo Sư Lộc. Chuỗi thời gian sau đó, Giáo Sư Lộc sẵn có tài về âm nhạc, được yêu cầu hướng dẫn lớp nhạc cho số học sinh ham thích.

Xây đến cuộc đảo chánh Nhật ngày 9 tháng 3 năm 1945, Chính quyền Bảo hộ Pháp bị lật đổ, Chính Phủ Trần Trọng Kim ra đời. Lợi dụng thời cơ thuận tiện, Tổ Chức

Việt Minh ráo riết sắp đặt cướp chính quyền trong toàn quốc.

Khoảng trung tuần tháng 8 năm 1945, ngay sau khi quân đội Nhật đầu hàng, một đoàn xe lửa rất dài gồm hơn mấy chục toa khởi hành từ ga Tam Quan (phần Bắc tỉnh Bình Định) chở nhiều chục ngàn dân chúng đi biểu tình chạy thẳng về tỉnh lỵ Quinhon, nơi có chính quyền đương thời trú nhiệm. Trưa hôm ấy, ngày 19 tháng 8 năm 1945, mọi người thấy Giáo Sư Lộc cầm đầu một nhóm người dẫn đoàn dài biểu tình vào đứng trước toà Công Sứ Quinhon nhìn ra bãi biển Quinhon.

Cuộc tiếp xúc không bạo động giữa hai bên Chính Quyền Tỉnh và Đại Diện đoàn biểu tình không lồ đã đưa đến hình ảnh ông Tỉnh Trưởng lúc bấy giờ là cụ Phạm Phú Tiết đơn đã chạy ra từ mặt tiền toà Công Sứ, mời rước nhóm Đại Diện của đoàn biểu tình vào trong Tòa. Từ xa, những người có mặt chỉ chứng kiến cái cảnh tượng lịch sử ấy xảy ra nhanh chóng, trong tâm trạng hoang mang của mọi người...

Thời gian sau đó, nội bộ của Tổ Chức Việt Minh luôn luôn biến chuyển, ân uy thi thố, thù đoạn vô lường. Một số người trước đây hào hứng chạy theo Việt Minh, đã dần dần thay đổi lập trường.

Giáo Sư Lộc, với hoàn cảnh gia đình, vì sinh kế thúc bách nên không thể tiếp tục tham gia trong tổ Chức Việt Minh. mà lại trở về nghề cũ. Ông mở lớp luyện thi Trung Học Phổ Thông, mở trường thu nhận học sinh ở các vùng Thành Cổ Bình Định, An Ngãi, Tri Thiện, Luật Chánh v. v... Trong giới học sinh ông nhận được nhiều cảm tình ưu ái, và nhất là được sự ủng hộ mọi mặt của các phụ huynh. Điều này đã

làm cho Việt Minh e ngại, vì họ rất sợ và ghét và nghi kỵ theo dõi những nhân vật có học thức mà có chút ảnh hưởng trong quần chúng.

Có lần ông mở trường đặt tên là Tư Thục Quang Thùy. Ông cho biết chữ “Quang” là soi sáng đằng trước, “Thùy” là gieo phúc lại cho người sau, tức là Quang Tiền Thùy Hậu (光前垂後), ngụ ý nói nhà trường có thiên chức khai thông, dạy dỗ và dẫn dắt các con em. Nhưng vì có sẵn thành kiến nghi kỵ đối với ông, các cán bộ phao tin là ông có tư tưởng chống đối chánh sách của họ nên mượn tên Quang Thùy là một nhân vật đời Tây Sơn có khuynh hướng nghịch lại Nguyễn Huệ để đặt tên trường. Dư luận này rất là bất lợi cho ông. Có nhóm tu sĩ thuộc nhà thờ Kim Châu (thường gọi là Kim Chua) thỉnh thoảng liên lạc với ông về các vấn đề liên quan đến giáo dục, nên ông càng bị cán bộ các cấp theo dõi chặt chẽ.

Những năm 1948, 1949, nhiều tin tức về một số người tự nhiên biến mất, hoặc đi theo ngả An Tân, Bến Ván, hoặc Tuy Hòa, Đồng Xuân, dưới danh nghĩa đi buôn bán với người vùng bị chiếm, rồi đi luôn. Trong số đó có những người có thành tích hoạt động chính trị như các ông Tạ Chương Phùng, Tạ Chí Diệp v.v... không thấy họ xuất hiện đâu cả. Cán bộ Việt Minh càng tỏ ra thái độ đầy ngờ vực với dân chúng, họ dòm ngó, xét nét rất đáng sợ.

Một hôm, khoảng tháng 9 năm 1949 (năm Kỷ Sửu). dọc theo con sông cái Hà Thanh chảy xuyên qua các xã Phước Thành, Phước Long, Phước Hậu v. v..., một ông lão nông dân có vẻ thật thà chất phác vác một chiếc xe đạp trên vai, đi từ hướng làng Quảng Vân, qua các thôn lân cận,



rồi đi ngang qua xã Phước Long dọc theo đoạn sông cái, qua bến sông Cây Da, nơi có trụ sở Ủy Ban Hành Chánh xã Phước Long đóng gần đó. Bị phát hiện dưới một hình ảnh bất thường như vậy, ông lão nông phu bị giữ lại và đưa về trụ sở Hành Chánh của xã. Chủ Tịch U.B.N.N. xã là Phạm Văn Bày, vốn là người rất khôn quí và đa nghi, đích thân tra hỏi ông lão. Ông lão ngay tình khai là chiếc xe này của cậu Tạ Chí Diệp bảo ông đem trả lại cho chủ xe là ông Dung ở Cảnh Vân, nhưng vì ông lão không biết cỡi xe đạp nên phải vác đi tắt theo dọc sông. Chủ Tịch Bày vỡ lẽ, càng nghi ngờ hơn, lập tức cho lục soát ông lão và chiếc xe. Họ lôi ra được từ ghi-đông (tay lái xe) một cuộn giấy tròn nhét sâu trong ống ghi-đông. Mở cuộn giấy ra, họ phát hiện mảnh giấy có chữ viết tay rất đẹp, nhỏ li ti.. Chủ Tịch Bày vốn có bằng Tiểu Học đọc được nội dung bài viết, và hiểu đó là mẫu chuyện đối thoại, vấn và đáp soạn sẵn bằng tiếng Pháp giữa một người mới đến và nhân viên chính quyền Pháp Việt ở vùng Pháp chiếm đóng. Viên Chủ Tịch xã hiểu ngay tầm quan trọng của vấn đề và chuyển liền nội vụ lên cơ quan huyện Tuy Phước. Họ báo cáo lên cấp trên, và nhanh chóng nhận dạng ngay nét chữ trong mảnh giấy. Họ biết ngay là tuồngchữ của ông Lộc. Ở thời điểm đó, trong giới học sinh và những người quen thuộc của Giáo Sư Lộc, mọi người ai ai cũng biết nét chữ đặc biệt của ông Lộc, một nét chữ rất sắc sảo, dáng tròn đều đặn và nhỏ li ti chưa từng thấy ở bất cứ người nào. Vì cái đặc biệt nghiệt ngã đó, Giáo Sư Lộc bị cấp kỳ chỉ điểm là thủ phạm thủ bút đoạn văn đối thoại.

Thế là lập tức một buổi chiều tà, ba bốn cán bộ Công An Việt Minh đổ bộ vào nhà Giáo Sư Lộc, trú ngụ tại đình Tri

Thiện, Tuy Phước. Họ lục soát khắp nơi trong nhà, lật xét từng trang sách một trên những kệ đựng đầy sách vở, tài liệu v.v... Trong nhóm Công An, có người là học sinh cũ của ông Lộc, theo người nhà kể lại.

Suốt nguyên đêm, họ liên tục khám xét mà không tìm thấy gì thêm để buộc tội. Đến sáng ngày hôm sau, họ vẫn bắt Giáo Sư Lộc về Cơ Quan Điều Tra Miền Nam Trung Bộ nằm ở huyện Phù Mỹ, gọi là “Bộ Phận Điều Tra Vụ Gián điệp Võ Minh Vinh”.

Chuyện phải đã đến, không nói chúng ta cũng biết là những chuỗi ngày sau đó, bị giam cầm dưới bàn tay sắt và chế độ lao tù của Việt Minh Cộng Sản, nạn nhân đã trải qua biết bao nhiêu tủ nhục, đọa đày. Do mảnh giấy chữ Pháp mà chính quyền Việt Minh gán tội là tài liệu gián điệp, nạn nhân bị thẩm vấn, khai thác liên tục, suốt hơn một năm trời; cho đến qua mùa Xuân năm 1952 thì bị đưa ra cái gọi là Toà Án Nhân Dân xét xử. Chánh Án là- trở trêu thay, ông Phạm Phú Tiết, Cựu Tỉnh Trưởng Bình Định năm 1945 trước tháng 8, và là người đã bàn giao chính quyền tỉnh Bình Định với Giáo Sư Lộc, lúc đó cầm đầu Đoàn Đại Biểu tỉnh !

Trong thực tế, theo lời người nhà kể lại thì thường ngày, điều tâm niệm của Giáo Sư Lộc là “thấy đám đàn em thanh thiếu niên bị sống trong vùng kiểm soát của Việt Minh giống như một đàn chim bị nhốt trong lồng, sống không có tương lai, không có lối thoát và tiêu tan tuổi trẻ, nên nếu giúp cho con chim nào bay thoát ra được khỏi lồng là điều hay cho con chim đó, việc đó nên làm”. Chủ kiến như trên chắc chắn đã đi ngược lại chính sách tàn độc, hẹp hòi của Việt Minh và đã đưa đến cái chung cuộc đau

thương của Giáo Sư Lộc, tại Gò Rộng thuộc huyện Phù Mỹ, 5 giờ sáng ngày 29 tháng Giêng năm Nhâm Thìn (1952).

Trong thời gian trong tù, ông cầu xin được cho học tập một nghề mọn tay chân, được xét xử khoan hồng v.v... Nhưng những yêu cầu chính đáng ấy không hề được chính quyền bạo tàn chấp nhận. Thân phận là tù nhân dưới một chế độ bạo tàn phi nhân, phi nghĩa, lòng ông mang nặng một nỗi u uất vô biên, thương nhà nhớ nước, không biết ngày nào thoát khỏi các đại nạn. Tâm sự đau buồn dần vật ngày đêm, ông thổ lộ ra một số bài thơ đọc nghe rất náo lòng.

Trong một dịp may mắn, có một thường phạm bị giam chung với ông được tha về (bị bắt vì tội nấu rượu lậu) ông nhắn gửi mấy chữ về nhà cho vợ:

“Đặt tên con là Nhẫn”,

vì ngày ông bị bắt ra đi, bà đang có thai. Về sau thai nhi này không nuôi được, và chữ “Nhẫn”, buồn thay lại trở thành “bất nhẫn”.

Những bài thơ của ông làm trong tù sau được giao lại cho bà M.

Như lúc dẫn độ, ông có những câu:

“ Tay còng, chân lạ, ruộng thêm lầy  
Lắm tám mưu phòn, lắm tám bay.  
Róc rách gàn xa tuôn nước bạc  
Trăng đường ái ngại lẩn sau mây”

và khi bị tra vấn, ông lại viết:

“ Thầy giáo phen ni cũng bị quý.  
Thôi rồi danh tiết có còn chi:  
Lom khom xó cửa chân tê riết.

Khúm núm bên bàn mặt chịu lý.

.....

.....

.....chui cha lạnh,

.....

( không nhớ nổi bốn câu sau).

Hoặc bài “Bị Quỷ” sau đây:

Quỷ suốt năm canh chó giữ nhà,  
Một đèn, một bóng, một mình ta.  
Bên hiên ri rả ba chàng rể,  
Lối xóm i ô mấy bọm gà.  
Tuồng đến vợ con thương trẻ dại,  
Nhớ về cha mẹ, xót thân già.  
Hai tay bưng lấy mi còn nặng  
Mai mĩa giường bên tiếng ngáy khò.

Rồi nhớ cha mẹ:

Thương cha nhớ mẹ ruột như tương  
Cha mẹ hay chăng nỗi nhớ thương;  
Dáng nhớ, tình thương, lời khó họa,  
Thương càng thêm nhớ, nhớ càng thương.

Và nhớ vợ:

Nhớ Mai

Rằng thương cha mẹ, nhớ đàn con,  
Há được là quên bạn nước non,  
Âu yếm dành riêng, muôn ý thăm,  
Ân tình nén lại một lòng son.  
Đầu xanh tuổi trẻ, lời êm dịu,  
Tóc bạc thân già, miếng ngọt ngon;  
Nặng nghĩa ba sinh trăm gánh, nhẹ,  
Trắng dù khi khuyết cũng khi tròn.

Và bài “Cung Từ” sau đây cũng đủ phơi bày tâm trạng đau khổ đến tuyệt vọng của ông dưới áp lực của những thủ đoạn tra vấn áp đảo tinh thần lẫn vật chất của cán bộ Công An:

“ Thu trước, Thu này, năm muốn trọn,  
Cung đi, cung lại, án đang chờ;  
Bồi hồi chín đoạn, tin phi phỏng,  
Thao thức năm canh, mộng vẫn vơ.  
Lúc nhớ, đàn ôm dò ý nhạc,  
Khi buồn, giấy trải đón tình thơ.  
Chòm xoan trước ngõ, cảnh xao xuyên  
Bóng thước bên song, giọng ỡm ờ.

Kết thúc câu chuyện thương tâm về một bậc đàn anh tài bộ, khả kính khả ái xuất thân từ trường cũ Collège de Quinhon, tôi xin mời tiên sinh đọc tiếp bài “Hoa Thái Bạch” như một cuốn phim chiếu lại một thiên tình sử, lời bình luận xin nhờ tiên sinh góp ý..

Thân kính

TÁM HỢI

## PHỤ BỔ :

Toà Án Nhân Dân lập tại sân vận động thôn Đa Tài thuộc xã Nhơn Phong, huyện An Nhơn. Ngoài Chánh Án Phạm Phú Tiết, có Công Cáo Ủy Viên là Huỳnh Lâm. Thầy

Giáo và Học sinh trường Cấp III An Nhơn bị buộc đến tham dự cuộc xử. Cuộc xử tiến hành lúc ban đêm.

Kết quả vụ xử nghe đồn bản án đệ lên “Cụ Hồ” thẩm định, để mong được ân xá. Nhưng rốt cuộc vẫn y án. Chùng như Cụ Nguyễn Du đã báo trước:

“Oan này chỉ có kêu trời, nhưng xa”.

Thân phụ tôi lúc bấy giờ có câu đối tiếc thương ông Nguyễn Hữu Lộc, mặc dầu chỉ nhắm nha trong miệng như sau:

**Chủ tịch Hồ Chí Minh chơn thiếu ân tai, thẩm duyệt án hình nhân tâm thiện sĩ;**

**Giáo Sư Nguyễn Hữu Lộc tố đa thức giả, niết tu đơn trạng ký tụng thiên đình.**

Riêng ông Chánh Án, người đời sau có mấy câu thơ sau:

Xử án như ông cũng lạ đời,  
Không cần luật lệ hại nhau chơi;  
Bời lo mất mạng nên vong tiết,  
Nghĩ chuyện về ông bất nực cười!

Cộng Sản còn, còn gieo cho dân bao nhiêu là tai ương chướng họa nữa cho dân ta. Xin xem bài thơ dưới đây:

## **CHẤT XÁM**

Nhận thư nhà, toàn đau với bệnh,  
Đói và nghèo, lòng luống xót xa;  
Ai gây cảnh đau thương đến thế ?  
Nước non mình, muôn thưở gấm hoa.

Cha chúng nó, Giáo Sư Nhị Cấp,  
Đất Sài Thành chăm nghiệp, chuyên cần;  
Nước mắt, lỡ nghe lời đường mật,  
Dọn về quê, tìm chốn nương thân.

Đất Plei-ku, trường sơn giá rét,  
Người thương người, coi bộ hiểm thay;  
Vợ con đói, trò chơi ác nghiệt,  
Đày đọa đi, cho hả những ngày !

Đồng bào Thượng, thấy thầy đói khổ,  
Dành chực thòm, không bán Cửa Hàng;  
Cửa Hàng giận, dỗi theo phục kích,  
Máu tuông, ngã đập giữa rừng hoang.

Bên vũng máu, thầy van nài khóc:  
“Đừng giết tôi, để sống nuôi con”  
Lời thông thiết, rụng rơi tim óc,  
Mà con tim, mũi súng đâu còn !

Từ đạo ấy, bên mô cô quạnh,  
Bầy mẹ con, dung dùm chợ đời;  
Mắt khô cạn, lệ đâu thấy nữa,  
Ngóng trời xanh, mưa chừa thấy rơi.

Ôi, chất xám là gì đó nhĩ !  
Ai còn lắm trư cầu, vàng thau?  
Sẽ thấy được, nguyên nhân hậu quả,  
Trước hay sau, mọi sự đảo đầu.

TRÁC NHƯ

# KHI NHÀ VÕ VƯỢT NGỤC

## ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG

Võ cổ truyền Bình Định không chỉ học rành các thế võ công thủ song hành mà còn phải luyện lực chịu đựng và tập sức bền dai qua 13 bài quyền gồm 5 bài luyện cho tay và 8 bài luyện cho chân. Sau mỗi buổi tập, các võ sinh phải dầm mình trong dung dịch rượu thuốc võ để cơ thể rắn chắc, da thịt và gân cốt đủ sức chịu đòn. Và phải thường xuyên xoa bóp thân thể, nhất là tay chân bằng bài thuốc ngâm rượu; trong đó có hai vị thạch tín, mã tiền rất độc, nhưng với tỷ lệ nhỏ thích hợp, trở nên tác dụng tốt. Nhà võ có thể nhịn đói, chịu khát một thời gian mà sức lực không sa sút nhanh chóng. Khi chuyển lực vào tay, hai cánh tay trở thành gọng kềm sắt, có thể bẻ gãy chấn song, cửa khóa; mép bàn tay cứng và chắc có thể chặt gạch, chẻ ván; và các đầu ngón tay dùng thế “cương đao” có thể đâm thủng phen dại, ván mỏng. Vì thế, võ Bình Định rất lợi hại khi chống trả đối thủ mà còn rất cần thiết để thoát thân khi gặp cơn nguy biến.

Diễn hình là hai vụ vượt ngục tài tình của võ tướng người Bình Định: Một quan Đại Tư Đồ triều Tây Sơn thoát khỏi tù xa của Nguyễn Ánh, bằng đường núi. Một tướng Cần Vương Bình Định, vượt khỏi ngục tù giặc Pháp, bằng đường thủy.

\* Võ Văn Dũng người thôn Phú Mỹ, xã Bình Phú, trước 1975 thuộc huyện Bình Khê, nay là huyện Tây Sơn. Ông là vị tướng cao cấp của Tây Sơn thoát khỏi sự trả thù tàn nhẫn của Gia Long. Sinh trưởng trong một gia đình



giàu có, cha mẹ rước thầy về nhà dạy văn luyện võ, nhưng ông học chữ thì tối; còn võ, học đâu nhớ đó, mỗi năm phải rước thầy mới để thay [1].

Năm 20 tuổi, ông vào Phú Yên buôn ngựa, gặp được bậc cao thủ, hậu duệ của Lương Văn Chánh, truyền cho môn trường kiếm và đoản đao. Sau 5 năm tập luyện, thông thạo cả cách đánh dưới đất và đánh trên ngựa cùng sự phối hợp hai môn trên. Võ Văn Dũng được thầy cho xuất môn và căn dặn : “Học võ để phòng thân và dẹp nổi bất bình khi gặp, chớ không phải để đấu sức khoe tài”.

Năm Tân Mão (1771) Nguyễn Nhạc được những người cộng tác tôn làm Tây Sơn Vương. Võ Văn Dũng là một trong những người đầu tiên theo giúp. Ông sở trường về môn đại đao, rất uyên thâm và lợi hại, nhất là khi ngồi trên mình ngựa, không còn một kẻ hờ nào cho địch thủ tấn công. Gặp được người tài, Nguyễn Nhạc khen tặng câu: “*Phá sơn trung tặc dị, thắng Văn Dũng đao nan*” (Phá giặc trong núi dễ, thắng đao Văn Dũng khó”.

Ngày khởi nghĩa (tháng 9- 1773), trước ba quân, ông được phong Phó Đô đốc, phụ tá chỉ huy đạo quân của Trần Quang Diệu, lãnh trách nhiệm đánh chiếm huyện Bồng Sơn, rồi cùng với học sĩ Cao Tác Tự trấn giữ huyện này để Trần Quang Diệu rảnh tay đem quân tăng viện đánh chiếm phủ thành Qui Nhơn.

Theo sử, năm 1799 thành Qui Nhơn về tay Nguyễn Ánh và được đổi tên là Bình Định. Đầu năm sau, quân Tây Sơn dồn lực lượng vây thành này suốt hai năm mới hạ được, nhưng lại để mất kinh đô Phú Xuân vào ngày mồng 3 tháng 5 năm Tân Dậu (1801). Tiếp đến, đầu năm Nhâm Tuất (1802), đại binh của Tây Sơn lại thua ở Trấn Ninh nên đến tháng ba Thiếu phó Trần Quang Diệu và Đại Tư đồ Võ Văn Dũng phải bỏ Qui Nhơn, theo đường thượng

đạo ra Nghệ An để hội với vua Quang Toản lo việc chống giữ Bắc Hà.

Tháng 6, quân của hai ông tới châu Qui Hợp thì Nghệ An đã rơi vào tay Nguyễn Ánh từ mồng 4 tháng 6 năm Nhâm Tuất (3- 7- 1802). Quân sĩ dưới quyền đều bỏ trốn, hai ông phải cải trang, phân tán tìm đường ra Bắc. Nhưng Trần Quang Diệu và vợ là Bùi Thị Xuân bị bắt tại huyện Thanh Chương (Nghệ An), còn Võ Văn Dũng chạy ra tới Thanh Hóa rồi cũng bị bắt tại huyện Nông Cống.

Quân Nguyễn Ánh biết Võ Văn Dũng là một trong tứ trụ của triều đình Tây Sơn và nổi tiếng võ nghệ, sở trường về đao. Họ đeo gông, đóng cũi, nhốt ông một cách nghiêm cẩn và đem về Phú Xuân trị tội.

Trên đường giải tù, khi qua đoạn đường núi, Võ Văn Dũng dùng thế nội công bất thần bẻ gông phá cũi, thoát thân. Vượt đường núi với hai bàn tay trắng, nhiều lúc ông phải ăn lá rừng cầm hơi. Nhưng với sức chịu đựng của nhà võ, ông cũng về đến quê quán, đổi tên là Võ Văn Độ. Rồi lệnh tằm nã gặt gao của triều đình nhà Nguyễn đến từng thôn xóm của tỉnh nhà, ông phải lên An Khê sống lén lút trong các buôn thương.

Lúc bấy giờ hai hoàng tử của vua Thái Đức là Văn Đức, Văn Lương và hoàng tôn Văn Đẩu cũng lần trốn trong vùng rừng núi phía tây tỉnh Bình Định. Tương truyền, Võ Văn Dũng đã tìm gặp, chúa tòi bàn chuyện khôi phục. Ông còn tìm đến Đặng Văn Long, tức Đô đốc Long ngày trước [2], ẩn tích trong dãy Nam San, mời tham gia, nhưng họ Đặng từ chối vì không muốn kéo dài cảnh binh đao, làm khổ dân.

Công cuộc phục quốc của ông mới ở giai đoạn đầu thì năm Minh Mạng thứ 12 (1831), tung tích của Hoàng tử, Hoàng tôn bị phát giác, những giọt máu cuối cùng của

dòng họ Tây Sơn bị bắt và bị giết. Ông lại một lần nữa nhờ võ nghệ mà thoát nạn, sống lẩn lút trong đau buồn và tuyệt vọng. Ngày 23 tháng 3 năm Ất Mùi (20- 4- 1835), Đại Tư đồ Võ Văn Dũng mất trong một buôn thương hẻo lánh ở vùng An Khê, thọ trên 90 tuổi. Năm Duy Tân thứ nhất (1907), con cháu mới dám đem hài cốt của Ông về chôn nơi quê quán.

\* Năm 1885, dưới cờ Cần Vương của Nguyễn soái Mai Xuân Thưởng, có một lò võ ở đất Tây Sơn, cả thầy trò đều hăng hái tham gia. Trước sự khùng bố tàn nhẫn của hai tên Việt gian Trần Bá Lộc và Nguyễn Thân, một ngày đầu tháng tư nhuận năm Đinh Hợi (1887), Mai Nguyễn Soái ra nộp mình để cứu hàng ngàn dân vô tội đang bị bắt làm con tin.

Phong trào Cần Vương ở Bình Định tan rã. Võ sư Lê Thượng Nghĩa (1826- 1910) cùng học trò là Hồ Tá Quốc (1850- ? ) bị đày Côn Đảo. Trong số người bị đày, Pháp chú ý nhất là những người giỏi võ, cho nên dù Lê Thượng Nghĩa bị giam trên 20 năm và đã ngoài 80 tuổi, vẫn không được ân giảm cho về. Hồ Tá Quốc định vượt ngục, nhưng không nỡ bỏ Thầy, phải ở lại săn sóc Ông trong những ngày cuối đời.

Năm 1910, Lê Thượng Nghĩa mất tại lao tù Côn Đảo, thọ 84 tuổi. Hồ Tá Quốc khóc Thầy qua bài *Khóc Lê Công Thượng Nghĩa* (Khóc ông Lê Thượng Nghĩa) lời thơ bi uất:

*Nghĩa bạc vân thiên tuyết quốc cừ,  
Danh thù trúc bạch vạn niên lưu.  
Bạch tu bạch phát trung tâm xích  
Ngục nội do tư trăm tặc đầu.*

Việt Thao dịch:

*Nghĩa đền thù nước tựa mây cao*

*Tên tuổi muôn năm sử chép vào.  
Râu tóc bạc phơ lòng đỏ rạn  
Trong tù, giết giặc chỉ không hao.*

Hồ Tá Quốc lo mai táng và tiễn biệt Thầy qua bài  
*Điều Lê Công Thượng Nghĩa* (Điều ông Lê Thượng  
Nghĩa):

*Võ lâm Sơn Đẩu hữu tư nhân  
Năm tải kiên trì báo quốc ân.  
Túng sử Lang Sa vô đại pháo  
Khởi năng phá ngã vệ bang quân.*

Việt Thao dịch:

*Bắc Đẩu, Thái Sơn nhất võ lâm  
Dốc lòng báo quốc đã lâu năm.  
Giá Tây đùng có giàn xe pháo  
Đánh bại quân ta chuyện khó làm.*

Lo cho Thầy xong, Hồ Tá Quốc quyết định vượt ngục. Ông nghiên cứu kỹ thời tiết biển Đông, vào mùa hạ thường gặp mưa đông gió xoáy. Mùa thu thường có bão, mùa đông chiếc bè cũng không chịu nổi sóng to gió chướng. Chỉ có mùa xuân trời êm bể lặng, gió nổi thổi vào đất liền, nhưng lại ít mưa, khan hiếm nước uống; nếu chuẩn bị chu đáo và với sức chịu đựng của nhà võ, có thể vượt qua.

Ngày ngày, ông giấu từng bầu nước ngọt, tích trữ từng gói cơm khô, gom góp những khúc cây, bứt dây rừng buộc lại thành bè, lấy chần đập làm buồm và rời Côn Đảo trong một đêm tối trời. Là con nhà võ nhưng lai láng hồn thơ, trong những ngày lênh đênh trên biển, ông ghi lại cuộc hải trình thập tử nhất sinh qua bài *Tự Côn Lôn Kết Tra Việt Hải Qui Cố Quốc Mưu Kháng Dịch Hữu Cảm* (Từ đảo Côn Lôn kết bè vượt biển về nước cũ mưu chống giặc, cảm xúc viết):

*Phong ba măn mục hận nan tiêu  
Nhất phiến cô bông hải thượng phiêu.  
Cố quốc trùng qui mutu sát tặc  
Cử đầu cao vọng bạch vân diêu.*

Viết Thao dịch:

*Sóng gió dấy dấy, hận khó quên  
Lẻ loi bè mỏng biển lênh đênh.  
Lại về nước cũ mutu trừ giặc  
Ngước thấy chim, mây lẫn trắng nền.*

Cũng như Võ Văn Dũng, Hồ Tá Quốc trải qua bao gian nguy mới về tới quê nhà, rồi sống lẩn lút trong miền rừng núi, nhưng lúc nào cũng nuôi chí phục quốc cho đến hơi thở cuối cùng. Lòng yêu nước bền bỉ ấy được Hồ Tá Quốc thể hiện qua bài *Mộ Niên Cảm Tác*. (Viết lúc tuổi già):

*Tráng niên hào khí dục thôn Ngưu  
Kỷ tải tòng quân báo quốc cừu  
Kim nhật lão lai thân dĩ nhược  
Hùng tâm do ái trảm Nhung đầu [3].*

Viết Thao dịch:

*Tráng niên chí mạnh nuốt sao Ngưu  
Chiến đấu bao năm nợ nước đền  
Nay đã tuổi già thân lại yếu  
Chém đầu lũ giặc vẫn còn ưu.*

Trên đây là hai trường hợp vượt ngục, một ở đường núi, một ở biển cả và những mẫu chuyện liên quan đến võ nghệ càng lúc càng nhiều theo chiều dài của nền Võ Học Cổ Truyền Bình Định. Mỗi thời kỳ, mỗi môn phái, mỗi lò võ, mỗi cao thủ đều có ít nhiều giai thoại võ nghệ được truyền tụng trong dân gian, hay ít ra cũng được các võ sư

kể lại cho học trò nghe, vừa là kinh nghiệm học hỏi vừa là câu chuyện giải buồn sau những giờ luyện tập căng thẳng.

## ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG

### GHI CHÚ

[1] Theo Nguyễn Văn Thuận (tổng biên tập); *Bước Đầu Nghiên Cứu Nguồn Gốc – Đặc Trưng Võ Cổ Truyền Bình Định* (Qui Nhơn, không ghi nxb, 2000), trang 46: Võ Văn Dũng đến học võ thầy Đình Văn Nhưng ở làng Bằng Châu (nay thuộc thị trấn Đập Đá), rồi thọ giáo thầy Trương Văn Hiến ở thị tứ An Thái (nay thôn Mỹ Thạnh, xã Nhơn Phúc, huyện An Nhơn), dạy cả văn lẫn võ.

[2] Đặng Văn Long, tự là Tử Vân, người huyện Tuy Viễn, nay là huyện An Nhơn, thọ giáo thầy Giáo Hiến trong 6 năm và quán thông cả cương quyền (ngành công) lẫn miên quyền (nhuyễn công), với đôi tay mạnh và cứng như sắt nên người đời thường gọi là “Đặng Thiết Tỷ”.

[3] Nhung tức rợ Nhung (chữ Hán thuộc bộ Qua), ngày xưa người Tàu gọi các chư hầu ở phía tây Trung Hoa là rợ Nhung. Ý khinh thường các dân tộc ấy còn bán khai, mọi rợ. Trong bài này, tác giả dùng chữ : “Nhung” ngầm chỉ cho quân Pháp, cũng ở tận trời tây.



**QUANG TRUNG ĐẠI ĐẾ**  
**VUA QUANG TRUNG**  
**VỊ ANH HÙNG DÂN TỘC**  
TRIỀU PHONG ĐẶNG ĐỨC BÍCH

**I. VINH DANH ANH HÙNG DÂN TỘC**

Người Pháp tự hào về Napoléon Bonaparte. Ông là một thiên tài quân sự, đã chinh phục một phần lớn lãnh thổ Âu Châu, nhưng cuối cùng thất bại trận Waterloo tại nước Bỉ. Dân tộc Pháp luôn luôn tôn kính ông. Du khách đến Paris thấy ở đầu đại lộ Champs Elisée, Khải Hoàn Môn

được xây dựng, một công trình kiến trúc Văn Hóa Hùng Sử Pháp, đề tưởng nhớ Napoléon Bonaparte, với những chiến thắng vẻ vang liên tiếp đã làm rạng danh trang sử Pháp. Vào thời gian này, tại Mỹ Quốc cũng có cuộc cách mạng Hoa Kỳ. Chính George Washington, một chính trị gia lỗi lạc, một anh hùng dân tộc, đã đưa đất nước Hoa Kỳ đến chỗ vinh quang. Việt Nam chúng ta có vua Quang Trung Đại Đế là kết hợp hai đặc điểm Thiên Tài Quân Sự của ông Napoléon Bonaparte và chính trị gia lỗi lạc của ông George Washington.

Vua Quang Trung hành quân tốc chiến tốc thắng, biến hóa như thần, hiệu lệnh nghiêm minh, kỷ luật sắt thép. Từ khi làm Tướng, giữa lúc nước nhà ly loạn khắp nơi, đến khi ông mất, xông pha trăm trận bách chiến bách thắng, ông chưa hề biết chiến bại.

Chúng ta phải lập Khải Hoàn Môn Việt Nam để vinh danh vị anh hùng dân tộc Quang Trung, là gương sáng cho thế hệ con cháu mai hậu noi theo. Chỉ trong 5 ngày tấn công ào ạt, Vua Quang Trung đã tiêu diệt 20 vạn quân Thanh, chiến thắng vẻ vang trong những trận đánh thần tốc oai hùng. Đây là một chiến công lớn lao, so sánh với chiến công của các danh tướng Đông Tây Kim Cổ trên thế giới, là niềm hãnh diện chung cho Dân Tộc Việt Nam.

## II. CUỘC CÁCH MẠNG DÂN TỘC

Vào thế kỷ thứ 18, nhiều cuộc Cách Mạng nổi lên khắp nơi từ Âu, Mỹ, Á. Cách Mạng Pháp 14/7/1789 lật đổ chế độ phong kiến tiếp nối qua nhiều thế hệ. Sự thống trị cha truyền con nối từ đời này sang đời khác bị đánh đổ, nông nghiệp phải nhường bước cho thương nghiệp. Nhiều nước đua nhau lập đội thương thuyền, tranh giành thị trường và chiếm thuộc địa.



Tại Việt Nam thời bấy giờ, loạn lạc nổi lên khắp nơi: ở Đàng Ngoài như vụ loạn Nguyễn Tuyển, Nguyễn Cừ, Nguyễn Hữu Cầu, Nguyễn Danh Phương, Hoàng Công Chất.... quan quân địa phương dẹp không nổi. Đàng Trong như năm 1782 Nguyễn Phúc Ánh bị Nhà Tây Sơn đánh bại tại Ngã Bảy Thất Kỳ Giang không còn manh giáp, Nguyễn Phúc Ánh chạy thoát thân ra đảo Phú Quốc. Trong trận này, Nguyễn Phúc Ánh cầu cứu một người Pháp tên là Manuel đem thủy quân đến giúp, nhưng không chống nổi, Manuel phải đốt tàu mà chết. Về sau, Nguyễn Phúc Ánh nhờ Giám Mục Bá Đa Lộc (Alexandre de Rhodes), đem con là Hoàng tử Cảnh đi cầu cứu nước Pháp, nhờ đem quân sang giúp, chống lại nhà Tây Sơn, khơi mào cho sự dòm ngó tìm thị trường và thuộc địa của Đế quốc phương Tây. Một trăm năm đô hộ giặc Tây! Dân Việt trải qua bao nhiêu sự đau khổ, bị áp bức, chết chóc, sưu cao thuế nặng.

Năm 1784, Nguyễn Phúc Ánh rước quân Xiêm La do hai tướng Xiêm là Chiêu Tăng và Chiêu Sương, đem 2 vạn quân và 300 chiến thuyền chiếm Rạch Giá, Ba Thất, Trà Ôn và Mân Thít. Đi đến đâu quân Xiêm cướp bóc và quấy nhiễu đến đó, thật là tai hại.

Ở miền Bắc Trịnh Giang chuyên quyền, giết vua Lê, tàn sát các công thần. Họ Trịnh ăn chơi xa xỉ khiến công quỹ hao hụt, sưu thuế nặng nề. Cuộc tranh bá đồ vương Trịnh Nguyễn phân tranh kéo dài trên một trăm năm (1620-1775) làm dân chúng chết chóc, điêu linh khổ sở.

Năm 1788, Lê Chiêu Thống rước quân Tàu do Tôn Sĩ Nghị, Tổng Đốc Lương Quang, đem quân xâm chiếm Việt Nam, thiếu chút nữa nước ta bị quân Tàu đô hộ một lần nữa. Một ngàn năm đô hộ giặc Tàu, qua bốn lần Bắc thuộc, khởi đầu từ năm 207 trước Tây lịch, thiệt quá khủng khiếp! Người

dân phải lên rừng tìm ngà voi, xuống biển mò ngọc trai, sưu cao thuế nặng dưới sự cai trị áp bức của quân xâm lược. Dân tộc Việt Nam, trải qua hàng chục thế kỷ bị đô hộ, với biết bao nhiêu sự phấn đấu vượt bực để khỏi bị người Tàu đồng hóa.

Giáo sĩ Diego de Jumilla viết:

“Để đáp ứng nguyện vọng của toàn dân, Nhà Tây Sơn đã đứng lên làm cuộc Cách Mạng Dân Tộc, lật đổ chế độ thối nát, đem công bằng và cơm no áo ấm cho dân chúng”.

Buttinger, nhà nghiên cứu lịch sử chính trị đã nói:

“Những lực lượng xã hội thời bấy giờ, như khách trú người Hoa, người Chiêm Thành, các giới nhà chùa Phật Giáo, Lão Giáo, Các Sắc Tộc thiểu số đều nhiệt liệt hưởng ứng và giúp đỡ, đưa phong trào Tây Sơn đến chỗ thành công”.

Jean Chisneaux, giáo sư sử học Pháp viết:

“Sự kiện lớn nhất đối với Nhà Tây Sơn là việc khôi phục, thống nhất đất nước, xóa bỏ việc chia cắt đất nước thành hai vương quốc Trịnh-Nguyễn đối địch”.

Trong cuốn *Việt Sử Cương Mục Tiết Yếu* của ông Đặng Xuân Bảng, có đoạn viết:

“Trận chiến lúc bấy giờ giống như cái thế Tam Quốc bên Tàu: Bắc Ngụy, Tây Thục và Đông Ngô. Ở Việt Nam Nhà Tây Sơn đã đánh Chúa Nguyễn, diệt chúa Trịnh, thống nhất đất nước”.

### III. BINH PHÁP CỦA VUA QUANG TRUNG

Vào thời Xuân Thu Chiến Quốc, “*Binh pháp Tôn Tử*” nổi danh và được áp dụng qua nhiều thế kỷ. Các nhà quân sự phương Đông và Việt Nam thường hay nghiên cứu và áp dụng binh pháp này, nhưng kết quả thành bại, phần lớn tùy vào khả năng và sự tài giỏi của người điều khiển.

Vua Quang Trung, xông pha trận mạc khắp các chiến trường, đánh vào phía Nam, bốn lần bạt thành Gia Định, đánh ra phía Bắc, ba lần vào Thăng Long. Thắng Chúa Nguyễn, diệt Chúa Trịnh, đánh bại quân Xiêm La, phá tan quân Mãn Thanh, áp dụng binh pháp thiên biến vạn hóa: *Binh Pháp Nguyễn Huệ*.

- Quân đội hùng dũng
- Kỹ luật sắt thép
- Tinh báo chính xác
- Kế hoạch tinh vi
- Chuyên quân chớp nhoáng
- Chỉ huy dũng mãnh
- Trận đánh thần tốc
- Ân uy, độ lượng

Vua Quang Trung tổ chức một đội binh dũng mạnh. Ông thường nói:

“*Binh lính cốt hòa thuận chứ không cốt đông, cốt tinh nhuệ chứ không cốt nhiều*”.

Theo lời các nhà truyền giáo Tây Phương, quân đội của ông có tinh thần chiến đấu cao, kỹ luật sắt thép, không xâm phạm tài sản của dân chúng. Người lính được huấn luyện gan dạ, một chống nổi ba bốn nên đánh đâu thắng đấy.

“Biết địch biết ta, trăm trận trăm thắng”, nói lên tính cách quan trọng của tình báo. Vua Quang Trung có một đội ngũ tình báo tài giỏi, tháo vát, lại có thêm hai thủ lĩnh người Hoa là Lý Tài và Tập Đình về giúp, tình báo viên len lỏi, xâm nhập vào lòng đất địch để lấy tin tức chính xác, biết quân địch muốn gì và đang làm gì.

Kế hoạch hành quân, tấn công chớp nhoáng vào địch quân là một chiến thuật thần tốc kỳ tài của Vua Quang Trung, thiên biến vạn hóa, áp dụng như thần trên các chiến trường Nam Bắc. Quân Xiêm La được Nguyễn Phúc Ánh rước về Nam Việt Nam và làm chủ tình hình Gia Định từ tháng 8 năm 1784. Nguyễn Huệ đem quân vào Rạch Gầm - Xoài Mút thuộc tỉnh Định Tường, áp dụng chiến thuật lúi để như địch vào các điểm chiến lược. Quân Xiêm đến, quân của Nguyễn Huệ tràn ra đánh cả hai mặt thủy bộ, quân Xiêm xoay trở không kịp, chết rất nhiều, chỉ còn vài ngàn người, tìm đường thoát thân chạy về nước.

Quân Tàu được Lê Chiêu Thống rước về Bắc Việt Nam qua ba ngả Nam Quan, Tuyên Quang, Cao Bằng và làm chủ tình hình Thăng Long từ tháng 11 năm 1788. Quân ta ít, quân Tàu đông, quân ta ở xa tới, quân Tàu đã xây đồn lũy, làm chủ tình thế. Sách Hoàng Lê Nhất Thống Chí viết, Vua Quang Trung tuyên bố:

“Lần này ta ra trận hành quân, phương lược tiến đánh đã có sẵn, chẳng qua 10 ngày là đuổi được quân Thanh”. Ông chia quân làm 3 đạo, với binh pháp Nguyễn Huệ, mẹo mực như thần, hành quân tốc chiến tốc thắng và chưa đầy một tuần lễ, đã phá tan đoàn quân xâm lược Mãn Thanh, quân ta chiến thắng về vang, chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại.

Một điểm khác, Vua Quang Trung điều binh rất nhanh. Ông chuyển quân vào Miền Nam, ra Miền Bắc quân thủy bộ đi rập với nhau, ăn khớp trong việc lập thế trận. Trong Hoàng Lê Nhất Thống Chí, Trần Công Xán phát biểu: “Người Tây Sơn hành quân như bay tiến quân rất gấp, xem họ đi lại vùn vụt mau chóng như thần, chống không thể được, đuổi không thể kịp”.

Vua Quang Trung cũng áp dụng đúng mức chiến tranh tâm lý, là để quân Xiêm La và quân Xâm lược Mãn Thanh, cướp bóc hiếp đáp nhân dân, tạo nộ sĩ trong dân chúng, với lòng căm phẫn quân thù bạo tàn. Ông là một tướng tài, một vị vua khoan dung độ lượng, lấy ân uy và đảm lược chinh phục lòng người, nên ai nấy đều kính sợ.

#### IV. TRÍ VÀ DŨNG

Ông là người có một bộ óc thông minh lỗi lạc, một nhãn quan đặc biệt, một uy vũ khác thường. Sách *Đại Nam Chính Biên Liệt Truyện* có đoạn tả chân dung của Vua Quang Trung như sau:

“Ông ta tiếng nói như chuông, mắt sáng như ánh điện, là người thông minh kiên quyết, giỏi chiến đấu, người người đều kính nể”.

Ngoài cái dũng của vị anh hùng tài trí, tiên phong nơi chiến trận, ông có nhiều mưu lược tùy cơ ứng biến trong các trận đánh khác nhau, từ đồi núi đến đồn lũy, từ bộ chiến đến thủy chiến, biến hóa không lường, chiến thuật điều binh chớp nhoáng, đem lại chiến thắng vẻ vang :

*Đệ nhất anh hùng giữa thế gian  
Đẹp tan xâm lược cứu giang san*

*Đống Đa giặc Mãn thây chồng chất  
Xoài Mút quân Xiêm xác ngổn ngang  
Kim Cổ vĩ nhân so xứng bậc  
Đông Tây danh tướng sánh cùng hàng  
Quang Trung thế hệ tài năng trẻ  
Tô điếm nhà Nam rạng vẻ vang*

Vua Quang Trung có nhiều sáng kiến đặc biệt, phát sinh từ một tinh thần Quốc Gia cấp tiên và sáng suốt về việc sử dụng chữ Nôm, một ý niệm Cách Mạng Tự Chủ Độc Lập. Ông nghe ai tài giỏi hiền đức, lấy lễ Tân Sư, tức vừa coi là khách vừa coi là Thầy, mời tham gia việc nước Các bậc tài danh như La San Phu Tử Nguyễn Thiếp, Ngô Thời Nhiệm, Phan Huy Ích, Trần Văn Kỳ, Ninh Tấn, Đoàn Nguyễn Tuấn, Trần Bá Lâm, Võ Huy Tấn ... đều được mời tham chính. Ông chinh đốn triều chính, cải cách ruộng đất, cải tổ thuế khóa. Ông nghĩ ngay đến việc đúc tiền để độc lập về mọi mặt và đồng tiền “Quang Trung Thông Bảo” được thay đồng tiền Cảnh Hưng khắp chợ cùng quê.

## 5. Niềm Tự Hào Dân Tộc

Dân Tộc Việt Nam tự hào về vua Quang Trung Nguyễn Huệ. Thế hệ con cháu mai hậu sẽ xây Khải Hoàn Môn Việt Nam tại núi Bàn Sơn, nơi xuất quân ra Bắc đánh quân xâm lược, hay tại Gò Đống Đa, nơi chiến thắng quân Tàu để vinh danh ông. Ông là bậc kỳ tài dững mãnh, với một thời gian ngắn kỷ lục, ông đã tiêu diệt 200 ngàn quân Thanh mau như chớp nhoáng, đến nỗi Vua Càn Long phải nể vì, mời Vua Quang Trung tham dự lễ Khánh Thọ Bát Tuần của mình được tổ chức tại Nhiệt Hà bên Tàu, để nhìn mặt thật sự và chiêm ngưỡng người đã chiến thắng vẻ vang Thiên Triều phương Bắc. Đại Nam Chính Biên Liệt Truyện có

đoạn nói Vua Càn Long Nhà Thanh rất vui mừng và phê ngay vào góc tờ biểu:

“Ta sắp được gặp nhau là điều mong ước lớn”.

Từ những chiến thắng vinh quang ấy, khi Vua Quang Trung tại vị, bãi việc cống người vàng thệ mạng Liễu Thăng, mà nước Tàu đã áp đặt các vị vua Việt Nam, hàng năm phải triều cống từ năm Đinh Mùi 1427.

Vua Quang Trung đề cao tinh thần Quốc Gia Dân Tộc, dùng chữ Nôm thay thế chữ Hán trong các chiếu, biểu, sắc, dụ, thi phú. Những vần thơ trữ tình của Nữ Sĩ Hồ Xuân Hương, thiên trường ca Cung Oán Ngâm Khúc của Ôn Như Hầu, bản dịch Chinh Phục Ngâm của Đoàn Thị Điểm là những áng văn chữ Nôm tuyệt tác, với sự đóng góp cơ bản thuần túy Dân Tộc vào nền Văn Hóa bắt đầu mang tích cách Độc lập, Tự chủ của Dân Tộc Việt Nam.

Hơn thế nữa, Vua Quang Trung còn chuẩn bị kế hoạch đòi lại 6 châu thuộc Hưng Hóa, 3 động thuộc Tuyên Quang, đã bị nước Tàu xâm chiếm trước kia, sát nhập vào Lương Quảng. Công việc đóng tàu, đúc vũ khí, rèn luyện binh sĩ đã sắp đặt từ lâu. Sứ giả sang Tàu năm Nhâm Tý 1792, cầu hôn cưới Công Chúa Thanh Triều và đòi đất đai, là cái cớ đánh lấy lại đất, nếu Thanh Triều từ chối. Nhưng tiếc thay, khi phái bộ Sứ giả Việt Nam sang Trung Quốc thì được tin Vua Quang Trung thăng hà, sứ giả phải quay về. Bài học Lịch Sử có đoạn:

*Máu đào nhuộm thắm từng trang  
Chi quen chiến đấu dầu hàng không quen  
Em ơi nước mắt bao phen  
Mà phen nào cũng vang tên anh hùng*

Nói lên những trang sử Việt Nam viết bằng máu và nước mắt. Nhiều vị anh hùng đã đẩy lui quân xâm lược phương Bắc như Lê Lợi, Trần Quốc Tuấn, Lý Thường Kiệt, Nguyễn Huệ .... nhưng chiến thắng Đống Đa của Vua Quang Trung là trận đánh kiêu hùng nhất, vẻ vang nhất, trong thời gian kỷ lục 5 ngày đã tiêu diệt 20 vạn quân Thanh, nhanh chưa từng thấy, làm quân Tàu hải hùng khiếp sợ, làm rạng danh trang sử Việt Nam. Từ cửa ải Lạng Sơn trở lên phía Bắc, người Tàu già trẻ dìu dắt nhau chạy trốn, trên mấy trăm dặm tuyệt nhiên không có người và khói bếp.

Trong sách *Trí Thức Việt Nam Cuối Thế Kỷ Mười Tám*, ông Hồ Văn Quang viết :

“ Vua Quang Trung mang một bản sắc đặc biệt, không chỉ riêng cho Dân Tộc Việt Nam mà cho cả thế giới. Đối với chúng ta, không có gì gượng gạo, là quá đáng khi ghép đằng sau tên ông những danh từ đẹp đẽ, kính trọng đầy thần phục như : Anh hùng, thiên tài quân sự, thiên tài ngoại giao, một chính trị gia lỗi lạc, một nhà cải cách xuất chúng, một vị Thánh, một vị Thần linh, vì chỉ có ông ta mới xứng đáng mang danh Đại Đế, đã đưa Dân Tộc nhỏ bé như Việt Nam có thể đạt đến đỉnh vinh quang sáng chói nhất tại vùng Đông Nam Á vào cuối thế kỷ 18 ”.

Vua Quang Trung là niềm hãnh diện và tự hào của Dân Tộc Việt Nam, là tấm gương sáng cho thế hệ tuổi trẻ tương lai, lòng tràn đầy nhiệt huyết, đang vùng dậy khắp nơi, nhận lãnh trách nhiệm cao cả, đầy hy vọng, tạo thành một sức mạnh cho dân tộc Việt Nam.

TRIỀU PHONG ĐẶNG ĐỨC BÍCH



# GIÁO-SƯ NGUYỄN KHẮC-KHAM



(1908-2007)

學 正 而 博 故 文 正 而 葩  
禮 口 以 尊 故 德 口 以 裕

( Học chính nhi bác cố văn chính nhi ba; lễ nhật dĩ tôn, cố đức nhật dĩ dụ: Học nghiệp thuần chính mà uyên bác, nên thơ văn chính cách mà tinh hoa; lễ ngày một tôn nghiêm, nên đức độ ngày một cao dày).

Lời của Hoàng Giáp Nguyễn Tư Giản tặng thầy là Tiến Sĩ Vũ Tông Phan. Một môn sinh mượn lời trên để ca ngợi thầy mình

Đại Lão Giáo Sư Nguyễn Khắc Kham là một nhà giáo uyên bác. Cụ có một sự nghiệp văn hoá rất vẻ vang cả trong lẫn ngoài nước.

Cụ là một nhà mô phạm đã từng tận tụy đào tạo nhiều thế hệ học sinh, sinh viên người Việt (ở các trường Gia Long, Thăng Long, Hoài Đức, Văn Lang, Minh Tân, Văn Hoá, Chu Văn An tại Hà Nội, Petrus Ký tại Saigon, Đại Học Văn Khoa Hà Nội và Saigon, Đại Học Sư Phạm Saigon, Đại Học Huế) và người nước ngoài (Đại Học Ngoại Ngữ ở Đông Kinh, Nhật Bản với tư cách Khách Viên Giáo Thụ).

Giáo Sư Nguyễn Khắc Kham từng làm Chủ bút, Chủ nhiệm các tạp chí nổi tiếng trong nước cũng như ngoại quốc như:

Chủ nhiệm *Báo Mới*, Hà Nội (1941-42), Chủ nhiệm *Văn Hoá Nguyệt San* (1958-1962) và *Văn Hoá Tùng Thư* (1966-1967) của Bộ Quốc Gia Giáo Dục với sự đóng góp của nhiều vị túc nho và các nhà tân học có uy tín. Chủ nhiệm Kỷ Yếu UNESCO Việt- Nam

Giáo Sư Nguyễn Khắc Kham cũng đã từng giữ những chức vụ quan trọng trong ngành văn hóa giáo dục của Việt Nam Cộng Hoà chúng ta (chẳng hạn Giám Đốc Nha Văn Hoá, Tổng Thư Ký Ủy Hội Quốc Gia UNESCO, Giám Đốc Sở Tu Thư, Giám Đốc Nha Văn Khố Và Thư Viện Quốc Gia,

v.v.) và đã từng đại diện cho Việt Nam tại nhiều hội nghị quốc tế về văn hoá giáo dục.

Năm 1971 ân thưởng Bội Tinh Văn Hoá Giáo Dục.

Tác phẩm của cụ thường được viết bằng Việt Ngữ, Pháp Ngữ, Anh Ngữ và Nhật Ngữ.

Ngày 23 tháng 12 năm 2004, các học sinh và sinh viên nhiều thế hệ ở các nơi tề tựu về thành phố San Jose làm lễ Mừng Sinh Nhật thầy Nguyễn Khắc Kham **lần thứ 97**.

Ngày 14 tháng 1 năm 2007, các học sinh và sinh viên cũng tề tựu về thành phố San Jose phối hợp với Viện Việt Học làm lễ Mừng Sinh Nhật thầy **thứ Một Trăm**.

Lúc 14:00 ngày 08 tháng 3 năm 2007 cụ đã từ trần tại thành phố San Jose, tiểu bang California, hưởng đại thọ **Một Trăm Tuổi**.

Bài viết *HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA, LÃNH THỔ VIỆT NAM* mà chúng tôi trân trọng giới thiệu đến quý liệt vị rất dài nên đã chia ra đăng làm 5 kỳ. Kỳ một: Đăng trong *Đặc San Bình Định Bắc Cali*, năm 2005, trang 51-65.

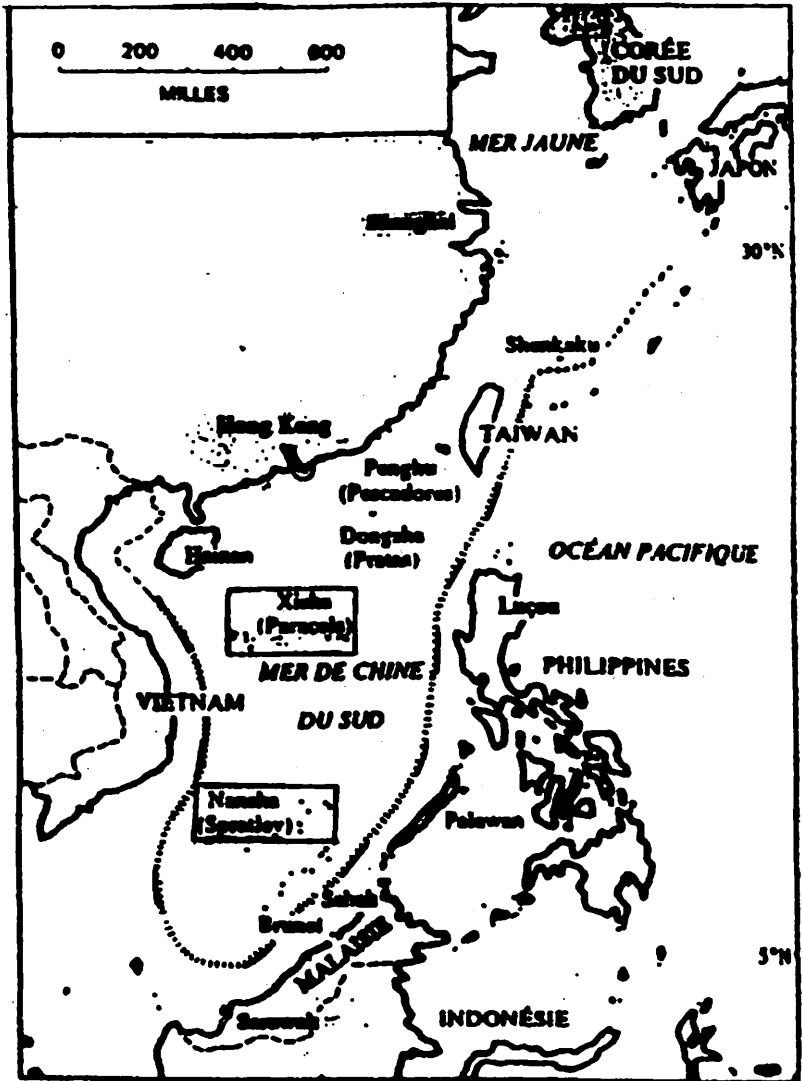
Kỳ hai: Đăng trong *Đặc San Bình Định Bắc Cali*, năm 2006, trang 200-213.

Kỳ ba: Đăng trong *Đặc San Bình Định Bắc Cali*, năm 2007, trang 193-206.

Kỳ bốn: đăng trong *Đặc San Bình Định Bắc Cali* năm 2008, trang 310-329.

Kỳ năm: đăng trong *Đặc san Bình Định Bắc Cali* năm 2009, tiếp và hết.

**Ban Biên Tập**



Vị trí các đảo Hoàng Sa (Paracels) và Trường Sa (Spratley) trong vùng Đông Nam Á.

# HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA, LÃNH THỔ VIỆT NAM.

(Tiếp và hết)  
LÃNG HỒ

*Kể đến, do những hiệp định ta ký với Pháp vào những năm 1874, 1884 và do Tuyên Cáo ở Vịnh Hạ Long ngày mùng 5 tháng 6 năm 1948, chính quyền Đông Pháp về phương diện Quốc Tế Công Pháp đã thay mặt Việt Nam gìn giữ chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo trên, đồng thời thi hành những biện pháp tài chiếm hữu và thi thiết hành chánh thích đáng.*

Tiếp theo hiệp ước Fournier hay Hiệp Ước Thiên Tân ký kết tại Thiên Tân ngày 18.5.1884 (Convention Fournier de Tien Tsin du 18 mai 1884) bắt buộc Trung Quốc từ bỏ quyền tôn chủ hữu danh vô thực từ trước đối với Việt Nam và thừa nhận cùng tôn trọng mọi điều ước Pháp-Việt. Kể đến Hiệp Định Patenôtre đã được ký kết vào ngày mùng 6 tháng 6.1884 tại Huế giữa Pháp và Triều đình Việt Nam, sau khi phá hủy ấn tỳ của Thanh Triều đã ban cho vua Việt Nam trước đó.

Trong tình trạng ấy, những hành động mà ông Tề Tân đã viện dẫn ra dưới triều Thanh như việc viên Đề Đốc Lý Chuẩn đòi Thanh vào năm 1904 đem quân hạm tới điều tra tình hình trên các đảo trên biển Nam Hải, việc tỉnh Quảng Đông năm 1911 tự ý cho xuất bản một cuốn địa đồ về các đảo ở Đông Hải, v.v...đều là những hành động phi pháp về phương diện Quốc Tế Công Pháp cả.

Đành rằng ông Tề Tân có trích dẫn một đoạn trong Bản Tục Hiệp Nghị Trung Pháp Việt ký kết ngày 26.6.1887 để cố chứng minh chủ quyền của Trung Quốc. nhưng sau khi đọc kỹ lại đoạn trích dẫn đó ta có thể nhận thấy nội dung của bản Hiệp nghị đó không thể giải thích theo như chiều hướng mà ông đã ước mong.

Trước hết, bản Hiệp Nghị đó không phải là một bản Hiệp Định giữa Trung Quốc, Pháp Quốc và Việt Nam nhưng chỉ là một hiệp-ước (convention) Trung-Pháp có liên quan tới việc *phân định biên giới giữa Trung Quốc và Bắc Việt* mà thôi. Hiệp ước này đã được ký kết đề thi hành điều 3 Hiệp Định ngày 9.6.1886 giữa Pháp và Trung Quốc được qui định như sau:

*“Dans un délai de six mois à partir de la signature du présent traité, des commissaires désignés par les hautes parties contractantes se rendront sur les lieux pour reconnaître la frontière entre la Chine et le Tonkin. Ils poseront partout où besoin sera, des bornes destinées à rendre apparente la ligne de démarcation. Dans le cas où ils ne pourraient se mettre d'accord sur l'emplacement de ces bornes ou sur les rectifications de détail qu'il pourrai y avoir lieu d'apporter à la frontière actuelle du Tonkin, dans l'intérêt commun des deux pays, ils réfèreraient à leur gouvernement respectif”.*

Nghĩa là:

***“Trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày ký kết hiệp định này, những uỷ viên cao cấp hai bên kết ước đương sự chỉ định sẽ tới tại chỗ để xem xét nhận định biên giới giữa Trung Quốc và Bắc Việt. Chỗ nào cần thời họ sẽ cho đặt những mốc hạn định địa giới khiến cho thấy rõ được giới tuyến. Ở trường hợp mà hai bên không thể thỏa thuận được với nhau về nơi đặt mốc hoặc về những chi tiết cần sửa đổi lại cho đúng với biên giới hiện hữu của Bắc Việt để mưu sự lợi ích chung cho cả hai nước, họ sẽ phải trình với chính phủ của họ”.***

Đề thi hành điều 3 của Hiệp Định Thiên Tân vừa trích dẫn, hiệp ước ký kết tại Bắc Kinh ngày 26.6.1887 đã qui định như sau:

*“Les points sur lesquels l'accord n'avait pu se faire entre les deux commissions et les rectifications visées par le*

*deuxième paragraphe de l'article 3 du traité du 9 Juin 1885 sont réglés ainsi qu'il suit: au Kouang tong, il est entendu que les points contestés qui sont situés à l'Est et Nord-Est de Monkai, au delà de la frontière telle qu'elle a été fixée par la commission de délimitation, sont attribués à la Chine. Les îles qui sont à l'Est du méridien de Paris 105.43 de longitude Est, c'est-à-dire de la ligne Nord-Sud passant par la pointe orientale de l'île de Tch'a-kou ou Ouan-chau ( Trà cổ ) et formant la frontière sont également attribuées à la Chine. Les îles Go-tho et les autres îles qui sont à l'Ouest de ce méridien appartiennent à l'Annam".*

Nghĩa là:

*"Những điểm mà hai uỷ ban đã không thỏa thuận với nhau được và những sự sửa đúng lại như đã được đề cập tới trong đoạn 2 điều 3 của hiệp định ngày 9-6-1885 nay được giải quyết như sau:*

*Ở Quảng Đông thời hai bên đồng ý với nhau rằng những địa điểm tranh chấp nằm ở phía Đông và Đông Bắc Mông Cái và ở bên kia biên giới như đã được ấn định bởi uỷ ban khám định biên giới được qui thuộc về Trung Quốc. Những hòn đảo ở vào phía Đông Tý-Ngọ tuyến Paris, thuộc Đông Kinh-tuyến 105.43, nghĩa là ở phía Đông phân tuyến Bắc làm biên giới chạy qua mũi phía Đông hòn đảo Tch'a-Kou hay Ouan-Chau ( Trà cổ ) cũng thuộc về Trung Quốc.*

*Những hòn đảo Go-tho (Cá-Cha) và những hòn đảo khác ở vào phía Tây Tý-Ngọ tuyến đó thời thuộc về An Nam."*

Bản hiệp ước Trung-Pháp ngày 26.6.1887 có mấy điểm sau cần được lưu ý:

1) Bản hiệp ước này không hề đề cập tới việc phân định địa giới theo nghĩa rộng giữa Trung Quốc và Việt Nam nhưng chỉ có liên quan tới việc phân định biên giới giữa tỉnh Quảng Đông và Bắc Việt cùng những hòn đảo nằm trong vịnh Bắc Việt ở vào khoảng giữa đảo Hải Nam và duyên hải Bắc Việt và Quảng Đông.

2) Do đó không thể được viện dẫn để áp dụng trong trường hợp quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa vốn không thuộc lãnh hải Bắc Việt nhưng thuộc lãnh hải Trung và Nam Việt. Vậy:

Một là ông họ Tề đã hiểu lầm ý nghĩa và đối tượng của hiệp ước Bắc Kinh ngày 26.6.1887;

Hai là ông đã cố tình bóp méo sự thực cùng nội dung của bản hiệp ước đó hầu biện minh cho cái quan điểm riêng của ông.

Dù hiểu lầm hay bóp méo sự thực, thái độ của ông cũng rất dễ hiểu vì luận cứ này đâu phải là do ông đã sáng kiến ra mà chỉ là một luận điệu đã được lập lại của ông Chu Kiệt, tác giả bài "*Nam Sa quần đảo hòa Đông Tây Trung Sa quần đảo nhất hướng thị Trung Quốc đích lãnh thổ*" như đã được đăng tải trong *Quang Minh Nhật Báo* từ năm 1956.

Chính với thái độ chủ quan về lối lập luận có dụng tâm trước ấy mà ông đã bỏ sót không hề đếm xỉa tới chủ quyền vẫn được hành sử dưới thời các Chúa Nguyễn hồi thế kỷ 17, 18 để chủ trương rằng "*mãi tới đầu thế kỷ thứ 19 vua An nam (sic) mới phái Hải quân tới quần đảo Tây Sa*".

Có điểm đáng được lưu ý trong lời xác nhận vô căn cứ đó là ông đã xài danh xưng *An Nam* thay vì Việt Nam để nói về nước ta dưới triều Gia Long, khiến người ta không thể không liên tưởng tới lời tuyên bố của Mao Trạch Đông hồi năm 1939 cũng đã xài danh từ thuộc ngôn ngữ của thực dân chủ nghĩa như *Thuộc quốc An nam* để nói về nước Việt Nam.

*Xem đó, ông Tề Tân đã bắt chập tất cả chủ quyền của Việt Nam như đã được hành sử liên tục từ thế kỷ 17 cho tới ngày nay hoặc một cách trực tiếp như trong thời kỳ trị vì của các vua chúa triều Nguyễn hoặc một cách gián tiếp như trong thời kỳ đến sau Hiệp định Việt Pháp năm 1884. Đành rằng trong thời kỳ 1884-1945, về thực tế nước ta không đầy đủ chủ quyền về lãnh thổ quốc gia như trước nữa nhưng về phương diện Quốc Tế Công Pháp không sao phủ nhận được hiệu lực pháp lý của*



**Hiệp định Việt Pháp năm 1884 đối với sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam và đặc biệt đối với chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa Trường Sa.**

**Dưới đây xin dẫn ra một số hành động chủ yếu của Chính Phủ Đông Dương nhằm bảo vệ chủ quyền trên hai quần đảo đó với tư cách đại diện cho Việt Nam:**

**Năm 1899,**

Toàn Quyền Đông Dương Paul Doumer ký sắc lệnh thiết lập một ngọn hải đăng trên một hòn đảo trong quần đảo Paracels.

**Năm 1925,**

Viện Hải Dương Học phái tàu De Lanessan cùng một phái đoàn Chuyên Viên Hải Dương Học đến thám sát quần đảo Paracels. Và đến năm 1927 lại phái tàu trên đến thám sát quần đảo Spratley ( Trường Sa).

Chính nhờ những cuộc thám sát khoa học này mà người ta đã khám phá ra có sự liên hệ về địa chất giữa thềm lục địa Trung Việt và quần đảo Hoàng Sa

**Năm 1930,**

Tàu La Mancieuse tới quần đảo Paracels, dựng cờ chiếm hữu.

Kế đến, nhiều chiếc tàu khác như các tàu De Lanessan, Alerte, Astrolabe v.v... cũng đã từng tới quần đảo nghiên cứu về Hải Dương Học.

Về phương diện thám sát khoa học ở vùng quần đảo Hoàng Sa, thiết tưởng cũng nên kể tới những đóng góp của vài nước Tây phương khác ngoài nước Pháp.

Theo như đã ghi chép trong Niên Giám Thủy Lộ Học ( Annales Hydrographiques) phát hành vào năm 1893, thời nhiều cuộc trắc lượng hải đề đã được thực hành bởi hai chiếc tàu Egeria và Penguin ( có lẽ của Hoa Kỳ hay Anh Quốc ) vào năm 1892.

Tàu Egeria thám sát biển Đông Hải vào những tháng Ba, tháng Năm, tháng Sáu và tháng Bảy năm 1892 đã trắc

định bề sâu cực độ của biển Đông Hải là 4,000 mét ở phía Đông quần đảo Paracels. Còn tàu Penguin trắc lượng hải đê ở biển Đông Hải vào tháng Tư và tháng Năm năm 1892 đã trắc định bề sâu cực độ của biển Đông Hải là 3,900 mét ở phía Nam quần đảo Paracels.

Về hai cuộc thám sát của tàu Egeria và tàu Penguin, không hề thấy Triều đình nhà Thanh lên tiếng phản đối gì cả.

Đó là nói về quần đảo Paracels, còn về quần đảo Spratley thời trong năm 1893 ( Niên hiệu Quang Tự thứ 9 ) có một chiếc tàu Đức đã tới đó trắc lượng hải đê. Lần này, triều đình nhà Thanh có lên tiếng kháng nghị thật, nhưng lời kháng nghị này xét ra vô căn cứ về phương diện pháp lý.

Thực thế, trước hết có sự mâu thuẫn với thái độ thụ động của Triều đình nhà Thanh hồi năm trước đối với những cuộc thám sát khoa học của tàu Egeria và Penguin ở vùng quần đảo Paracels.

Thứ đến, quần đảo Spartley về phương diện Quốc Tế Công Pháp đã được đặt dưới sự bảo hộ của Pháp do Hiệp định Pháp-Tây Ban Nha-Việt Nam ngày 5.6.1862 điều 4 và nhất là do Hiệp định Việt-Pháp ngày 15.3.1874 điều 2 và 3. Có lẽ vì vậy mà Chính phủ Anh Quốc không hề lên tiếng yêu sách gì về quần đảo Spartley mặc dầu danh xưng Spartley do người Anh đặt ra năm 1867 khi họ tưởng đã phát kiến ra được quần đảo đó vốn vẫn là quần đảo Trường Sa của Việt Nam.

Vẫn trong khuôn khổ hoạt động của Chính phủ bảo hộ Pháp thay mặt Triều đình Việt Nam về phương diện quốc tế để bảo vệ chủ quyền Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, thiết tưởng nên dẫn ra dưới đây những hành động sau:

**Năm 1932,**

Toàn Quyền Đông Dương ký Nghị Định ngày 15.6.1932 thiết lập một Đại Lý Hành Chánh tại quần đảo Paracels và đặt quần đảo này thuộc quản hạt hành chánh tỉnh Thừa Thiên. Sự cải cách hành chính này lại được Dụ số 10 ngày 30 tháng 3 năm 1938 của Hoàng Đế Bảo Đại xác nhận.

### **Năm 1933.**

chiếm hạm Hải quân Chính phủ Đông Dương tới chính thức chấp hữu 6 hòn đảo chính trong quần đảo Spratley và sự chấp hữu này đã được đăng tải trong công báo Pháp ngày 26.7.1933. Do Nghị định ngày 21.12.1933 của Toàn Quyền Đông Dương, quần đảo Spratley lại đã được đặt thuộc quản hạt hành chánh tỉnh Bà Rịa.

Ngày 24.7.1933 Chính phủ Đông Dương cũng thông tri cho Chính phủ Nhật Bản sự chấp hữu chủ quyền đó, nhưng Chính phủ Nhật Bản đã chính thức kháng nghị với Chính phủ Đông Dương và khẳng định từ năm 1917 một công ty khai thác phân chim biển ( guano ) đã hoạt động trên quần đảo Spratley và dựng bia chủ quyền cho Nhật Bản ở đó.

Lời kháng nghị của Nhật bản xét ra thiếu căn cứ pháp lý vì tới hồi đó Nhật bản chưa hề thực hiện được sự chấp hữu chính thức nào đối với quần đảo Spratley. Bởi vậy, bất chấp sự kháng nghị của Nhật Bản, Chính phủ Đông Dương vẫn tiếp tục thực hành những hành động bảo vệ chủ quyền Việt Nam trên quần đảo liên hệ.

Năm 1938, Sở Khí Tượng Đông Dương thiết lập một đài khí tượng trên đảo Itu Aba.

### **Năm 1939,**

Quần đảo Paracels được chia ra làm hai nhóm về phương diện hành chánh:

. Nhóm Nguyệt Thềm cùng Phụ thuộc ( Délégation du Croissant et Dépendances ).

. Nhóm Amphitrite cùng Phụ thuộc ( Délégation de l'Amphitrite et Dépendances ).

Cùng vào năm 1939 quân đội Nhật Bản đổ bộ lên đảo Itu Aba vào ngày 19 tháng 8, bộ Ngoại Giao Nhật Bản tuyên

bỏ quyết định đặt quần đảo Spartley, dưới tên danh xưng Shinnan Gunto, trực thuộc đảo Đài Loan.

Trước năm 1938, quần đảo Paracels cũng đã bị quân Nhật Bản chiếm đóng và đổi tên là Hirata Gunto.

Về hai vụ này Chính phủ Đông Dương đã nhiều lần lên tiếng chính thức phản kháng với Chính phủ Nhật Bản.

### Năm 1946,

Sau khi quân đội Nhật Bản đầu hàng Đồng Minh, Nhật Bản đã phải chính thức từ bỏ chủ quyền trên hai quần đảo Paracels và Spartley mà họ đã chiếm đoạt bằng võ lực.

Sự Nhật Bản từ bỏ chủ quyền trên đã được ghi chép trong bản Tuyên Ngôn Lơ-Ke (ngày 27.11.1943 Cairo Declaration) và trong bản Hòa ước San Francisco ký kết ngày 8.9.1951.

Có điều đáng tiếc là trong Tuyên Ngôn Lơ-Ke chỉ kể tới Mãn Châu, Đài Loan và quần đảo Bành Hồ (Pescadores) là những lãnh thổ do Nhật Bản phải trả lại cho Trung Quốc mà không hề đá động tới hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Chính sự thiếu minh bạch của Tuyên Ngôn Lơ-Ke và cả của Hòa ước San Francisco, đã được những quốc gia sau này tranh chấp chủ quyền với Việt Nam khai thác để chủ trương hai quần đảo trên phải trả lại cho họ.

Riêng Trung Hoa Dân Quốc thời viện lẽ rằng hai quần đảo Paracels và Spratley đã được nước đó tiếp thu vào tháng 12.1946.

Sự thực thời đó đâu phải là một cuộc tiếp thu chính thức theo Quốc Tế Công Pháp, nhưng đó chỉ là một hành động trong khuôn khổ Trung Hoa Dân Quốc đã thừa lệnh Đồng Minh đến nhận sự đầu hàng của quân đội Nhật mà thôi.

Về điểm này, thiết tưởng cũng nên dẫn ra dưới đây kiến giải chí lý của tác giả bài *Chùetsu no Paraseru ryòdo Funsò* (Cuộc Tranh Tranh Trung Quốc-Việt Nam Về Lãnh Thổ Paracels) đăng tải trong kỷ yếu Taiwan Chenglien (Đài Loan Thanh Niên) số 163, ra ngày mùng 5 tháng 5-

1974. Theo Hoàng Hữu Nhân tiên sinh, người đã viết bài trên, thời sự việc trên xảy ra như sau:

“ Viên Tư Lệnh quân đội Nhật Bản chiếm đóng Hải Nam, một bộ phận của tỉnh Quảng Đông hồi đó là Tanaka Kyuichi lúc đó ở Quảng Châu đã đầu hàng Trương Phát Khuê là viên Tư Lệnh chỉ huy Đệ Nhị ( phương diện ) quân đội của Trung Hoa Dân Quốc, nhưng sự hàng phục có liên quan tới quần đảo Paracels thời viên Tư Lệnh chỉ huy quân đội Nhật Bản trú đóng ở Đông Pháp là Tsuchihashi Yuitsu đầu hàng tướng Lư Hán, lúc đó là viên Tư Lệnh chỉ huy Đệ Nhất ( phương diện ) quân đội của Trung Hoa Dân Quốc trú đóng ở Hà Nội.

Về trường hợp quần đảo Spartley, thời không thể cho là quân Nhật ở đó đầu hàng Trung Hoa Dân Quốc. Tướng Trung Hoa Dân Quốc được ủy nhiệm tiếp nhận sự đầu hàng tổng quát của quân đội Nhật Bản là tướng Hà Ứng Khâm. Tuy đã được Thống Chế Tưởng Giới Thạch ủy nhiệm cho sứ mạng trên, tướng Hà Ứng Khâm không thể nào coi là đã được nhiệm mệnh bởi vị Chủ tịch Chính phủ Trung Hoa Dân Quốc nhưng bởi vị Tổng Tư Lệnh Quân Đội Đồng Minh là Đại Tướng Mac Arthur qua trung gian người đại diện là Thống Chế Tưởng Giới Thạch kiêm chức Tổng Sứ Chiến Khu Trung Quốc. Sự thực thời tướng Hà Ứng Khâm đã thừa lệnh Đại Tướng Mac Arthur để tiếp nhận sự đầu hàng của Okamura Yasutsugu là Tổng Tư Lệnh quân đội Nhật Bản tại chiến trường Trung Quốc”.

Đó là bản chất thực sự của hành động mà Trung Hoa Dân Quốc đã mệnh danh là cuộc tiếp thu hai quần đảo Paracels và Spratley. Nói cách khác, sau khi Nhật đầu hàng Đồng Minh trao cho Trung Hoa Dân Quốc trách nhiệm tước khí giới và hồi hương binh sĩ Nhật từ vĩ tuyến 16 ra Bắc còn từ vĩ tuyến 16 vào Nam, thời giao trách nhiệm ấy cho nước Anh. Vậy Trung Hoa Dân Quốc không thể vin vào đó mà cho rằng hai quần đảo trên đã được hàng quân

Nhật Bản chuyển giao cho mình. Và lại, “ Nhật Bản đã lấy danh nghĩa gì để chuyển giao chủ quyền cho họ. Khi Nhật Bản giao miền Bắc Đông Dương cho Trung Hoa chiếm đóng, có phải là họ đã nhường chủ quyền này cho Trung Hoa đâu? Nếu cho rằng việc đi đánh cướp đất của người khác là một hành vi thể hiện chủ quyền thì Nhật Bản cũng đã từng có chủ quyền trên đất Trung Hoa, một điều có bao giờ Trung Hoa thừa nhận ?

Vậy không thể viện lẽ rằng quần đảo Nam Sa do Nhật chuyển giao mà cho rằng mình có chủ quyền trên đảo đó.” ( Tân Phong, “ Vấn đề chủ quyền trên nhóm quần đảo Tây Sa và Trường Sa” Quê Hương số ra ngày 27.9.1961).

Mặt khác, về việc Trung Hoa Dân Quốc đến hai quần đảo Paracels và Spratley thi hành nhiệm vụ tước khí giới hàng quân Nhật Bản thiết tưởng cũng cần thêm mấy chi tiết sau:

Theo như hăng Thông Tấn Havas loan tin ngày 23.9.1940, thời ngày 30.8.1940, Chính phủ Nhật Bản thừ thời đã ký một thỏa ước theo đó Nhật Bản long trọng cam kết sẽ tôn trọng mọi quyền lợi của Pháp ở Viễn Đông, kể cả sự toàn vẹn lãnh thổ Đông Dương (cf. Roger Pinte, Problèmes du Pacifique en 1940 p.p.9.10).

Kể đến, ngày 9.3.1945, sau khi lật đổ chính quyền Pháp ở Việt Nam, Nhật Bản tuyên bố “ đánh Pháp để giựt lại chính quyền trả cho Việt Nam. Nước Việt Nam, từ nay, hoàn toàn độc lập để cùng Nhật xây dựng khối Thịnh Vượng Đại Đông Á”. Đồng thời, Hoàng Đế Bảo Đại đã tuyên bố “ hủy bỏ tất cả những hiệp ước ký giữa Việt Nam và Pháp bấy lâu”.

Xem đó, hồi tháng 12.1946, hàng quân Nhật Bản chỉ để Trung Hoa Dân Quốc tước khí giới họ trên hai quần đảo Paracels và Spratley thôi chứ đâu phải là Trung Hoa Dân Quốc tiếp thu hai quần đảo đó ở Chính Phủ Nhật Bản đương thời?. Lại cũng nên ghi thêm rằng một phần quần đảo Paracels và riêng quần đảo Spratley ở vào dưới vĩ

tuyên 16 và cả hai đều thuộc lãnh hải Trung Việt và Nam Việt chứ không thuộc lãnh hải Bắc Việt.

Sau hết, ta cũng không nên quên rằng: trước khi đến hai quần đảo đó tước khí giới hàng quân Nhật Bản, Trung Hoa Dân Quốc đã thỏa thuận ký với Pháp hiệp ước ngày 28.2.1946 theo đó “ Quân đội Pháp đổ bộ lên Bắc Việt thay thế quân đội Trung Hoa để tước khí giới và hồi hương binh sĩ Nhật. Công việc chuyển giao Hoa-Pháp có thể kết liễu vào cuối tháng 3-1946”. Chính vì lẽ này, khi biết Trung Hoa Dân Quốc cho quân chiếm đóng hai quần đảo vào ngày 7-1-1947, Chính phủ Pháp vào ngày 13-1-1947 đã chính thức phản kháng với Trung Hoa Dân Quốc và tái xác nhận chủ quyền của Việt Nam. Đồng thời Pháp lại phái chiến đình Le Tonkinois tới thám sát ở quần đảo Paracels. Chiến đình này đổ bộ 10 lính Pháp và 17 lính Việt Nam lên chiếm đóng đảo Pattle ( Hoàng Sa), sau đó Pháp quyết định thiết lập trên đó một đài khí tượng.

### **Năm 1949**

Kể đến với Hiệp định Việt- Pháp ngày 8-3-1949, Pháp đã công nhận sự độc lập và thống nhất của Quốc Gia Việt Nam gồm cả lãnh thổ Nam Kỳ. Từ đó Việt Nam có đầy đủ tư cách để tự bảo vệ trên bình diện ngoại giao chủ quyền của mình trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Nên chi, tại Hội Nghị Ký Hòa Ước San Francisco, trường phái đoàn Việt Nam đã long trọng lên tiếng xác nhận chủ quyền Việt Nam như sau:

*“As we must frankly make use of any opportunity to stifle the germs of discond, we declare our rights over the Spratley and the Paracels islands which from the time immemorial have been part of Viet Nam”.*

Nghĩa là:

***“Vì chúng ta phải chân thành lợi dụng mọi cơ hội hầu diệt trừ mọi mầm mống bất hòa, chúng tôi tuyên bố xác nhận chủ quyền của nước chúng tôi trên hai quần đảo Spratley và Paracels vốn là bộ phận của lãnh thổ Việt Nam từ lâu đời ”.***

## Năm 1951

Lời xác nhận chủ quyền trên đã được tuyên bố vào ngày 7-9-1951 mà không hề gây ra một phản ứng chống đối hoặc yêu sách nào cả ở Hội nghị gồm 51 quốc gia tham dự.

Theo ông Tề Tân, sở dĩ Trung Cộng không đưa ra lời dị nghị nào tại hội nghị San Francisco, là vì Trung Cộng không tham dự Hội nghị đó, nhưng ngày 15-8-1951, Chu Ân Lai, Ngoại Trưởng Trung Cộng, đã lên tiếng thanh minh về bản thảo-án Hòa ước của Mỹ-Anh đối với Nhật Bản v.v...

Thái độ đầy mâu thuẫn của Trung Cộng khiến người ta phải ngạc nhiên không ít.

Trung Cộng đã “tây chay” không tham dự Hội Nghị Hòa Ước San Francisco cùng với Trung Hoa Quốc Gia; kể đến mới đây lại hất cẳng Trung Hoa Quốc Gia tại Liên Hiệp Quốc, cho là mình mới đáng đại diện cho nhân dân Trung Quốc, nhưng đến khi muốn biện minh cho việc chiếm đoạt quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam thì lại không quên viện dẫn hành động của Trung Hoa Quốc Gia mệnh danh là cuộc tiếp thu hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa hồi cuối năm 1946!

Luận cứ này cùng nhiều luận cứ khác của Trung Cộng cũng đã được Liên Xô có mặt tại Hội Nghị San Francisco đem ra khai thác hầu cố gắng đòi ghi vào trong Hòa ước rằng hai quần đảo trên được trả lại cho Trung Cộng. Nhưng lời yêu cầu của Liên Xô không được Hội Nghị xét tới và đã bị bác bỏ với 46 phiếu chống, 3 phiếu thuận và 1 phiếu trắng.

Hơn nữa, điều 2 của Hòa Ước có hiệu lực tái lập sự toàn vẹn lãnh thổ cho những quốc gia trong nhất thời đã bị quân Nhật chiếm cứ. Do đó, hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa vẫn là hai bộ phận bất khả phân của Trung Việt và Nam Việt thuộc quốc gia Việt Nam hồi đó. Và lại, ngày 1-4-1939, Chính phủ Pháp đương thời đã lên tiếng chính thức phản kháng sự chiếm đóng theo thực tế của quân đội Nhật Bản trên hai quần đảo.



Sau hết, liên quan đến chủ quyền chân chính của Việt Nam đối với Hoàng Sa và Trường Sa, không còn gì rõ rệt hơn là điều 12 trong bản tuyên ngôn tối hậu của hội nghị Genève ngày 21-7-1954 mà Trung Cộng cũng đã tham dự:

*"In their relations with Cambodia, Laos and Vietnam, each member of the Geneva Conference undertakes to respect the sovereignty, independence, unity and territorial integrity of the above-mentioned States and to refrain from any interference in their internal affairs".*

Nghĩa là:

*"Trong sự giao thiệp với Cao Miên, Lào và Việt Nam, mỗi quốc gia hội viên tham dự Hội Nghị Genève cam kết tôn trọng chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia kể trên và giữ không xen vào công việc nội bộ của các quốc gia đó".*

**Năm 1954,**

Từ 1954 cho tới nay, Việt Nam Cộng Hòa vẫn tiếp tục thi hành mọi biện pháp cần thiết để bảo vệ chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo.

**Năm 1956,**

Một đơn vị Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa đã thay thế hải quân Pháp trên đảo Hoàng Sa. Từ đó đến nay trên quần đảo vẫn có quân đội Việt Nam Cộng Hòa đồn trú, lại vẫn có một đài khí tượng trên đó.

Ngày 8-6-1956 chủ quyền lâu đời của Việt Nam trên quần đảo cũng đã được Ngoại Trưởng Việt Nam Cộng Hòa long trọng xác nhận tại Saigon..

Cuối tháng 8-1956, một đơn vị Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa đã tới thượng quốc kỳ và dựng bia ghi chủ quyền trên quần đảo Trường Sa để tỏ ý chí của Việt Nam Cộng Hòa nhất quyết bảo vệ Trường Sa đối với mọi yêu sách vô căn cứ của Trung Hoa Dân Quốc, Trung Cộng và Phi Luật Tân.

**Năm 1959,**

Năm 1959, Việt Nam Cộng Hòa cho bắt giữ một thời gian 80 ngư phủ Trung Cộng đã xâm nhập các đảo Cam Tuyền ( Hữu Nhật ), Duy Mộng và Quang Hòa.

**Năm 1960,**

Năm 1960, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa bắt đầu tuần tiễu đều đều ở vùng Trường Sa.

**Năm 1961,**

Năm 1961, do Sắc- lệnh số 174-NK ngày 13 tháng 7 của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa, quần đảo Hoàng Sa đã đặt thuộc quận hạt hành chánh tỉnh Quảng Nam thay vì tỉnh Thừa Thiên, lại đặt xã Định Hải thuộc quận Hòa Vang.

**Năm 1969,**

Năm 1969, do Sắc lệnh số 709-BNV/HC ngày 21 tháng 10, của Thủ Tướng Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa, xã Định Hải được sáp nhập làm một với xã Hòa Long cũng thuộc quận Hoà vang, tỉnh Quảng Nam.

**Năm 1971,**

Ngày 13 tháng 7 năm 1971, Ngoại Trưởng Việt Nam Cộng Hòa tuyên bố ở Manille rằng quần đảo Trường Sa từ lâu đời vẫn thuộc lãnh thổ Việt Nam và ngày 15 tháng đó Bộ Ngoại Giao Việt Nam Cộng Hòa đã ra một thông cáo tái xác nhận chủ quyền chính đáng của Việt Nam trên hai quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa.

**Năm 1973,**

Năm 1973, do Sắc lệnh của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa, quần đảo Trường Sa lại được tái xác nhận là thuộc quận hạt hành chính tỉnh Phước Tuy.

**Ngày 20-1-1974**

**Sự thể đã rành rành như vậy, mà ngày 20 tháng 1 năm 1974 bắt chập chủ quyền chân chính lâu đời của Việt Nam cùng dư luận và Công Pháp Quốc tế, Trung Cộng đã dùng võ lực chiếm mất quần đảo Hoàng Sa của ta.**

Tự biết yếu kém về phương diện lịch sử cũng như pháp lý, Trung Cộng đã chuẩn bị rất kỹ lưỡng về vụ xâm

lược này. Họ đã cho ấn hành nhiều bản đồ ngụ tạo để lừa dối quốc tế.

Sau khi thực hiện được mộng bành trướng lãnh thổ của họ trên quần đảo Hoàng Sa, họ lại mở một cuộc vận động phản tuyên truyền rộng lớn để bào chữa tội lỗi của họ trước dư luận quốc tế. Một số bản đồ của ngoại quốc đã được dẫn ra làm chứng cứ, nhưng có điểm đáng chú ý là hết thảy những bản đồ đó đều đã được phát hành từ năm 1953 trở đi, nghĩa là 4 năm sau khi Trung Cộng bắt đầu ngự trị trên lục địa Trung Quốc và dĩ nhiên những bản đồ có từ trước hoặc có sau 1953 nhưng không thuận lợi cho chủ trương bất chính của chúng như bản đồ của George Philip & Son L.T.D. những năm 1969, 1970 bản đồ của John Bartholomew and Son L.T.D., bản đồ World Map I: 23000.000. Political Edition của Kummerly and Frey Geographical Publishes (Berne) v.v... thời không thấy được dẫn ra.

Bối cảnh lịch sử của hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa vừa lược tả đủ chứng tỏ chủ quyền bất khả di nghị của Việt Nam trên đó.

Trở nhất từ thế kỷ 15 đến thế kỷ 19, hai quần đảo này vẫn trực tiếp thuộc chủ quyền Triều đình Việt Nam.

Kể đến, do những Hiệp định ta ký với nước Pháp những năm 1874, 1884 và do Tuyên cáo ở Vịnh Hạ Long ngày mùng 5 tháng 6, 1948, chính quyền Đông Dương đã thay mặt Việt Nam gìn giữ chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo trên, đồng thời thi hành mọi biện pháp tái chiếm hữu và thi thiết hành chính thích nghi. Đành rằng hai quần đảo đó đã bị quân đội Nhật Bản tạm thời chiếm đóng từ 1939 đến 1946 nhưng với Hòa ước San Francisco, Chính phủ Nhật đã long trọng tuyên bố từ bỏ mọi quyền lợi về hai quần đảo ấy. Do đó, y kỳ sự thực, Việt Nam tức nhiên đã khôi phục lại được chủ quyền cố hữu của mình. Chủ quyền của Việt Nam đã lấy lại được đó có giá trị pháp lý vững chắc không những đối với các quốc gia có mặt tại hội nghị nói trên nhưng cả đối với những quốc gia cùng chính quyền

khác đã không tham dự Hội nghị. Sở dĩ như vậy là vì đây chẳng phải là một tình thế mới hẳn nhưng chỉ là sự tái lập một tình thế đã có từ trước. và lại, hội nghị Genève năm 1954 với sự tham dự của những quốc gia và chính quyền không có mặt tại Hội nghị San Francisco lại tuyên bố cam kết tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Vậy mà ngày 11 tháng Giêng 1974, Bộ Ngoại giao Trung Cộng, bỗng lên tiếng mặt sát Việt Nam Cộng Hòa và đồng thời lạm nhận chủ quyền của Trung Cộng trên hai quần đảo ở biển Đông Hải mà chẳng hề viện ra được một lý lẽ gì vững chắc về phương diện lịch sử lẫn pháp lý.

Kể đến, ngày 20-1-1974, họ đột nhiên huy động Hải Lục Không quân ồ ạt kéo đến đổ bộ lên quần đảo Hoàng Sa mà họ đoạt mất của ta.

Hoàng Sa đã thất thủ!

Hoàng Sa thất thủ đâu phải là do ưu thế quân sự của Trung Cộng nhưng chính vì khối đại đoàn kết của dân tộc ta đang bị nứt vỡ như học giả Hoàng Xuân Hãn đã cảm nghĩ rất đích đáng:

***“Ngày nay vụ quần đảo Hoàng Sa bị chiếm là triệu chứng cụ thể của những thiệt hại gây nên bởi sự bất hòa giữa dân tộc ta. Hoàng Sa là đất Việt Nam, đất của Việt Nam thống nhất. Khi nước Việt Nam còn chia đôi thì khó lòng điều đình để Hoàng Sa trả lại đất ta, tuy rằng nhiều chứng xưa nay trong ngoài bảo rằng đó là đất Việt”*** ( Hoàng Xuân Hãn, “ Đứng Ba Trăm Năm trước”. Sứ địa số 27, 28 trang 215).

Kẻ viết bài này cũng hoàn toàn đồng ý với Hoàng tiên sinh và thành tâm cầu nguyện cho đoàn kết sớm trở lại với dân tộc Việt nam, thời mới mong Hoàng Sa trở lại đất ta, nếu không, thời không những mất đứt Hoàng Sa, mà đến cả nước ta, rồi đây, cũng bị mất về nhà bạo Tần của thế kỷ thứ hai mươi này!

LÃNG HỒ

Viết tại Nhật Bản, mùa Thu 1974.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO CHỦ YẾU

Dưới đây là một số tài liệu chủ yếu đã được tham khảo để viết bài trên. Ngoài ra còn rất nhiều tài liệu khác về hoàng Sa và Trường Sa. Quý vị độc giả Sư-Địa muốn tham khảo thêm, có thể sử dụng hai bản Thư Mục khá đầy đủ ở cuối sách Pháp ngữ của Võ Long Tế và bài Việt ngữ của Huy-Bách.

LÀNG HỒ.

## I) Tài liệu Hán-tự và Hoa-ngữ:

- 1) 興義地圖.
  - 2) 興義學錄.
  - 3) 興新正統圖表.
  - 4) 欽定大南會典事例.
  - 5) 大南一統志.
  - 6) 皇越地輿誌.
  - 7) 邊興(全四冊)報告:桂海,新興書局,臺北市金門街十九號,中華民國五十一年五月一號.
  - 8) 中國歷史地圖集(一)(二):信託協濟整理機構,中華文化出版社董事會出版,中華民國四十四年十月初版.
  - 9) 海峽誌,口述者:謝清高,譯者:謝清高,注譯者:馮承鈞,臺灣商務印書館,中華民國二十七年七月出版.
  - 10) 台灣島政誌,馮承鈞政誌,臺灣商務印書館發行,中華民國二十九年二月初版.
  - 11) 史前印皮西邊考,王宮王五德,謝清高,馮承鈞譯,臺灣商務印書館印行,中華民國五十九年五月第一版.
  - 12) 島嶼之島嶼,馮承鈞譯,馮承鈞,臺灣商務印書館印行,中華民國六十二年十一月第一版.
  - 13) 兩海海峽新誌,謝清高,中華書局,北京,1961.
  - 14) 中國分省政區表,藍山編,中華書局印行,中華民國五十七年二月出版.
  - 15) 中國南洋史,馮承鈞譯,臺灣商務印書館發行,中華民國二十六年一月出版.
  - 16) 海外紀事,潘文江,廣文書局印行,中華民國五十八年七月出版.
  - 17) 中國地理知識,知識出版社,香港,1972.
  - 18) 南沙群島介紹,中華書局,北京,1973. 包括地圖頁碼 7-8 137k. (Tài liệu này do ông Tô Quốc Tuấn dịch có chữ-y thích cho, vậy xin có lời chào-thank của Ông).
  - 19) 我們南沙群島的介紹,不設版印,人民日報, 5-8-1974. (Chào-thank như trên).
  - 20) 南海諸島之屬中洲,今訂正,二百 420 頁至 406 頁,文匯報印書館,1974.
  - 21) 南海諸島的主權屬於中華人民共和國,七十年代月刊,香港,一九七四年五月號.
  - 22) 關於西沙、中沙、南沙群島,廣東省人民代表團編寫會,寫作:張西樞,中華民國五十五年四月出版.
  - 23) 當代中國十年,中華人民共和國出版,廣東省編寫會,卷一,一九六十年.
  - 24) 我們的河山,上海人民出版社,上海,一九七五年.
- II) Tài liệu Hán-Việt:
- 1) 南海諸島,譯者:藍村,北京,書山房,編如 1974 年 10 月出版,國和 1974 年 8 月 15 日發行.



œuvre la Chine et l'Indochine et le Sud-Vietnam, Evolution du différend au cours de l'année 1971. Différends analogues survenus de 1950 à 1950 entre la France et la Chine et depuis 1950 entre le Vietnam et la Chine relativement à l'appartenance des îles Paracels - Revue générale de Droit International Public, Droit des gens - Histoire diplomatique - Droit Naval - Droit Fiscal - Droit Administratif (Publiée en 1964 par M. M. Péllet - Fouché - Padoa-Schioppa). Directeur Charles Rousseau, Professeur à la Faculté de Droit de Paris, Ministère de l'Impôt de Droit International, 7<sup>ème</sup> année, tome 2<sup>ème</sup>, no 2 Juillet-Septembre 1972.

24) Nguyễn Thanh Kha, Tableau Synoptique du Vietnam aux XVIII<sup>ème</sup> et XIX<sup>ème</sup> siècles. Professeur de Georges Leduc, membre de l'Institut, Professeur à la Faculté de Droit et des Sciences Economiques de Paris. Ouvrage édité avec le concours de C.N.R.S. Paris, Éditions Cujas, 1970.

25) Võ Lăng Tê, Les Antécédents de Hoang Sơ et de Truong Sa selon les Anciens ouvrages Vietnamiens, d'Indochine et de Géographie. Publications en Langues Étrangères de la Commission de Traductions Saïgon, Ministère de La Culture, de l'Éducation et de la Jeunesse, 1974.

26) Nguyễn Thủ Anh, Bibliographie critique sur les relations entre le Vietnam et l'Occident. Paris 1967.

#### IV) Tài Liệu Anh-Ngô :

1) Morfuch E. Cameron, Thomas H.D. Mahoney, George E. McRynolds, China, Japan and the Pevens. The Arnold Press Company New York, 1952.

2) Vietnam's Sovereignty over the Paracels and Spratly Islands. Henkema, Periodic Review, Saigon 1972.

3) A. Wyke, Noun on Chinese Literature originally published in Shanghai, China, 1897, Reprinted in Taipei, Taiwan, China 1964. by Lawman House L.T.D.

4) Henry G. Schorer, « China and Southeast Asia », China Report, A Bi-monthly Journal of Critical Study, vol 2 no 4 June 1965.

5) Arthur W. Hummel, Sinitic China of the Ch'ing Period (1644-1912) Ch'ung-Wan Publishing Company, Taipei 1967.

6) Chen Ju-Kan, His Work on the Chinese and Anh Trade in the 19th and 20th Century, entitled Chin Fu ch'ia, Translated from the Chinese and Annotated by Professor Nash and W. W. Rockwell, Ch'ung - wan Publishing Company, Taipei 1967.

7) Alonzo Lamb, The Mandarin Road to old Huế. Narratives of Anglo-Vietnamese Diplomacy from the 17<sup>th</sup> century to the Eve of the French Conquest. Clarendon and Windus, London, 1970.

8) Ma Hsun, yung - yai Sheng - Lan Tin overall Survey of The Ocean's Shores (1413), Translated from the Chinese text edited by Fang Ch'ang, Chin with introduction notes and appendices by J.V.C. Mills. Cambridge, Published for the Hakluyt Society, At the university Press, 1970.

9) Geography of China, Foreign Languages Press, Peking 1972.

10) Statement by Spotherman of Chinese ministry of Foreign Affairs. Peking Review N<sup>o</sup> 3 January 13, 1974.

11) Saigon Authorities Deny China's Claims to Islands and Provoke armed Conflicts. Peking Review n<sup>o</sup> 4 January 25, 1974.

12) In Pursuit of Ambiguity. South Viet Nam warships shadow China boats (Kyodo Reuters) The Japan Times, Friday, January 18-1974.

13) Nguyễn Văn Phóng, « Letter from Saigon Proved to Be Vietnam ». Viet Nam Report Vol. III, no 2, January 15, 1974.

14) Nguyễn Ngọc Phách, « Letter from Saigon Proved to Be Vietnamese ». Viet Nam Report Vol. III, no 2, February 1, 1974.

15) Nguyễn Ngọc Bích, « Hoang Sơ and Truong Sa. Facts and Figures on the Paracels and Spratlys ... Vietnam Report. Vol. III n<sup>o</sup> 3 March 1, 1974.

16) Selected Titles of Foreign Maps, Atlases and Guide books. Maruzen, Tokyo 1974.

#### V) Tài Liệu Việt-Ngô :

1) Trần-Khê, Chai cứu Sơn (Đu-Kỳ) Titled-Thuyết Thờ Bấy Nguyễn-Sơn of 3. October 1944. Nhà xuất-bản Tân-Lập, Mục no Hồ Đám.

2) Ngô-Dương, cuộc Nam-Tiến của Dân-Tộc Việt-Nam. Nhà xuất-bản Ngày Nay Saigon 1950.

3) Nguyễn-Dũng-Thục, Hoàng-Vương đời 9-thời Quốc-Gia Dân-Tộc Việt-Nam. Văn Hóa Tân Bìn, Cơ quan của Việt-Nam Văn-Hóa Hội-Hợp. Chủ-bút: Nông-Sơ Nguyễn-cơ-Mộng, Chủ-nhiệm: Đào Chi. Nguyễn-Quê. số 2, tháng chín 1951, Hanoi 1951.

4) Trần-vân-Quê, « Đảo Cao-Lôi », Văn Hóa 1962-6-7, số 12. Tháng mười một 1972, Hanoi 1972.

- 4) Tân Việt-Đều, « Địa-lý Học Việt-Nam qua các thời-đại ». Văn-Hoa Nguyễn-san. Loại mới số 36 tháng 11 năm 1958.
- 5) Tân-Phong, « Văn-đề chủ-quyền trên nhóm quần-đảo Tây-Sa và Trường-Sa », Quê-Hương, số 27, ngày 27-9-1961.
- 6) Hồng Đức Bân-Dò, Tủ-Sách Viện Khảo-Cứ Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục, Saigon 1962.
- 7) Thích Đại Sán, Hải Ngoại Ký-Sư, Sử-Lưu nước Đại-Việt Thế Kỷ XVII Toàn bộ 7 quyển, Viện Đại Học Huế. Ủy Ban Phiên-Dịch Sử-Lưu Việt-Nam. Huế 1963.
- 8) Đại Nam Nhất Thống Chí, Quyển 6, Tỉnh Quảng Ngãi. Dịch giả Nguyễn-Tạo. Nhà Văn-Hoa, Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục Việt-Nam Cộng-Hòa 1964.
- 9) « Tài-Liệu Địa Lý : Hải-Đàn Miền Nam », Nghiên cứu Văn-Hoa Giáo-dục số 1. Hội Ái-Hữu Cựu-Sinh-Viên Đại-Học Sư-Phạm Saigon 1965.
- 10) Úc Trai Trương công Di Tập, Du-Địa Chí Dịch-giả : Á-Nam, Trần-Tuân-Khai, Văn-Hóa Tùng Thư số 30, Nhà Văn-Hóa, Saigon 1966.
- 11) Hông-nưc Thành Những Quaa-Hệ giữa Pháp và Trung-Hoa về văn-đề Việt-Nam (1880 — 1885). Trình Bày, Tủ Sách Nghiên-cứu Sử-Địa. Saigon 1969
- 12) Phan-Khươn Việt-Sử : Xê Đàng Trong (1782-1777). Cuộc Nam Tiến của Dân-Tộc Việt-Nam. Nhà sách Khai-Trí, Saigon 1969
- 13) Lê Quý Đôn, Phủ-Biên Tập Lục Tập I (Quyển 1, 2 và 3), Bản dịch của Lê-văn-Giáo. Tủ sách Cổ văn, Ủy Ban Dịch Thuật. Phủ Quốc vụ Khanh Độc-Tách Văn-Hoa xuất-bản, Saigon 1972.
- 14) Lê Quý Đôn, Phủ Biên Tập Lục, Tập II (Quyển 4, 5 và 6), Bản dịch của Lê-văn-Giáo. Tủ sách Cổ Văn, Ủy Ban Dịch Thuật. Phủ Quốc vụ Khanh Độc-Trách Văn-Hóa, Saigon 1973.
- 15) Văn-đề Hông-Sa, Tài Liệu Độc-Biệt do Phòng Trào Sinh-Viên Quốc-Gia Án-Hành, Tokyo, tháng hai 1974.
- 16) Hông-Sa, Lịch Sử Việt-Nam Cộng-Hòa Bộ Đền Văn và Cửu Hò, Việt-Nam Cộng-Hòa, Saigon tháng ba 1974.
- 17) Hay-Eich, « Cuộc tranh chấp về chủ-quyền trên hai quần-đảo Hoàng-Sa và Trường-Sa của Việt-Nam Cộng-Hòa ». Tập San Quốc-Phục. (Nguyễn-san Nghiên-cứu Quân-sự Chính-trị Kinh tế Xã hội) số 46 tháng 4, 1974
- 18) Lê-Thành-Khai, chủ-quyền của Việt-Nam Cộng-Hòa trên hai quần-đảo Trường-Sa và Hoàng-Sa, (Chính-trị và Công Đản số 9 ngày 1-1-1972 Saigon).
- 19) Lê-Dinh-Trương, Thư Mời về cuộc hành trường quốc-thê Việt-Nam (Cash Tân Đết Việt, New York 1972).
- 20) Tô Minh, Cuộc tranh chấp chủ quyền trên các quần-đảo Hoàng-Sa và Trường-Sa, Sách Khoa, Saigon tháng 2, 1974.
- 21) Tuyên Cáo của Bộ Ngoại-Giao Việt-Nam Cộng-Hòa về hành động ghy hân của Trung-Cộng, Bộ Ngoại-Giao Việt-Nam Cộng-Hòa Saigon 29-1-1974.
- 22) Tuyên cáo của Chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 14-2-1974 về chủ quyền của Việt-Nam Cộng Hòa trên những đảo ở ngoài khơi bờ biển Việt-Nam.
- 23) Hông-Sa, « Đàng Ba Trăm Năm Trước » Số-Địa số 27 - 28, Saigon 1974.



# NGÀY XUÂN VÃNG CẢNH

## THÁI TẦU

Đức cố Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Đệ tứ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất:

- Thế danh Lê Đình Nhân, sanh ngày 8.8 năm Canh Thân (19.09.1920) tại làng Háo Đức, xã Nhơn An, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định. Con thứ tư của cụ Lê Vy (PD Như Hương) và bà Ngô Thị Tư (PD Như Tâm) cũng ở làng Háo Đức.

- Từ 1925-1932, học Nho tại nhà và tại làng

- Năm 1932 Nhâm Thân ngày Rằm tháng Mười quy y với Hòa Thượng Thích Chí Tâm tại chùa Vĩnh Khánh thôn Cẩm Văn, xã Nhơn Hưng, huyện An Nhơn, Bình Định được ban Pháp danh Như An.

- Năm 1934, được HT Chí Tâm thế độ, cho pháp tự Giải Hòa

- Năm 1935 Ất Hợi ngày mồng Tám tháng Chạp, đắc pháp nơi HT Thích Trí Hải, tọa chủ chùa Bích Liên được Hòa Thượng cho Pháp hiệu Huyền Quang, pháp danh Ngọc Tân, pháp tự Tịnh Bạch.

- Ngài thuộc đời thứ 41 dòng Lâm Tế Chánh Tông.

- Từ 1932-1945, học đạo nơi các HT Vĩnh Khánh, Bích Liên, Huyền Chiếu và nơi các cư sĩ Lê Tôn, Lê Thánh Mai, Lê Đình Thám (trong 2 năm 1947-1948 tại Bồng Sơn). Sau đó vào học tại Phật học đường Lương Xuyên tỉnh Trà Vinh rồi ra Huế học ở Phật học đường Báo Quốc cùng với các pháp hữu Thiện Hoa, Thiện Hòa, Thiện Siêu, Trí Quang, Thiên Minh v.v...

- Từ 1945-1982 làm hành chánh các cấp Giáo Hội từ huyện hội An Nhơn, Tỉnh hội Bình Định đến Liên Khu hội

Liên Khu V, Phó hội trưởng Phật Giáo Trung phần, Hội Trưởng Tỉnh Hội Thừa Thiên. Từ 1963 về sau làm Tổng vụ trưởng Tổng vụ Cư Sĩ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo, Phó Viện Trưởng VHĐ, Viện Trưởng VHĐ .

- Từ 1951-1954, bị bắt an trí tại Phù Mỹ, Hoài Ân (Bình Định) và Tịnh Bình (Quảng Ngãi) sau lần lên tiếng phản đối Mặt trận Liên Việt cố ý phân hóa Giáo Hội thành những hội đoàn nhỏ.

- Năm 1958 Mậu Tuất, ngày Rằm tháng Tám (27.09.1958) Ngài cùng với Chư Tăng khai sáng Tu Viện Nguyên Thiều và sau đó thành lập Phật Học Viện Nguyên Thiều tại thôn Đại Lộc (nay là Đại Lễ) xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước do Ngài làm Giám Viện cho đến sau này.

- 1963 tham gia đấu tranh chống chế độ Ngô Đình Diệm kỳ thị tôn giáo, đòi xóa bỏ Dự số 10, ông Diệm bắt giam vào ngày 20.08.1963 mãi đến sau chính biến 1.11.1963 mới thả ra.

- Đại hội Phật Giáo toàn quốc tổ chức tại Sài Gòn từ 31.12.1963 đến 4.01.1964, Dự số 10 được hủy bỏ, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) ra đời, Ngài được cung thỉnh vào chức vụ Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo (VHĐ) kiêm Tổng vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ.

- Đại hội GHPGVNTN kỳ 6 tổ chức tại Sài Gòn ngày 27.12.1974 cung thỉnh Ngài vào chức vụ Phó Viện Trưởng VHĐ.

- 1977-1978, Ngài cùng với HT Thích Quảng Độ và chư Tôn đức Tăng Ni Phật tử phát động cao trào đấu tranh đòi nhà nước CHXHCN Việt Nam hoàn trả tài sản của Giáo Hội. Cuộc đấu tranh bị Nhà cầm quyền thẳng tay đàn áp, và ngày 3.3.1978 Ngài bị bắt giam sau hai năm

mới được đưa ra Tòa xét xử kêu án 2 năm tù treo và quản chế tại chỗ.

- Đầu tháng 11.1981, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (quốc doanh) được thành lập, Ngài cùng HT Thích Quảng Độ và toàn ban chỉ đạo VHH phải đổi việc chính trị hóa và công cụ hóa của tổ chức Phật Giáo này, Ngài được cử làm Viện Trưởng VHH.

- 1982-1986, Ngài bị trục xuất khỏi Sài Gòn đưa về quê Bình Định nhưng lại quản chế và chỉ định nơi cư trú là chùa Hội Phước (Quảng Ngãi).

- Ngày 16.12.1986 được xóa quản chế nhưng bắt buộc nhập cư hộ Hộ Phước đến cuối năm 1994.

- Từ 1995 dời nơi quản chế từ chùa Hội Phước sang chùa Quảng Phước (huyện Nghĩa Hành, Quảng Ngãi).

- Ngày 7.4.2003, sau khi chữa bệnh ở Hà Nội về, có ghé thăm Huế vài ngày, Ngài mới được trở về an trú tại Tu Viện Nguyên Thiều ở Bình Định, nơi mà Ngài đã góp công khai sáng 45 năm trước đây.

- Trong Đại hội chính thức để khai triển Phật sự tổ chức tại Tu Viện Quảng Đức, Melbourne Úc Châu từ 10-12.2003, trong buổi lễ bế mạc và cũng là Lê Suy Tôn Ngài lên ngôi vị Đệ tứ Tăng Thống GHPHVNTN.

Cuộc đời Ngài gồm 14 năm học đạo, 36 năm làm việc Giáo Hội các cấp, 28 năm tù tội, lưu đày, quản chế ngay trên chính quê hương của Ngài, nhưng Ngài vẫn luôn giữ tinh thần vô úy, thủ chí phụng Phật, chọn con đường sống để cứu sống, và Thánh hóa cuộc sống cho chánh pháp và Dân tộc trường tồn. Có lúc Ngài đã biến nhà tù thành nơi nhập thất. Đặc biệt từ năm 1983-1995, Ngài chí thành đọc toàn bộ Đại Tạng Kinh, soạn trích lục Đại Tạng Kinh, hoàn tất Pháp sự khoa Nghi và dịch Thiên Môn Chánh Độ.

## NHỮNG BƯỚC CHÂN VÂN DU

Từ năm 1957 đến 1974, Ngài đã nhiều lần xuất ngoại

- Năm 1957, đi Campuchia tham dự Đại lễ Phật đản Phật lịch 2500.

- Năm 1964, đi Thái Lan tiếp xúc và liên lạc với các chùa Việt Nam ở thủ đô Bangkok và hành hương các thánh tích, thắng cảnh Phật giáo Thái.

- 1970, đi Nhật Bản tham dự Đại hội các Tôn giáo Thế Giới vì Hòa Bình lần thứ nhất tổ chức tại Tokyo.

- Năm 1971, đi hành hương Ấn Độ chiêm bái các Phật tích như: nơi Phật đản sanh; nơi tu khổ hạnh; sông Ni Liên; Bồ Đề Đạo Tràng, nơi Đức Phật thành đạo; vườn Lộc Uyển ở Ba-la-nai, nơi Đức Phật thuyết pháp lần đầu tiên; Sala Long Thọ, nơi Phật nhập Niết Bàn. Ngài cũng viếng sông Hằng, sông Hindu và đến chân núi Hy Mã Lạp Sơn thân cổ thành Ca Tỳ La Vệ ở Népal; quê hương Đức Phật cùng như thánh tích khác như: Xá Vệ, Kỳ Viên, Vương Xá, Linh Sơn, Trúc Lâm, tháp Ca Diếp, thành Tần Bà Salo nơi A Xà Thế gian cha; qua làng Ngài Xá Lợi và Ngài Mục Kỳ Liên. Trong thời gian chiêm bái ấy, Ngài tạm trú tại trường Đại Học Nalanda ở Vương Xá nơi xưa kia Ngài Trần Huyền Trang đời Đường đến học đạo. Khi đến thành Ba La Nại, Ngài tạm trú ở chùa Trung Hoa và được Hòa Thượng trụ trì Thích Quảng Thanh cúng dường xá lợi Đức Phật cho Tu viện Nguyên Thiều. Ngài cũng tham quan thủ đô New Delhi và vườn Lâm Tỳ Ni do chính phủ Ấn đang xây cất, đánh lễ tháp Hòa Bình và tượng Phật thuyết pháp do Nhật bản thiết lập cúng dường gần thành Vương Xá. Gặp các vị Hội trưởng Ma Ha Bồ Đề ở Varanasi và Calcutta cuộc hành hương này do Hòa

Thượng Huyền Vi, người gốc Phù Cát (Bình Định) hướng dẫn. Các Phật tích trước kia bị ngoại đạo phát hoại, nay được chính phủ Ấn và hội Ma Ha Bồ Đề trùng tu. Trường Nalanda cũ bị phá nay trường mới được xây cất bên cạnh. Khi đến mỗi nơi, Ngài đều có xem qua các viện bảo tàng của Ấn Độ, trong đó di tích Phật giáo chiếm đa số. Nhìn các thánh tích của thời Vương đế Ấn bị phá hoại, Ngài ngậm ngùi nhận xét: “Trong khi danh lam thắng cảnh Phật giáo ở phá hoại bấy nhiêu. Kể Phật buồn cho quê hương Đức Bổn Sư! Phật giáo tại Ấn Độ suy tàn bao nhiêu, thì các quốc gia khác như Miến Điện, Thái Lan, Lào, Nhật Bản, Đài Loan, Hương Cảng, Nam Hàn v.v... lại được phát huy rực rỡ bấy nhiêu?”

- Năm 1972, Ngài tham dự Đại hội đồng Tôn giáo Thế giới tổ chức tại Genève, Thụy Sĩ. Hội đồng này do Tin Lành giáo Thế giới chủ trì. Đại hội bàn việc Hòa bình cho Việt Nam và cứu trợ nạn nhân chiến tranh. Nhân dịp này Ngài viếng thăm Điện Quốc Liên cũ là trụ sở LHQ, vào thăm phòng hội nghị kỷ Hiệp định đình chiến Genève năm 1954. Sau đại hội, Ngài sang thăm các nước Pháp, Hòa Lan, Ý, Vatican và Bỉ.

- Năm 1973, Ngài đi Thái Lan gặp đại diện GHPGVNTN hải ngoại để bàn việc tái thiết Việt Nam sau khi hòa bình lập lại. Ngài đình chiến Ngài ở Thái Lan, trở về Việt Nam là Từ Quý Sứ. Sau đó Giáo Hội thành lập Ủy ban Tái thiết hậu chiến

- Năm 1974, Ngài cùng cố HT Thích Thiện Minh sang thủ đô Bruxelles ở Bỉ dự Đại hội các Tôn giáo vì Hòa Bình (lần thứ hai) do các tôn giáo lớn như Công Giá, Tin Lành, Do Thái giáo ... chủ trì. Khi đi phái đoàn có mang theo 200 tập tài liệu in thành sách dày 300 trang về hiện tình VN với một giải pháp Hòa bình phi chiến tranh và phi

cộng sản của Phật Giáo ra phi trường Tân Sơn Nhất bị kiểm soát làm trễ chuyến bay Đại hội này vấn đề Hòa bình ở VN ít bàn đến mà nhắm vào việc kỳ thị chủng tộc ở Phi Châu. Đại hội I ở Tokyo, chiến tranh VN được đặc biệt chú ý. Trên đường về Ngài càng cố HT Thích Thiện Minh ghé Paris thăm một số chùa, chư tăng và Phật tử, đặc biệt là gặp đạo hữu Võ Văn Ái mời về nước giúp Giáo hội. Rồi Paris Ngài đến thăm Thổ Nhĩ Kỳ và Miến Điện trước khi về lại Việt Nam.

Nhưng, sau năm 1975, chẳng những Ngài không được tự do đi lại mà còn bị tù đầy, quản chế, kìm cặp ... nên Ngài nói với công an rằng: “Tôi hiện sống không nhà, chết không mồ, đi không đường và tù không tội” và Ngài cũng tức cảnh làm thơ rằng:

Nằm queo góc nhà giam, chủ tớ là ta, bạn bè cũng gả;  
Ngồi xồm bên xó bếp, nói cười ấy Phật cơm nước là tâm.

## THỜI GIAN ĐAU BỆNH và VIÊN TỊCH

Đức đệ tử Tăng thống, tuổi già lại thêm tù tội, ở nơi hoang vắng, thiếu người chăm sóc, thiếu thuốc men, ăn uống thất thường, tinh thần luôn bị đe dọa ... là tức nhân gây ra bệnh tật.

- Tháng 3.2003, Ngài bị khối u gần mắt có nguy cơ uy thư, cơ quan công quyền tự ý tổ chức đưa Ngài ra Hà Nội chữa trị tại bệnh viên K đường Quán Sứ. Thời gian điều trị có ông Chủ tịch Mặt trận tổ quốc và viên chức cao cấp Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ và Liên hiệp Châu Âu đến vấn an Ngài bên giường bệnh. Sau đó, 31 vị Dân biểu Quốc hội Âu Châu viết thư yêu cầu nhà cầm quyền Hà Nội để cho họ đến Việt Nam thăm bệnh Ngài. Sang đầu tháng 4.2003

có 37 Dân biểu Quốc Hội Hoa Kỳ cũng viết thư yêu sách Hà Nội trả tự do cho Ngài và HT Thích Quảng Độ.

- Chiều ngày 2.4.2003, trước mối quan tâm tha thiết của Quốc Tế, Thủ tướng Phan Văn Khải buộc lòng ... Ngài tại văn phòng chính phủ. Nhân dịp gặp gỡ, trao đổi hiếm có này, Ngài hỏi Thủ tướng lý do Đảng và Nhà nước ngăn cấm Giáo Hội Dân lập có truyền thống 2.000 năm lịch sử là GHPGVNTN hoạt động? Lý do bắt Ngài HT Thích Quảng Độ cùng nhiều vị Tôn túc, Tăng Ni, Phật tử? rồi Ngài yêu cầu Thủ tướng giải quyết việc phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý cho Giáo hội. Thủ tướng Phạm Văn Khải không trả lời dứt khoát, có khi đổ lỗi cho cán bộ thừa hành cấp dưới và tuyên bố: “Chúng tôi cũng biết có sai lầm, xin Hòa Thượng từ bi, hoan hỷ” ...

- Ngày 18.11.04, Ngài bị xuất huyết dạ dày nặng nên chừa Tăng ở Tu viện Nguyên Thiều đưa Ngài vào bệnh viện Đa khoa Qui Nhơn cấp cứu. Sau khi tin này được Phòng Thông tin Phật Giáo Quốc Tế loan ra thế giới, các nhân sĩ Quốc Tế chính giới Âu Mỹ đã tới tấp gửi hàng ngàn điện thư vấn an và cầu nguyện. Điển hình là bức điện của bà Mairead Corrigan Maguire, giải Nobel Hòa bình, có đoạn viết ... “Tôi muốn đượ góp tiếng nói của tôi cùng với hàng triệu tiếng nói quanh địa cầu gửi tới nhà cầm quyền Việt Nam, yêu cầu họ hãy tôn trọng Tự do Tôn giáo, Nhân quyền và cải cách Dân chủ tại Việt Nam ...” Các chùa, viện trong và ngoài nước đã đồng loạt làm lễ cầu an cho Ngài nhất là Phật tử hải ngoại đã mua chim én phóng sanh hồi hướng cho Ngài sớm bình phục.

- Ngày 21.11.04, Tân Đại sứ Hoa Kỳ, ông Michael W. Marine cùng phu nhân từ Hà Nội vào Bệnh viện Đa Khoa Qui Nhơn thăm bệnh Ngài.

- Ngày 22.09.06, Ngài chóng mặt và khó thở. Đến ngày 25.09.06 lúc 16 giờ bệnh tình trở nên nguy cấp nên chư Tăng ở Tu viện Nguyên Thiều đã đưa Ngài vào bệnh viện Đa Khoa Qui Nhơn. Bác sĩ cho biết Ngài bị suy tim và viêm phổi.

- Ngày 28.09.06 lúc 8 giờ, chư Tăng đã đưa Ngài vào Sài Gòn chữa trị.

- Ngày 29.09.06, Phái đoàn Viện Hóa Đạo GHPGVNTN gồm trên 20 chư Tăng do HT Thích Quảng Độ hướng dẫn đến bệnh viện Chợ Rẫy ở Chợ Lớn thăm bệnh Ngài.

- Ngày 01.10.06, để được tiện việc chăm sóc, HT Thích Quảng Độ cùng chư Tăng Giáo phẩm và Phật tử đã rước Ngài đến điều trị tại bệnh viện tư Pháp Việt ở số 6 đường Nguyễn Lương Bằng, Tân Phú, Sài Gòn.

- Ngày 16.10.06, xuất viện, Ngài về tịnh dưỡng tại chùa Giác Hoa ở Bình Thạnh một thời gian rồi sau đó trở về lại Tu Viện Nguyên Thiều chờ ngày tái khám.

- Ngày 2.01.07, phái đoàn VHD ra Bình Định rước Ngài vào Sài Gòn tái khám, nhưng công an đã ngăn cản không cho đi và cũng không cho biết lý do gì và lệnh của ai?

- Ngày 27.05.08, vì bệnh yếu tim và dịch trong phổi nên chư Tăng đã đưa Ngài vào bệnh viện Đa Khoa Qui Nhơn điều trị. Sau một thời gian nằm bệnh viện, bệnh tình không thuyên giảm nên Ngài tỏ ý muốn về lại Tu viện Nguyên Thiều để được thanh tịnh, sớm chiều nghe câu kinh tiếng kệ công phu. Và, đây cũng là ước nguyện của hàng Giáo Phẩm, Hội đồng lưỡng viện GHPGVNTN và môn đồ, pháp quyến. Về đến Tu Viện Nguyên Thiều lúc 15:30 chiều ngày 04.07.08 và được Chư Tôn đức trong



Hội đồng lương viện rước Đức Tăng thống vào Phương Trượng.

- Ngày 05.07.08 (3.06 Mậu Tý) lúc 8 giờ, Hội đồng Lương viện, cùng chư Tăng Ni Tu Viện Nguyên Thiều, khai kinh cầu an. Đến 13 giờ chiều Đức Tăng thống xả báo thân an thần thị tịch trong ngôi Phương Trượng Tu Viện Nguyên Thiều. Trụ ther 89 năm, pháp lạc 69.

- Lễ nhập kim quan lúc 8 giờ ngày 06.07.08

- Lễ tiến Giác linh và Thọ tang lúc 10 giờ cùng ngày

- Lễ cung nghinh kim quan nhập Bảo Pháp lúc 9 giờ ngày 11.07.08

- Lễ thượng chân dung lúc 10 giờ cùng ngày 11.07.08

Thế là Ngài đã ra đi vĩnh viễn về nơi cõi Phật!

Dẫu biết rằng lẽ vô thường không trừ một ai, sanh lão bệnh tử không bỏ sót một chúng sanh nào. Có đến thì có đi. Lý Bạch nhà thơ vĩ đại đời Thịnh đường cũng nói “sanh giả vì quá khách, tử giả vui quy nhưn ...” sống là khách qua ngõ, chết là về cố hương. Nhưng, Ngài viên tịch trong lúc GHPGVNTN đang gặp chướng duyên, cuộc vận động phục hoạt Giáo hội chưa trọn vẹn là một mất mát to lớn.

Suốt ba mươi năm qua, kể từ 1975 của thế kỷ trước trong cơn Pháp nạn và Quốc nạn dai dẳng kéo dài, Ngài đã luôn là bóng cây đại thọ che mát cho chúng con, là người thuyền trưởng vững tay chèo lái con thuyền Giáo hội vượt qua bao cơn sóng gió, bão táp giữa trùng khơi. Ngài đã hy hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp bảo vệ chính nghĩa của Dân tộc và Đạo pháp, đòi hỏi quyền sinh hoạt pháp lý của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất qua bao gian lao, tủ nhục, tù tội, lưu đày ...” Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã nói như vậy trong lời tác bạch trước linh đài, trước giờ di kim quan nhập Bảo Pháp.

Ở hải ngoại này, một Lễ Thọ Tang cũng đã được tổ chức tại Chùa Diệu Pháp California vào ngày 13.07.08 và Lễ Chung Thất tổ chức tại chùa Pháp Luân ở Houston, Texas vào chủ nhật 17.08.08 Trong buổi lễ này, chúc thư và Giáo chỉ của Đức cố Đệ tứ Tăng thống để lại đã được trang trọng truyền đọc.

Về Giáo chỉ, Đức cố Tăng thống suy cử Đại Lão Hòa Thượng Thích Hộ Giác lên ngôi vị Phó Tăng Thống và trong Chúc thư, Đức cố Tăng thống Thích Huyền Quang trao quyền lãnh đạo Giáo hội cho Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ để điều hành Phật sự của Giáo hội cũng như kiêm toàn, chấn chỉnh, bổ sung hay hoán chuyển nhân sự sao cho Giáo Hội được nhất quán, tùy duyên mà bất biến để đối ứng với mọi tình thế.

Ngài đã mất nhưng tinh thần Ngài vẫn còn mãi với Giáo hội, Dân tộc và đất nước.

Lịch sử “Nhân vật Bình Định” ghi thêm một bậc chân tu.

*Tăng chúng đặng đau thương buồn tiễn biệt  
Đức Huyền Quang vụt tắt cõi trời Nam !  
Sống trọn kiếp vì lợi sanh hoằng pháp  
Áo cà sa, tích trượng ngát hương Đà.*

Houston, tàn Đông Mậu Tý  
**Phật tử THÁI TẤU**

**Tài liệu tham khảo:**

“Những ngôi chùa tiêu biểu trong tỉnh Bình Định”  
Soạn phẩm của Lộc Xuyên Đặng Quý Dịch.

# Cuồng Tín

Trong một xứ sở văn minh như Hoa kỳ này lại có những vụ tự tử tập thể vì cuồng tín.

XUÂN HÒA

Vụ tự tử tập thể tại Jonestown, Guyana, Châu Phi

Cách nay 30 năm, một phái đoàn do dân biểu liên bang đến một vùng hẻo lánh trong rừng sâu Guyana, Châu Phi để điều tra một công trình phát triển canh nông.

Với một số người tháp tùng, trong đó có các phóng viên truyền hình và báo chí, dân biểu liên bang Leo Ryan đến điều tra một công trình phát triển canh nông Hoa Kỳ. thành lập bởi một nhà thờ Tin Lành, gốc tiểu bang California. Nhưng khi ông ta đến nơi, có khoảng trên 10 người, với nét mặt sợ hãi, đến nói thẳng với ông rằng:

-Chúng tôi muốn trở về Hoa kỳ.

Với số người trên 1000 mà chỉ có 2 chiếc phi cơ 4 chỗ ngồi làm sao chờ hết nên ông dân biểu hứa với họ là sẽ trở lại với phương tiện đầy đủ để chuyên chở họ về.

Thế rồi một cuộc hỗn loạn nổi lên khi một phóng viên báo chí phỏng vấn người sáng lập nhà thờ Peoples Temple, mục sư Jim Jones. Ông ta nói:

“Tôi rất tiếc là đã bị những người trong nội bộ và những môn đồ muốn phá hủy công trình tốt đẹp”  
mà ông ta gọi là đất hứa (Promised Land).

Chỉ trong chốc lát, theo lời của Tim Carter, một trong những người sống sót kể lại, chính ông ta thấy tận

mất canh vợ con của ông chết bằng thuốc độc thạch tín (cyanide) cùng với trên 900 tín hữu do Jim Jones sắp đặt việc uống độc dược tập thể bằng cách pha thạch tín vào nước *Kool Aid*.

Tim Carter bị thương khi một toán người trong nhà thờ ám sát dân biểu Ryan – một dân biểu bị ám sát đầu tiên trong khi thi hành công vụ - cùng với bốn người khác, kể cả ba nhà báo.

Những người sống sót sau vụ tự tử tập thể hoặc bị ép buộc này, nay họ đã có đời sống bình thường và họ muốn chia xẻ sự đau xót của họ.

Sau ba mươi năm, đây là lần đầu tiên Tim Carter bày tỏ cảnh rừng rợn xảy ra tại phi trường Jonestown. Ông ta nói không thể nào mô tả được cảnh khủng khiếp tại đây.

## Trốn thoát bằng đường rừng

Peoples Temple thành lập từ thập niên 1950. Mục sư Jones lập chi nhánh tại Indianapolis. Sau đó ông ta dẫn tín đồ của ông đến California và biến nhà thờ của ông ta qua hình thức quá tả theo kiểu xã hội chủ nghĩa với những chương trình cho người nghèo và hướng dẫn họ đến lập nghiệp tại Jonestown, Guyana. Ông ta đã tóm thu tất cả những tiền tiết kiệm mà họ đã dành dụm suốt cuộc đời và sung vào nhà thờ của ông ta. Ông ta còn bê bối trong việc tình ái với những môn đạo trong nhà thờ và sinh con đẻ cháu lung tung.

Sau khi được tin về những bê bối tại Jonestown, ngày 18 tháng 11, 1978 dân biểu Ryan đến thăm cơ sở này để điều tra tại chỗ những điều tố cáo của cư dân hư thực ra sao?

Leslie Wilson, vợ của xếp an ninh Joe Wilson, bỗng đưa con 3 tuổi, tên Jakari, đến căn nhà bếp, nơi điếm hẹn với bảy người khác, mà họ là những người rất vững dạ dứt

khoát tránh việc chuẩn bị chết tập thể do Jim Jones sắp đặt. Nhóm người này đã nói với những đạo hữu của họ là họ đi picnic – nhưng kỳ thực họ chuẩn bị băng rừng để trốn thoát.

Họ đi bộ suốt đêm dọc theo đường rầy xe lửa đến thành phố Matthews Ridge, cách Jonestown 35 dặm.

Wilson mất một người mẹ, một người anh, một người chị và một người chồng ngày Chủ nhật hôm ấy.

Nhân ngày Lễ Mẹ (Mother Day), hai năm sau ngày xảy ra vụ Jonestown, Wilson nghĩ rằng mình sẽ như thế nào ở vị thế của mẹ bà khi nhìn thấy hai người con chết. Wilson đã dùng súng dí vào đầu định tự sát. Nhưng rồi, bà nghĩ lại là bà phải sống vì tương lai của đứa con bà.

Bà tái giá hai lần và có thêm hai con. Hiện nay bà ly dị, và làm việc cho một cơ sở y tế. Cuối cùng bà chấp nhận cuộc sống tha thứ, kể cả Jim Jones.

## Hình ảnh rừng rợn tại phi trường

Theo lời kể của Tim Carter:

“Trong khi một chiếc xe *“dump truck”* chờ phái đoàn của dân biểu Ryan cùng 15 người muốn trốn thoát chạy về hướng phi trường Port Kituma, cách Jonestown sáu dặm, lúc đó không một ai trong nhóm này hay biết là đã có một số người trốn thoát. Chúng tôi an toàn đến một sân bay nhỏ, đất đỏ. Nhưng có một xe *“tractor”* kéo một *“trailer”* chờ đầy những người của nhà thờ có mang súng – trong đó có Joe Wilson. Họ xả súng bắn vào chúng tôi khi chúng tôi bắt đầu lên hai chiếc máy bay nhỏ loại Cessna mà dân biểu Ryan đã thuê của hãng Guyana Airlines để đến Jonestown.

Dân biểu Ryan bị tử thương. Cùng với một người đào thoát là bà Patricia Park, nhà báo Don Harris và Bob Brown của NBC, và Greg Robinson, nhiếp ảnh gia, đồng nghiệp của tôi tại tờ San Francisco Examiner. Tôi bị thương nơi cánh tay trái và nơi cườm tay”.

## Chuyến công tác cuối cùng

Khi những tay súng ở sân bay trở lại Jonestown, Jim Jones đã tập trung tất cả mọi người và chuẩn bị cho họ sự kết thúc. Jones đưa tin là dân biểu Ryan đã bị bắn để làm cho họ thất vọng, không có tương lai, không còn một nơi nào để đi.

Việc tự tử đang tiến hành khi Carter được đưa về đây. Chính mắt ông trông thấy cảnh tượng đứa con trai 15 tháng, tên Malcolm, chết vì thuốc độc. Rồi kể đến vợ của ông ta, Gloria, cũng chết trên tay của ông.

Ông ta nói: “Tôi muốn tự sát” nhưng ông ta nghe văng vẳng bên tai có tiếng nói:

“Anh không thể chết. Anh phải sống”.

Jones trao một trách nhiệm chót cho một cựu chiến binh tham chiến Việt Nam, Tim Carter.

Một người phụ tá của Jones giao cho Carter, cùng người anh của ông và một người bôn đạo khác súng lục và một *valise* đựng nhiều trăm ngàn dollars. Bảo họ mang số tiền mặt này đến tòa đại sứ Nga ở Georgetown kèm theo một lá thư ủy quyền để chuyển nhiều triệu dollars của nhà thờ vào trương mục của chính quyền Guyana.

Sau biến cố này, Carter về sống với người bố của ông tại Boise. Ông ta làm việc cho một văn phòng du lịch và làm cho nhiều xí nghiệp trong nhiều năm. Ông có được hai người con. Hiện nay ông ta lãnh tiền tàn tật vì khủng hoảng thần kinh hậu chiến tranh Việt Nam, nhưng hàng ngày ông ta cũng luôn luôn bị ảnh hưởng vụ Jonestown.

Ông ta nói:

“Thời gian kéo dài sẽ giảm bớt suy nghĩ. Tôi có thể nghĩ về Gloria và Malcolm mà không khỏi cảm thấy như một chiếc dao găm đâm vào ngực tôi.”

## Thấy việc người rồi nghĩ đến ta

Trước năm 1975, ở miền Nam Việt Nam chúng ta cũng không thiếu những kẻ lưu manh lợi dụng lòng tin của người hiền lành để làm bậy. Có người bị bệnh tâm thần rồi thành lập đạo này đạo nọ mà cũng có người tin. Nào ông đạo dừa, ông đạo sờ chữa hiểm muộn, ông đạo liếm, v.v... Nhưng việc lường gạt chẳng thấm gì đối với vụ Jim Jones này.

Thời gian gần đây, trên diễn đàn tiếng Việt có nhiều bài viết về các sư "hồ mang" hoặc sư "quốc doanh" đến Mỹ hoạt động làm cho những vị chân tu ưu tư không ít.

Để góp phần trong việc ưu tư này, tôi xin đơn cử là nơi địa phương tôi đang cư ngụ có một ngôi chùa đang xây cất trị giá khoảng từ 1 triệu rưỡi đến 2 triệu US Dollars. Thử làm một bài toán đơn giản xem từ con số phật tử tại địa phương này có thể đếm trên đầu ngón tay mà tiền đâu để xây cất một ngôi chùa to lớn như thế? Ngoài trừ những ông làm *business* lui tới chùa này để tìm dịch vụ, chúng tôi không có ý kiến. Riêng những phật tử thuận thành nên cảnh giác để tránh ân hận.

Có nhiều phật tử trong cộng đồng đã tránh không đến ngôi chùa này và họ nói:

"Tránh sư hồ mang rồi gặp sư quốc doanh thì cũng vậy thôi. Tu tại gia là tốt nhất."

XUÂN HÒA

**BẢN LÊN TIẾNG CỦA  
ỦY BAN BẢO VỆ  
SỰ VỆ TOÀN LÃNH THỔ  
về  
CÔNG HÀM  
NGÀY 14 THÁNG 9 NĂM 1958  
của Phạm Văn Đồng**

Tin tức từ giới truyền thông hải ngoại cho biết rằng Tòa Đại Sứ Trung Cộng tại Hà Nội vào ngày 15 tháng 9, 08 công bố bức công hàm của Thủ Tướng Việt cộng Phạm Văn Đồng gửi cho Chu Ân Lai cách đây 50 năm về việc Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa công nhận Hoàng Sa và Trường Sa thuộc lãnh thổ Trung Hoa. Nhân dịp này Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vệ Toàn Lãnh Thổ (UB) lên tiếng về bức công hàm ấy.

**VỀ PHÁP LÝ:**

1. Việc chuyển giao một phần lãnh thổ hay lãnh hải của một dân tộc là do quyết định của toàn dân. Ý định của toàn dân về vấn đề ấy phải được phát biểu công khai và tự do và Quốc hội có trọng trách thể hiện ý định này của quốc dân bằng một hình thức mà Hiến pháp qui định. Như vậy đây là thẩm quyền của Lập Pháp

Hành pháp là một bộ phận công quyền của quốc gia với nhiệm vụ thi hành quyết định của quốc dân. Hành pháp không có quyền quyết định tối hậu.



Nhìn vào sự việc, ta thấy Phạm Văn Đồng với tư cách Thủ Tướng của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH) trong công hàm đề ngày 14 tháng 9, 58 gửi cho Thủ Tướng Trung Cộng Chu Ân Lai công nhận lãnh hải của Trung Hoa trong bản tuyên bố 10 ngày trước đó đã vượt ra ngoài quyền hạn của Hành Pháp. Phạm Văn Đồng đã làm một việc mà ông ta không có quyền và không được phép làm. Hành vi ấy như vậy không có giá trị gì về phương diện pháp lý.

2. Tuyên bố của Chu Ân Lai về 12 hải lý gồm cả Hoàng Sa và Trường Sa là một hành vi bất hợp pháp. Hai quần đảo này chưa bao giờ là lãnh hải của Trung Hoa và Chu Ân Lai đã coi là đất của Trung Hoa trong bản tuyên bố đó. Đây là sự xâm lăng trắng trợn của Trung Cộng đối với chủ quyền trên lãnh thổ của Việt Nam. Sự thừa nhận của Phạm Văn Đồng đối với một hành vi bất hợp pháp của Trung Cộng lại càng không có giá trị gì.

3. Nội dung của công hàm tuyệt nhiên không nói gì đến chuyển nhượng 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam cho Trung Cộng. Công hàm chỉ đề cập đến công nhận 12 hải lý từ Hoàng Sa và Trường Sa như Chu Ân Lai đơn phương tuyên bố. Sự công nhận này không thể được giải thích hay có nghĩa là một sự chuyển giao quyền sở hữu chủ một tài sản cho một chủ thể khác như trường hợp này.

4. Khi thừa nhận hai vùng quần đảo này là của Trung Cộng, Phạm Văn Đồng được hiểu là thay mặt VNDCCH với tư cách là 'chủ nhân ông' hai vùng quần đảo ấy. Thực sự thì hai quần đảo này lúc ấy thuộc quyền sở hữu của Việt Nam Cộng Hòa (VNCH). Như

vậy, nếu Phạm Văn Đồng có ý định chuyển giao một cái mà mình không có, để đổi lấy sự viện trợ của Trung Cộng để xâm lăng VNCH, thì đó là một 'lời hứa hão' với âm mưu lừa gạt Trung Cộng. Lời hứa ấy tự bản chất là không có giá trị vì lẽ VNDCCH không có 'hiện vật' để trao cho đối tác. Dùng văn thư của Phạm Văn Đồng làm cái cớ, Trung Cộng vận dụng bạo lực để cưỡng hành lời hứa ấy để chiếm nốt Hoàng Sa vào năm 1974 và dần dần chiếm Trường Sa. Vào năm 1979, Phạm Văn Đồng tìm cách né tránh thi hành lời hứa, chối quanh, biện bạch rằng vì 'chiến tranh đã quyết định như vậy'. Sau đó, Bộ Trưởng Ngoại Giao Nguyễn Mạnh Cầm cũng nhắc lại lời biện bạch y như vậy, dù cả hai quên rằng thời điểm này là thời kỳ yên bình nhất của Đảng Cộng Sản Việt Nam để xây dựng xã hội chủ nghĩa bằng sắt máu với sự hỗ trợ của toàn khối xã hội chủ nghĩa. Không có một đe dọa nào của 'phe đế quốc.'

\*

Để cho lập luận có vẻ vững chãi về chủ quyền của mình trên hai quần đảo ấy của Việt Nam, Trung Cộng còn viện dẫn thêm vài 'bằng chứng' khác nữa:

Thứ nhất: Vào năm 1956, Ung Văn Khiêm, Thứ Trưởng Ngoại Giao nói với Li Zhiman, Đại Lý Sự Vụ tòa đại sứ Trung Cộng ở Hà Nội tại văn phòng bộ Ngoại Giao rằng về phương diện lịch sử Hoàng Sa và Trường Sa là của Trung Cộng.

Một lời nói như vậy nếu có tự nó không có giá trị gì về phương diện pháp lý, nhất là được nói ở chỗ riêng tư, như ở trong một văn phòng, không phải ở nơi công cộng như trong một buổi họp báo. Thường thì sau một buổi gặp gỡ giữa các viên chức ngoại giao, người ta ra một thông cáo chung về một vấn đề mà hai bên cùng quan tâm. Tuy nhiên, thông cáo chung thường làm ở cấp cao

hơn. Và trong trường hợp này, dù có thông cáo chung, không thể giúp gì cho việc xác nhận hay chuyển nhượng chủ quyền.

Thứ nhì: Trung Cộng viện dẫn rằng sách giáo khoa cho học sinh ở Hà Nội trước năm 1974 có ghi rằng: Hoàng Sa và Trường Sa lập thành một vòng đai an ninh bảo vệ Trung Hoa chống lại âm mưu xâm lăng của 'đế quốc'. Dù Việt Cộng có ý muốn bảo vệ mẫu quốc Trung Hoa một cách nhiệt thành đi chăng nữa, bắt học sinh Việt Nam học tập việc bảo vệ 'tổ quốc Trung Hoa' thì những điều ghi trong sách giáo khoa như viện dẫn, không có nghĩa là Hồ Chí Minh đã chuyển giao 2 quần đảo này cho Trung Cộng được.

Tóm lại, công hàm nhìn nhận chủ quyền của Trung Cộng trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là hoàn toàn vô giá trị trên bình diện pháp lý.

### TUYÊN CÁO:

Trung Cộng đã dựa vào công hàm này để cưỡng hành 'lời hứa' của VNDCCH: chúng đã mang quân đánh chiếm phần còn lại của khu Tuyên Đức và toàn bộ khu Nguyệt Thiềm của quần đảo Hoàng Sa vào tháng 1 năm 1974.

Sau đó chúng đã và nay đang tiến sâu về phía Nam: như đánh chiếm một số đảo ở Trường Sa, làm ra luật, vẽ lại bản đồ để chiếm toàn vùng, xây các căn cứ quân sự ở nhiều nơi, lập huyện Tam Sa để chính thức sát nhập 2 quần đảo trên vào lãnh thổ Trung Hoa.

Đó là chưa kể đến âm mưu thôn tính lãnh thổ Việt Nam, biến đất nước này thành một tỉnh của Trung Hoa.

Trước tình thế đó, Ủy Ban đòi hỏi Đảng CSVN ra lệnh cho Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN), nhân danh là một nước độc lập có chủ quyền (như vẫn rêu rao) ra một tuyên cáo công khai trước quốc tế:

1) hủy bỏ Công hàm bán nước của Phạm Văn Đồng gửi cho Chu Ân Lai ngày 14 tháng 9, 1958. CHXHCNVN cần phải bác bỏ lời “thứ nhận” của Phạm Văn Đồng và rồi Nguyễn Mạnh Cảm viện dẫn lý do “vì chiến tranh” để biện minh cho âm mưu bán nước ấy.

2) đòi Trung Cộng :

a) Hủy bỏ đạo luật mà Quốc Vụ Viện Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa ban hành năm 1992 công bố quyền kiểm soát việc lưu thông của nước này trên Biển Đông đối với các tàu khoa học và tàu quân sự ngoại quốc.

b) Thu hồi Bản đồ mà Trung Cộng vẽ lại ranh giới Biển Đông và phổ biến tháng 6 năm 2006. Ranh giới ấy vào sát bờ bê Việt nam, rõ ràng có mục đích truất hữu “không gian sinh tồn” của Việt Nam, như thế “bóp nghẹt” sức sống của dân tộc Việt. Muốn tiến ra biển khơi để vươn lên, nước Việt phải là một “tỉnh” của Trung Quốc.

c) Trả lại cho dân tộc Việt Nam toàn bộ quần đảo Hoàng Sa và các đảo trong vùng Trường Sa mà Trung Cộng đã chiếm đóng một cách bất hợp pháp.

d). Rỡ bỏ các căn cứ quân sự trên các đảo Phú Lâm, Tri Tôn, Duy Mộng v.v. kể cả Bộ Chỉ Huy, các hải cảng, phi trường v.v. đã xây cất trên quần đảo Hoàng Sa.

e) Phá hủy ít nhất (cho đến nay) 4 cứ điểm quân sự kiên cố xây trên khu đá ngầm Chũ Thập (Fiery

Cross Reef) và một kiến trúc kiên cố 3 tầng lầu trong vùng Vành Khăn ( Mischiefs)

f) Đòi hỏi Trung Cộng ra lệnh cho tàu hải quân của chúng chấm dứt việc bắn giết ngư dân Việt, đánh đắm ngư thuyền Việt hành nghề trên lãnh hải của dân tộc; chấm dứt các cuộc tập trận bằng đạn thật với mục đích đe dọa ngư dân Việt, cũng như hủy bỏ lệnh cấm ngư dân Việt hành nghề tại Hoàng Sa và Trường Sa, hủy bỏ huyện Tam Sa mà Quốc Vụ Viện Trung Cộng lập ra hồi cuối tháng 11, 07

3) Ra lệnh cho hải quân của CHXHCNVN phải bảo vệ ngư dân của mình hành nghề trên Biển Đông kể cả trong Vịnh Bắc Việt, thay vì chỉ đứng nhìn kẻ thù của dân tộc giết đồng bào của mình như đã xảy ra hồi tháng 7 năm 2007 bên cạnh đảo Trường Sa của quần đảo Trường Sa và trong Vịnh Bắc Việt hồi tháng 1 năm 2005.

Nếu Trung Cộng không thỏa mãn các đòi hỏi trên, Đảng CSVN phải ra lệnh cho hải quân đặt chất nổ phá hủy các cơ sở quân sự đã và đang xây trên khu đá ngầm Chữ Thập và Vành Khăn như Phi Luật Tân đã làm năm 1994 đối với một kiến trúc của TC xây trên một đảo gần bờ biển của họ. Đừng hèn nhát nữa!

Cuối cùng, nếu Trung cộng không thỏa mãn các đòi hỏi trên, thì CHXHCNVN phải có nghĩa vụ đưa vấn đề ra trước Tòa án Quốc tế để yêu cầu giải quyết tranh chấp này. Chỉ có CHXHCNVN mới có danh nghĩa và có quyền nêu vấn đề ấy. Không ai ngoài CHXHCNVN có thể làm được việc này. Hãy chấm dứt sự lừa bịp bằng cách ra lệnh cho vài nhóm tay sai nêu vấn đề ấy để trốn trách nhiệm như vẫn thường làm. Đảng CSVN phải có trách nhiệm của họ đối với dân tộc Việt. Không còn

phân chia Vịnh Bắc Việt Nam năm 2,000 trong vụ tranh  
tụng này./.

Làm tại California ngày 15 tháng 9, năm 2008  
GS. NGUYỄN VĂN CANH

## Bình-Định Hùng Anh

Thơ: **ĐẶNG ĐỨC BÍCH**

Phổ Nhạc: **ĐẮC ĐĂNG**

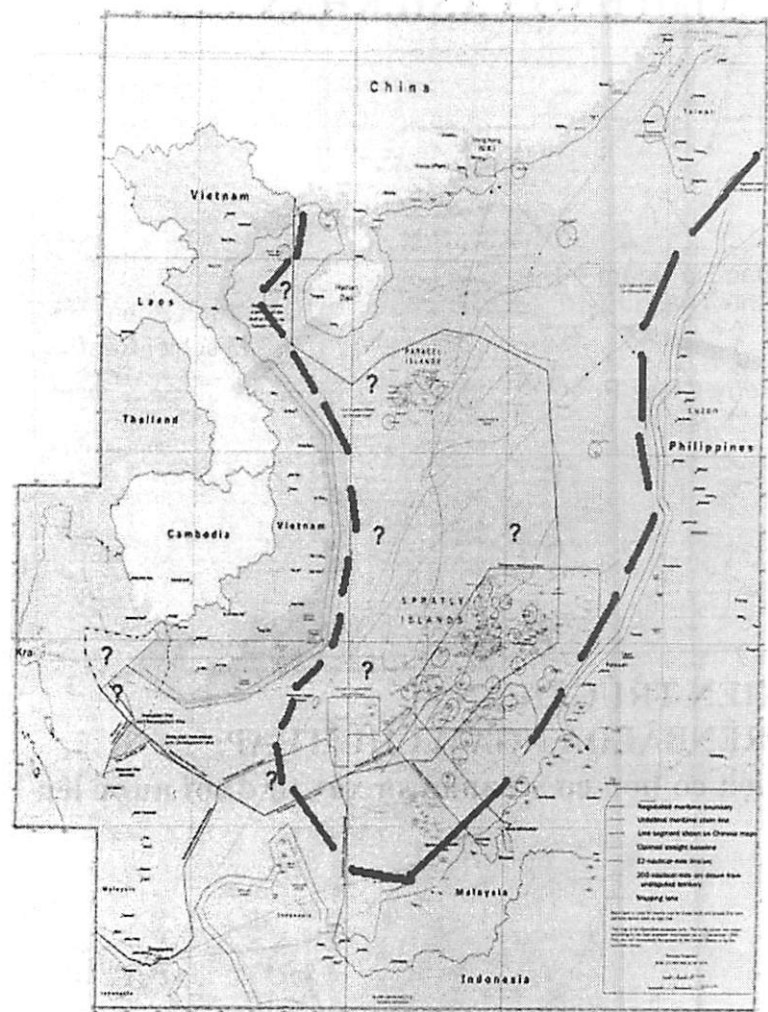
Chữ Đệm: **ĐẶNG ĐĂNG**

*MODERATO (Nhịp Hùng-Hung Phần)*

A musical score for the song "Bình-Định Hùng Anh". The score is written on ten staves of music. The lyrics are in Vietnamese and are placed below the musical notes. The music includes guitar chords such as G, C, Am, D7, F, Bm, and D. The tempo is marked "MODERATO (Nhịp Hùng-Hung Phần)".

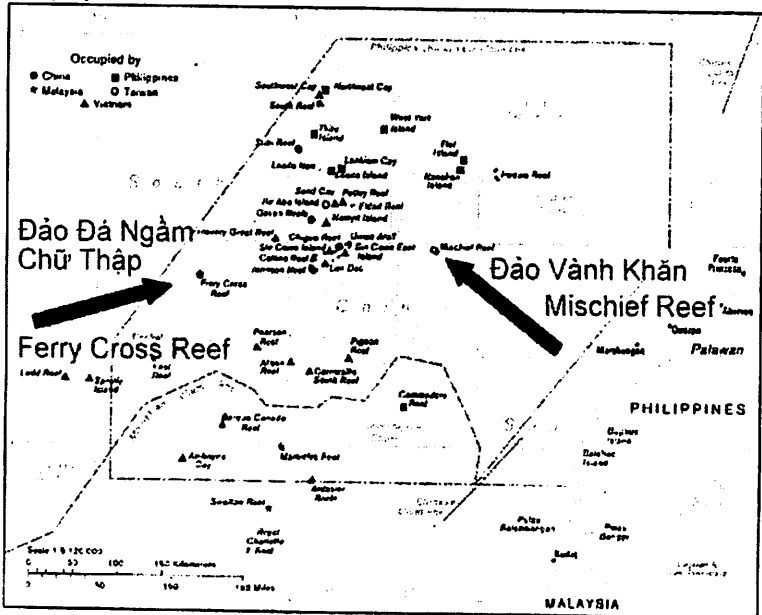
A về Bình - Định mà coi. Con gái Bình - Định em ơi đi quyền  
Bình - Định nổi tiếng khắp miền. Bình - Định đất võ lưu truyền vang danh.  
Bình-Định hùng anh! Ba dòng sông chảy. Bình Định hùng anh! Bảy dãy ngọn cau  
Quý - Nhơn sông vỗ dạt - dào. Tháp xưa làm bút ghi tiếng...  
Tiếng anh hào, tiếng anh hào vào mây xanh... Tiếng anh hào, tiếng anh hào vào mây xanh...  
Bình - Định có Hòn Vọng Phu, có Đầm Thị Nai, có Cù Lao Xanh.  
Em về Bình - Định cùng anh. Được an ủi đó... nấu canh nước dĩa.  
Bình - Định nổi tiếng từ xưa. Có Hòn Mực - Tú vẫn thơ từ thịnh.  
Bình - Định nhân kiệt địa linh. Tây - Sơn tự nghĩa đầy binh;  
Đẹp Xiêm-La, phá Mãn-Thành. Đẹp Xiêm-La, phá Mãn-Thành. Quang-Trung Hoàng-Đế uy  
danh muôn đời!!! Bình - Định hùng anh! Bình - Định hùng anh! Bình - Định hùng anh!  
Bình - Định hùng anh! Quang - Trung Hoàng - Đế uy danh muôn đời!!!

# BẢN ĐỒ TRUNG CỘNG XÂM CHIẾM TOÀN BIỂN ĐÔNG



# Xâm chiếm Trường Sa: .Vị trí ĐẢO ĐÁ NGÀM CHỮ THẬP .Vị trí ĐẢO VÀNH KHĂN

The Spratly Islands.



**.KIẾN TRÚC QUÂN SỰ  
 TRÊN BÃI ĐÁ NGÀM CHỮ THẬP:  
 Hiện có bốn cơ sở quân sự xây từ dưới nước lên**



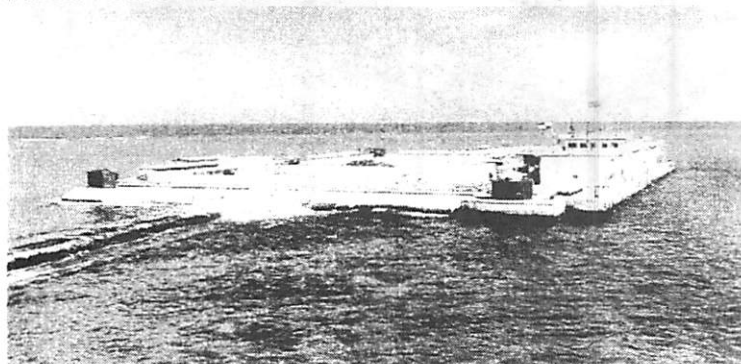
## 1. ĐANG XÂY



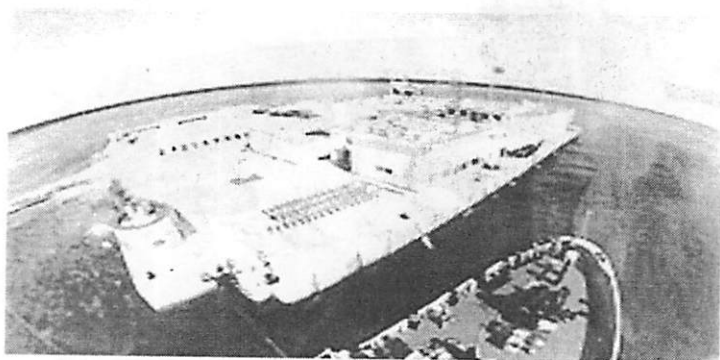
## 2. KHO TIẾP LIỆU



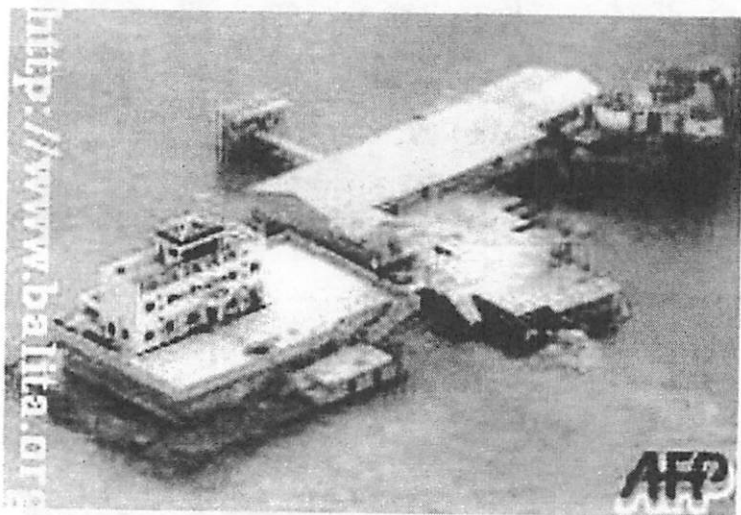
## 3. DÀN PHÒNG HỎA TIỀN



#### 4. BỘ CHỈ HUY



#### BÃI ĐÁ VÀNH KHĂN BỘ CHỦ HUY



1. Bộ chỉ huy TC, Đảo Vành Khăn (Mischiefs), Trường Sa

# PHÚ PHONG NGÀY THÁNG CŨ

BÙI THỨC KHÁN

Phú Phong nằm về phía Tây tỉnh Bình Định, cách thành phố Quy Nhơn 40 km. Quốc lộ 19 đi xuyên qua núi Quy Nhơn với thành phố Pleiku (tỉnh Gia Lai) sau khi vượt qua thị trấn An Khê và Đèo Mang nổi danh thời khói lửa.

Phía Nam, Phú Phong dựa vào núi cao, rừng sâu, nổi bật là dãy Sạ Kính vừa cao nghiêm hùng vĩ vừa nổi tiếng với những địa danh như Núi Xanh, Hầm Hô, Lọc Đổng... được biết đến như những thắng cảnh và di tích lịch sử.

Phía Bắc, Phú Phong soi mình trên dòng sông Côn cách quốc lộ không đầy 1km, nước chảy xiết về mùa mưa và lờ lững êm đềm trôi vào mùa nắng.

Dòng sông Đá Hàng (sông Côn) phát nguyên từ vùng Núi Xanh chảy theo phía Tây của làng, làm ranh giới cho Phú Phong và Trinh Tường, có cầu Phú Phong bắc ngang quốc lộ trước khi hợp lưu với Sông Cái (tức Sông Côn), chảy về phía Đông với những làng xóm nằm hai bên sông, nhiều phong cảnh đẹp như tranh vẽ.

Phía Đông, Phú Phong giáp làng Xuân Hoà bằng một cánh đồng không rộng lớn lắm, nằm về bờ Tây suối Đồng Sim, chảy ra Sông Cái.

Địa danh Phú Phong có từ lâu đời nhưng không biết đích xác là năm nào. Đó là tên của làng Phú Phong gồm 4 xóm, sau này gọi là thôn: Phú Văn, Phú Thọ, Phú Mỹ và Phú Lược (Lộc). Bề ngang của làng dưới 6 km, bề rộng hơn 3 km.

Làng Phú Phong là một địa hạt đôi tiếng của tổng Phú Phong và huyện Bình Khê vì ruộng nương màu mỡ, xóm làng đông đúc, chợ phố mở mang, sinh hoạt phong phú và đa dạng, nhất là ở thời kỳ có sở dệt Delignon.

Dưới thời Tây Sơn Khởi Nghĩa và trị vì, vùng đất Phú Phong thuộc Tây Sơn Hạ bao gồm các làng xóm nằm hai bên bờ Sông Côn, từ Trinh Tường đến Thủ Thiện (bờ Nam) và từ Phú Lạc đến An Chánh (bờ Bắc).

Năm Tự Đức thứ 30 (1877), Bồ Chánh Bình Định là Phan Văn Điền tự xin khai khẩn đất hoang miền thượng du huyện Tuy Viễn được nhà vua chuẩn y...

Năm Đồng Khánh thứ 3 (1888) trích địa phận hai tổng Mỹ Thuận và Phú Phong sát nhập với những thôn xóm phía Tây mới mộ khẩn, lập thành huyện Bình Khê, thuộc phủ An Nhơn.

Từ năm 1855 đến năm 1887, trong cuộc khởi binh chống Pháp xâm lăng do nhà anh hùng Mai Xuân Thưởng lãnh đạo, thôn Phú Phong cũng là một vị trí chiến lược quan trọng. Sau khi thảm bại Bàu Sấu, Mai Công và lực lượng còn lại đã rút về Linh Đông, Hàm Hồ (phía Nam Phú Phong) cùng cố căn cứ mong duy trì cuộc kháng Pháp lâu dài.

Quân giặc truy tầm nhưng không dò la tung tích. Tên ngoại nô Trần Bá Lộc hạ độc thủ bắt giam Mai thái mẫu và bắt nhốt hương lý hai làng Phú Lạc, Phú Phong tại đình Phú Phong, ngày đêm tra tấn dã man buộc khai báo chỗ trú ẩn của Mai Nguyên Soái. Một mặt bọn Trần Bá Lộc thăm sát lương dân bắt kẻ có hay không tham gia nghĩa binh cần vương. Để tránh đau thương cho mẹ già cũng như đồng hương, Mai Nguyên Soái đã rời mặt khu đến đình Phú Phong nộp mình cho giặc và sau đó đã cùng các nhân vật lãnh đạo phong trào ra pháp trường đền nợ nước vào ngày Rằm tháng Tư năm Đinh Hợi (1887)

Từ năm 1888, trên cả nước phong trào Cần Vương và các lực lượng Văn Thân chống Pháp xâm lược lần lượt bị thảm bại và tàn vong. Quân Pháp đặt được nền đô hộ, bắt đầu củng cố trị an và phát triển các mặt nhất là kinh tế để khai thác tài nguyên thuộc địa. Năm 1876, Pháp cho thông

cửa biển Thi Nại. lập cơ quan Lãnh Sự ở đây. Năm 1882 khảo sát để xây dựng hải cảng Qui Nhơn. Năm 1892 xây xong Toà Công Sứ...

Tại Phú Phong, người Pháp xúc tiến việc thành lập Sở Dệt Tơ Lụa L. Delignon, mở mang đường sá, phương tiện giao thông, mở trường học, xây dựng các tiện ích xã hội.

### **SỞ DỆT L. DELIGNON**

L Delignon là một người Pháp đậu bằng Tiến Sĩ Luật Khoa, Chủ Tịch Tập Đoàn Tư Bản Pháp chuyên về ngành dệt tại Pháp và Việt Nam.

Từ năm 1879 Công Ty L.Delignon đã cử một người Pháp tên là Parish và phái đoàn đến Phú Phong quan sát địa thế và điều kiện để xây dựng Sở Dệt tại đây: có đường xe, đường sông, gần rừng núi. dân địa phương có nghề trồng dâu nuôi tằm v.v.. Vì tình hình chưa ổn định, nhất là có cuộc khởi binh của lực lượng Cần Vương với thủ lĩnh là Mai Xuân Thưởng, nên đến năm 1890 mới thực thi công việc được.

Sở dệt L. Delignon tại Phú Phong chuyên sản xuất các mặt hàng tơ lụa, tissus, các loại vải vóc... theo tiêu chuẩn công nghệ tiên tiến sản phẩm đưa về tiêu thụ ở Pháp quốc và một số nước ở Âu Châu, sau này là Nhật Bản, nhằm trao đổi tơ sợi và máy móc của Nhật.

Sở dệt nằm trong địa phận xóm Phú Văn (phố Phú Phong) có diện tích dưới một cây số vuông. Phía Tây và phía Bắc giáp Sông Côn và Sông Cái, phía Nam giáp quốc lộ 19 và phía Đông là con đường chạy từ quốc lộ đến bờ Nam Sông Côn (nay là đường Bùi Thị Xuân).

Khởi đầu người Pháp lập nhà máy kéo, kéo kén lấy tơ làm nguyên liệu dệt. Kén tằm do người Việt trong vùng (Phú Phong, Hữu Giang, Kiên Mỹ...) cung cấp. Một người Pháp có tên là Brouller trông coi cả sở này cho nên người

Phú Phong quen gọi là ông Tây Tầm cho dù là ông đã đổi đi nơi khác và gần 20 năm sau trở lại giữ chức Giám Đốc Sở Delignon tại Phú Phong đến năm 1945 bị quân Nhật bắt đi. Người Phú Phong ít có cảm tình với Ông Tây Tầm này.

Nhà máy dệt - cơ sở chính gồm: hai dãy nhà lầu nằm đối diện nhau, các tầng trên liên lạc với nhau bằng những cây cầu vững chắc, đẹp đẽ. Một cơ sở gọi là nhà máy cái, có một bánh xe lớn đường kính gần 3 mét, có dây courroie kéo để khởi động những bánh xe cỡ trung chuyển đến nhà máy dệt để chạy các máy dệt một cách tự động. Máy cái chạy được là nhờ hơi nước nóng từ một nhà lò đồ sộ đặt phía bên kia. Điện cũng từ đó mà có. Sở sản xuất nước đá, có đèn điện bóng tròn đêm ngày được mở sáng choang! Trên bức tường trước mặt nhà lò có hàng chữ nổi PARISH 1879- tường nhớ người đã tìm ra nơi xây dựng cơ sở dệt tân tiến này.

Chung quanh có những cơ sở phụ thuộc như văn phòng (thời đó gọi là Nhà Giấy) và khu tư thất của những người Pháp làm việc ở Sở Dệt.

Sát bờ sông Đá Hàng gần quốc lộ 19 và cầu Phú Phong là một ngôi biệt thự nguy nga tráng lệ, được xây dựng trên một nền cao có nhiều bậc cấp đi lên chạy dài hết mặt phía Nam và phía Đông.. Nước Sông Côn về mùa lụt chưa bao giờ sờ tới vùng đất này!

Bên trong biệt thự dĩ nhiên là trang hoàng lộng lẫy, đầy đủ tiện nghi văn minh vật chất của thời đó. Nói ra sợ mang tiếng “khéo khen Phò Mã tốt áo”!

Ngôi biệt thự nói trên là nơi dành cho Ông Bà Tiến Sĩ L. Delignon nghỉ ngơi khi thỉnh thoảng từ Pháp sang Phú Phong thăm sở. Một phần của ngôi biệt thự dành cho ông Giám Đốc Sở Dệt tại Phú Phong.

Quốc lộ 19 và đường Bùi Thị Xuân bây giờ có một ngôi biệt thự cũng khá nguy nga, là tư thất của ông Kỹ Sư trông

coi các nhà máy dệt. Ông này tên là Huet, cao lớn nên thường gọi là Ông Cao.

Năm khoảng giữa hai ngôi biệt thự vừa nói trên là một ngôi biệt thự khác, qui mô nhỏ hơn, dành cho một người Pháp làm việc ở Sở tên là Mouro, công nhân thường gọi là ông Sói vì ông hơi đầu mang kính cận.

Rải rác có các dãy nhà nhỏ gần những biệt thự trên là nhà của những người Pháp hay nước khác làm việc cho Sở như trông coi về an ninh, công việc ở vòng ngoài.

Gần bờ sông, nhìn ra chỗ Sông Cái, Sông Côn hợp lưu, có một ngôi biệt thự cũng rất bề thế, nhưng chẳng biết sao lúc nào cũng đóng cửa im im. Người ta nói đó là biệt thự của Ông Tây Gương (?), ông về Pháp chưa trở lại. Địa thế chỗ này rất tốt, gió từ sông thổi lên mát rượi không thua gì gió biển. Công nhân của Sở nói là nhà ấy có nhiều ma lắm, ít ai dám bén mảng đến!

Sở Dệt L. Delignon Phú Phong lúc hoạt động mạnh có số công nhân gần 2,500 người, chia ra làm việc bằng 2 hay 3 ca. Công nhân của Sở có nhiều bậc lương. Số ít người làm việc lâu năm, nắm giữ các phần việc quan trọng, lương tháng từ 100 đến 120 đồng. Những người này còn được Pháp đề nghị với Nam triều ân thưởng phẩm hàm (thường là Chánh hay Tùng Cừ Phẩm). Lương công nhân hạng thấp từ 20 đến 30 đồng hay hơn nữa. Nói chung công nhân đều được trả lương để có một đời sống no đủ, khấm khá. Thỉnh thoảng Sở còn bán rẻ hay cho không các nhu yếu phẩm như vải, đường, bột giặt, thực phẩm khô.

Ngoài những người trực tiếp làm việc ở Sở, những người dân sống bên ngoài cũng có được những lợi nhuận do Sở đưa lại. Như trên đã nói, Sở được vận hành bằng máy móc và máy chạy được là nhờ hơi nước nóng từ nồi chaudière. Nhà lò của Sở đã tiêu thụ rất nhiều củi do lâm dân trong vùng cung cấp. Họ đã chuyên củi về Sở bằng hàng đoàn xe bò. Một đoàn trên 50 chiếc, ị ạch chờ củi từ

vùng núi Đồng Le (làng Trinh Tường) về Phú Phong. Phía Đông, một đoàn tương tự đưa củi từ vùng núi Đồng Sim theo quốc lộ 19 về Sờ. Tại chỗ có nhân viên tiếp nhận, xếp củi theo từng lô ven những con đường nhỏ từ ngoài quốc lộ vào hay chạy ngang dọc trong vườn Sờ. Những lô củi đúng tiêu chuẩn, nhân viên kiểm nhận ghi vào sổ để trả tiền về sau và củi được rày nước vôi để cho biết là kiểm kê xong, cũng là cách ngăn chặn những kẻ lén vào Sờ lấy trộm củi.

Công cuộc thương mại ở Phú Phong cũng càng ngày càng phát triển tốt đẹp theo sự thăng tiến của Sờ Dệt. Đồng tiền công nhân lãnh được đương nhiên phải mua hàng hóa thực phẩm và ăn uống tiêu khiển ở hàng phố địa phương. Các thương gia có được những lợi lộc khi công nhân trao đổi, bán lại những hàng hóa nhu yếu phẩm lãnh được ở Sờ. Những hàng bán thức ăn, vào giữa hai buổi làm đưa quà bánh vào nơi được Sờ cho phép và chỉ định để công nhân nghỉ giải lao ăn uống cho có sức làm việc tiếp. Hàng quán ghi sổ cuối tháng nhân công lãnh lương sẽ thanh toán. Sinh hoạt và cuộc sống của người dân trong vùng có nề nếp, ngày thêm khả quan, nói chung là sung túc, tiến bộ.

Người dân Phú Phong rất ngưỡng mộ và quý mến Ông Bà Tiến Sĩ L Delignon vì ngoài việc họ có cuộc sống ấm no như vừa nói còn được giúp đỡ về các phương diện khác. Ông L Delignon đã xây cất Nhà Bưu Điện Phú Phong phía bên kia quốc lộ ngoài phạm vi Sờ. Nhà đương cuộc Pháp cử viên chức đến làm việc phục vụ nhu cầu và lợi ích của Sờ và của người dân địa phương. Sờ cũng xây cất một Tiểu Bệnh Xá năm ngoài Sờ trên con đường Bùi Thị Xuân ngày nay. Tại đây có Y Tá, Y Công lo thuốc men cho nhân công của Sờ và cả cho dân địa phương khi có nhu cầu. Sờ chịu mọi phí tổn thuốc men, nhà cửa lương hưởng của Y Tá, Y Công.

Ông L. Delignon còn giúp cho làng Phú Phong tiền bạc phương tiện xây cất đình làng, chợ búa. Đặc biệt là ông



đã xin khẩn trưng Rừng Dầu Rái ở vùng núi phía Tây Nam để làng Phú Phong khai thác thu tiền cho công quỹ của làng. Dầu này dùng sơn phết các ghe thuyền chống thấm nước, loại dầu trong bôi lên nón lá hay các vật dụng để bảo quản được lâu, dầu cặn làm chất đốt như bó đèn chai, đèn khói thấp thay dầu. Nhờ tài nguyên thiên nhiên này mà làng Phú Phong thêm giàu có. Ông L Delignon còn mở rừng ở Đồng Le để trồng cây cao su, sau này còn tiếp tục khai thác.

Đề tỏ lòng biết ơn ân nhân, mỗi khi Ông Bà L Delignon về Phú Phong, viên chức và dân địa phương thường tổ chức những cuộc đón tiếp hết sức nồng hậu, vui vẻ. Ban đêm có xe diễu hành với hình ảnh đẹp của ân nhân, có múa lân và rước đèn v.v.(ngày xưa gọi là Chung Cộ). Trước đình Phú Phong có dựng tượng và đài tưởng nhớ công ơn Ông Bà.

Ngày xưa, Toàn Quyền Đông Pháp, Khâm Sứ Trung Kỳ, Công Sứ Qui Nhơn và cả Hoàng Đế Bảo Đại có một lần đến thăm Sở Dệt Delignon. Tại Pháp quốc, Tập Đoàn Tư Bản này có nhiều thế lực, việc bổ nhiệm viên chức lãnh đạo ở thuộc địa thường làm theo kiến nghị của họ.

Đêm 9.3.1945 quân đội Nhật Bản đảo chánh lật đổ chính quyền đô hộ Pháp tại Đông Dương. Lực lượng Pháp tại Qui Nhơn có chống cự yếu ớt và đã buông súng đầu hàng.

Tối 10.3.1945 có một đoàn quân xa Nhật chạy ngang qua Phú Phong, chờ lính Nhật đến An Khê, Pleiku và, chiều ngày 11.3.1945 một toán lính Nhật từ Qui Nhơn đến Phú Phong bắt mấy người Pháp làm việc tại Sở Delignon lên xe nhà binh đưa về Qui Nhơn: Ông Brouller, ông Huet, ông Mouro và một người Pháp lai làm Gác Gian ở Sở. Trong số chỉ có ông Mouro giữ về bình thường đưa tay chào mọi người Việt Nam đứng gần và hẹn “ba tháng sau sẽ gặp lại!”.

Những người Pháp tin rằng Liên Quân Đồng Minh sẽ đánh bại quân Đức và quân Nhật trong vài tháng tới.

## MỞ TRƯỜNG TIỂU HỌC CÔNG LẬP VÀ TƯ THỰC

### TRƯỜNG CÔNG LẬP

Cũng có phần do sự can thiệp và thúc đẩy của ông L. Delignon mà Phú Phong được mở một trường học cấp Sơ Đẳng (École Élémentaire). Trường có ba lớp: lớp Năm, lớp Tư và lớp Ba, mở vào năm 1926(?). Trường tọa lạc trên đám đất nằm ở trung tâm khu phố, phía Nam là quốc lộ 19, phía Bắc là nhà dân, phía Tây là con đường (Bùi Thị Xuân), phía Đông giáp nhà dân. Đến năm 1930 Trường mới mở thêm ba lớp trên là lớp Nhì Nhất, lớp Nhì Nhì và lớp Nhất, trở thành Trường Tiểu Học (École Primaire).

Từ đó hàng năm Trường Phú Phong là một trung tâm thi lấy văn bằng Sơ Học Yếu Lược còn thi bằng Tiểu Học Pháp Việt khi học xong lớp Nhất thì phải thi tại Qui Nhơn.

Những kỳ thi sơ đẳng yếu lược tại trường thi Phú Phong đều có vẻ long trọng, rộn rịp. Có những bậc cao niên như các vị Lý Trường hương chức của làng cũng đóng vai thí sinh vì các vị ấy khi được ban thưởng phẩm hàm nếu có bằng Yếu Lược thì sẽ là Cừ Phẩm Văn Giai.

Các thầy giáo dạy tại trường Tiểu Học Công lập thường là người Huế, Quảng Nam. Đầu thập niên 1940, Hiệu Trường là thầy Thái Thúc Hoàn người Huế. Thầy thường mặc quần trắng, áo dài trắng, đội mũ cối hiệu Bảo Đại, trán cao và đầu hói. Nhiều người nói thầy có kiến thức rộng như Học giả Bùi Văn Lãng của Bình Định. Người lớn kể chuyện, khi nhậm chức Hiệu Trường trường Phú Phong, thầy Hoàn bảo lau rửa khuôn dấu của trường, thay hộp Tampon đen thành đỏ vì hàm của thầy là Tứ Phẩm có quyền đóng dấu đỏ! Thầy có một cô con gái theo học với

thầy, có cái tên rất dài: Công Tăng Tôn Nữ Thái Thục Thị Hy Hy. Tên dài quá nên trong sổ điểm diện chỉ ghi Thái Thục Thị Hy Hy thôi!

Ngày trước người ta thường gọi ông Hiệu Trường là ông Đốc (như ông Đốc Học ở tỉnh). Sau ông Đốc Hoàn là ông Đốc Tuy (Nguyễn Tuy) và sau đến ông Đốc Trần Đình Tấn. Niên khóa 1945-1946 còn có các thầy Lâm Đình Chính, Lê Đình Châu... Một nữ sinh đầu tiên của Trường Tiểu Học Phú Phong cũng như của làng Phú Phong và huyện Bình Khê là chị Quách Thị Bê đậu bằng Tiểu Học Pháp Việt năm 1943. Chị là con gái một gia đình phú thương ở Phú Phong.

## TIÊU HỌC TƯ THỤC PHÚ PHONG

Trường do một nhóm tư nhân thành lập, có đủ 6 lớp bậc Tiểu Học là lớp Năm, lớp Tư, lớp Ba (thi Yếu Lược), lớp Nhì Nhất, lớp Nhì Nhị và lớp Nhất (thi Tiểu Học Pháp Việt).

Những vị đóng góp tiền bạc, phương tiện để mở trường cũng là những giáo viên của trường khi đi vào hoạt động, kể từ năm 1939... Trường tọa lạc trên một đám đất rộng nằm phía trái con đường làng từ phố Phú Phong đến các thôn Phú Thọ, Phú Mỹ (nay gọi là đường Võ Văn Dũng, danh tướng nhà Tây Sơn, quê quán thôn Phú Mỹ).

Trường tư nằm cách trường công non một cây số. Phía trường tư là vùng soi ruộng ven bờ sông Đá Hàng. Từ trường có thể nhìn thấy cầu Phú Phong, ngôi biệt thự của ông Delignon và thấy xe chạy trên quốc lộ 19. Công trường là hai trụ biểu bằng xi-măng, đỡ lấy một tấm biển gỗ ghi tên **TRƯỜNG TIÊU HỌC TƯ THỤC PHÚ PHONG**. Mỗi trụ ngõ đắp nổi một vế của câu đối chữ Hán mà trường xin chữ của cụ Tú Ngõ Xuân Thọ (thân phụ thi sĩ Xuân

Diệu) đang dạy chữ Hán ở Collège Quinhon (không ai còn nhớ rõ câu đối trên).

Hiệu Trường tư thực Phú Phong là thầy Nguyễn Phạm nên người trong vùng quen gọi đây là TRƯỜNG THẦY PHẠM! Thầy dạy lớp Sơ Đẳng, tai hơi lảng nhưng rất nghiêm túc, chuyên luyện học sinh luyện thi bằng Sơ Học Yếu Lược.

Dạy lớp Nhất là thầy Nguyễn Đồng. Thầy Đồng đậu bằng Diplôme từ năm 1930, lên Đà Lạt dạy học rồi về cùng anh em bạn bè mở trường. Dạy lớp Nhi Nhị (Moyen deuxième) là thầy Nguyễn Tý (em ruột hai thầy trên). Thầy Tý dự thi Diplôme mấy lần mà không đậu được, dù thầy giỏi Toán. Người đời nói là thầy không có “duyên trường”.

Dạy lớp Nhi Nhất (Moyen première) là thầy Bùi Tấu, vừa học xong lớp Đệ Tam Niên Trung Học thì nghỉ học, lập gia đình sớm (về sau thân phụ thầy thương ân hận về điều này: không học để lấy bằng Diplôme và vội tính chuyện vợ con). Dạy lớp Dự Bị là thầy Hồ Ngọc Lang. Dạy lớp Đồng Ấu (lớp Năm) là thầy Trần Chúng người làng Xuân Hòa. Thầy Chúng cũng qua mấy năm Trung Học rồi nghỉ ngang để làm nghề “gõ đầu trẻ”! Thầy Chúng có dạy một số giờ ở lớp Nhi Nhất và những lúc đó thầy Tấu lại dạy ở lớp Năm.

Là trường tư nhưng trường dạy rất nghiêm chỉnh, qui củ và hiệu quả. Năm nào học sinh trường dự thi Yếu Lược và Tiểu Học đậu đạt cũng nhiều. Mỗi dịp Hè, trường chỉ nghỉ một tháng rồi dạy Hè hai tháng. Học sinh vào học Hè rất đông, có thể nói hầu hết. Do đó học trò hai trường quen thân và mến nhau, không hề có sự kỳ thị trường công và trường tư! Một số anh em hiện nay ở Bắc và Nam California, ngày xưa cũng là học sinh các Trường Tiểu Học ở Phú Phong.

Mỗi khi quan trên đến Phú Phong, học sinh từ lớp Ba đến lớp Nhất của hai trường đều cùng về huyện đường

xếp hàng nghênh đón. Năm 1943 ông Thượng Thư Bộ Học là Học giả Phạm Quỳnh đến thăm huyện đường Bình Khê (tại làng Trinh Tường). Xe ô- tô của ông từ đường cái quan chạy vào làm bụi mù tung bay kín trời nhưng học trò vẫn phát cờ và miêng tung hô “Pháp Quốc vạn tuế”.

Năm 1944 chúng tôi lại đón Thiếu Tá Ducoroy người phụ trách phong trào Thể Dục Thể Thao toàn cõi Đông Dương. Ông Tây này đúng là dân Thể Dục Thể Thao hay là vì có “nghệ thuật mị dân”. Ông xuống xe từ quốc lộ, đi bộ vào huyện đường, giơ tay vẫy chào mọi người và đám học trò nghênh đón ông! Ngày đó, Hội Trường Hội Thể Dục Thể Thao Phú Phong là người Pháp làm ở Sở L Delignon: ông Mouro tức Ông Sói. Hội Phó là Tri Huyện Tôn Thất Cận.

Cuối năm 1944, huyện Bình Khê dời về cơ sở mới tại Phú Phong. Huyện Bình Khê thiết lập một sân vận động rất lớn ở phía tây cầu Phú Phong cạnh quốc lộ 19, mang tên STADE BÌNH KHÊ (Sân Vận Động Bình Khê).

Trước đó có sân bóng đá nằm trong phạm vi của Sở Delignon. Phú Phong ngày ấy có phố xá, chợ búa, trường hát trình diễn hát bội, cải lương, bài chòi. Sinh hoạt của phố thị sầm uất, rộn rịp. Có ai biết trước những chuyển động ngầm của thời cuộc làm thay đổi bộ mặt của quê hương, đất nước và cá biệt, biến đổi một con người? Trường Tiểu Học Tư Thục Phú Phong có một học sinh tên là Nguyễn Khánh, con nhà nghèo ở xóm Phú Lược. Anh đậu bằng Primaire năm 1943, xin vào làm việc ở Sở Delignon. Hội kín móc nối với anh. Sau tháng 8.1945 anh là Cán Bộ Vệ Quốc Quân hoạt động phía Nam tỉnh Khánh Hòa nên lấy chữ Nam làm tên đệm: Nguyễn Nam Khánh

Thập niên 1980 anh là Thượng Tướng Phó Chủ Nhiệm Tổng Cục Chính Trị tại Hà Nội. Có mấy lần anh về quê thăm mẹ già.

Lần nào xe anh cũng đến Phú Phong vào khoảng 1,2 giờ khuya. Xuống xe , anh mang ba lô đi bộ khoảng 2 cây số về nhà ở trong xóm, không muốn ai thấy, ai biết. Đêm sau, hoặc đêm sau nữa, đến hẹn, anh lặng lẽ ra đi, cũng vào lúc quá khuya. Đến quốc lộ có xe đón và đưa anh đi(?). Nhiều người nghe chuyện lấy làm lạ. Mà lạ thật. Ai hiểu làm sao?

Ngày xưa, Phú Phong còn có tên là xứ Cây Cốc. Lý do là khu đình làng có một cây cốc cổ thụ không biết tàn tạ vào lúc nào, có lẽ từ đầu Thế Kỷ 20. Hai câu thơ của cố Thi Sĩ Quách Tấn nhắc nhở người sau nhớ địa danh Cây Cốc:

Cây Cốc phổ phùng danh Tấn Sĩ,  
Đồng Hưu đèn lữ dấu anh hùng.

Lại còn có tên Xứ Cây Đề để chỉ cho Phú Phong. Cây đề nằm cạnh chùa Thanh Minh, bên trái quốc lộ 19 đối diện với Trường Tiểu Học Công Lập Phú Phong. Dưới gốc cây Đề có người ngồi bán quà bánh. Học sinh giờ ra chơi hay trước khi vào lớp thường mua kẹo bánh ở đó.

Cây đề đã bị hàng thầu RMK của Mỹ phá bỏ vào một trưa Hè tháng 4.1960 để mở rộng và nâng cấp quốc lộ 19 thành xa lộ, suốt 3 tiếng đồng hồ 2 chiếc xe cơ giới mới dọn sạch được. Không thấy có Rắn Ông Rắn Bà gì trong bụng cây như lời dân gian đồn đoán lúc trước mà chỉ có mấy con cắc kè rơi rớt trên mặt đường!

\* \* \*

\*

Chuyện Phú Phong nói hoài chưa hết và đâu đây tình quê như lai láng mênh mang!...

Có người đã mượn mấy vần thơ xưa bày tỏ nỗi lòng đối với cố hương:

Ta lớn lên từ đất phú phong,  
Một thời phong phú phố làng Đông;  
Cao vời Sa Kính ơn tiên tổ,  
Sâu lắng Côn Giang nghĩa giống dòng.  
Khai hóa dân tâm Trường mở lớp,  
Khuếch trương kỹ nghệ Sở thu công;  
Hầm Hô in bóng Mai Nguyên Soái,  
Hội Vũ Môn con cá hóa rồng.

Chúng ta có chung một ước mơ: một ngày nào quê hương mình sẽ vượt được Vũ Môn để vươn cao vì đã trải qua nhiều thách đố nghiệt ngã!

Mùa Xuân Kỷ Sửu 2009  
BÙI THỨC KHẨN



CẢNH HÀM HÔ – PHÚ PHONG

# HOÀI NIỆM

TRÚC NHI

懷念

歲月風塵六十年  
Tuế nguyệt phong trần lục thập niên,  
悲歡嗔愛幾多煩  
Bi hoan sân ái kỷ đa phiền;  
南村曠蕩情游夢  
Nam thôn khoáng đãng tình du mộng,  
故里徘徊志愈專  
Cố lý bồi hồi chí dũ chuyên.  
昔母週全詩禮樹  
Tích mẫu chu toàn thi lễ thụ,  
今兒順便利享園  
Kim nhi thuận tiện lợi hanh viên;  
桂槐幸得嘻歸會  
Quế hoè hạnh đắc hy qui hội,  
上達雙堂好福緣  
Thượng đạt song đường hảo phúc duyên  
竹兒

TRÚC NHI

## KỶ NIỆM SÁU MƯƠI NĂM

Sáu chục theo dòng cứ chuyển vần,  
Vui buồn thương giận trái bao lần;  
Trời Nam man mác tình đan mộng,  
Quê cũ nồng nàn chí lập thân.  
Xưa mẹ thừa gia vun cội lễ,  
Nay con kế nghiệp đắp vườn nhân;  
Quế hoè hơn hờ vui sum họp,  
Chúc tụng A- ông hưởng phúc ân

TRÚC NHI



# Nhìn lại những ngày đầu tỵ nạn

*Sau bao năm tháng gian khổ trong các trại tù cải tạo hoặc hiểm nguy trên biển cả cũng như trong rừng sâu nước độc và sống lây lất trong các trại tỵ nạn, cuối cùng rồi mọi người ai ai cũng đều được định cư tại xứ Hoa kỳ này. Khi đi Mỹ, trên máy bay quý vị đều có tây đầm cơm bưng nước rớt như những người đi trước, song chỉ có một điều khác là khi đến Mỹ quý vị không phải gặp khó khăn về vấn đề hòa nhập vào đời sống xã hội Hoa kỳ như những người trong đợt tỵ nạn 75.*

*Viết để kính tặng quý thân hữu Bình Định đến Hoa kỳ sau đợt tỵ nạn năm 1975 và định cư tại các tiểu bang khác nơi có khí hậu ấm áp.*

**Phú Xuân**

Sau ngày sụp đổ chế độ miền Nam Việt Nam tháng 4 năm 1975 và đáp lời kêu gọi của Tổng thống Gerald Ford, Thống đốc tiểu bang Washington là Daniel J. Evans cử một phái đoàn đến căn cứ Thủy Quân Lục Chiến Hoa kỳ Camp Pendleton tại San Diego, tiểu bang California, nơi tạm trú của những người Việt tỵ nạn, để tuyển chọn một số người muốn thám hiểm miền Tây Bắc Hoa Kỳ. Sở

đi, người viết dùng chữ thám hiểm là vì lúc bấy giờ miền đất này nó rất xa lạ đối với người tỵ nạn. Khi phái đoàn đến Camp Pendleton, họ mang theo một bản đồ của tiểu bang cùng một số tài liệu và nhiều hình ảnh về tiểu bang Washington để mời gọi người tỵ nạn đến định cư nơi đây. Trong phái đoàn ba người Mỹ này có một người nói tiếng Việt bập bẹ. Họ tập trung một số đồng bào tỵ nạn và quảng cáo tiểu bang Washington nào là nơi dễ kiếm công ăn việc làm; nơi có hệ thống giáo dục tốt; nơi không có nạn kỳ thị da màu v. v... Sau khi nghe, mọi người ai cũng muốn được định cư nơi đây vì nghĩ rằng không gì tốt cho bằng chính chánh quyền tiểu bang trực tiếp đứng ra bảo trợ. Tuy nhiên, họ rất e ngại bởi đa số không ai hiểu biết nhiều về tiểu bang này. Đôi khi họ còn nhầm lẫn nó với Washington, D.C. là khác.

Vì không am tường nên nhiều người đã bị những "thầy rùa" hù dọa cho rằng khí hậu nơi đây lạnh lắm và tuyết phủ quanh năm. Mỗi ngày phải thuê người dọn tuyết ba, bốn lần; chỉ có nghề đánh cá mà mình đâu phải là dân đánh cá; ngoài ra mình đến đó sẽ bị dân Da Đỏ giết chết. Thì ra, họ dựa theo những hình tiêu biểu in trên bản đồ của tiểu bang như nơi dãy núi tuyết Cascade và Olympic thì có hình người trượt tuyết; vùng nuôi cá hồi (salmon) thì có hình cá; vùng săn bắn thì có hình thú rừng; hoặc những vùng đất thuộc bộ lạc Da Đỏ (Indian Reservations) thì có hình người Da Đỏ v.v... Khi còn ở Việt nam người ta xem phim cao bồi Mỹ thấy người Da Đỏ đánh nhau với người Da Trắng trên màn bạc rồi tưởng tượng ra như vậy.

Mặc dù lo sợ nhưng nhiều người cũng đã quyết định ghi danh đi tiểu bang Washington. Sau một đêm chờ đợi,

sáng hôm sau đi xem niêm yết danh sách. Kết quả là có 85 gia đình được chọn lựa gồm gần 500 người. Đây là con số mà tiểu bang Washington nghĩ rằng họ có thể bảo trợ theo khả năng của họ. Để an ủi những người bị lọt sổ, họ bảo rằng số người được chọn là kết quả của cuộc bắt thăm, nhưng kỳ thực họ đã chọn theo những chi tiết ghi trong đơn xin. Cho nên trong số 85 gia đình đó, đa số thuộc thành phần công chức, sĩ quan quân lực Việt nam Cộng hòa và những người nói theo kiểu tuyên truyền của Cộng sản là thành phần "tay sai của đế quốc Mỹ" lâu năm. Nhờ vậy mà chương trình định cư của tiểu bang thành công ngay trong mấy tháng đầu. Số người tỵ nạn này được đưa định cư tại Tacoma, Seattle và Olympia cùng rải rác vài nơi khác tùy theo chỗ có người bảo trợ. Nhờ có sẵn trình độ và kinh nghiệm nên họ tìm việc làm không gặp khó khăn. Đồng thời họ cũng chấp nhận làm bất cứ mọi công việc. Hồi đó bà con tỵ nạn còn xa lạ với việc lãnh trợ cấp xã hội nên họ còn mặc cảm, nhất là không muốn để người Mỹ biết mình lãnh trợ cấp. Mỗi khi dùng phiếu "food stamps" mua thực phẩm bà con mình cứ dòm trước ngó sau trước khi trả tiền xem có người Mỹ nào sắp hàng bên cạnh để ý mình không, đôi khi còn dùng tiếng lóng trong lúc nói chuyện với nhau bằng tiếng Việt và dùng chữ "đô la khô" thay vì "food stamps".

Giới chức chương trình định cư của tiểu bang thấy số người đem đến trong đợt đầu định cư suông sẽ nên được trốn tiếp tục lãnh thêm. Sau đó bị trở ngại vì không tìm được người bảo trợ nên bà con nằm chờ đợi trong trại lâu hơn.

Bộ Đặc Trách Khẩn Cấp (Department of Emergency) của tiểu bang phụ trách chương trình định cư và đã sử dụng Camp Murray của căn cứ Vệ binh Quốc gia (National Guard), gần căn cứ quân sự Fort Lewis, nằm cách thành phố Tacoma khoảng 8 dặm về hướng Nam để tiếp cư người tỵ nạn từ Camp Pendleton đến trong khi chờ đợi người bảo trợ. Trên xa lộ I-5 trước khi ra *exit* để vào trại có tấm bảng hướng dẫn ghi "Refugee Resettlement Center". Trong Camp có mấy chục căn nhà nhỏ bằng gỗ tư vuông mỗi bề 3m và có sưởi ấm làm chỗ tạm trú cho mỗi gia đình. Camp này được bà con đặt cho cái tên là "Camp mưa rơi" (Murray = mưa rơi). Nhà ăn thì dùng câu lạc bộ của Camp do bếp người Phi Luật Tân phụ trách. Ông Tom Pryor, Bộ trưởng Bộ Đặc trách Khẩn cấp là một người rất tử tế với người tỵ nạn. Ông Ralph Munro, Phụ tá đặc biệt của ông cũng rất tận tâm trong nỗ lực giúp định cư người tỵ nạn và sau này ông đắc cử chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ của tiểu bang liên tục mấy nhiệm kỳ liền cho đến ngày ông về hưu cuối năm 2000. Ăn uống ngày ba bữa, còn tủ lạnh thì lúc nào cũng đầy ắp nước ngọt, sữa tươi và ice-cream. Thỉnh thoảng bếp Phi Luật Tân cho ăn món heo quay. Nước mắm, rau thơm thì do các bà có chồng lính Mỹ đem đến biếu cho nên bà con ăn uống phở phê bù lại những ngày ăn cơm Mỹ trong các Tent City (lều) tại căn cứ Clark Air Base ở Phi Luật Tân, đảo Guam, đảo Wake và Camp Pendleton. Bà con ta sợ nhất là món "Chop Su-ey", một loại soup sên sệt nửa Tàu nửa Mỹ nấu với thịt băm, dưa dứa, rau cần, và nấm dùng để ăn với cơm mà bà con đã đặt cho cái tên tiếng Việt là "món mèo mưa". Lâu lâu ông Bộ trưởng cho tổ chức ca nhạc và khiêu vũ để bà con vui chơi đỡ nhớ nhà. Vì quý mến ông Bộ trưởng nên sau khi chương trình định cư chấm dứt bà

con vẫn giữ mối thâm tình với ông cho đến ngày ông qua đời và bà con đưa đám tang của ông khá đông. Mùa hè năm 1985, văn phòng ty nạn tiểu bang phối hợp với cộng đồng tổ chức ngày hội ngộ tại Camp Murray nhằm đánh dấu 10 năm xa xứ được nhiều người Việt lẫn Mỹ tham dự.

Tết tha hương lần thứ nhất (Bính Thìn - 1976) được tổ chức tại rạp Paramount ở Seattle lấy tên là Đêm Việt Nam. Rạp chứa được năm nghìn người. Ban tổ chức bỏ công sức ngày đêm tập dượt nên buổi lễ rất thành công. Thiệp chúc Tết của ông Thống đốc có in hình của ông và bà Dan Evans cùng ba cậu con trai. Thiệp mời in màu và ngoài bì có câu đối, cành mai vàng, pháo và bánh chưng được gửi đến từng gia đình ty nạn và bảo trợ. Sân khấu rất lớn và được trang trí lộng lẫy. Chương trình gồm có mục chúc Tết của ông Thống Đốc và văn nghệ. Sau bài hát Việt Nam Việt Nam và phút mặc niệm chấm dứt, từ trong sân khấu ông Thống đốc cùng gia đình bước ra, bà con vỗ tay vang cả hội trường và ông Thống đốc chào đồng bào bằng câu "Kính chào Năm Mới" và "Cung chúc Tân Xuân". Bà con ai nấy đều cảm động và ứa lệ. Mặc dù trời mưa tuyết lạnh lẽo nhưng quý bà, quý cô đều mặc áo dài. Số người ty nạn chỉ có khoảng 2,000 người nhưng hội trường đông nghẹt bởi vì cứ mỗi gia đình thì có kèm theo một gia đình của người bảo trợ. Lúc bảy giờ số người Việt có bằng lái xe chỉ đếm được trên đầu ngón tay nên mọi người đều lệ thuộc vào người bảo trợ trong vấn đề di chuyển. Tình đồng hương thấm thiết vì cùng cảnh ngộ, gặp nhau tay bắt mặt mừng, thăm hỏi và chúc tụng nhau trong dịp đầu xuân, chia sẻ nhau kinh nghiệm sống nơi xứ lạ quê người, trao đổi nhau địa chỉ cùng điện thoại. Chương trình văn nghệ do nhạc sĩ Lê Quang Anh và Đào

Duy Anh phụ trách với các ca sĩ Thanh Thúy, Khánh Ly, Sĩ Phú, Kim Anh và Uyên Ly đến từ California. Tết của các năm sau do những nhân viên Bộ Xã Hội và Bộ Nhân Dụng tiểu bang tại Tacoma cùng đồng bào địa phương đóng góp tổ chức tại Rạp Temple Theater trên đường St. Helens Tacoma liên tiếp hai năm liền gồm có văn nghệ và chiếu hai phim "Chân Trời Tím" và "Triệu Phú Bất Đắc Dĩ" của Hãng Mỹ Vân Films. Bà con các nơi từ Seattle và Olympia tựu về tham dự chật ních cả hội trường từ tầng dưới đến tầng trên gồm 3,500 chỗ ngồi.

Người ty nạn không rành tiểu bang Washington thì đã đành. Người Mỹ tại địa phương lại cũng mù tịt về người ty nạn và biết người ty nạn như thầy bói sờ voi. Lúc đầu nghe chính quyền đem người ty nạn Đông Dương đến định cư, họ phản đối và viết trên các vách tường "Chúng tôi không muốn thấy Cộng sản Việt Nam đến đây", ông Thống Đốc phải lên đài truyền hình giải thích: "Họ là những người ty nạn Cộng sản chứ không phải Cộng sản". Dần dần, nhờ giao tế khéo léo trong lúc gặp nhau tại nhà thờ và nơi sở làm, dân địa phương đã hiểu biết nên dành nhiều cảm tình đối với người ty nạn và bắt đầu có người tình nguyện làm bảo trợ. Vài người Mỹ thấy hình của mấy chú lính GI chụp khi qua Việt nam đóng quân ở vùng núi gần Pleiku, Banmethuot, họ xầm xì là người Việt Nam này họ có mặc quần áo đảng hoàng khác với những người trong hình và họ còn biết sử dụng cả máy rửa chén nữa. Con em vào lớp học thì mấy ông "counselor" định cho vào các lớp học phương pháp ra dấu "sign language" hầu học xong Trung Học để xin việc làm bị phụ huynh phản đối.

Thời 1975 bà con khổ nhất là vấn đề thi lấy bằng lái xe. Có những người lái xe mấy chục năm trước 75 khi vào thi lái ở đây bị rớt như sung rụng. Chưa hết bà con không rành luật lệ, lãnh trợ cấp dành dụm mua được chiếc xe cũ trả bằng tiền mặt để có chân đi đây đi đó. Cuối tuần hẹn hò ăn nhậu với bạn bè đổ xăng đầy bình rồi chạy mút chỉ. Trên xe chất đầy "bia", một tay lái một tay cầm lon bia tu như uống nước lã. Cảnh sát công lộ thấy chạy lạng quạng chộp đèn đuổi theo phe ta cứ tỉnh bơ. Khi ngừng lại, vợ con xuống xe chỉ có nước chấp tay lạy cảnh sát vì không nói được tiếng Mỹ. Bất kể nửa đêm hoặc gà gáy, cảnh sát gọi văn phòng định cư cho người đến thông dịch và dẫn độ về. Có một điều chúng ta nên phục các nhân viên công lực lúc bấy giờ là khi họ gặp những người phạm luật vì trở ngại ngôn ngữ, họ rất kiên nhẫn và tận tình giúp đỡ. Bà con ta lờn mặt nên bắt cua câu cá không đúng tiêu chuẩn bị chặn bắt chỉ lắc đầu và ra dấu không biết là mọi chuyện trôi hết. Nhưng sau nhiều lần tha, phe ta bị phạt đích đáng nên tổn đến già. Nhờ những chuyện rắc rối xảy ra nên văn phòng định cư yêu cầu tiểu bang cho người tỵ nạn học luật lệ lái xe và thi bằng tiếng Việt. Cuộc tranh cãi rất gay go nhưng nhờ sự hiểu biết và thông cảm của những giới chức liên hệ làm việc với chương trình định cư cùng ban cố vấn người Việt trong chương trình nên sau đó thể thức thi bằng tiếng Việt được chính thức áp dụng.

Trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 quốc hội Hoa kỳ chấp thuận ngân khoản định cư người tỵ nạn Đông Dương trong vòng hai năm. Sau đó ai cũng nghĩ rằng chương trình sẽ chấm dứt nhưng Fidel Castro bên Cuba thả nhà tù và cho dân Cuba vượt biển sang Mỹ trên 100,000 người chỉ trong vòng 10 ngày. Bên Việt Nam thì nhà cầm quyền





Hải quân Hoa kỳ chở đầy những hộp thực phẩm cá nhân của quân đội (ration C) hướng về hải phận Việt Nam tức trực sẵn để tiếp cứu người ra đi bằng đường biển và yểm trợ cuộc di tản bằng không vận do vận tải cơ của Không lực Hoa kỳ C-141 and C-130 đảm trách bay qua lại giữa phi trường Tân Sơn Nhứt với căn cứ Clark Air Base, Phi Luật Tân, Guam và đảo Wake và từ đó người tỵ nạn được đưa đến căn cứ Camp Pendleton, tiểu bang California và Fort Chaffee, tiểu bang Arkansas.



*Máy bay C-141 Starlifter của không lực Hoa-Kỳ trong chiến dịch di tản người tỵ nạn*



## ***Máy bay Hercules C-130 của không lực Hoa-kỳ trong chiến dịch di tản người tỵ nạn***

Quốc hội chuẩn chi một ngân khoản để định cư khoảng 130,000 người tỵ nạn trong vòng hai năm. Số tiền này được trao một phần cho các cơ quan thiện nguyện \$500 cho mỗi gia đình để chi phí trong việc định cư. Cơ quan thiện nguyện họ có sẵn nhà thờ tìm người bảo trợ nên họ đưa thẳng người tỵ nạn từ trại đến nơi định cư còn tiểu bang Washington thì phải tốn chi phí điều hành chương trình nên với số tiền \$500 này không đủ buộc tiểu bang phải bù vào. Số người đến định cư tại tiểu bang Washington được văn phòng tỵ nạn tiểu bang cấp cho \$2.00 mỗi đầu người trước khi lên máy bay gọi là tiền tiêu vật.

Sau này, có nhiều bạn bè ở các tiểu bang khác có khí hậu ấm áp, rủ gia đình chúng tôi tái định cư nhưng vì đã an cư lạc nghiệp và nhất là con cái đã quen trường học nên đành phải “bám trụ” nơi đây, và có lẽ sẽ bám cho đến ngày “phủ chân lên ngôi trên bàn thờ”.

### ***Phú Xuân***

#### ***Tiểu bang Washington***

# ĐÀ LẠT ĐÊM SƯƠNG VÀ ĐÀ LẠT TRẮNG MỜ

## Lời Ban Biên Tập:

Hai cố thi sĩ HÀN MẠC TỬ và QUÁCH TẤN của quê hương Bình Định đã để lại những áng thơ hay cho hậu thế. Tên tuổi của hai thi sĩ đã đi vào văn học sử Việt Nam. Lúc sinh thời cả hai thi sĩ đã sống và làm việc ở Đà Lạt một thời gian. Hai bài thơ sau đây được hai thi sĩ cảm tác lúc sống ở Đà Lạt. Nhân dịp đầu xuân, chúng tôi xin ghi lại để quý vị cùng thưởng thức.

## ĐÀ LẠT ĐÊM SƯƠNG

Bóng trăng lóng lánh mặt hồ im.  
Thời khắc theo nhau lái rải chìm.  
Đừng dựa non sao bờ suối ngọc,  
Hồn say dịu dịu mộng êm êm.

Một luồng sương bạc bỗng từ mô.  
Lên cuốn vắn trắng cuốn mặt hồ.  
Cuốn cả non sao bờ suối ngọc.  
Người lơ lửng đứng giữa hư vô.

Trời đất tan ra thành thủy tinh.  
Một bàn tay ngọc dẫm hương trinh.  
Âm thầm mon trón bên đôi má.  
Hơi mát đê mê chạy khắp mình.

QUÁCH TẤN

## ĐÀ LẠT TRĂNG MƠ

Giây phút thiêng liêng đã khởi đầu  
Trời mơ trong cánh thực huyền mơ  
Trăng sao đắm đuối trong sương nhạt  
Nhu đón từ xa một ý thơ

Ai hãy làm thình chớ nói nhiều  
Để nghe dưới đáy nước hồ reo  
Để nghe tơ liễu run trong gió  
Và để xem trời giải nghĩa yêu

Hàng thông lấp loáng đứng trong im  
Cành lá in như đã lặng chìm  
Hư thực làm sao phân biệt được  
Sông Ngân Hà nổi giữa màn đêm.

Cả trời say nhuộm một màu trắng  
Và cả lòng tôi chẳng nói rằng  
Không một tiếng gì nghe động chạm  
Dấu là tiếng vỡ của sao băng.

HÀN MẠC TỬ

# XUÔI DÒNG

TRƯƠNG HỒNG AN

Một hồi còi rúc vang giữa biển cả mênh mông vừa dứt, chiếc tàu dầu mang hiệu BANGKOK chuyển hướng từ từ tách rời khỏi giàn khoan nổi cô đơn trong vịnh Thái Lan để trở về đất liền mang theo người vượt biển, hướng về phía Tây Bắc.

Không ai bảo ai mọi người trên tàu đều hiện diện trên bon hướng về phía giàn khoan vẫy chào già biệt những người ra ơn ở lại.

Nói là cái giàn, khiến người ta có thể mường tượng đến cái giàn bí, giàn bầu hay cái giàn bếp ở quê nhà, nó đơn sơ, ọp ẹp, mỏng manh... Nhưng thực ra nó là một tòa lâu đài trên mặt biển, một nhà thủy tạ.

Mới trước đây mấy ngày, chiếc tàu vượt biển mang hiệu MH vừa ra tới giòng nước trong của đại dương là gặp ngay biển động, những làn sóng cuộn cuộn đẩy con tàu lên xuống như từ trên những mái nhà cao tầng dăng lên đồ xuống, không biết ông nhạc sĩ diễn tả lác lư con tàu đi chi không mấy chốc mọi người đã thốc tháo ra cả nước vàng nước xanh, dờ chết dờ sống...

Tàu trôi giạt vào giàn khoan của Hoa Kỳ trong vịnh Thái Lan khoảng mười giờ tối. Người trên giàn khoan thả lưới đưa người lên, còn để mặc chiếc MH trống vắng lênh đênh trên mặt biển, đến trưa hôm sau mới thực sự nằm trong lòng đại dương. Ôi, chiếc tàu đã đưa ta đi thoát cảnh đọa đày, giờ nằm xuống lòng đại dương

Những người tỵ nạn được khám sức khỏe, săn sóc thuốc men, ăn uống và lập danh sách gởi lên Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc.

Ngày hôm sau, mọi người được chuyển sang tàu dầu. Tôi hôm đó tức ngày 23 tháng Chạp mọi người cùng đưa Ông Táo về trời bằng thịt trầu do giàn khoan cung cấp.

Feb.11/80 tức ngày 24 tháng Chạp lúc 7 giờ chiều, tàu dầu hiệu Bangkok nhổ neo đưa 85 người tỵ nạn vào trại tỵ nạn ở đất liền Thái Lan.

Trời chiều êm ả, sóng biển dịu dàng, không hùng hổ cuồng nộ như lúc ra đi, con tàu lướt tới nhẹ nhàng như lướt không gian đang màu xanh lơ ngả sang màu lam rồi trở sang màu xám sẫm. Trên mặt biển từ từ hiện lên mạng ánh sáng lờ mờ mà dày đặc. Từ trên tàu nhìn ra xa chỉ chít những con tàu đánh cá nhỏ li ti như những đàn mối cánh bay trong dịp mưa đầu mùa. Êm đềm và bản lĩnh như con kinh ngư thông thả tung tăng giữa bầy tiểu ngư nhỏ nhít, từng gieo tai vạ cho những tàu vượt biên không ít. Tàu từ từ lướt trong lòng biển từ suốt đêm cho đến ngày hôm sau, cứ thế đến chiều là tàu cập bến. Trong số người trên tàu có người được thân nhân vượt biên trước cho biết vùng vịnh Thái Lan có hai trại Tỵ Nạn, một tên Lâm Xin, một tên Songkhla, không biết sẽ đến ở trại nào.

Trên bờ đã có xe của Cảnh Sát Thái chờ sẵn, mọi người lần lượt được đưa lên xe. Sau còn có xe hộ tống, súng ống hờm sẵn, không biết họ dự phòng việc gì, khiến người ngồi trong xe thấy vừa an tâm mà cũng vừa thấy khóps.

Xe chạy một khoảng thời gian không lâu thì thấy trước mặt một màu xanh của biển, đoàn xe tiến về phía ấy bên trái thấy xa xa hiện ra một khóm chòi chằng ra chòi lều chằng ra lều nằm sát bờ biển. Xe tung cát bụi mịt mù, xe dừng lại bụi cuốn vào xe, khiến nhiều người bịt mũi miệng không kịp, bi ho sặc. Đó là trại tỵ nạn Thái Lan. Có dây kẽm gai rào, cửa có cổng gác, có người mang súng đứng oai nghiêm. Thấy xe dừng lại trước cổng, người liên lạc ra nhận giấy tờ chuyển vào trong, xe đợi bên ngoài. Không lâu, có người ra cho lệnh mở cổng, xe từ từ tiến vào trong trại. Mọi người trên xe được đưa xuống trong tư thế xếp hàng một vào trong trại, lần lượt có nhân viên nam nữ chia

theo giới tính, khám xét thật kỹ càng, cẩn thận rồi mới sang phòng bên để được điểm danh trước khi qua cửa hông khác có nhân viên Cao Ủy Ty Nạn tiến dẫn nhập trại trong lúc đó, bên ngoài vòng đai nơi canh gác và kiểm tra, bà con trong trại tập trung đông đúc với vẻ mặt hớn hờ, trông chờ, tìm kiếm,... những lời hỏi han, tiếng kêu mừng rỡ khi thấy người thân xuất hiện, hoặc buồn bã lo lắng tiếp tục mong đợi và mong đợi... Nhưng dù chi, thái độ chung của bà con đến trước đều tỏ ra mừng rỡ đón tiếp bà con đến sau trong tình ruột thịt từ xa nay gặp lại mừng tủi tủi.

Khám xét xong thì trời cũng đã sắp tối, một đoàn tám mươi lăm người lớn bé già trẻ được một nhân viên của Ban Đại Diện ty nạn hướng dẫn đến lô lều tạm trú.

Đêm đầu tá túc với bất cứ lều nào còn rộng chỗ. Việc sắp xếp thế mà cũng đến nửa khuya chưa xong.

Sự giúp đỡ lúc nhau vô cùng quý báu. Câu hát mẹ ru thấm vào lòng từ bé:

“Khó với khó giúp nhau mới thảo,

Giàu với giàu phù trợ ai khen”,

thật đây ý nghĩa ở hoàn cảnh này.

Mười giờ khuya đài phát thanh của trại thông tin, đọc tên những người mới vừa nhập trại. Đài này do Nhật Tiến và Dương Phục thực hiện.

May làm sao, vợ chồng chị Hảo, học trò cũ của Ba tôi nghe được tin này đến thăm và ngày hôm sau, được anh chỉ lo liệu cho chúng tôi ở lô 29A.

Trại ty nạn Songkhla nằm dọc theo bờ vịnh Thái Lan, dài độ non cây số, bề ngang độ ba trăm mét, song song với biển có cái đầm nước ngọt, cạn và nhỏ. Trong đầm thỉnh thoảng có giống cây chịu nước mọc cao quá đầu người.

Từ ngoài đường đi vào trại là hàng rào có cổng gác, rồi đến cái chợ do người Thái vào đó bán hàng, những nhu yếu phẩm cần thiết cho người ty nạn, được phép nhóm vào

mỗi buổi sáng. Tiếp theo là một dãy hàng rào ngăn cách chợ khỏi trại tỵ nạn với một tấm biển to đề SONGKHLA REFUGE CAM.

Một khu nhà cho cơ quan Cao Ủy Tỵ Nạn làm việc, như Văn phòng Cao Ủy Trưởng, Văn phòng Cao Ủy, cơ quan Y Tế, cơ quan Thực Phẩm, phòng Tiếp Nhận người tỵ nạn ... Trước Văn Phòng Cao Ủy là sân cỏ chiếm một khoảng rộng có thể đủ chỗ đứng năm sáu ngàn người tập họp, cũng là sân đánh bóng chuyền và bên góc là Thư viện. Nơi đây lần đầu tiên sau ngày tỵ Cộng Sản cưỡng chiếm Miền Nam mới được làm lễ chào cờ Việt Nam Cộng Hoà đầu năm cùng với Trại Trường là Đại Tá Lâm Quang Chính nguyên Tỉnh Trưởng tỉnh Biên Hòa và một số cựu quân nhân công chức các cấp đã vượt biên được sang đây.

Lều cho người tỵ nạn được cất theo chiều ngang, sườn tre, mái lá. Giữa hai dãy lều có con đường hẻm rộng, xe hơi có thể đi qua, nhưng không bao giờ được phép.

Xa hơn một khoảng là nhà vệ sinh công cộng. Mỗi lần cần đi “đại sự” thì gọi là “đi thăm lăng bác”. Nhóm từ ĐI THĂM LĂNG BÁC xuất hiện từ đây.

Ba mặt trại được rào bằng dây kẽm gai cẩn thận, tạo thành cái thế “nội bất xuất ngoại bất nhập”.

Vì mới đến nên việc lãnh thực phẩm theo ghe chứ không theo lô lều như những người nhập trại trước. Nhưng dù cách gì cũng vậy, gồm có gạo, thức ăn, than củi. Gạo thì tha hồ, gạo trắng và ngon không bao giờ thiếu mà còn dư thừa là khác, than để nấu nướng cũng không thiếu, duy chỉ thức ăn như thịt cá thì bết lắm. Thịt thì chưa từng thấy phát, cá thì phát không thấm vào đâu, chỉ không đủ ăn một bữa còn thì phải chịu ăn lạt.

Thủ tục giấy tờ hành chánh thì theo thứ tự: Lập Phiếu Trắng và Chụp hình, Phòng Vấn, Chấp Nhận hay không chấp nhận.



Một số người đã đến đây trước ba bốn năm từ lúc mới thành lập trại: họ đã có nếp sống trại thích nghi với tình cảnh.

Đọc theo bờ biển trước mặt trại mỗi buổi là một dãy bàn ghé không đều nhau, nào cà phê nóng, nào phở, nào mì, nào bún bò Huế, ngay đến bánh cuốn cũng có, bánh kẹo dàn ra chờ khách đến điểm tâm. Khách chính là người tỵ nạn với nhau cả.

Trước cảnh gia đình mười một miệng ăn, mà mỗi ngày chỉ lãnh được mấy con cá bằng hai ngón tay, có con đã lòi ruột lòi gan, có khi đã bay mùi thì làm cách gì sống cho nổi, trong khi nhìn cái cảnh nhều người còn ăn chực nằm chờ ở đây, mình thì mới tới thì sống thế nào cho nổi.

Túng phải tính, bắt chước người bạn, cậu em lớn ra ngoài chợ Thái xin phụ bán hàng. Mỗi bữa bà chủ sạp hàng cho nắm rau, có khi bà cho mấy Bát, đồng tiền Thái, góp nhóm mua được chai dầu bắp mang về. Cứ mỗi sáng Ba, bụng nổi cơm nguội còn thừa đêm qua, ông làm cần mẫn như khi ông chằm bài. Ông lấy nước rưới vào cơm để cơm ròi ra và mềm ròi đem chiên, chia đều cho mỗi "thành viên" trong gia đình để cầm cự với cái bụng cho đến trưa.

Còn mấy ngày nữa là tới ngày Tết, dù ở trại tỵ nạn nhưng ai cũng ít nhiều lo sắm Tết đúng như phong tục mình như lúc ở quê hương:

"Có túng cũng ngày Tết, có hết cũng ngày mùa".  
còn cảnh gia đình tôi lúc bấy giờ thật vô kể khả thi.

Nhân chị Trang ghé lại rủ đi chơi, biết tình cảnh chị dúm cho 30 bát. Cầm tiền chị mà lòng cảm động nghẹn ngào. Chợt nảy trong trí: hay là mình nấu chè bán kiếm chút lời. May ra! Tôi sợ chính tôi lại đổi ý, liền ra chợ hỏi mua cái nổi. Còn chiếc vòng cam thạch đang đeo nơi tay, một kỷ niệm trong đời, của má mua cho khi học xong năm lớp Chín, vẫn tung tiu ngắm nghía, tưởng không bao giờ rời món quà quý báu này, nay không cần nghĩ ngợi đem đi bán

cho bà ở lều bên sấm soi hôm nọ. Bà cũng rộng lòng không bớt nhất với giá trăm bát.

Với bao nhiêu tiền đó đem về cho mẹ, mẹ sững sờ rơi nước mắt. Nhưng việc đã rồi, chiếc vòng kỷ niệm không còn thấy trên tay của đứa con gái đầu lòng thân yêu của mẹ nữa. Ba nhìn mà không nói, nhưng sau thấy trong tập thơ của Ba ghi lại giai đoạn này có câu:

Chén chè nghĩa đậm tình sâu,

Gặp khi tân khổ thấy đâu con hiền.

Tôi hăm hờ ra chợ Thái mua đường, táo xon, đậu xanh cà không vò và bột khoai đem về.

Đúng ngày Mồng Một Tết, má tôi là người ăn chén chè mở hàng vì má tôi là người nổi tiếng mở hàng bán đất. Câu chuyện có thật khi còn ở Sài Gòn: có bà bán đậu non mỗi buổi sáng gánh đậu đi qua nhà xin má tôi mua cho một chén lấy hên mà cho đến bây giờ cũng còn “mát tay” như vậy. Sau đó là bác Lê Đức Sơn, bạn đồng nghiệp đi cùng tàu với ba tôi rồi đến ba tôi, mỗi người một chén chè trà một Bát.

Mấy người ở lều xung quanh đó cũng xúm lại mua vừa chúc mừng đầu năm. Thế là, nồi chè chưa ra đến nơi dự định ngồi bán đã vơi hơn phân nửa. Tuy thế tôi vẫn mang ra chỗ dự định ngồi lấy ngày. Tôi chợt hiểu lòng tin ngưỡng phát sinh từ đâu. Nơi ngồi bán này ít bụi bặm, dưới bóng cây, lại có bóng mát của nhà giảng đạo Tin Lành lại có gió biển thổi vào thật là thơ mộng.

Thế rồi từ đó, cứ mỗi buổi chiều độ hai giờ là hai chị em tôi khệ nệ bưng chè ra bán. Tôi ngồi múc chè, em gái tôi ngồi rửa các chén của khách ăn chè xong trả lại. Có lúc ngồi bán chè, nghĩ cảnh chị em tôi, trực nhớ bài hát Tập Tầm Vông đến câu:

Chị ăn mật, em liếm ve.

Chị ăn chè, em liếm bát...

tôi cười thâm và đòi ra là:

Chị múc chè. em rửa chén.

Chị e thẹn. em cúi đầu...

Nghề bán chè ở trại tỵ nạn thế mà khá ra phết đấy!

Từ khi bán chè trở về sau, bữa ăn có thêm rau cải, thỉnh thoảng có thịt; cá lỉnh về nhờ có dầu chiên được dòn hơn và cháo com chiên của ông Giáo Sư vẫn chương phụ trách càng đậm đà ý vị hơn. Mấy cậu em nhiều lúc mong chị bán ế cho tụi em nhờ.

Bán chè, cũng là khúc gỗ trôi sông mà người bị nước cuốn theo dòng bám lấy. Chẳng thế mà tiếp theo hai câu thơ trên, ba tôi viết tiếp:

Ngày tháng lụn, ưu phiền đất Thái,

Trong những ngày chờ mãi định cư.

Phải đây là cửa thứ mười,

Ở trong địa ngục trong đời này không.

Không biết tầng thứ chín địa ngục nó khổ đến bực nào mà đây là cửa thứ mười thì biết!

Nương tựa ở trại tỵ nạn Songkhla cũng hơn hai tháng, lại được thông báo sẽ được chuyển lên Bangkok để chuẩn bị định cư ở đệ tam quốc gia là Hoa kỳ.

Một chị mới nhập trại sau, thỉnh thoảng lại ăn chè gợi ý muốn khi nào đi định cư thì sang lại "cơ ngơi" bán chè này cho chị. Và chị đã được thỏa nguyện.

Rồi thì, đúng như lịch trình đã định, chúng tôi được đưa lên Bangkok, ở trại Bangkhen, rồi chuyển qua trại Chuyển Tiếp Rangsit, rồi được xe ca đón ra phi trường Bangkok cất cánh bay qua các trạm Hồng Kông, Đài Bắc(Đài Loan) Kim Pô(Nam Hàn) rồi xuống phi trường Seattle thuộc Tiểu bang Washington; dùng máy bay nhỏ bay về phi trường San Francisco và trở thành công dân California từ ấy.

\*

Chín năm sau, ba thế hệ: một mẹ bé cháu ngoại đi với đứa con gái đầu vào một tiệm vàng để mua chiếc vòng mừng thôi nôi cho cháu đầu tiên của mình.

Tiếng chuông an toàn của tiệm vàng reo vang, cánh cửa mở bật ra... Hai mẹ con bước vào, bà chủ tiệm vàng, cô khách hàng, hai người nhìn nhau

-Cô....

-Chị.....

Hai người nhìn nhau trân trân trong giây lát, như cố ý moi trong trí xem đã gặp nhau lúc nào, thấy quen quen.

-Tôi thấy cô quen lắm, không biết gặp nhau lúc nào

-Em cũng thế, bỗng cô phát lên nói phải rồi. Hai người cùng nói:

-Bán chè Songkhla.

Cô chủ vòng qua tủ vàng chạy ra hai người ôm chầm vào nhau mừng rỡ rí rít.

Con bé trên tay bà ngoại ngỡ ngác nhìn mẹ và người lạ ngạc nhiên.

Nghe có người quen Songkhla, ông chủ tiệm vàng bước ra vui mừng chào hỏi, sau đó cho biết hai ông bà cũng được đi định cư ở Hoa Kỳ sau đó vài tháng và làm nghề thợ vàng ở LA, mới lên Stockton mở tiệm chưa đầy năm.

Đông chồng vào trong một lúc rồi trở ra đưa một tấm thẻ Thư Viện Songkhla, đưa cho vợ nói, trao cho cô ấy, và cười đùa nói: gói lời thì nói, gói gói thì mở, đây chỉ có tấm thẻ này.

Cô bán chè đón nhận tấm thẻ, thẻ không có tên người, nhìn phía sau tấm thẻ có bốn câu Lục Bát :

**Bán chè, cô đã đi rồi,**

**Khách hàng thơ thần còn ngồi ngân ngơ.**

**Người đi chẳng lại bao giờ**

**Song khla mặt biển vẫn vợ voi đây**

TRƯƠNG HỒNG AN

**BÀI NÓI CHUYỆN CỦA  
BAN BIÊN TẬP ĐẶC SAN  
 BÌNH ĐỊNH BẮC CALI  
NHÂN TIỆC ĐÓN XUÂN MẬU TÝ  
(NGÀY 16 THÁNG 3 NĂM 2008 TẠI NHÀ HÀNG  
PHÚ LÂM THÀNH PHỐ SAN JOSE CỦA HỘI TÂY  
SON BÌNH ĐỊNH BẮC CALIFORNIA.)**

\*

\* \*

Kính chào liệt quý vị quan khách,

Kính chào toàn thể quý đồng hương Bình Định,  
cùng các quý vị thân hữu.

Đặc San Bình Định Bắc Cali số 7 đến với quý vị  
như là món quà Xuân.

Đại diện Ban Biên Tập, chúng tôi là Chủ Biên xin  
tường trình về quá trình thực hiện Đặc San Bình Định Bắc  
Cali từ lúc khởi đầu cho đến nay, đã đứng vững và phát  
hành đều đặn 7 số với trên dưới 3 ngàn trang, chuyên chờ  
những kiến thức, tình cảm, tâm tư của các văn thi hữu từ xa  
gần, gọi lại cho độc giả khắp các nơi ở Hoa Kỳ và các nước  
như Canada, Anh, Pháp, Pháp, Đức, Na Uy v. v , nơi có  
người Bình Định và những người bạn của Bình Định đang  
lánh cư ở những nơi đó.

Trong 7 số đặc san phát hành đều đặn, số văn thi  
hữu càng lúc càng tham gia đông đảo và tích cực, có đến  
trên dưới 150 cây bút cộng tác gửi bài.

Trong bảy số Đặc San gửi để quý vị độc giả, gồm  
có văn, thơ, nhạc thật phong phú và đa dạng.

Về văn có những bài nghiên cứu rất giá trị, qua các đề tài về đất đai, phong thổ và con người Bình Định trải qua bao năm tháng, những nhân vật lịch sử anh hùng thời đại, những phong tục tập quán....những bài hồi ký, tùy bút, truyện ngắn, những bài luận bàn triết lý, chính trị, truyện, dịch thuật...làm nổi bật những cái có, cái đặc sắc của con người và nước non của xứ sở này.

Về thơ thì cũng thật phong phú và đa dạng, có đến trên dưới 300 bài thơ hầu như đủ các thể loại: Thơ Mới có, Lục Bát có, Song Thất Lục bát có, Hát nói, Tứ Tục, Ngũ Ngôn, Thất Ngôn, Liên Hoàn, Đường Luật, Điều Văn... và đặc biệt có nhóm thơ xướng họa. Sự đặc biệt ở đây bài xướng lên, không có nghĩa là bài họa cùng ý với bài xướng. Ví dụ như bài xướng:

### **Xuân 2008**

*Tiếng nhạc nao lòng khách viễn phương,  
Quê hương xa cách vạn niềm thương;  
Xuân về nắng ấm tươi cành trúc,  
Hạ đến trăng thanh mát cánh hương;  
Nhè nhẹ đôi cao mây quện khói,  
Lăn tăn hồ rộng nước vờn gương;  
Xuân lai xuân khứ xuân hy vọng,  
Đất nước hồi sinh ngập ánh dương.*

**Đặng Đức Bích**

Bài họa lại không hề nói đến xuân như bài của thi hữu Thu Trang:

### **NÓI VỚI BẮC PHƯƠNG**

*Bạt cánh tay thê chi Bắc phương,  
Cắn răng nuốt lệ nén đau thương;  
Nhìn về Bàn Giốc tan lòng trúc,  
Ngoảnh lại Hoàng Sa tụ máu hương.  
Ai Bắc Nam Quan hờn toà khói,  
Hò Tây Trung Nữ nước soi gương;  
Mấy ngàn năm trước bao hào kiệt,  
Lấm liệt can trường rục thái dương.*

**Thu Trang**

Kính thưa các quý vị,

Thật vinh dự và cảm động cho Ban Biên Tập nói riêng và cho cả văn thi hữu và độc giả nói chung là Ban Biên Tập có vị Học giả Lãng Hồ Nguyễn Khắc Kham, một đại lão Giáo Sư kính mến, ngay từ đầu đã đóng góp ý kiến cổ vấn xây dựng tờ đặc san, cung cấp nhiều tài liệu quý báu về đất đai phong thổ và con người. Những tài liệu đó Anh văn có, Pháp văn có, Nhật ngữ có, Hán văn có...liên quan đến Bình Định của chúng ta.

Ngay tờ đặc san này vẫn đang tiếp tục đăng bài *Hoàng Sa Trường Sa, Lãnh Thổ Việt Nam*, một tác phẩm có tầm vóc quốc tế, dẫn chứng một cách chính xác đích thực Hoàng Sa và Trường Sa thuộc về lãnh thổ Việt Nam và trưng bày những âm mưu và ngụy tạo của kẻ thù truyền kiếp phương Bắc trong mưu đồ thôn tính đất đai và lãnh hải nước ta.

Chúng ta vô cùng tiếc thương và tưởng nhớ cụ Lãng Hồ đã trở về nơi cựa vị năm rồi, ngày 8 tháng 3 tại Thung Lũng Hoa Vàng này. Cụ hưởng thọ 100 tuổi.

Chúng tôi cũng vô cùng thương tiếc, một người đồng hương tị nạn Bình Định, một cụ Chánh Lục Sự Toà Án Qui Nhơn. Đó là nhà thơ Thục Điền tên thật là Trần Thục, ông người huyện Bình Khê, xã Bình Thành, thôn Kiên Mỹ nơi quê hương của Nhà Tây Sơn, đã già biệt cõi đời.

Lúc còn tại thế ông liên tục gửi nhiều bài thơ đăng vào đặc san này. Ông Trần Thục để lại cho đời bốn tập thơ: *Khung Trời Lặn Đạn*, *Bóng Trăng Tà*, *Cõi Vô Thường*, và *Kiếp Phù Du*, trong đó có những câu thơ sau đây:

Hình ảnh sau năm 1975

*Bày chi cái tạo trò xương máu,*

*Đất Việt rơi vào cảnh tối tăm;*

*Khoát lác khoe khoang: đời giải phóng,*

*Từ đây chết chóc cả nghìn trăm.*

Và khi sang định cư ở Hoa Kỳ nhà thơ viết:

*Đoàn tụ sang đây thật lạ kỳ,  
Cả đàn con cháu sống phân ly;  
Cuối đời thui thui đau buồn lắm,  
Hết kiếp lưu vong thích thú gì.*

Ngoài hai vị trên vừa trân trọng nhắc đến, chúng tôi phải kể đến một người trong Nhóm Thực Hiện đặc san, nguyên là một Trung Tá Hải Quân Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà, là một trong 8 người ở trong ngục tù cải tạo của Cộng Sản lâu nhất, 17 năm được can thiệp và thả ra cùng lúc với Thiếu Tướng Lê Minh Đào và Phó Ty Cảnh Sát Bình Định là ông Hội Trưởng Hội Quảng Ngãi, cũng khách danh dự của Hội trong bữa tiệc hôm nay - Ông Phan Quang Nghiệp.

Anh Đặng Vĩnh Mai là người rất năng nổ, rất tích cực trong Nhóm Thực Hiện từ lúc ban đầu. Anh đã già biệt cõi trần.

Anh để lại trong Đặc San những bài viết kiến thức về biển, những bài vạch rõ tham vọng bành trướng của Hải quân Trung Cộng trong vùng biển Thái Bình dương; những bài viết kể lại chuyện lúc ở trong tù, với giọng văn trào phúng dí dỏm. Anh người Bình Khê xã Bình An, thôn Mỹ Đức. Bài thơ cuối cùng của anh còn để lại trong tập san của chúng ta như sau, bài *Hoài Cổ Nhân* sau đây:

*Vắng ánh hoa đào ửng má em,  
Chiều tuông sâu nhớ động bên thềm;  
Nắng mưa sợi bạc dần thưa bớt,  
Ngày tháng lòng vương bện chặt thêm.  
Mộng ước chôn sâu thành thấy lạ,  
Mơ màng tưởng nhớ hoá ra quen;  
Thôi đừng vương bận chi thêm nữa,  
Cánh nhạn phương trời lạc bóng đêm.*

Bài thơ này mà có người đoán là lời báo trước sự vĩnh biệt của anh.



Thưa quý vị,

Lúc ban đầu thực hiện chủ trương của Hội, chúng tôi trong Nhóm Thực Hiện gồm có 5 người là các anh Nguyễn Bá Thư, anh Đào Đức Chương, anh Đặng Vĩnh Mai, anh Đặng Đức Bích và tôi, Trương Toại.

Sau khi anh Đặng Vĩnh Mai mất, anh Đường Anh Đồng được mời vào thay anh Mai. Và năm nay, Nhóm Thực Hiện đổi thành Ban Biên Tập thì có anh Quách Tứ được mời tham dự vào trong Ban.

Nói đến nội dung tờ đặc san năm nay có bốn phần chính được xếp đặt lẫn xen kẽ vào nhau.

### **Phần thứ nhất:**

Nỗi phần uất trần trở trước hoạ xâm lăng của kẻ thù truyền kiếp Bắc phương, trong khi bọn cầm quyền vong bản độc tài trong nước vi phạm nhân quyền trầm trọng với nhân dân lại đê hèn khiếp nhược trước kẻ thù, cúi đầu chịu nhục. Xin nghe đoạn thơ sau đây của thi hữu Thanh Hùng vận tìm vắt óc ra viết:

Xin trích một đoạn:

*Văn trị viễn thâm, thân tốc hành quân,  
Ai dám sánh cùng Quan Trung Đại Đế?  
Tôn Sĩ Nghị phải một phen kinh hồn mất vía,  
Thoát qua sông, sợ truy binh đành chặt đứt phù kiều.  
Về tới ai Nam Quan còn hoảng hốt làm liều,  
Ngoài cửa ải, lương thực, thuốc men đốt ra tro tất*

cả.

*Có ai lên rừng, hái rừng bao nhiêu lá?  
Thì đất nước tôi ngần ấy hào kiệt anh hùng!*

*Ôi! Mấy ngàn năm, ông cha oanh liệt lẫy lừng,  
Nay thống trị Bắc Nam, toàn một bầy đốn mạt.  
Dâng hồn nước cho ma vương qui tặc.  
Đâu nhớ lời Tiên Liệt ngàn xưa.  
Than ôi! Dưới bạo quyền của lũ vong nô,*

*Đề trăm họ phải ly tán khắp năm châu bốn bể.*

*Chúng con nay,*

*Vốn giống Rồng Tiên hậu duệ,*

*Nơi gương xưa, nguyện cùng trăm họ quyết tâm.*

*Đề không nhớ nền văn hoá nghìn năm,*

*Nơi gương ngành Lý Long Tường, lánh cư nơi Hàn Quốc.*

*Trải bao năm vẫn nhớ nguồn nhớ gốc,*

*Vẫn giúp ích vô vàn cho xứ sở ngụ cư.*

*Hơn bảy trăm năm, chìm nổi có dư,*

*Con cháu Việt vẫn tìm về nước Việt.*

*Hỡi ôi! Giải đất thương yêu, non xanh nước biếc,*

*Được đắp xây bằng xương máu, tiên tổ ngàn đời,*

*Nay bọn cầm quyền vong bản, coi rẻ, lấy đó làm chơi,*

*Dem dâng hiến cho kẻ thù truyền kiếp.*

*Xin Quốc Tổ anh linh, tiên tổ trăm dòng giống Việt,*

*Phù hộ chúng con, dân nước trong ngoài.*

*Vùng lên như thác lũ, lớp lớp, người người,*

*Quét hết bọn nội thù cùng ngoại tặc.*

*Giành lại biên cương của tổ tiên đã mất,*

*Bao ngàn năm lưng lẩy cõi trời Nam..*

**Phần thứ hai:**

Vẫn tiếp tục viết những nét đặc thù của người Bình Định,

**Phần thứ ba:**

Bàn về vấn đề bầu cử tổng thống nước Hoa Kỳ năm nay.

**Phần thứ tư:**

Chúng tôi không quên bàn về sự đòi hỏi tự do dân chủ trong cộng đồng chúng ta trong mấy tháng nay để cho đạt được tên Little Sài Gòn.

Đề hình dung được một khía cạnh làm việc của Ban Biên Tập tờ Đặc San Bình Định Bắc Cali năm nay, chúng tôi xin đọc bài thơ sau công hiến quý liệt vị.

## CHIỀU MƯA NƠI NHÀ IN ĐƯỜNG SÁNG

Mưa xối xả, từng cơn, rồi rả rích,  
*Xuân sang mà khí hậu chưa đổi thay;*  
*Trong nhà in Đường Sáng hôm nay,*  
*Hai ông lão, đôi kính già chậm rãi,*  
*Xếp bài vở từ bốn phương đem lại,*  
*Đề rồi đây đem gởi trả bốn phương,*  
*Lắng tâm tư theo dõi từng trang,*  
*Cảnh tĩnh tịch như phòng không vắng lặng.*  
*Nhác nhìn lên: hai mái đầu bạc trắng,*  
*Bạn ta đây từ năm chục năm trường,*  
*Thuở hoa niên thời " tường trắng cửa gương,*  
*Tuổi mười lăm, tóc vừa dưỡng rẽ"*  
*Hỡi các bạn ơi, các người bạn trẻ!*  
*Khi tre tàn, hỏi mần mọc đâu đây?*  
*Vẫn mong Đặc San Bình Định nơi này,*  
*Có các bạn cùng đưa tay góp sức.*

Trác Như

Giữa tiết Xuân đầm ấm vui hoà, đại diện Ban Biên Tập chúng tôi gửi đến quý liệt vị lời chúc một năm mới vạn sự thắng ý.

Trân trọng kính chào .  
Ban Biên Tập Đặc San Bình Định Bắc Cali,  
Chủ Biên

TRƯƠNG TOẠI

HÌNH CHỤP KỶ NIỆM NGÀY IN XONG  
ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH BẮC CALI, 2004  
NHÓM THỰC HIỆN TẠI NHÀ IN ĐƯỜNG SÁNG



Từ phải sang trái, các anh:  
Đào Đức Chương, Nguyễn Bá Thư, Trương Toại, Đặng  
Vĩnh Mai, Đặng Đức Bích.

**Chàng về thiếp chẳng cho về,  
Thiếp niều chéo áo thiếp đề câu thơ.  
Câu thương câu nhớ câu đợi câu chờ.  
Bốn câu dặn bạn đừng bạc cờ chơi hoang.**

**Chàng về để áo lại đây,  
Đêm khuya thiếp đắp ngọn gió Tây lạnh lùng.**  
Ca dao Bình Định

THƠ CỦA THƯ TRANG  
THƯỞ ĐÔI MƠ



Chạnh lòng, thoáng nhớ động hồn thơ,  
Thoáng chốc tâm hao, dạ thần thờ.  
Đà Lạt mơ màng, mùa phượng thắm,  
Qui Nhơn thâm lắng, sóng xao bờ.  
Tình nồng, đẹp tựa dòng lưu bút,  
Nghĩa nặng, tường chừng chuyện tóc tơ.  
Đôi cảnh si tình người quốc sắc,  
Hồn tan chết lịm giữa trang thơ.

THƯ TRANG

*BÓNG CHIỀU TAN*

**T**rời thu quạnh vắng, bóng chiều tan,  
Ngọn gió heo may, động lá vàng.  
Lẻ bóng lưng đôi, đôi cánh nhận,  
Đơn côi chiếc bách, phận hồng nhan.  
Xuân về, em lạnh tình đen bạc,  
Thu đến, anh tan giấc mộng vàng.  
Dù nhớ, dù thương, đành lỗi hẹn,  
Tình ta, lạc nhịp mấy cung đàn.

THƯ TRANG

# NHỚ ANH

GỢI VỀ ANH VÕ TRUNG HẬU

Nhớ anh chẳng biết nói gì,  
Lòng đau như cắt, Anh đi mất rồi.  
Bên trời một áng mây trôi,  
Anh về cực lạc, tìm nơi vĩnh hằng.  
Nhớ thương lòng những bản khoãn,  
Trời sao nữ phụ người lành hỡi ơi!  
Bạn bè đến viếng Anh rồi,  
Ngậm ngùi ứa lệ, cuộc đời phù du.

Thu September 19-2008

THU TRANG

# NHỚ BẠN

*Thương tặng anh Võ Trung Hậu*

Bạn đã đi rồi, ta ở đây,  
Niềm riêng nỗi nhớ, dạ nào khuây.  
Rưng rưng mắt lệ, buồn khôn xiết,  
Tủi tủi lòng đau, luống ngát ngây.  
Dẫu biết trăm năm là cõi tạm,  
Còn đau ngày tháng để đong đầy.  
Tình bằng, nghĩa bạn tìm đâu thấy,  
Chỉ thấy, mình ta bạn cô cây.

Chớm Thu September 19-2008

THU TRANG

# SÔNG LÂU TRĂM TUỔI

HUY LỰC BÙI TIÊN KHÔI

*Lời phi lộ.*

Gần đây một chuyện xảy ra làm tôi vô cùng kinh ngạc, để lại một ấn tượng mãnh liệt sâu xa suy ngẫm mãi về hiện tượng tuổi thọ của một đời người.

Lần đầu tiên trong lịch sử 91 năm của Đại Học Rice, đội bóng đá dã cầu Đại Học này đoạt chức vô địch môn dã cầu giữa các Đại Học; tất cả mọi người liên hệ hân hoan nồng nhiệt đến chung vui ăn mừng trong một lễ hội tổ chức vào ngày 24-6-2003. Tôi được mời tham dự và ngồi giữa một người trẻ và một người già. Ông bạn già ngồi bên tay mặt tôi, trong những lúc hào hứng quá cỡ, cứ thúc cùi chỏ vào mạng sườn bên phải của tôi, chỗ nhạy cảm của thân thể, tôi nhột quá cười lên hăng hắc, lão già lại tưởng tôi biểu đồng tình nồng nhiệt chia vui, bèn quay lại “hug” tôi lia lịa. Trời ạ! giá con nhỏ xinh như mộng ngồi bên phải của lão mà mà thân ái ôm hug tôi như vậy tôi sung sướng biết ngần nào. Tôi ngẩn ngơ suy nghĩ và “điều nghiên tân công mục tiêu”, tôi quay hỏi người Giáo Sư trẻ ngồi bên trái:

-Lão Giáo Sư già ngồi bên phải tôi, dạy môn gì vậy?

Người Giáo Sư trẻ bèn đứng dậy xin lỗi, rồi giới thiệu cả đôi bên quen biết nhau. Té ra lão ta chỉ là cựu sinh viên của Đại Học, tốt nghiệp Đại Học vào năm 1927, mười năm trước khi tôi ra đời, hiện nay lão đã 100 tuổi thọ; và cô gái mắt xanh tóc vàng đẹp như viên hoa hậu thế giới ngồi bên lão, chính là his great-granddaughter.

Tôi há hốc mồm kinh ngạc, ôm siết ông bách niên này, kính phục ông sát đất, phục cái hiện tượng tuổi thọ bách niên mà vẫn còn khoẻ mạnh thật hiếm có trong đời, và phục luôn cái khả năng di truyền tuyệt hảo tạo được một cô chất gái tuyệt thế giai nhân. Rồi bằng một giọng văn chương trịnh trọng xen lẫn hài hước, tôi lên tiếng:

- Là nhà thơ huân công danh dự của thành phố Houston, tôi đã từng hug Công Nương Anh Quốc Diana và nhiều ngôi sao điện ảnh xinh đẹp khác. Nhưng ngày hôm nay thật là tam sinh hữu hạnh, lần đầu tiên trong đời tôi mới ôm hug được ngài, ôm được cả một thế kỷ sống động, ôm được một niềm mơ ước tuổi thọ của tôi. I love you, my great-grandpa!

Tôi được tiếng là nhanh nhẹn trong tư thế tấn công để chinh phục đối phương hầu tiến tới mục tiêu mong muốn, nhưng không ngờ lão bách niên này còn sáng suốt bén nhạy hơn tôi; lão nhìn thẳng vào mắt tôi, môi lão hơi nhếch lên như thâm bảo qua đã rõ ý đồ của cậu, rồi cười nhạo báng đáp lễ:

-Thưa ngài thi sĩ! Ngài còn quá trẻ đối với tôi, nhưng ngài đã quá già đối với con cháu gái của tôi. Xin giã biệt...

Rồi lão cố trăm tuổi ưỡn ngực lưng thẳng đứng dậy đầy kiêu hãnh dẫn cô cháu gái xinh đẹp ra về. Tôi sững sờ trên ghế ngồi trông theo, gạc một lần nữa trước sự bén nhạy thông minh lanh lợi của ông già tuổi vừa mới một trăm...

Và vì vậy, tôi có bài khảo luận SỐNG LÂU TRĂM TUỔI này.

Thế giới ngày nay nhờ khoa học tiên bộ, đời sống trong những quốc gia kỹ nghệ nâng cao, tuổi thọ con người gia tăng nhanh chóng.

Trong năm 1900 tại Hoa Kỳ, cứ 100 ngàn người chỉ có 1 người thọ 100 tuổi; ngày nay có 1 cụ bách niên trong số 6000 người. Rải rác khắp nơi trên toàn lãnh thổ Hoa Kỳ có khoảng 50 ngàn cụ già từ 100 tuổi trở lên đang hau háu chế riều nhìn đám hậu sinh... Và theo sự ước lượng thận trọng của những Viện Nghiên Cứu Tuổi Già của các Đại Học danh tiếng, đến năm 2050, chỉ riêng tại Hoa Kỳ không thôi đã có gần một triệu cụ già từ 100 tuổi trở lên. Nhà xuất bản



Hallmark Cards chuyên in thiệp chúc sinh nhật cho các cụ 100 tuổi, đang hoan hi mọi óc tìm ý lạ để gia tăng hót bạc trong dịch vụ này.

Năm 1953, nước Pháp có dưới 200 cụ bách niên, ngày nay con số này gia tăng lên đến 3000.

Năm 1955, nữ hoàng Elizabeth phải ký đến 300 thiệp chúc sinh nhật đến 300 cụ già 100 tuổi trở lên, nhưng đến năm 1987, nữ hoàng Elizabeth phải ký đến 3300 thiệp sinh nhật và đến năm 2003 con số này còn gia tăng hơn nhiều. Hoàng tử Charles vô cùng thương cảm muốn giúp mẹ, nhưng biết làm sao bây giờ, nữ hoàng còn quá khoẻ mạnh và bà có thể ngồi luôn trên ngai vàng để đón sinh nhật thứ 100...

Cơ quan Liên Hiệp Quốc thấy rõ vấn đề người già mỗi ngày trở nên quan trọng và tuyên bố năm 1999 là **NĂM QUỐC TẾ CỦA NGƯỜI GIÀ**, để kêu gọi mọi quốc gia hãy dành phương tiện tài khoản để giúp đỡ người già sống lành mạnh an toàn hạnh phúc hơn. Và hiện nay có hơn 100 ngàn cụ bách niên trên hành tinh lúc nhúc 6 tỷ con người này, các cụ bách niên đã dạy bảo gì cho con cháu để vào **HỘI THƯỢNG THỌ 100 NĂM**.

Bác Sĩ Thoms T. Perls và Tiến Sĩ Margery Hutter Silver, hai vị Giáo Sư Đại Học Y Khoa Harvard đã bỏ ra nhiều năm để phỏng vấn nghiên cứu hàng ngàn người từ 100 tuổi trở lên trong quyển sách **LIVING TO 100** xuất bản năm 1999.

Sống thọ được bách niên là cả một sự cố gắng của 100 năm. Những người sống thọ được 100 tuổi hầu hết có những yếu tố sau:

1. Thừa hưởng sự di truyền tốt từ cha mẹ. ông bà tổ tiên. Đại đa số con người đều thừa hưởng sự di truyền để cho phép họ có thể sống tối thiểu là 84 tuổi. Những người biết lợi dụng yếu tố này để thực hiện tất cả những điều tốt đẹp cho sức khoẻ có thể tối đa hóa tuổi thọ và sống cuộc

đời không có hoặc có rất ít bệnh tật. Có 35% những người bách niên họ sống rất khỏe mạnh và họ tin rằng có thể sống lâu thêm nữa.

2. Những người bách niên có một thái độ lạc quan yêu đời, họ ít khi nghĩ đến tuổi của họ như là một giới hạn cho cuộc sống; mà họ cảm nhận kinh nghiệm những năm tháng trải qua là điều chính yếu để họ tận dụng khả năng sống hạnh phúc xứng đáng đời người. những người bách niên họ muốn lợi dụng cơ hội và những điều tốt đẹp trong tuổi họ, mà những điều này chưa bao giờ có sẵn trong thời gian họ sống trước đây.

3. Những người bách niên họ chú ý luyện tập thân thể thường xuyên đều đặn để dẻo dai chịu đựng phòng chống được mọi bệnh tật nhất là bệnh tim, tiểu đường và ung thư. hệ thống miễn nhiễm của họ vào hạng tuyệt hảo.

4. Những người bách niên họ ăn nhiều hoa quả, rau đậu và hạn chế ăn thịt, mỡ ngọt và nhất thiết tránh mập phì. mỗi ngày họ thường uống thêm Vitamin E(400-800IU) và Selenium(100-200mcg).

5. Những người bách niên họ luôn luôn xử dụng trí óc của họ như là môn thể dục của não bộ rất cần thiết cho tuổi già. Họ có thể học hỏi thêm những điều mới lạ khác, làm việc thiện nguyện, vui chơi trong âm nhạc nghệ thuật, viết văn sáng tạo và du lịch.

6. Những người bách niên phải thường xuyên đối phó với vấn đề trầm cảm buồn chán, và họ phải cố gắng vượt qua trở ngại này bằng nhiều cách như hội họp vui chơi, hài hước, thiền, tĩnh tâm, tập thái cực quyền, đi bộ thể dục, đùa vui với con cháu.

Dựa vào 6 điểm tổng quát kể trên, bạn có thể nghĩ rằng có thể sống đến 100 tuổi được không?

Bác Sĩ Perls và Tiến Sĩ Silver, hai chuyên viên nhiều kinh nghiệm trong vấn đề tuổi đại thọ, đã đưa ra một công thức để tính toán tuổi của đời người, theo 23 điểm ghi sau:

1. Bạn có hút thuốc hoặc nhai thuốc hoặc thường trực ở những nơi đầy khói thuốc lá?

Có (-10)

Không (0)

2. Bạn có ăn mỗi tuần nhiều hơn hai cái hot dogs, bacon hoặc bánh mì kẹp thịt không?

Có (-3)

Không (0)

3. Bạn có thường ăn cá, thịt gà hoặc thịt, những thứ này được nướng để cháy đen không?

Có (-2)

Không (0)

4. Bạn có tránh không ăn bơ, kem, đồ ngọt, đồ béo và ăn đồ chiên như khoai chiên?

Có (+3)

Không (-7)

5. Bạn có hạn chế tối đa không ăn thịt và thích ăn trái cây rau đậu và cám?

Có (+5)

Không (-7)

6. Bạn có uống nhiều bia, rượu chát, hoặc rượu mạnh không?

Có (-6)

Không (0)

7. Bạn có uống mỗi ngày một lon bia hoặc một ly nhỏ rượu chát không?

Có (+3)

Không (0)

8. Tại vùng bạn ở có luôn luôn bị cảnh cáo là không khí hiện rất ô nhiễm không?

Có (-4)

Không (+1)

9.A. Bạn có uống cà phê nhiều hơn 12 ounces (355ml) mỗi ngày không?

B. Bạn có uống trà xanh mỗi ngày không?  
Cỏ (-3)  
Không (0)

10. Bạn có uống một viên aspirin mỗi ngày không?  
Cỏ (+3)  
Không (0)

11. Bạn có dùng sợi chỉ làm sạch răng (floss) mỗi ngày không?  
Cỏ (+4)  
Không (0)

12. Cứ hai ngày bạn có đại tiện ít hơn một lần không?  
Cỏ (+2)  
Không (-4)

13. Bạn có làm tình bừa bãi, hoặc liên hệ đến ma túy và có thể bị HIV hoặc vi khuẩn gây ra ung thư không?  
Cỏ (-4)  
Không (0)

14. Bạn có cố gắng dùng ánh sáng mặt trời để làm nước da ngăm đen không?  
Cỏ (-8)  
Không (0)

15. Trong nhà của bạn có mức độ nguy hiểm về ô nhiễm phóng xạ (random)?  
Cỏ (-4)  
Không (0)

16. Chỉ số cân đo thân thể (Body Mass Index):  
Lấy trọng lượng cân bằng kỹ là chia cho bình phương của chiều cao đo bằng mét của bạn. Đó là chỉ số cân đo thân thể. ( Ví dụ tôi nặng 68ky, cao 1.72 mét, chỉ số cân đo thân thể của tôi là:  
Cỏ (-7)  
Không (0)

68:(1.72x1.72) tức là 68:2.9584thành ra là 22.98 để tính vào tròn số học chỉ số cân đo của tôi là:23)

Nếu chỉ số cân đo của bạn:

-dưới 18 (-7)

- từ 18-26 (+2)

- từ 27-29 (-7)

- từ 30-34 (-10)

-từ 35-39 (-15)

-từ 40 trở lên (-25)

17. Ngoại trừ người phôi ngẫu và con ruột, bạn có sống gần gũi với bà con thân thích và thường gặp nhau một cách tự nhiên không ?

Có (+5)

Không (-4)

18. Bạn ở trong tình trạng nào sau đây:

A. Bạn có để cho bệnh suy thoái trầm cảm ăn mòn thân thể của bạn; bạn không thể nào vượt qua được.

Có (-7)

B. Bạn có thể vượt qua sự buồn chán trầm cảm bằng cách cầu nguyện, thể dục, thiền, có tinh thần hài hước cao độ, hoặc bằng phương tiện khác.

Có (+7)

19. Có hơn một người rong gia đình cha mẹ, anh em ruột của bạn bị tiêu đường ?

Có (-4)

Không (0)

20 A. Có phải cha mẹ của bạn đều qua đời trước tuổi bảy năm, không kể trường hợp bị tai nạn ?

Có (-10)

Không (0)

B. Hoặc có phải hai cha mẹ của bạn, hoặc một, nếu người kia chết trước năm bảy mươi năm tuổi cần sự giúp đỡ săn sóc trong nhu cầu sinh sống hằng ngày khi họ vào năm bảy mươi năm tuổi?

Có (-10)

Không (0)

21 Có phải hơn một người trong gia đình của bạn như cha mẹ, chú bác ruột, cô dì ruột, ông bà nội ngoại đã sống đến chín mươi tuổi trong tình trạng sức khỏe tốt?

Có (+24)

Không (0)

22 .Có phải bạn là người ít hoạt động , chỉ thích ngồi xem TV và ăn vặt?

Có (-7)

Không (0)

23. Bạn có uống vitamin E (800IU) và selenium(100-200mcg) mỗi ngày không?

Có (+5)

Không (-3)

Sau khi trả lời 23 câu hỏi trên, bạn cộng tất cả số điểm lại; ví dụ bạn có: -30 +45 thành ra là: + 15. Lấy số này chia cho 5 số thành là :+3.

Như vậy tuổi thọ của bạn sẽ là:

A. Nếu là nam giới lấy 84 tuổi thọ căn bản cộng với số +3 thành ra số 87 tuổi.

B. Nếu là nữ giới lấy 87 tuổi thọ căn bản cộng +3 số thành là 90 tuổi.

Giả thiết có vị độc gia nào trong lúc đọc bài này thực sự đã được 90tuổi, nhưng theo cách tính tuổi thọ này bạn chỉ có sống 87 năm mà thôi, thì phải hiểu cho rằng vị độc gia đó đã có gene di truyền đặc biệt mang tuổi thọ nhiều hơn một số năm nữa, thật đáng mừng thay!

Nhưng Tiến Sĩ Carl Pauling, nhà hóa học mà may mắn tôi đã gặp ông ta, ông cho rằng di truyền không phải là yếu tố quyết định tuổi thọ. Thân phụ ông Pauling chết yêu ở tuổi 34, mẹ ông chết qua sớm ở tuổi 45, năm 39 tuổi ông Pauling được bác Sĩ chẩn đoán cho biết ông bị bệnh thận vô cùng nguy hiểm, ấy vậy mà ông sống thọ đến 93 tuổi, qua đời năm 1994, những năm tháng cuối cùng ông vẫn làm việc hăng say. Tôi được ông tặng cho quyển sách

HOW TO LIVE LONGER AND FEEL BETER , do ông viết và xuất bản năm 1986. Để đẩy lui bệnh tật, ông đã dùng sinh tố C. Trong các tác phẩm: SINH TỐ C VÀ BỆNH CẢM THÔNG THƯỜNG và BỆNH UNG THƯ VÀ SINH TỐ C ông tuyên bố thắng thường làm nhân mặt giới Bác Sĩ y khoa truyền thống, rằng: “ Con người có thể sử dụng sinh tố C với liều lượng rất cao, gấp 200 lần liều lượng bình thường”. Những bệnh nhân ung thư trong giai đoạn cuối mà không thể giải phẫu, thường họ chỉ sống thêm trung bình 6 tháng; trong khi những bệnh nhân này sử dụng sinh tố C và một số sinh tố khác với một lượng cực mạnh đã kéo dài cuộc sống trung bình đến sáu năm. Tôi rất yêu thích những nghiên cứu về sinh tố của ông, hàng triệu người đã biết ơn ông, nhờ phương pháp sử dụng vitamin độc đáo, chính phương pháp này đã đưa ông vượt qua bệnh tật hiểm nghèo và thọ đến 93 tuổi.

Nhà bác học Albert Einstein, con người thông minh nhất thế kỷ, đã từng thốt lên:“Linus Carl Pauling đó là một thiên tài thực sự ủa đời sống” và ông Pauling là một người hiếm hoi được cả giải thưởng Nobel về Hóa Học (1954) và giải Nobel Hòa Bình (1962).

Và tất cả những người không có yếu tố di truyền tốt mà muốn sống thọ đều phải nghiên cứu những phương pháp dưỡng sinh của ông.

HUY LỰC BÙI TIÊN KHÔI

## **Ca dao, tục ngữ Bình Định:**

**Được buổi cà, may đám giỗ.**

**Mất đám giỗ, lỡ buổi cà.**

**Miếng ăn là miếng tòi tàn,**

**Không ăn một miếng lợn gan trên đầu**

**VĂN TẾ ANH VÕ BÁ TRÁC**  
(PHÁP DANH NHUẬN THIỆN)  
**CỔ PHÓ CHỦ TỊCH HỘI**  
**TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH BẮC**  
**CALI.**

**Ngày 8-6-2008, nhằm ngày 5-11 năm Mậu Tý**

Than ôi!

**Sinh sinh hóa hóa cơ huyền tạo mờ mờ,  
Sắc sắc không không bụi hồng trần phơi phơi!  
Non nước Việt sinh ra từ quê mẹ,  
Trời Cali đất Mỹ gọi nắm xương tàn.  
Anh lớn lên theo vận nước lâm than,  
Bước vào cuộc chiến hơn 60 năm chưa ngã ngũ.**

Làng Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nước Việt Nam nơi anh cất tiếng khóc chào đời vào năm Quý Mùi (1943) trong một gia đình lương nông khá giả.

Lớn lên theo nếp nhà, anh đã cùng bạn bè trang lứa học hết bậc Tiểu Học ở trường làng. Rồi trúng tuyển vào kỳ thi Đệ Thất trường Trung Học Công Lập Cường Để Qui Nhơn.

Sau khi tốt nghiệp Tú Tài Ban Toán, cuộc chiến Quốc Cộng đã đi vào giai đoạn ác liệt trong những năm cuối thập niên 60, nên anh cùng một số bạn bè đồng môn đã lên đường nhập ngũ khóa 5/68 trường Bộ Binh Thủ Đức theo lệnh động viên.

Ra trường, anh giữ chức vụ Sĩ Quan Tài Chánh Tiểu Đoàn 220 Pháo binh và phục vụ ở đó cho đến ngày mất nước 30/4/75.



Cuộc đời quân ngũ của chàng sĩ quan trẻ hào hoa miền biển mặn Vinh Quang Xóm Trữ đã chiếm trọn trái tim cô giáo Nguyễn Hồng Mai đang dạy ở một trường vùng địa đầu vùng Quảng Trị vào năm 1971.

Sau biến cố 30/4/75 lịch sử sang trang, anh cũng như bao nhiêu sĩ quan, viên chức của chính phủVNCH đã bị đưa vào trại tù cải tạo khắp nước. Sau khi ra tù từ Bình Tuy anh về lại Bình Định, lăn lóc ở chợ trời Khu Sáu Qui Nhơn một thời gian để tìm đường vượt biên và đã thoát khỏi chế độ CS độc tài năm 1979. Gia đình anh đến được Hoa Kỳ vào năm 1980 với 2 con đại Võ Bá Thảo và Võ Bá Hiệp.

Với vốn liếng tiếng Anh sẵn có từ lúc còn làm sò Mỹ ở quê nhà anh đã hội nhập ngay vào nước tạm dung tạo cho gia đình mình một cơ sở doanh thương tương đối trên đường Marckey Rd. thành phố San Jose và sinh hạ thêm một cháu gái là Nancy Võ. Anh chị vừa làm ăn vừa nuôi ba con đại ăn học thành tài.

Anh đã vạch cho mình một nhân sinh quan riêng. Gặp anh em thân hữu anh thường nói: “Có làm phải có chơi, sống sao cho đáng sống” Anh sẵn sàng hòa nhập yểm trợ dòng chính người Mỹ địa phương, tham gia sinh hoạt nhiều vào cộng đồng người Việt như: Hội Hành Chánh Tài Chánh, hội Sĩ Quan Trường Bộ Binh Thủ Đức, Hội Ca Nhạc Sông Giang và Hội Ái Hữu Tây Sơn Bình Định.

Riêng Hội Ái Hữu Tây Sơn Bình Định anh giữ chức Phó Chủ Tịch Đặc Trách Kế Hoạch và Phát Triển liên tiếp trong 10 năm. Anh là một trong những người năng nổ, nồng cốt hết lòng lo lắng trong các buổi họp mặt, tân niên, tất niên, Picnic Hè...

Mới đây trong ngày họp mặt đặt kế hoạch tổ chức tân niên 2008 của Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali anh vẫn hăng hái tham gia đóng góp ý kiến nhưng mầm bệnh đã hiện ra qua vẻ mặt mệt mỏi và hốc hác.

Rồi sau đó không lâu anh đã nhập viện vào Bệnh Viện Medical Valley Center San Jose vì căn bệnh hiểm nghèo Siêu Vi Gan B. Sau lần tái nhập viện mới đây bệnh càng trầm trọng, anh đã trút hơi thở cuối cùng lúc 6:45 chiều ngày 4/6/08 nhằm ngày Mồng Một tháng Năm năm Mậu Tý tại Bệnh Viện Bascom, hưởng thọ 66 tuổi.

Vẫn biết rằng “Sinh ký tử quy” nhưng rồi mai đây giữa dòng đời xuôi ngược, chạnh niềm nhung nhớ, còn đâu nữa những lời nhỏ to tâm sự của người vợ hiền thủ thi chia cay xè đắng lẫn ngọt bùi lúc đêm thanh cảnh vắng suốt 37 năm thùy chung như nút.

Còn đâu nữa những hiểu ân đền đáp của con cháu cho tròn đạo nghĩa.

Còn đâu nữa chén tri âm bằng hữu chi giao, tình riêng ái mộ!

Vẫn biết rằng có hợp thì có ly, nhưng sao anh quá vội vã ra đi vào cõi vô ngôn tịch tịnh để cho bằng hữu phải ngẩn ngơ khi hội ngộ!

Trước linh sàng vợ con anh đó, anh em ruột thịt anh đó, người thân anh đó, nhưng anh đâu? Anh đã về nơi nước nhược non bông. Nhìn di ảnh, trên môi anh như muốn nở nụ cười “Niên hoa vi thú”.

Anh ra đi vĩnh viễn bỏ lại đằng sau tất cả chuyện đời ô trọc, cuộc sống phong trần để gĩa từ một kiếp phù du tạm bợ để thanh thân đi vào cõi niết bàn, quan âm tiếp độ.

Phục duy thượng hưởng

San Jose Ngày 11/6/2008

Nguyễn Bá Thư

Bái soạn

# HỆ THỐNG LƯƠNG ĐẢNG CHÍNH TRỊ HOA KỲ

QUÁCH TỬ

Các nhà Lập hiến Hoa Kỳ khi viết Hiến pháp 1787 đã không nhìn thấy viễn ảnh đảng phái chính trị đóng một vai trò quan trọng trong chính quyền. Trước năm 1800, phần đông quần chúng Mỹ không tin tưởng vào đảng phái chính trị vì họ nhìn thấy các đảng phái chính trị ở Anh Quốc chỉ gây nạn bè phái cho đất nước. Các nhà lãnh đạo Mỹ thời bấy giờ quyết chống lại tình trạng thành lập bè phái. Do đó, các nhà Lập hiến không có thiện cảm với ý niệm thành lập đảng phái chính trị. Họ tin rằng những điều luật của Hiến Pháp như nguyên tắc phân quyền, cơ chế kiểm soát và thăng bằng quyền lực, hệ thống Liên Bang và bầu cử Tổng Thống gián tiếp qua Cử Tri Đoàn sẽ ngăn chặn sự thành lập đảng phái. Thế nhưng, đến năm 1800 Hoa Kỳ đã trở nên quốc gia đầu tiên phát triển hệ thống đảng phái chính trị và quyền Hành Pháp được chuyển tiếp giữa hai đảng thông qua bầu cử. Đặc điểm của cơ chế đảng phái chính trị Hoa Kỳ là tính cách lưỡng đảng dựa trên nguyên tắc đối lập giữa đảng cầm quyền và đảng không nắm chính quyền.

Song song với hệ thống lưỡng đảng, Hoa Kỳ vẫn có những đảng chính trị thứ ba được thành lập và hoạt động. Phần nhiều các đảng thứ ba không tồn tại được lâu dài. Vai trò đảng thứ ba chỉ gây ảnh hưởng chính trị, đưa ra trước quần chúng những vấn đề chính trị và xã hội quan trọng đã bị hai chính đảng lớn bỏ qua, nhưng họ không có hy vọng cầm quyền qua thắng cử vì không thể chiếm đa số phiếu.

Trong phạm vi bài viết này tôi chỉ đề cập đến tiến trình hình thành, nắm chính quyền của lưỡng đảng và vai trò lưỡng đảng trong đời sống chính trị Hoa Kỳ.

## **TIẾN TRÌNH HÌNH THÀNH HỆ THỐNG LƯƠNG ĐẢNG**

Hệ thống lưỡng đảng chính trị Hoa Kỳ bắt đầu phát triển từ những năm 1790 do sự mâu thuẫn giữa hai phe nhóm chính trị đối lập. Phe Liên Bang (Federalists), tiền thân của đảng Cộng Hòa ngày nay, dưới sự lãnh đạo của Alexander Hamilton, Bộ Trưởng Tài Chánh và phe Chống Liên Bang (Anti-Federalists), còn gọi là Cộng Hòa Dân Chủ (Democratic Republicans), tiền thân đảng Dân Chủ ngày nay, dưới sự lãnh đạo của Thomas Jefferson, Bộ Trưởng Ngoại Giao trong tân chính quyền do George Washington thành lập

Hamilton và Jefferson có những quan điểm rất khác biệt về chính quyền. Hamilton ủng hộ việc phê chuẩn Hiến pháp và chủ trương một chính quyền Liên Bang mạnh, có nhiều quyền hành. Ông chủ trương giải thích Hiến pháp rộng rãi và trao cho chính quyền Liên bang những quyền không bị Hiến pháp ngăn cấm. Ông ủng hộ việc thành lập Ngân hàng Quốc gia để giúp Quốc hội trong việc thu thuế. Ngược lại, Thomas Jefferson chủ trương giải thích Hiến Pháp chặt chẽ, nghĩa là chỉ trao cho chính quyền Liên Bang những gì được ghi trong Hiến Pháp. Do đó chính quyền Tiểu Bang sẽ có nhiều quyền hành hơn. Ông chống lại việc thành lập Ngân hàng và cho rằng Ngân hàng sẽ ban nhiều quyền hạn cho giới đầu tư giàu có để rồi họ sẽ nắm toàn bộ quyền hành của Ngân hàng.

Trong cuộc bầu cử năm 1796. John Adams thuộc phe Liên Bang đánh bại Thomas Jefferson. thuộc phe Chống Liên Bang chỉ ba phiếu Cử Tri Đoàn và trở thành Tổng Thống thứ hai của Hoa Kỳ. Trong khi John Adams làm

Tổng thống, phe Liên Bang ở Quốc Hội thông qua các đạo luật dành nhiều quyền cho Hành Pháp đụng chạm đến các quyền tự do căn bản về ngôn luận và báo chí. Điều này làm cho quần chúng bất mãn quay sang ủng hộ phe Chống Liên Bang (Dân Chủ ngày nay) và Thomas Jefferson được bầu làm Tổng Thống thứ ba Hoa kỳ năm 1800. Phe của ông cũng thắng lớn và nắm quyền điều khiển ở Quốc hội. Chính vì chiến thắng lớn này, phe Chống Liên Bang (Đảng Dân Chủ) nắm chính quyền và quyền hành chính trị của phe Liên Bang (Đảng Cộng Hòa) bắt đầu mờ nhạt.

### **ĐẢNG DÂN CHỦ**

Đảng Dân Chủ là một trong những đảng chính trị lâu đời nhất thế giới, phát xuất từ phe Chống Liên Bang của Thomas Jefferson. Danh hiệu của đảng này được thay đổi nhiều lần từ Chống Liên Bang (Anti-Federalists) đến Cộng Hòa (Republicans) qua Cộng Hòa Dân Chủ (Democratic Republicans) và cuối cùng là Dân Chủ (Democrats). Danh xưng này được dùng liên tục từ 1928 đến nay và phù hiệu của đảng Dân Chủ là con lừa. Việc đắc cử Tổng Thống của Thomas Jefferson, đánh dấu một giai đoạn cầm quyền lâu dài của đảng Dân Chủ từ 1800 đến cuộc Nội chiến 1860. Trong suốt thời gian 60 năm, đảng Dân Chủ đã thắng 13 trong 15 cuộc bầu cử Tổng Thống. Đảng này chỉ thất cử trong năm 1840 và 1848.

### **ĐẢNG CỘNG HÒA**

Đảng Cộng Hòa ra đời năm 1854 khi các đảng nhỏ hợp lại để thành lập một đảng mới. Tiền thân của đảng này là nhóm Whigs dưới thời Tổng Thống Jackson và phe Liên Bang của Hamilton và Adams. Đảng Cộng Hòa trở lại cầm quyền khi Abraham Lincoln được bầu làm Tổng Thống năm 1860 và giữ ưu thế chính trị đến năm 1932. Đảng Cộng Hòa thường được gọi tắt là G.O.P (Grand Old Party) và phù hiệu là con voi. Cuộc Nội chiến là tín hiệu khởi đầu

kỷ nguyên đảng Cộng Hòa trở lại cầm quyền và kéo dài gần 75 năm. Trong thời gian này, đảng Cộng Hòa đã thắng 14 trong 18 cuộc bầu cử chức vụ Tổng Thống.

### ***Sự trở lại của đảng Dân Chủ***

Cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1929 ảnh hưởng đến đời sống của nhiều người Mỹ. Đa số người Mỹ nghĩ rằng cần phải thay đổi vai trò lãnh đạo của đất nước. Do đó, đảng Dân Chủ trở lại cầm quyền qua chiến thắng trong cuộc bầu cử năm 1932 và Franklin Roosevelt trở thành Tổng Thống thứ 32 của Hoa Kỳ.

Thái độ chính trị của quần chúng Mỹ cũng bắt đầu thay đổi. Họ cho rằng vai trò chính của chính quyền là chăm lo về đời sống kinh tế và xã hội của quốc dân. Kế hoạch cách mạng kinh tế và an sinh xã hội của Tổng Thống Roosevelt là trọng tâm của Chương Trình Hành Động (New Deal) của những năm 1930 đã thu hút được sự ủng hộ của người Mỹ da đen, các nhóm thiểu số sắc tộc đối với đảng Dân Chủ. Tổng Thống Roosevelt tái đắc cử năm 1936 và hai nhiệm kỳ nữa vô tiền định trong Hiến Pháp, năm 1940 và 1944. Tổng Thống Franklin Roosevelt qua đời khi tại chức năm 1945, Phó Tổng Thống Truman kế vị và thắng cử năm 1948.

### ***Kỷ nguyên mới của đảng Cộng Hòa***

Đảng Cộng hòa lấy lại tòa Bạch Ốc năm 1953 với sự đắc cử của vị Tướng lãnh anh hùng Đệ Nhị Thế Chiến Dwight Eisenhower trong hai cuộc bầu cử năm 1952 và 1956.

Như đã hứa trong thời gian vận động tranh cử, sau khi thắng cử Tổng Thống Eisenhower đi Triều Tiên để xúc tiến cuộc đàm phán chấm dứt chiến tranh. Năm 1953, thỏa hiệp ngưng bắn được ký kết. Trong hai nhiệm kỳ của Eisenhower là những năm thịnh vượng của nước Mỹ. Năm 1959, Tổng Thống Eisenhower đã mở rộng Liên Bang khi

hai lãnh thổ Alaska và Hawaii gia nhập và trở thành hai Tiểu Bang của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Sự trở lại nắm quyền của đảng Cộng Hòa đã chấm dứt sau 8 năm.

Trong cuộc bầu cử năm 1960 Thượng Nghị Sĩ đảng Dân Chủ của Tiểu Bang Massachusetts, John F. Kennedy, đánh bại với số phiếu rất nhỏ đối với Phó Tổng Thống đảng Cộng Hòa Richard M. Nixon và trở thành Tổng Thống thứ 35 của Hoa Kỳ. Năm 1963 Tổng Thống Kennedy bị ám sát chết, Phó Tổng Thống Lyndon B. Johnson kế vị. Johnson đánh bại Thượng Nghị Sĩ Cộng Hòa Barry Goldwater thuộc Tiểu Bang Arizona trong cuộc bầu cử năm 1964 và tiếp nối nhiệm kỳ đến năm 1968.

Richard Nixon đã thành công khi quay trở lại chính trường. Năm 1968 ông đánh bại đối thủ thuộc đảng Dân Chủ là Phó Tổng Thống Hubert Humphrey và trở thành Tổng Thống thứ 37 của Hoa kỳ. Ông tái đắc cử năm 1972 sau khi đánh bại Thượng Nghị Sĩ đảng Dân Chủ, George McGovern, thuộc Tiểu Bang South Dakota. Thế nhưng, vì vai trò của ông trong vụ tai tiếng Watergate đã buộc ông phải từ chức năm 1974. Phó Tổng Thống Spiro Agnew bị buộc phải từ chức trước đó. Theo điều 2 Tu Chính Án thứ 25 của Hiến Pháp Hoa Kỳ, Tổng Thống phải chọn người thay thế với sự chấp thuận của đa số lưỡng viện. Nixon đã chọn Dân Biểu Chủ Tịch Hạ Viện Gerald Ford làm Phó Tổng Thống. Gerald Ford thay thế chức vị Tổng Thống của Nixon và ông đã chọn Thống Đốc Tiểu Bang New York, Nelson Rockefeller, làm Phó Tổng Thống.

Tổng Thống Gerald Ford thất cử năm 1976 và Cựu Thống Đốc Dân Chủ của Tiểu Bang Georgia là Jimmy Carter thắng cử. Tổng Thống Carter đã không mấy thành công trong 4 năm ở Toà Bạch Ốc. Ông đã bị Cựu Thống Đốc Ronald Reagan thuộc đảng Cộng Hòa, Tiểu Bang California đánh bại trong cuộc bầu cử năm 1980. Ronald Reagan tái thắng cử về vàng năm 1984 sau khi đánh bại

Cựu Phó Tổng Thống Walter Mondale thuộc đảng Dân Chủ. Đảng Cộng Hòa tiếp tục nắm chính quyền khi Phó Tổng Thống George H.W. Bush thắng Thống Đốc Michael Dukakis của đảng Dân Chủ, thuộc Tiểu Bang Massachusetts năm 1988 trở thành Tổng Thống thứ 41 của Hoa Kỳ.

Với chính sách ngoại giao khéo léo và quốc phòng vững mạnh của Reagan đã làm cho Liên Xô thay đổi và có thái độ ôn hòa. Sự quan hệ giữa hai siêu cường được cải tiến khi Mikhail Gorbachev lên nắm chính quyền ở Liên Xô năm 1985. Điểm vàng son trong 12 năm cầm quyền của đảng Cộng Hòa là đã tạo nên tiền đề cho sự sụp đổ của Cộng Sản Đông Âu và cải cách ở Liên Xô. Bức tường Bá Linh được Cộng Sản dựng lên năm 1961 để ngăn cách người dân Đông Đức và Thế giới Tự Do đã bị đánh sập và đưa đến một nước Đức thống nhất.

Tổng Thống George H.W. Bush thất cử năm 1992, Bill Clinton, Thống Đốc Tiểu Bang Arkansas, đắc cử và trở thành Tổng Thống thứ 42 của Hoa Kỳ. Ông tái đắc cử năm 1996 sau khi đánh bại Thượng Nghị Sĩ Bob Dole thuộc đảng Cộng Hòa.

Đảng Cộng Hòa trở lại Tòa Bạch Ốc trong năm bầu cử năm 2000. Thống Đốc Tiểu bang Texas, George W. Bush (Bush con) thuộc đảng Cộng Hòa đã thắng cử với đa số phiếu Cử Tri Đoàn, dù ông không đạt được đa số phiếu phổ thông. Ông đã đánh bại Phó Tổng Thống Al Gore thuộc đảng Dân Chủ trong cuộc tái kiểm phiếu của Tiểu bang Florida và phán quyết của Tối Cao Pháp Viện. George W. Bush tái thắng cử năm 2004 sau khi đánh bại Thượng Nghị Sĩ John Kerry thuộc đảng Dân Chủ.

Với bối cảnh suy thoái kinh tế và khủng hoảng thị trường tài chánh cùng hai cuộc chiến của Hoa Kỳ ở Iraq và Afghanistan, đảng Dân Chủ được đưa trở lại cầm quyền trong năm bầu cử 2008. Thượng Nghị Sĩ Barack Obama



thuộc đảng Dân Chủ, Tiểu Bang Illinois, đã đánh bại Thượng Nghị Sĩ John McCain thuộc đảng Cộng Hòa, Tiểu Bang Arizona, và trở thành Tổng Thống da đen đầu tiên của Hoa Kỳ. Đảng Dân Chủ cũng thắng lớn và chiếm đa số cả Thượng và Hạ Viện. Một cơ hội lớn đã đến với đảng Dân Chủ. Người dân Mỹ đang chờ xem đảng này sẽ thực hiện được những gì trong nhiệm kỳ bốn năm tới.

## **VAI TRÒ LƯỠNG ĐẢNG TRONG ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ HOA KỲ**

Hiến Pháp Hoa Kỳ không có điều khoản nào đề cập đề cập đến vai trò đảng phái chính trị. Tuy nhiên với tiền trình lịch sử và phát triển của một quốc gia dân chủ, đảng phái đã trở thành một yếu tố quan trọng trong đời sống chính trị Hoa Kỳ và sự hình thành các định chế dân chủ.

Đảng phái đóng một vai trò quan trọng trong việc lựa chọn và đề cử các ứng cử viên vào các chức vụ trong ngành Lập Pháp và Hành Pháp. Vào năm bầu cử, hai đảng tổ chức đại hội để tuyên chọn ứng viên Tổng Thống và Phó Tổng Thống để ra tranh cử. Đảng góp phần vận động tài chánh, cổ động sự ủng hộ và đi bầu. Đảng thất cử sẽ đứng vào vị trí đối lập có nhiệm vụ giám sát và khuyến cáo chính quyền trong những chính sách và vấn đề quan trọng của quốc gia và đời sống nhân dân. Sự cạnh tranh giữa hai đảng để được sự ủng hộ của quần chúng trong các kỳ bầu cử sẽ có lợi cho quốc gia và xã hội. Giữa hai chính đảng của Hoa Kỳ không có sự khác biệt và mâu thuẫn về ý thức hệ trên phương diện chính trị và xã hội như những chính đảng của các quốc gia khác.

Đảng Cộng Hòa có khuynh hướng bảo thủ và thiên về các nhóm tư bản, điền chủ.

Đảng Dân Chủ có khuynh hướng cấp tiến và cải cách và đại diện cho giới tiểu nông và công nhân. Tuy nhiên, cả hai chính đảng đều muốn tránh tình trạng đồng hóa với một giai cấp xã hội, tôn giáo hay chủng tộc. Đảng viên của mỗi

đảng thuộc mọi thành phần tôn giáo, chủng tộc, nghề nghiệp và giai cấp xã hội. Ở Quốc hội nhiều khi hai chính đảng có những quan điểm tương đồng về chính sách, nên họ cùng làm việc chung (bipartisan) để đưa đến những quyết định quan trọng.

### **KẾT LUẬN**

Hệ thống lưỡng đảng chính trị Hoa Kỳ đến nay được xem là một mô thức ổn định về chính trị và xã hội. Nó không phải là nạn bè phái và cũng không phải là đảng của kẻ cầm quyền. Mặc dù có sự đối lập giữa hai đảng, nhưng hai đảng thường đi đến những thỏa thuận về chính sách và chương trình đặt quyền lợi của quốc gia lên trên. Ngoại trừ có sự thay đổi rõ ràng về quan niệm và ý thức hệ của đại chúng, hệ thống lưỡng đảng chính trị vẫn tồn tại trong xã hội Hoa Kỳ.

QUÁCH TỬ

### **Tài Liệu tham khảo:**

- The Constitution of the United States of America.
- The American Nation - Prentice Hall
- American Government – James Q. Wilson.
- The New Book of Knowledge.
- Website: <http://www.america.gov/st/washfile>

**Câu đố:**

**Cái gì đây ?**

**Vô tía, mình tròn, ngó dễ xem,  
Nghe tên chưa ném đã sinh thèm!  
Hương thơm, vị ngọt, cơm trong trắng,  
Mặc sức ngày sau lấp miệng em !**

**T. N.**

# GIỚI THIỆU BÀI THƠ XUÂN

“Thi sĩ Đông Hồ phổ biến bài thơ Xuân trên một số báo Xuân ở Sài Gòn khoảng 1960. Từ sau 1975, bài thơ chưa hề được in lại. THB chép lại theo trí nhớ để gửi thân hữu, vừa để một áng thơ đẹp khỏi mai một”.

Cùng một ý với thân hữu Trần Huy Bích, chúng tôi cũng xin giới thiệu bài thơ Xuân ấy đến các vị độc giả.

B.B.T.

## XUÂN

*Không quá khứ, không vị lai  
Thời gian xuân vẫn thắm tươi hoài  
Từ lâu oanh vẫn mơ cành liễu  
Và mãi vàng luôn đượm cánh mai  
Cuộc thế vô thường cơn mộng lớn  
Nguồn xuân bất tận suối thơ dài  
Làm chi năm một lần khai bút?  
Bút đã khai từ thiên địa khai.*

**ĐÔNG HỒ**

Bài Hoạ 1

## CẢM XUÂN

*Từ dĩ vãng đến tương lai  
Gần xa Đời vẫn cảm Xuân hoài  
Liễu oanh tươi thắm tình oanh liễu  
Mai trúc xanh bênh nghĩa trúc mai  
Hương sắc xôn xao cơn mộng thoảng  
Nước non lay động giấc mơ dài  
Phương trời một sớm tin vui đến  
Hoa Bút mừng Xuân hân mãn khai.*

**BÙI THỨC KHÁN**

## Bài Hoạ 2

### SINH TRƯỞNG LIỄM TÀNG

Thu liễm Đông tàng tục vãng lai,  
Làm chi ôm áp nổi u hoài;  
Gió lùa đã chạnh thương cảnh liễu,  
Tuyết đổ càng thêm tiếc cánh mai.  
Mây tạnh trời quang mừng biển rộng,  
Nước tuông dòng biếc mến sông dài.  
Xuân sanh Hạ trường vòng luân chuyển,  
Hoa rụng bên thềm hoa lại khai.

TRÁC NHƯ

### XUÂN VỀ CON NHỚ MẸ

Mẹ con tuyệt nhất trên đời,  
Chăm lo quân quật, đầy voi tháng ngày.  
Không than, không mỏi, dịu thay,  
Bàn tay mẹ đỡ con say ngủ vùi.  
À ơi! Giọng mẹ nghe mùi,  
Xanh men hàng lá cây mì bên song.  
Xa kia Côn nước vờn trong,  
Con đi mẹ nhớ, hoài mong từng ngày.  
Nơi chân trời mới buồn thay,  
Con về mẹ mất, đau thay cõi đời.  
Mẹ ơi! Mẹ ở xa vời,  
Từ tâm cõi Phật, trần đời mẹ ru.  
Niết Bàn nơi chốn thiên thu,  
Khẩn xin Mẹ hưởng cõi tu Thiên Đĩnh.  
Xuân về giao hưởng thanh bình,  
Mẹ ơi! nhớ mẹ bính hình khắc ghi.

TRẦN TÂN AN

# QUÊ HƯƠNG VIỆT NAM VÀ CON TRÂU

PHAN VĂN HÀM

*Trâu ơi ta bảo trâu này,  
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta.  
Cấy cày vốn nghiệp nông gia,  
Ta đây trâu đấy ai mà quản công.  
Bao giờ cây lúa trở bông,  
Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.*

Trên đây là những câu ca dao nói về việc làm nông của người Việt Nam ta thuở xưa, cần nhất là phải có con trâu trong việc cày cấy. Vì thuở ấy nghề nông chưa tiến bộ không có máy cày như hiện nay, mọi việc đều phải nhờ đến con trâu. Trâu là một loại gia súc to lớn có cặp sừng mạnh mẽ, hơn các loại gia súc mà người ta đã nuôi trong gia đình.

Ngày đó trâu cũng nói một thứ tiếng với người. Nhờ thế người dùng lời nói để sai khiến con vật theo ý muốn của mình rất tiện. Cũng nhờ thế những gã mục đồng đối với trâu không dám đánh đập tàn tệ hoặc cho ăn thiếu thốn vì sợ trâu mách chủ.

Vào thuở ấy có một phú hộ nuôi một con trâu cày, đồng thời cũng thuê một cậu bé để chăn con trâu ấy. Người và vật lúc đầu cũng tương đắc, nhưng sau rồi hai bên bất bình với nhau. Cậu bé này tính ham chơi, nhiều khi quên mất phận sự của mình làm cho trâu nhiều lúc chả được miếng gì vào bụng.

Có bữa vì say mê một cuộc đánh khăng hay đánh đáo, nhưng lại sợ trâu ăn lúa cậu ta đã cột trâu lại một nơi

không cho ăn. Những lúc đó, để che mặt chủ, hấn đã dùng một mọo là lấy mọ cau áp một lớp vào bụng con vật rồi trét đất bùn ra ngoài. Cứ như thế hấn đất trâu về chuồng. Chủ nhà nhìn thấy bụng trâu căng lớn tưởng thật trâu ăn no tỏ ý hài lòng mà không cần vặn gì nữa. Nhờ mọo ấy cậu ta đã lừa được chủ nhiều lần, nhưng cũng nhiều lần làm cho trâu rất tức tối.

Một hôm cậu bé mãi chơi quá với hội khăng vui đáo để làm cho hấn quên mất cả để trâu nhin đói từ trưa đến chiều. Trâu gọi mãi, nhưng hấn ta nào có để ý đến. Buổi chiều hôm ấy trâu định mách chủ nhưng hấn khôn ngoan dùng lời lấp liếm không cho trâu có dịp mở miệng. Buổi sáng hôm sau, người chủ dắt trâu ra cày ruộng, trâu cố làm ra bộ bước không muốn nổi. Chủ gắt: “Nào có đi mau lên không đồ lười!

Trâu trả lời: “Không phải lười mà tại đói”.

Chủ hỏi tiếp: “Thế nào? Ngày nào mà thằng bé chả cho mầy ăn một bụng no căng. Bấy giờ trâu mới vạch mặt: “Cưỡi trâu ra đánh khăng đánh đáo, cưỡi trâu về nói láo trâu no. No gì mà no, trong mọ ngoài đất sét, ỉa cái phẹt hết no.

Sự giả dối của cậu bé chặn trâu vì thế bại lộ. Ngay buổi trưa hôm đó, người chủ vừa lột những cái mọ đầy bùn dưới bụng trâu vừa đánh cho hấn một trận mê tơi. Hấn đau ê cả người, nhưng trâu thì rất hả hê và từ hôm đó ngày nào cũng được ăn no lại được tắm rửa sạch sẽ.

Qua mấy ngày sau, những chỗ bị đánh hầy còn sưng húp, cậu bé ngồi trên bờ ruộng than thở giọt ngắn giọt dài. Trong khi đó trâu ung dung ăn cỏ. Bỗng dung có một ông lão hiện ra sau lưng hỏi cậu bé vì cố gì mà khóc. Hấn chỉ vào trâu mà nói: “Tại nó cả, vì nó mách chủ “Đoạn hấn kể cho ông nghe hết cả đầu đuôi.

Ông lão nghe xong dõ đành cậu bé và nói: “Ta rất thương con gặp phải chuyện không may. Bây giờ con muốn gì ta sẽ làm cho con vui lòng: Hấn đáp: “Vì nó biết nói làm cho con phải đờn. Bây giờ chỉ muốn làm thế nào cho nó không thể nói được nữa: “Ông lão bảo” Khó gì việc đó. Ta sẽ có phép làm cho con vừa ý.

Ông lão bèn rút trong người ra một cây hương dõ đi vào cổ con vật. Trâu cố giãy giụa nhưng không kịp. Trâu kêu lên oai oái khản cả cổ. Tiếng nói của trâu dần dần mất hẳn. Cuối cùng lúc nào muốn nói, trâu chỉ còn phát ra mỗi một tiếng: ghé ngo mà thôi. Chỗ bị thương sau thành một cái sẹo như một cái nốt ruồi, từ đó trâu không nói được nữa. Cả dòng dõi nhà trâu sinh ra cũng đều không biết nói mãi cho đến ngày nay.

Ngoài ra, có một câu chuyện vui nói về trâu. Vào thời Vua Lê Dụ Tôn niên hiệu Bảo Thái và Chúa Trịnh Cương vào khoảng năm 1700. Có một Sứ thần Trung Quốc muốn thử tài nước Việt Nam ta bèn đem một con trâu đực to lớn đến để chọi trâu của nước Việt Nam ta. Lúc bấy giờ Vua Lê và Chúa Trịnh rất lấy làm lo ngại vì trâu của nước ta nhỏ con, sức yếu làm sao chọi lại trâu của Sứ Thần Trung Quốc được. Trạng Quỳnh liền đứng ra tâu với Vua Lê và Chúa Trịnh xin lãnh trách nhiệm này. Trạng Quỳnh đã có cách chỉ xin triều đình cung cấp cho ông một con trâu ghé, ông sẽ làm cho trâu của Trung Quốc thua. Mọi người lấy làm ngạc nhiên, nhưng Trạng Quỳnh nói: “Các người yên trí hãy tin tưởng ở nơi tôi”. Khi Trạng Quỳnh nhận con trâu ghé về ông nhốt con trâu lại và bỏ đói không cho bú sữa cho đến ngày ra chọi đấu với trâu Trung Quốc.

Ngày thi đấu chọi trâu Ban Giám khảo đã ra điều lệ vẽ một vòng tròn lớn chọn hai con trâu vào trong đó chọi

nhau con nào chạy ra ngoài vòng là thua. Bên phía Sứ thần Trung Quốc cho dắt con trâu ra thấy to lớn vạm vỡ, còn phía của Trạng Quỳnh thì cho dắt ra con trâu ghé nhỏ và ốm yếu, mọi người ai nấy thấy rất lấy làm lạ. Khi hai con trâu đã vào trong vòng tròn, con trâu ghé cứ chạy theo con trâu lớn húc vào bụng và hán của con trâu Trung Quốc, con trâu lớn cứ bỏ chạy lòng vòng, cuối cùng trâu lớn bỏ chạy ra ngoài vòng tròn, thế là trâu của Trung Quốc bị thua và trâu của Trạng Quỳnh thắng. Sở dĩ con ghé cứ chạy theo húc con trâu lớn vì tưởng là trâu mẹ để bú sữa, còn con trâu lớn là trâu đực bị nhột quá chịu không nổi phải bỏ chạy. Đó là mưu kế của Trạng Quỳnh đã làm rạng rỡ nước Việt Nam và làm cho Sứ thần nước Trung Quốc phải nể trọng.

Nhân dịp Xuân về năm Kỷ Sửu là năm con trâu, tôi xin kể vài câu chuyện vui về trâu để quý vị đồng hương lúc trà dư tửu hậu; bên tách trà ly rượu thưởng thức đọc cho vui trong ngày Xuân cùng gia đình con cháu vui vẻ ba ngày Tết.

Tôi xin kính chúc Quý Vị cùng toàn thể gia đình một năm mới an khang thịnh vượng, hạnh phúc và vạn sự như ý.

Xuân Kỷ Sửu (2009)

**PHAN VĂN HÀM**



# TIẾNG GỌI NON SÔNG

Tiếng gọi non sông đợi chúng ta  
Góp công xây đắp dãy sơn hà  
Nhìn về đất nước tim khô héo  
Nghĩ đến quê hương lệ đẫm sa  
Bản Giốc, Nam Quan đã mất hẳn  
Trường Sa, Đông Hải đã rời xa  
Vững tin quê Mẹ hồi sinh lại  
Lịch sử sang trang dựng nước nhà  
TRIỆU PHONG ĐĂNG ĐỨC BÍCH

## Bài hoạ 1 TRẦN TRỞ

Lãnh thổ ngàn đời của nước ta,  
Lại đem cất hiến cả sơn hà.  
Đêm nằm trần trở nghe lòng thất,  
Ngày đứng thân thờ thấy lệ sa.  
Ài Bắc, bàn tay sao dứt bỏ,  
Biển Đông, khúc ruột nở lia xa.  
Núi sông nào của riêng ai nhi!  
Sản nghiệp cha ông thuộc mọi nhà.  
NGÔ ĐÌNH PHÙNG

## Bài hoạ 2 TRẦN TRỞ

Đêm khuya trần trở một mình ta  
Tâm sự đầy vui với chén trà  
Ngoảnh lại áng văn, trang sách mờ  
Nhìn ra song cửa, bóng trăng sa  
Trà ngon nghi ngút, sao tê tái  
Sười ẩm bập bùng, vẫn xót xa  
Thơ viết mấy dòng còn dang dở  
Bâng khuâng nhớ đến chốn quê nhà.  
HOÀNG VŨ

## TRẦN TRỞ

Bằng khuông nhớ đến chốn quê nhà  
Xuân đến, Thu về, Đông lại qua  
Kẻ ở mãi mòn sầu chốn cũ  
Người đi trần trở nhớ quê xa  
Quê hương gọi lại thời son trẻ  
Đất khách tạm dung buổi xế tà  
Một thoáng mà nay đầu trắng bạc  
Nửa buồn, nửa hận cảnh bốn ba.

HOÀNG VŨ

## RỒI CÓ MỘT NGÀY

Rồi có một ngày ta phải đi,  
Đời người lạc thú lẫn ai bi.  
Thuận hoà hạnh phúc gia đình thịnh,  
Chan chứa đau buồn vận số suy.  
Thu đến, mạn đào thay sắc lá,  
Xuân về, tùng cúc gọi hồn thi.  
Nhân sinh cuộc sống sao mà ngắn,  
Lưu lại mai sau được những gì?

NGÔ ĐÌNH PHÙNG

## NOI GƯƠNG

Con cháu Lạc Hồng phải noi gương,  
Nhà Trắng người đen đã mở đường;  
Kỳ thị màu da dân đánh đổ,  
Hoà đồng chủng tộc nước siêu cường.  
Tự do chọn lựa không vì Đảng,  
Dân chủ bầu lên có kỷ cương;  
Thế giới nghiêng khen Mỹ Quốc,  
Mong rằng giòng Việt nối theo gương.

NGUYỄN ĐIỀU

# CHÚT ƠN NGHĨA CUỐI ĐỜI

HUY PHƯƠNG

Một người chẳng may rơi xuống giếng sâu, có người trông thấy vội hô hoán lên: “Có người rơi xuống giếng!” Xóm giếng kẻ đem thang, người đem giây xúm lại cố cứu người kia lên khỏi miệng giếng. Ra khỏi chỗ hiểm nghèo, thoát chết, người kia chỉ thấy những người chung quanh đang cầm các dụng cụ để cấp cứu, mà không biết đến người đầu tiên đã phát giác ra việc y bị rơi xuống giếng sâu, thậm chí y chẳng phản ứng gì chứng tỏ y vừa thoát khỏi cảnh hiểm nghèo, được an toàn rồi, y cảm đầu đi thẳng. Gần đây, luận về một sự giúp đỡ trong quá khứ cho những người tù chính trị, người ta đã phân tích, đem sợi tóc chẻ làm tư để phủ nhận công ơn những ai đã giúp đỡ mình, dù ít dù nhiều, dù bằng cách này hay cách khác. Để khỏi phải mang ơn hay tránh mặc cảm là kẻ vô ơn, người ta phải tự lừa dối cả với chính mình bằng cách vẽ lại hình ảnh người ơn một cách xấu xa, bôi xấu đến mức tàn tệ. Khi xúc động với lòng biết ơn, người ta vẽ nên hình ảnh bà Tiên nhiệm mầu chan chứa lòng bác ái, khi bất bình người ta sẵn sàng tô vẽ hình ảnh ấy thành một mụ phù thủy quái ác. Thật ra, chúng ta không phải nhất thiết làm những chuyện như vậy, vì vào những ngày xa xưa ấy, những người bỏ công sức, bằng cách này hay cách khác để tìm cách cứu vớt những người lâm nạn, không có ai mong mỏi sẽ có một ngày nào đó được đền đáp lại, dù chỉ là một câu cảm ơn đầu lưỡi.

Tôi còn nhớ chuyện có người cho tôi một cục kẹo nhỏ khoảng ba mươi năm về trước. Sau ba năm ở trại Cầm Nhân, Yên Bái, vào giữa năm 1978, từ dưới sự quản lý của bộ đội Việt Cộng, nhóm tù miền Nam của tôi được chuyển về Bắc Thái, đặt dưới sự canh gác của bọn công an áo vàng.

Mấy năm đầu tiên trên đất Việt Bắc, giữa núi rừng lam sơn chướng khí, chúng tôi tương chừng như đã sức tàn lực kiệt, nhưng về với những trại giam công an, giữa bốn bức tường cao với những vọng gác, giây kẽm gai, ngày làm lưng vất vả như trâu cày, tối về còn bị ngồi lên đồng, kiểm thảo, phê bình, với cơn rét đậm cùng với cái bụng đói triền miên, những người tù miền Nam bắt đầu thấy tuyệt vọng khi nghĩ đến một ngày về. Thời gian ấy, một hạt muối cũng thiếu, đừng nói gì đến hạt đường, và cả bọn như những cây người xanh xao, nhợt nhạt, những con ma đói dật dờ.

Giữa lúc ấy, một người bạn cùng đội tù có vợ ra thăm nuôi. Đây là một tin vui cho cả trại tù, vì như thế thì có thể một chiến dịch cho gia đình tù thăm nuôi để cứu sống bọn tù, nhưng không phải ai cũng được hưởng thứ ân huệ ấy, vì hoàn cảnh mỗi người mỗi khác. Chiều hôm ấy, trong giờ ăn tối, với lưng chén bánh canh bột mì lỏng bông như mọi ngày, người bạn tù hạnh phúc mới được thăm nuôi, phân phát cho anh em trong đội tù, mỗi người một chiếc kẹo. Chiếc kẹo màu nâu đen, nhỏ bằng đầu ngón tay út, được bọc bằng một mảnh giấy trong. Tôi cẩn thận giữ nó trong túi áo, sau khi dùng xong phần ăn, rửa chén muỗng, súc miệng rồi mới tìm một góc hè, ngồi xuống để làm cái công việc trang trọng là thưởng thức một cục kẹo nhỏ sau gần ba năm tù đói khát. Viên kẹo ngọt từ từ tan trong miệng đưa chất ngọt theo nước bọt xuống cổ họng, như một vài giọt nước rơi xuống trên mảnh đất cát khô cằn. Khi viên kẹo tan hết trong miệng, thì nước mắt tôi cũng lưng tròng. Nghĩ đến cảnh ngộ lúc bấy giờ, không thể nào tôi ngăn được chút ý nghĩ xót xa về tấm thân tù đầy phiêu bạt. Ba mươi năm rồi, từ buổi chiều hôm ấy ở trại tù Bắc Thái tôi vẫn còn nhớ đến viên kẹo nhỏ như mới hôm qua, cũng như không thể quên tên người bạn đã cho tôi viên kẹo: Tống Hữu Kinh.

Bất cứ người bạn tù nào khi có quà thăm nuôi chắc chắn không thể nhớ rằng đã cho ai một cục kẹo vào một trường hợp như thế. Người cho không thể nhớ, nhưng người nhận thì khó quên. Bây giờ trên đất nước này, tôi có thể mua cả một tấn đường hay một xe tải kẹo bánh, nhưng tôi không thể dùng bất cứ thứ của cải nào để trả ơn lại cho người bạn tù năm xưa. Nhiều người quan niệm rằng không cần phải mang ơn người chỉ cho ta một cục kẹo, chỉ vì lý do cái vật ấy quá nhỏ.

Tôi nghĩ không một ai trong chúng tôi, một người Việt Nam đã bỏ xứ ra đi vì chế độ Cộng Sản, về thăm thủ đô Hoa Thịnh Đốn của nước Mỹ mà không bỏ chút thời giờ ghé thăm “Bức Tường Đá Đen” khắc tên 58,000 người chiến binh Hoa Kỳ đã hy sinh nơi chiến trường xa xôi ấy, nơi vùng đất mà chúng tôi đã từ đó ra đi vì cuộc chiến bất thành, nơi mà “những kẻ xấu đã thắng trận” (the wrong guys won!) Tôi không nhớ rõ là tôi đã đến đây bao nhiêu lần, mỗi lần như thế nhìn hình ảnh của chính mình phản chiếu trong bức tường đá đen, chỉ chút những dòng tên họ xa lạ, tôi lại thấy ngậm ngùi. Tôi có thể biết tên một vài người bạn Mỹ đã được khắc trên bức tường đá đen ấy, nhưng con số không quá mấy đầu ngón tay. Ví như ngày trước, người thanh niên phi công Hoa kỳ mang tên John McCain gãy cánh trên vùng trời Bắc Việt, chết vì nhiệm vụ mà nước Mỹ đã giao phó cho ông, tên ông được khắc trên bức tường đá đen, thì tôi cũng không biết hay không để ý ông là ai? Không như chúng tôi, những người tù miền Nam, ông đã trở về, bước trên thảm đỏ, dù chỉ là một anh hùng chiến bại và đã gây dựng lại cuộc đời tốt đẹp vì ông còn có quê hương và đất nước của ông. Ông đã chiến đấu cho đất nước của tôi, ông đã trải qua những ngày tù nhục đọa đày trong nhà tù gian ác nhất của thế giới, gia đình ông cũng ly tán như những gia đình ly tán của anh em chúng tôi, phải chăng vì vậy mà ông cũng thấy chạnh lòng khi nghĩ đến những người “đồng hội, đồng thuyền”.

Chọn một con đường khác ngoài con đường phục vụ tổ quốc ông bằng công trận, ông đã thật không quên đến chúng tôi, ngày ấy đang ở trong nhà tù vì biết đến hoàn cảnh thất trận, tù đầy của những người lính như chúng tôi, mà bây giờ sau lưng chúng tôi không còn gì nữa. Chúng tôi không quy trách nhiệm cho ai, chỉ biết đến tấm lòng bao dung của một đất nước bao dung và của những con người tử tế như ông. Vì vậy mà hôm nay chúng tôi hiện diện nơi đây, đã “xin nhận nơi này làm quê hương.”

Tuy mang quốc tịch Hoa Kỳ, chúng tôi không phải là người Mỹ muốn luận về thời cuộc, về khả năng lãnh đạo, về những gì đang xảy ra trên sân khấu thế giới và trong hậu trường chính trị của nước Mỹ. Có thể tôi đã nghĩ về ông bằng cảm tính của một con người bình thường của một người đã mang ơn ông. Có thể bây giờ thì mọi sự đã an bài, lá phiếu của tôi bầu cho ông chỉ là một giọt nước trong đại dương, không có ảnh hưởng gì đến đại cuộc. Không bầu cho ông, chẳng ai bắt lỗi tôi, nhưng tôi chưa bao giờ muốn trở thành một kẻ vô ơn và trong lòng không thấy sự bình yên.

Tôi chính là người đã rơi xuống cái giếng sâu kia, tôi không biết rõ ông là người đã la lên tiếng gọi đầu tiên để người ta xúm lại cứu tôi hay ông là người đã bỏ chiếc thang giầy xuống. Bằng cách nào thì tôi cũng không được phép quên ơn ông. Tôi còn nhớ có người đã cho tôi một cục kẹo nhỏ vào một buổi chiều đói khát tận cùng trong một trại tù ở Việt Bắc, lẽ nào tôi quên được ông và đất nước của ông đã cho tôi có được cuộc sống hôm nay.

Người ta đang kêu gọi xóa bỏ hận thù, điều đó tôi thật chưa làm được, nhưng trong xã hội loài người này, tôi chưa thấy ai kêu gọi xóa bỏ những điều ân nghĩa.

HUY PHƯƠNG

# ƯỚNG VÀ THỤP

## VƯƠNG NHÂN

Sau khi thắt giầy an toàn, tựa lưng vào thành ghế của chiếc Boeing 737, tôi mới cảm thấy thoải mái, rồi tiếp đi lúc nào không hay, mãi đến lúc cô tiếp viên hàng không dựng vào cánh tay tôi mới tỉnh dậy. Nhâm nhi qua loa chút cà phê lạt lẽo, tôi rút tờ báo ra đọc, nhưng mắt không đọc được chữ nào!

Từ mấy hôm nay, sau giây phút điện thoại với Hoàng, tôi muốn bay xuống ngay San Jose để gặp nàng, sau hơn 40 năm xa cách.

Nghĩ đến hơn 40 năm, quãng thời gian không phải là ngắn, cái gì đã xảy ra cho nàng trong một nước chiến tranh nghèo đói, lạc hậu. Còn tôi, giờ đã về hưu. Lâu rồi, lòng thanh thản, không còn vướng bận suy tư gì đến công việc. Nhưng mấy ngày qua, lòng cứ dấn đo, dưng dưng nửa đi nửa ở. Lúc này, tôi làm gì được cho Hoàng? Lời trăng trối của Thầy, -cụ thân sinh ra nàng Hoàng - gả Hoàng cho tôi có còn hợp thời, hợp lý? Một vài kỷ niệm xa xưa của tôi với nàng vẫn in rõ trong trí. Tà áo lụa nàng mặc, mái tóc thề chảy xuống ngang vai, vẫn lờn vờn trong tâm tưởng tôi dù biển dâu đã nhiều thay đổi.

Gặp nàng hay không? Câu hỏi đó cứ luẩn quẩn. Cuối cùng tôi nhất quyết phải gặp lại Hoàng. Gặp để thực hiện lại lời giao phó của Thầy, điều tôi đã không làm được từ hơn 40 năm trước? Dầu sao lúc gặp mặt, tùy cơ ứng sử. Chỉ còn 15 phút nữa, tôi sẽ gặp người xưa, xa nhau gần nửa

thể kỷ. Tự nhiên tôi cảm thấy một niềm vui lâng lâng, tâm hồn rất nhẹ nhàng, tự tin. Trả lại chiếc ly nhựa cho cô tiếp viên hàng không, Tôi lim dim chờ đợi, tìm về quá khứ.

Những hàng cây cao lá bóng nằm hai bên đường Nguyễn Bình Khiêm như đồng lõa với bọn con trai chúng tôi đến từ mọi ngả. Những con đường mà chúng tôi, dân Chu Văn An, thường gọi là “đường Tình, bến Hẹn”, nhiều khi được mấy anh đổi lại là đường “Thất Tình” hay “Lỡ Hẹn”.

Hồi đó, trước năm 1975, ở đâu có học sinh Trưng Vương là thế nào cũng có mấy cậu Chu Văn An xuất hiện. Bởi vậy tình ái giữa các cô các cậu học sinh Chu Văn An /Trưng Vương tự nhiên nhen nhúm... Có những mối tình rất đẹp, rất thơ, thì cũng có những mối tình dang dở, ảo não. Anh chị nào nhận được mối tình ảo não đó, thường được bạn bè “ban thưởng” cho câu Chết Vì Ân ...Trúng Vịt. Chết Vì Ân chỉ các anh Chu Văn An và Trúng Vịt chỉ các em bên Trưng Vương.

Như thường lệ, hôm ấy tôi đến đón Hoàng trễ vài phút. Chiếc Vê-lô solex đen sì, đầu xe nặng chình-chịch, vất và mà bạn tôi cho mượn để đón nàng, đã không cho phép đến kịp giờ. Thoáng thấy Hoàng, tôi gọi với nhưng nàng chỉ quay lại nhìn thật nhanh, rồi cùng bạn bè diu nhau lên xe buýt. Báo hại tôi, bữa đó suýt gây tai nạn trên đường. Lỡ hẹn. Thật là xui xẻo. Đó là một trong những kỷ niệm nhớ đời với Kim, và nhiều kỷ niệm khác cứ lần lượt hiện ra trong tôi, lòng như cảm thấy đang sống lại thuở học trò, những ngày tháng êm đềm cũ.

Ra khỏi phi cơ, tôi hít một hơi thật dài chuẩn bị cho giây phút tao ngộ. Trong bộ đồ đen nhẹ nhõm, không phải áo dác lâu, tôi đã thấy hai cô cháu Hoàng đứng xe trước mặt.

-Hoàng!



Nghe tôi gọi, Hoàng ngẩn người, ngỡ ngàng khiến tôi phải khựng lại một giây, để nhìn lại cách phục sức của mình. Và bấy giờ chúng tôi nhìn nhau trân trối. Loan, cháu của Hoàng, cũng vừa ra khỏi xe,

-Chào Loan!

-Dạ, chào anh. Sau khi chất hành lý vào lòng xe, Loan trao chìa khóa xe cho tôi và tôi trở thành anh tài bất đắc dĩ. Hoàng là em của mẹ Loan, nhưng Loan hơn Hoàng một tuổi, lại cùng học một thời ở Trung Vương với nhau, nên tình cảm dì cháu rất tâm đắc. Vì không phải là dân San Jose, tôi lái lộn đường hoài, nhưng cuối cùng cũng về tới nhà Loan. Chào hỏi chị Thuận- mẹ của Loan - và mọi người trong gia đình xong, chúng tôi được mời dùng cơm trưa, trò chuyện thật ồn ào vui vẻ.

Trời miền Thung lũng Hoa vàng hôm nay thật hiền hòa, ánh nắng vội vã ban trưa được nhiều đám mây lọt lọt, mỏng dính như cản lại sức nóng của mặt trời, Hoàng và tôi ngồi trước cửa nhà thấy dễ chịu, thoải mái nếu không muốn nói là say sưa, ngây ngất. Những câu chuyện trao đổi khởi đầu là nhắc lại những kỷ niệm xa xưa thuở học trò. Thật êm ái, thật mơ màng, thật ngây ngô, nhiều khi vụng dại. Giờ đây ngồi đối diện nhau, chúng tôi đều cảm thấy những kỷ niệm đó rất là trân quý.

Chúng tôi cũng đã cùng nhau hồi tưởng lại những lời Thầy dặn dò khi người ốm nặng. Ngày ấy cụ thân sinh ra Hoàng là Giáo Sư môn Văn chương Trung Hoa và Việt Hán của trường Đại Học Văn Khoa, viện Đại học Sài Gòn. Ngày cụ trở bệnh, chúng tôi sáu sinh viên đến thăm Thầy. Thầy gọi tôi lại ngồi bên cạnh. Người đảo mắt khắp lượt, nhìn Cụ Bà, rồi chị Thuận, con gái lớn của cụ, 6 sinh viên Văn Khoa và Hoàng, cụ chậm rãi hỏi tôi: ở làng Bách Tính có biết cụ nghề Thành không? Tôi thưa đó là ông chú.

Thoảng một nét tươi tỉnh hiện trên gương mặt, cụ nói tiếp. Cụ với cụ Thăng là bạn rất thân, và cũng là đồng khoa với nhau trong kỳ thi Hương tại Trường Thi Hương Hà Nam, khoa năm Kỷ Dậu, Duy Tân thứ 3 (1909). Nay tôi lại là học trò của cụ. Ngưng lại một giây như để lấy thêm sức, cụ cố gắng nói lớn cho mọi người có mặt cùng nghe:

“Tôi giao em Hoàng cho anh. Anh hãy nhận lấy, trông nom và săn sóc nó”.

Trong phòng khách thật rộng, mọi người chỉ nghe được hơi thở nhịp nhàng của cụ. Tôi nhìn Hoàng thật nhanh cúi đầu... Tôi cũng biết mọi người đang chăm chú vào tôi, chờ đợi, nhưng tôi đã im lặng.

Thế rồi hoàn cảnh và thời cuộc, đã khiến tôi không đáp ứng được lời Thầy, suốt hơn bốn mươi năm sau, mỗi lần nhớ đến lời Thầy lòng tôi không khỏi áy náy.

Tại xứ người, tình cờ gặp lại nhau, chúng tôi thật vui mừng, niềm vui dâng trào lên khóe mắt, một tình cảm khó có thể nảy sinh ở tuổi về hưu như tôi. Tay trong tay, chúng tôi nhìn nhau, đón nhận những lời tạ tình không khách sáo.

Chiều về, ánh nắng nhạt dần. Một chút hắt hiu. Hình như trời vào Thu, mà sao vẫn còn bịn rịn cái cảm giác mùa Hè. Tôi kéo Hoàng đứng lên, ra đường đi tìm một chút gió.

- Hoàng ở lại Mỹ chứ. Nghe hỏi, Hoàng đáp thật nhanh

- Để làm gì hở anh?

Quả thật, tôi cũng không sao trả lời ngay được câu hỏi đó. Thấy tôi im lặng nàng nói tiếp:

- Ở Việt nam em còn có vợ, các em, các con, và các cháu. Ở đây một mình làm sao chịu được.

- Sao lại một mình. Tôi nói, và giữ Hoàng dừng lại để nhìn thật sâu vào mắt nàng

- Anh sẽ thực hiện lời nói của Thầy khi thầy còn sinh tiền, cũng như để nối lại cuộc tình dang dở của chúng ta. Chúng ta sẽ ở bên nhau. Được không em?

Ngập ngừng vài giây, Hoàng nhìn tôi hoang mang như hỏi lại:

- Được sao anh?

Phải nói rằng niềm hân hoan sống động thời trai trẻ trong tôi từ hơn 40 năm nay tưởng đã chai đá, nào ngờ lại sôi nổi khi nhìn thấy cử chỉ, nghe được những lời lẽ chân tình, đáng đáp người con gái, một người đàn bà rất Việt nam ở Hoàng. Thực mà không kịch. Tôi gật đầu và ôm chầm lấy nàng sung sướng. Tình yêu vẫn là tình yêu. Tình không biên giới. Nó không bị ràng buộc tuổi tác, sắc tộc, giàu nghèo, mới cũ... Già trẻ giống nhau. Khi cảm nhận được lòng mình, được lòng người mình yêu, qua cử chỉ, qua ngôn từ thì tình yêu tự nó được tinh luyện trở nên những cái bóng không thể thiếu. Nó được đặt trong một góc kín rất thâm sâu rất trân trọng trong tâm khảm của chúng ta. Tôi và Hoàng cũng không ra ngoài quỹ đạo ấy. Cái bóng mà chúng tôi tạo cho nhau bằng những kỷ niệm êm đềm, ngây thơ, duyên dáng, bằng những cử chỉ vô cùng lãng mạn, e-thẹn, trong sáng, bằng những ngôn từ âu yếm, dịu-dàng, bao dung. Cho nên dù hơn 40 năm xa cách, lúc gặp lại chỉ một chút ngỡ ngàng của giây phút đầu, sau đó chúng tôi không cảm thấy xa lạ, hay mất tự nhiên trong lời nói. Lời nói của chúng tôi vẫn tinh tú như ngày nào, khi mới yêu nhau và tự nó được thăng hoa đến rơi lệ.

Trở vào nhà Loan, báo cho mọi người biết ý định của chúng tôi, Hoàng sẽ ở lại Hoa Kỳ. Loan, cháu Hoàng, đã sốt sắng liên lạc tìm kiếm văn phòng luật sư ngay chiều hôm đó để làm thủ tục giấy tờ. Hoàng cũng lo gom góp các giấy tờ cần thiết để trình cho Sở Di Trú. Chiều tối Ngọc Châu, đứa con gái út của tôi đến đón về Campbell, thành phố tôi

đang ở. Lòng dạt dào, thơ thới, đêm đó tôi ngủ một giấc nhẹ nhàng, thật ngon. Một giấc ngủ lâu lắm mới có.

Mấy ngày đầu ở San Jose, tôi đã đưa Hoàng đi thăm một vài người quen, giới thiệu Hoàng và nói về cuộc tình của chúng tôi, mà tình tiết xảy ra y như tiểu thuyết, ai cũng tán dương và lộ vẻ vui lây. Tôi cũng đưa nàng đi thăm các cơ sở thương mại của người Việt ở đây, nhiều cơ sở không thua kém gì các cơ sở của người bản xứ, để nàng có dịp làm quen với những cái nàng còn xa lạ. Kể cả phong tục, tập quán dân bản địa, ở đâu cũng có những điểm tương đồng, khác biệt để nàng dễ hội nhập và xử sự về sau. Thăm vài nơi, rồi cũng chán, chúng tôi trở về nhà. Mở radio nghe những bản tình ca tiền chiến tha thiết, mơ màng. Mở karaoke, hát cho nhau nghe. Phải nói rằng khả năng nghe của chúng tôi không tệ. Hoàng hát thật hay, thật truyền cảm, nghe mà không biết chán.

Buổi chiều lại đến, cả hai chúng tôi lại ra cửa ngõ nói chuyện, duyệt lại những bài thơ của nhau. Tôi nảy ý định xuống Santa Ana. Hoàng đồng ý ngay. Ở đó có Phạm Biển Thước, Phạm Vĩnh, Nguyễn Tiệp, là những người ngay thuở hàn vi bao nỗi khó khăn đều có nhau, cũng như về sau cùng trở thành những nhà mô phạm. Họ là những người đã có mặt được nghe những lời Thầy trời trần, gả Hoàng cho tôi, hồi nàng còn là nữ sinh Trưng Vương tóc xòa.

Hôm sau, 8 giờ 15, Loan đưa chúng tôi ra bến xe. Cẩn thận hơn nữa đã sắm sửa cho chúng tôi thật đầy đủ những thứ cần dùng khi đi đường. 8 giờ 30 xe bắt đầu chạy. Quảng đường từ San Jose đến Santa Ana gần 500 dặm; 6 tiếng đồng hồ ngồi bên nhau tha hồ nói cả nghìn chuyện. Chúng tôi không cảm thấy sốt ruột, không cảm thấy đường dài, cũng không thấy đói khát như các hành khách khác, và truyện trò không biết mệt. Nào chuyện quê hương, chuyện bạn bè., chuyện xứ người: có động đất, có tuyết rơi, có lốc

xoáy, có biến động. Cuối cùng trở về chuyện tương lai của chính mình.

Để hàn gắn lại những mất mát, để xây dựng hạnh phúc, chúng tôi đã bàn định, chuẩn bị những gì phải làm cho mình trong những ngày sắp tới. Con đường tình chúng tôi đang và sẽ đi, đều được cùng nhau nâng niu, trân trọng. Hơn 40 năm, nửa cuộc đời cách xa nhau, chúng tôi cũng gạt hái được một mớ kinh quyền từ Đông sang Tây. Lúc trò chuyện, hay trao đổi ý kiến, chúng tôi thường đoán được ý của nhau, nhiều ý tưởng thâm kín bột phát trùng hợp, khiến chúng tôi vững tin "...tất biến động cũng cạn".

Đúng 2 giờ 20 phút chiều, xe bắt đầu tiến vào thành phố Santa Ana. Hai bên đường Brookhood qua Wesminster, gặp Bolsa các bảng hiệu hầu hết bằng tiếng Việt. Các cơ sở, các ngành, các loại sản phẩm, hay tiệm buôn, tiệm ăn, nơi giải trí, chốn tôn nghiêm; chỗ nào cũng đông đầy bà con đồng hương Việt, thật đúng với danh xưng của nó. Thành phố "Sài-gòn nhỏ" (The Little Saigon). Xe dừng lại ngay trước khu Phúc Lộc Thọ, ABC Super Market, đường Bolsa. Chúng tôi vào nhà hàng Phở 54, uống cà-phê, đợi Vinh đến đón. Không phải chờ lâu, từ đằng xa Vinh vừa đi vừa quơ tay, cười rất rạng rỡ. Gặp nhau tay bắt mặt mừng, sau khi giới thiệu và chào hỏi, Vinh cười xòa:

-Biết nhau cả mà, nào mời anh chị lên xe. Cả nhà đang đợi. Có cả vợ chồng Thuốc.

Cung kính không bằng tuân lệnh, chúng tôi lập tức lên xe.

Vinh rất cởi mở, hiếu khách. Hay phân tích sự việc. Phân tích rồi tổng hợp, và lời giải đáp thường quy về một mệnh đề, hay định luật. Nhất là phân tích thời cuộc thì hết chỗ chê. Nhưng anh không bao giờ làm báo hay viết báo. Từng là Thủ khoa khoá 5 Sĩ quan Thủ đức, rồi giải ngũ đi làm công chức, đi dạy học. Bạn bè cần gì, lúc nào cũng ra tay "nghĩa hiệp".

Trời Santa Ana hơi nóng, tôi cảm thấy có một chút uể oải. Cũng có thể gần 6 tiếng trên xe buýt, đã làm tôi mệt mỏi. 45 phút sau về tới nhà Vĩnh. Người đầu tiên đón là Thuốc. Anh lúc nào cũng mờ đầu bằng nụ cười thật hiếu khách, thật hết lòng. Từ lúc đó những câu thăm hỏi, chuyện cá nhân, gia-đình, chuyện quê nhà, nhất là những kỷ niệm từ thuở còn Hoàng là cô nữ sinh Trưng Vương, chúng tôi là sinh viên Văn Khoa, chuyện nào cũng làm chúng tôi cười phá lên như pháo nổ vì ngộ nghĩnh, vì ngộ nghệ, ngộ ngẩn. Đặc biệt những chiều đi bát phố, đón đưa, hay tương tư bỏ học. Nào ăn bò bía góc cửa bắc chợ Bến Thành, nào ăn đu đủ bò khô đường Pasteur... Hoàng cứ phải trả lời và trả lời không biết mệt cho tới lúc ngồi vào bàn ăn mới thôi.

Nhà Vĩnh hôm nay có khách đến khai hội, quang cảnh rất nhộn nhịp. Chị Vĩnh bận với khách khứa trong nhà, nên khi ăn mới ngồi cùng bàn nói chuyện dăm ba câu vớt vát. Ăn uống xong, anh chị Thuốc mời chúng tôi về nhà anh và tiếp tục truyện trò ở đó. Đến nhà Thuốc, cũng chẳng nói truyện nhiều, phần vì chúng tôi mệt mỏi, phần Thuốc cũng không khoẻ nên chúng tôi chia phòng đi ngủ. Tuy vậy, khi Hoàng ngủ rồi tôi và Thuốc còn nán lại truyện vãn.

- Cậu tính sao về Hoàng, lời thầy Bình còn đó?

- Rất giản dị. Hợp thức hoá rồi ở với nhau.

- Good! Nhưng sau đó sống thế nào?

- Thì "vạn sự khởi đầu nan". Đầu tiên phải sống với đồng lương hưu hũu hạn của mình, Hoàng sẽ vào trường làm quen với chủ nghĩa. Có chút chủ nghĩa, nàng đi làm sẽ khá hơn.

- Thế nàng đồng ý chứ?

- yah!

- Có dự tính nào khác không?

- Tụi này chưa nghĩ đến. Nhưng nếu có cũng tùy thuộc vào nàng thôi. Thí dụ muốn bảo trợ cho con cái qua.

Hoàng phải là công dân Mỹ trước, phải có tiền trong nhà băng, hoặc phải có người cosign mới được. Mà sao cụ tính xa thế!

- Thôi được, cứ cho là như vậy đi, anh em mừng cho cậu và Hoàng. Xong rồi, dọn nhà về đây ở cho có bạn có bè.

- Cái đó còn xét lại. Thôi đi ngủ đi! Nhớ dậy sớm, 8 giờ sáng cậu phải đưa bọn này ra bến xe đấy,

- Đùng lo. Còn một mình, tôi lấy tờ báo đọc, rồi tiếp đi lúc nào không hay. Tỉnh dậy đã 6 giờ 30 sáng. Hình như Thuốc đang đọc kinh trong phòng, Hoàng cũng dậy từ hồi nào. Nằm trên ghế salon, tôi sung sướng cảm thấy ấm áp khi bất chợt thấy có tấm áo lạnh đắp lên người. Bên trong tiếng rừ rì cũng im bật, cùng lúc đó Thuốc oang oang vừa đi ra vừa lớn tiếng:

- Chà Quan Công phò nhất tẩu, mà Quan Công ngủ say đến độ tẩu tẩu phải phò lại thì không chấp nhận được. Chị Thuốc cũng cười phụ họa:

- Thì phò đi phò lại có sao đâu!

Mọi người cùng cười. Vợ chồng Thuốc đưa chúng tôi đến phố 54, sau khi ăn sáng chúng tôi bịn rịn từ biệt nhau, bước lên xe cho kịp chuyến. Kết thúc chuyến đi thăm "thần tốc" của chúng tôi với các bạn bè cũ, những người từng chúng kiến và nghe những lời Thầy nói trước khi lâm chung, chúng tôi cảm thấy thật thoải mái, thật bổ ích, mỗi tình tao ngộ của chúng tôi như thắm hứa có nhiều sáng sủa, đẹp đẽ.

Trên đường về, chúng tôi tiếp tục truyện trò, tôi nói nhỏ hơn, muốn dỗ Hoàng vào giấc ngủ. Tôi biết nàng mệt, nhưng vẫn rảnh thức. Tay trong tay, Hoàng ngả đầu vào vai tôi như tin tưởng được che chở. Hoàng chỉ lim dim, thỉnh thoảng ngược mắt nhìn tôi trò chuyện. Thời gian ngồi bên nhau chưa bao lâu thì xe đã về tới San Jose. Quán, chồng

Loan đã chờ sẵn để đón chúng tôi. Về đến nhà mới thực sự mệt. Tôi và Hoàng đều cần một giấc ngủ ngon để lấy lại sức. Tôi cho Hoàng biết ý đó, rồi ra về sớm hơn mọi ngày.

Mặt trời San Jose đang lấp ló lóe rạng. Bầu không gian rất dịu và tươi mát. Tôi cảm thấy khỏe khoắn sau 6 tiếng đồng hồ ngủ một giấc no nê. Chương trình của chúng tôi hôm nay vẫn là thăm viếng các bạn cũ. 7 giờ 30 tôi đã đến nhà Loan. Hoàng đang pha cà phê, Loan đang nấu nướng. Tiếng hát Khánh Hà vẫn mượt mà, ấm áp phát ra từ đĩa nhạc khiến cho đời sống của chúng ta cảm thấy dễ chịu, mang nhiều ý nghĩa. Ăn uống xong, chúng tôi đến văn phòng luật sư để hoàn tất một vài thủ tục di trú.

Ra khỏi văn phòng luật sư đồng hồ chỉ 9 giờ. Từ đây đến Thanh Huyền phải mất khoảng 30 phút, nhưng khi đến nơi đúng 10 giờ 15, ấy cũng vì cảnh lạc đường như mấy hôm trước. Nhà Thanh Huyền nhìn bề ngoài rất bề thế, có nhiều cây cảnh uốn nắn xinh xắn, điều này đã nói lên chủ nhân là người có nếp sống ngăn nắp, có óc nghệ thuật. Vừa bấm chuông đã thấy Thanh Huyền mở cửa ngay, rõ ràng anh đang chờ chúng tôi đến. Chưa kịp giới thiệu Hoàng thì Thanh Huyền đã nhanh nhẩu làm tôi hụt hẫng:

- Chào sư tử, chào bạn! Thế là những tràng cười bể bụng đã khai mào cho buổi gặp mặt thật vui vẻ và đầy thân mật. Ngay lúc đó chị Thanh Huyền cũng vừa đi đến. Đặt tay lên vai vợ, Thanh Huyền giới thiệu với Kim,

- Đây là bà xã của tôi. Và hướng về Hoàng, Thanh Huyền giới thiệu với vợ:

- Đây là Hoàng, con gái cụ Cử Bình, thầy dạy anh học ở trường Văn Khoa ngày trước. Toàn thì em biết rồi, nhưng có một điều mà em chưa biết rằng Toàn đã từng được cụ Cử chọn làm con rể từ hồi 1961 lận. Thanh Huyền



say mê giới thiệu, bốn chúng tôi cùng cười, chị Thanh Huyền chen vào:

-Thôi thì vào trong phòng khách đã, ai lại đứng tiếp khách ở đây.

Nói rồi, Thanh Huyền đưa chúng tôi vào phòng khách. Lúc trò chuyện, Thanh Huyền cũng nhắc lại vài kỷ niệm cũ với tôi, nói lên tình thân thương, khăng khít của nhau, Hoàng cũng đủ hình dung được tình anh em gắn bó. Đặc biệt Thanh Huyền nói nhiều đến sự nghiệp của cụ Cừ, ngoài việc soạn thảo bài vở để dẫn dắt sinh viên, cụ cũng để nhiều thì giờ vào công việc dịch thuật, nhất là cụ đã dịch lại cuốn *Chinh Phụ Ngâm* với lối diễn đạt bằng thơ không những sát nghĩa mà còn bay bướm, cụ đã được các sinh viên ưa thích một thời. Thanh Huyền cũng đã phụ trách một phần công việc đó để làm tài liệu cho sinh viên Văn Chương Việt Hán.

Buổi trưa chúng tôi được chị Thanh Huyền cho ăn bánh mì bò kho, rồi ăn bánh gai. Tất cả do chính bàn tay chị làm, thơm ngon thật không thua gì những nhà chuyên môn làm bỏ cho các chợ. Ăn xong, chúng tôi nần ná lại giây lát rồi xin kiếu từ. Về tới nhà Loan, cũng đã 2 giờ rưỡi chiều. Chúng tôi phải nghỉ ngơi để còn đủ sức tham dự chiều kỷ niệm 35 năm ngày cưới của người anh em họ tôi, anh Bá Ngự.

Nửa tháng đã hết, ngày nào cũng ở bên nhau, mà hình như vẫn cảm thấy chưa nói lên được những điều muốn nói. Đồng ý với nhau trong chương trình và hành trình sắp tới, tôi về lại Portland, Oregon; Hoàng về Houston, Texas, chờ chuyến viếng thăm Houston của tôi. Nơi đó có bàn thờ của Thầy, có gia đình thân thích của Hoàng. Khi tôi đến, chúng tôi sẽ vài lạy trước di ảnh Thầy, cảm ơn Thầy đã định liệu cho mối tình của chúng tôi từ hơn 40 năm trước.

Tôi rời Portland lúc 6 giờ 30 sáng trong ngày song thập, trực chỉ Houston. Tới Hobby Airport đúng 3 giờ 30 giờ địa phương, tức 1 giờ 30, giờ của thành phố tôi cư ngụ. Sau khi lấy hành lý, tôi thuê xe lái về khách sạn. Đến nơi, tôi nhận chìa khóa bước vội lên phòng, vẫn để nguyên quần áo cổ nằm nghỉ cho lại sức, sau hơn 6 tiếng đồng hồ trên phi cơ nôn nóng.

Chiều nay, Houston tháng 10, mát mẻ thật dễ chịu, chút nắng còn lại không làm cho du khách phải e ngại như lời đồn đại về cái "quái nóng" vùng sa mạc thường trên 100 độ hoặc 110 F. Nghe nói mới hôm qua mưa dầm dề suốt ngày. Có lẽ trời thương, tôi mỉm cười nghĩ thế, năm nay hình như bất luận tôi đi đến đâu, trời cũng khô ráo dễ chịu. Để chuẩn bị đến thăm vợ chồng Ngọc Long và Hoàng, tôi vội dậy tắm rửa, chọn chiếc sơ-mi trắng, cộc tay để mặc cho hợp với buổi chiều. Với chai nước khoáng làm một hơi cho tâm hồn khoan khoái, coi lại bản đồ hướng dẫn đường cho chắc ăn, tôi mới lên xe nhắm hướng. Không đầy 20 phút, xe tôi đã đậu ngay trước cửa nhà, nơi Hoàng trú ngụ. Vợ của Long là em ruột Hoàng, Long từng là nhà báo, rồi một thời làm chính trị. Nay đã về hưu, nghe đâu cũng đã rửa kiếm gác bút.

Tôi vừa bấm chuông, cửa bật mở. Một người đàn ông xuất hiện, tôi đoán ngay là Long, người mà tôi chỉ "văn kỳ thanh" bây giờ mới "kiến kỳ hình". Sau khi chào hỏi, Long ân cần mời tôi vào phòng khách. Với lối phục sức và tiếp đón cởi mở tự tại, tôi cảm nhận ngay ra cung cách của một nhà chính trị. Sau khi trao đổi một vài mẫu chuyện, chúng tôi trở nên tự nhiên hơn, cảm thông nhau hơn. Long hiện nay không còn cầm bút cầm kiếm, nhưng vẫn là người luôn luôn theo dõi thời cuộc. Có nhiều nhận định khá thực tế, giọng nói nên dễ lôi cuốn người nghe. Câu chuyện đang trở nên sống động thì nữ chủ nhân mời chúng tôi dùng

cơm. Trên bàn, qua cách sắp xếp khăn ăn, ly đĩa, khiến tôi càng không thể nào lằm lằm, chủ nhân hẳn là một nhà ngoại giao, hay ít ra từng là người lịch lãm trong vấn đề giao tế. Hôm nay ngày Rằm âm lịch, chúng tôi được dùng cơm chay rất thịnh soạn và ngon miệng. Cơm nước xong tôi cáo lỗi về khách sạn. Ngày thứ nhất ở Houston đi qua.

Như đã ghi trong thời khóa biểu, buổi sáng ngày thứ hai, tôi đến đưa Hoàng đi shopping, lựa mua những kỷ niệm "giữ đời cho nhau". Sau đó chúng tôi đi "bát phố" khu Gallerie Center, là trung tâm thương mại lớn nhất Houston. Hôm nay mới thật thoải mái, thỏa lòng mong nhớ. Từ buổi chia tay ở San Jose, dù chỉ 3 tuần lễ, mà sao ngày đêm thấp thỏm, khi ăn lúc ngủ lúc nào chúng tôi cũng tưởng nhớ đến nhau. Gặp rồi không muốn xa nhau nửa bước. Ngồi bên nhau, hay đi bên nhau, tay trong tay, hay vai kề vai, những câu truyện say mê trao đổi không bao giờ muốn dứt. Trong shopping tôi có cảm tưởng đi trong rừng hoang, hay suối vắng. Quả thật-trung tâm vũ trụ hiện giờ chỉ có tôi và nàng.

Chiều xuống, bóng hoàng hôn như giục giã, chúng tôi đành phải ra về. Mặc dù từ sáng đến giờ chỉ ăn một chút bánh mì ba-tê và chè xôi nước dầm bụng, nhưng chúng tôi không cảm thấy đói. Không đói nhưng vẫn phải ăn. Chúng tôi đều là khách du lịch, nên không rành khu nào có nhà hàng Việt-Nam. Muốn tới phải hỏi thăm, phải mất nhiều thì giờ, nên liêu ghé vào "Chinese buffet" ăn đỡ cho xong bữa. Ấy thế mà số chúng tôi hên, liêu mà lại vào đúng nhà hàng nổi tiếng vừa rẻ lại vừa ngon. Có đủ các món ăn Mỹ Tàu Việt Nhật Mẽ. Đặc biệt trong các món súp người ta thấy có canh chua cá bông lau, ngon còn hơn mấy nhà hàng Việt-Nam xập xệ. Xong bữa, trả Hoàng về nhà vợ chồng Ngọc Long, tôi trở lại khách sạn, chờ hôm sau -Chủ nhật- ngày vui lớn trong cơ may tái ngộ của hai chúng tôi.

Sáng Chủ nhật, tôi dậy sớm hơn ngày thường. Xưởng cafeteria ăn sáng, uống cà phê, đọc báo. Trở về phòng mới 9 giờ. 10 giờ 30 mới là giờ “hoàng đạo” tôi phải sang bên nhà Ngọc Long để làm lễ “cưới” trước bàn thờ, và đi ảnh Thầy. Còn 1 tiếng rưỡi đồng hồ không biết làm gì, tôi bèn thay quần áo làm một cuộc chạy bộ. Đã mấy hôm thiếu tập, cơ thể nghe ra trì trệ. Chưa được nửa tiếng mồ hôi bắt đầu đổ ra. Tôi quay lại đường cũ, nhưng không sao tìm ra đường về. Lại hỏi thăm, lại vòng ngược trở lại. May thay về đến khách sạn đồng hồ chỉ đúng 10 giờ. Vội vã tắm thật nhanh, đóng bộ complet, lái xe sang nhà Ngọc Long, vừa kịp 10 giờ rưỡi.

Chào hỏi chủ nhà và chỉ đủ thì giờ uống ngụm nước ‘tẩy trần’ tôi được vợ chồng Ngọc Long hướng dẫn ngay vào cuộc lễ. Trên bàn thờ nghi ngút khói hương, chân dung Thầy tôi trong bộ áo the thâm như ngày nào thầy đứng trên bục giảng. Ở đó những bài thơ tú tuyệt súc tích, đầy đủ ý nghĩa lịch lãm, chải chuốt của tác giả mà thầy thường đọc thêm cho chúng tôi nghe, để bổ túc cho những bài văn bình luận biên ngẫu, khô khan nhiều khi khó hiểu nhúc óc.

Sau khi Ngọc Long - chủ nhà - sơ tấu, tôi và Hoàng bước vào quỳ vái trước di ảnh Thầy. Trong thâm tâm, chúng tôi cảm tạ thầy, người đã tác hợp mối lương duyên này từ hơn 40 mười năm trước. Nguyễn hứa sẽ “tương kính như tân” trong cuộc đời còn lại. Sau khi vái Thầy, chúng tôi trao nhẫn “cưới” cho nhau, một tục lệ không thể thiếu, và cũng đánh dấu ngày đầu tiên trở nên chồng vợ. Đồng cảm nghĩ về điều ấy, một chút ngưng nghịu thoáng đến với chúng tôi.

Lễ xong, vợ chồng Ngọc Long và cháu Oanh đã tươi cười bắt tay và “congratulation” chúng tôi. Tuy buổi lễ chỉ nằm trong khuôn viên gia đình nhưng chúng tôi cũng cảm nhận rất trang trọng, nét mặt mọi người đều hoan hỉ.

Sau khi chụp hình kỷ niệm, chủ nhà đưa mọi người đến nhà hàng nổi tiếng ở Houston ăn mừng ngày vui của chúng tôi. Chiều tối, một lần nữa lại được vợ chồng Ngọc Long tiếp tục tổ chức “đạ tiệc”. Chúng tôi mở champagne và cắt “bánh cưới”. Tất cả đều do vợ chồng Ngọc Long và cháu Oanh đạo diễn.

Giờng đời vẫn trôi, con người dù muốn hay không lúc nào cũng phải phấn đấu. Phấn đấu để có một cuộc sống thăng hoa hơn nếp sống hiện tại. Mỗi người lại có một quan niệm riêng về cuộc sống của mình. Mỗi chặng của cuộc đời, lại có những nhu cầu khác nhau, mục tiêu khác nhau. Nhưng mẫu số chung vẫn là sao cho tâm hồn được vui vẻ, thư thái, cơ thể được lành mạnh, tốt tươi. Biết thế, nên chúng tôi đều không ngại câu “vạn sự khởi đầu nan” và không bao giờ “đầu hàng” số phận, mặc dù phương-châm mới của chúng tôi là sống “an phận, thanh thoi” trong tuổi về hưu.

Chúng tôi quyết định chọn San Jose, miền “thung lũng hoa vàng” là miền đất hứa. Hành trang của chúng tôi là hạnh phúc, là tình yêu của các con chúng tôi, của những người thân yêu và bạn bè xa gần khích lệ. Chúng tôi tin tưởng và hiểu rằng chân trời lúc nào cũng mở rộng, rất rộng rãi, chờ đón nhân loại, trong đó có chúng tôi.

Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ,  
Vô duyên đối diện bất tương phùng.

Hôm ngày vui “tam hi”(1) của tôi ở Oregon. Thanh Huyền không lên dự được, có gửi tặng tôi bài thơ như sau:

### **Huyền Mộng.**

Cánh bè mặt nước chân mây,  
Gió đưa sóng vỗ thuyền say bến bờ.  
Kiếp tằm rút ruột đạn tơ.  
Bâng khuâng cánh nhạn ngân ngơ phương trời.  
Trăng chìm ngọn nước xa khơi.

Lênh đênh chiếc lá chơi vui độc hành.  
Tịnh bình lặng lẽ đêm thanh,  
Gợi hương theo gió buông mảnh hự vô.  
Giất say rượu chẳng cạn vò,  
Chập chờn cánh điệp tò mờ dung quang.  
Còi tàu đứt ruột xé ngang,  
Tình cơn mộng mị ngõ ngang bẻ dâu.  
Nắng mưa tuyết điêm mái đầu,  
Biết đâu bờ giác, chốn nào bến mê!  
Đường trần hoan lạc, tái tê,  
Tâm tư trầm lắng đi về dấu xưa.  
San Jose ngày Mạnh Thu, 2006.

**Thanh Huyền**

Cảm lòng tri kỷ qua lời thơ của người bạn cố tri nên  
tôi lấy ý đặt đầu bài là 'Mộng và Thực' vậy.

**VƯƠNG NHÂN**

(1) Mừng thọ, Tân Hôn, Ra mắt tác phẩm

## THẬP NHỨT

**Nhứt đánh giặc nhì chặt tre.  
Nhứt chặt tre nhì ve gái.  
Nhứt có râu nhì bầu bụng.  
Nhứt hay chữ nhì dữ đòn.  
Nhứt đầu cá chép, nhì mép cá trê.  
Nhứt phá sơn lâm nhì đâm hà bá.  
Nhứt sĩ nhì nông, hết gạo chạy rông,  
Nhứt nông nhì sĩ.  
Nhứt tạo gia nhì ca xướng.  
Nhứt gái một con nhì thuốc ngon nửa điều.  
Nhứt phao câu nhì đầu chèo cánh.**

Tục ngữ, Ca dao

# THƠ XUỐNG HỌA

## BÀI XUỐNG:

### XUÂN KỸ SỬU

Xuân đến mang về những ước mong  
Thiều quang trải rộng khắp non sông  
Bướm ong nhộn nhịp trong vườn thắm  
Tùng cúc sum sê dưới nắng hồng  
Hải ngoại nhân quyền đang thắng lợi  
Quê nhà dân chủ sớm thành công  
Toàn dân vùng dậy trên đà tiến  
Kỹ Sứu người người ngóng đợi trông

Triều Phong **ĐẶNG ĐỨC BÍCH**

## BÀI HỌA:

### Bài Họa 1:

### TẾT KỸ SỬU

Tết về, Kỹ Sứu nguyện cầu mong  
Đạo đức quang huy rạng núi sông  
Tôn giáo tự do hành Chánh Pháp  
Nhân dân hạnh phúc xúng nòi Hồng  
Quê hương tràn ngập hoa dân chủ  
Hải ngoại mừng reo quà chiến công  
Dân, nước tới " thời cơ " chuyển đổi  
Xuân sang cảnh thắm, đáp hoài công

Giác Lượng **TUỆ ĐÀM TỬ**

**Bài Họa 2:**

**MỪNG XUÂN KỶ SỬU**

Kỷ Sửu xuân về lắm đợi mong  
Tơ vàng ai rải lụa đầy sông  
Tung hoành Dân chủ dương cờ thắm  
Tan tác Cộng hòa nhỏ lệ hồng  
Địa ốc xuống lên chìm tận đáy  
Ngân hàng lời lãi hóa không công  
Âm mưu tư bản tiền đầy túi  
Ngơ ngẩn dân nghèo mãi ngóng trông

**Hoàng Duy LÊ VĂN BA**

**Bài Họa 3**

**VUI XUÂN KỶ SỬU**

Xuân có làm vui bớt nhớ mong  
Thuyền còn lơ lửng mãi trên sông ?  
Niềm tin chùng nhuốm màu trắng uá  
Ước vọng nghe phai sắc nắng hồng !  
Rượu mới, bình xưa : Xuân thắng lợi  
Lời vang ý dậy : Tết thành công ?  
Ngày vui hãy rước thuyền về bến  
Chớ để Người xa mãi mắt trông

**BÙI THỨC KHÁN**



**Bài Họa 4:**

**HOÀI MONG**

Xuân qua xuân lại cứ hoài mong  
Rực rỡ muôn hoa ngát núi sông  
Diệt lũ sâu dân chuyên trét phân  
Trừ loài một nước muôn tô hồng  
Nông thôn lớp lớp cùng ra sức  
Thành thị người người lại góp công  
Bảo vệ giang sơn toàn vẹn mãi  
Xây đời hạnh phúc thỏa chờ trông

**NGÔ ĐÌNH PHÙNG**

**Bài Họa 5:**

**THỨC GIỤC**

Ngày đi mang nặng những hoài mong  
Một dịp quay về dựng núi sông  
Cây cỏ Tây Sơn luôn óng mượt  
Bèo mây Thị Nại vẫn tươi hồng  
Dẫu lia ngó ý, thương dân tộc  
Còn vương cung tơ, nhớ chiến công  
Ước nguyện ngày xưa cười cợt tở  
Sao còn ngồi đó môi mòn trông

**THÁI TÀU**

**Bài Họa 6:**

**XUÂN MƠ**

Dầu dãi bao năm vẫn ước mong  
Thuyền xuân lướt sóng Cửu Long sông  
Trở dòng dòng lúa lan tơ biếc  
Nở nụ vườn hoa tủa cánh hồng  
Đâu đó thủa xưa vang chiến thắng  
Và đây Kỳ Sứ vọng thành công  
Dưới trăng nâng cốc vui hoài cổ  
Ngoài cửa oanh ca toại ngóng trông

**HUYỀN VŨ**

**Bài Họa 7:**

**KỶ SỬU NIÊN**

Vẹn toàn lãnh thổ nguyện cầu mong  
Già trẻ cùng nhau giữ núi sông  
Đất Việt non xanh tô cảnh đẹp  
Nước Nam gấm vóc giải màu hồng  
Bắc phương lấn đất đòi thêm biển  
Nam quốc hợp dân chống bất công  
Kỷ Sứ niên lai ta nhất thắng  
Đập tan bành trướng chó hồng trông

**NGUYỄN ĐIỀU**

**Bài Họa 8:**

**LẠT TRANG SỬ CŨ**

Lưu lạc quê người vẫn ước mong  
Ngày nào trở lại với non sông  
Cánh Nam chim Việt về xây tổ  
Đất Bắc dân đình thiếu ánh hồng  
Nguyễn Huệ vang danh xuân Kỳ Dậu  
Quân Thanh vỡ mặt chi hoài công  
Mối thù Bắc thuộc ngàn năm cũ  
Hỡi bọn giặc Hồ chớ đợi trông

**TRẦN QUANG HÂN**

**Bài Họa 9:**

**XUÂN ƯỚC VỌNG**

Trải mấy mùa Xuân vẫn cứ mong  
Cầu trời soi sáng khắp non sông  
Quê hương vui khổ cho hoa thắm  
Tổ quốc hồi sinh đón nắng hồng  
Trên dưới một lòng cùng tạo lợi  
Công tư nhất dạ sẽ thành công  
Ước sao non Việt đồng thăng tiến  
Chị ngã em nâng thỏa nguyện trông

**NHẤT DẠ**

**Bài Họa 10:**

**TẾT CON TRÂU**

Nước mạnh dân giàu ai chẳng mong  
Mùa xuân rạng rỡ núi cùng sông  
Mai vàng khoe sắc tươi màu áo  
Đào thắm phô duyên đẹp má hồng  
Thịnh vượng phú cường còn gắng gượng  
Tự do dân chủ sớm thành công  
Nhân quyền Kỷ Sứ nhiều hy vọng  
Quốc nội người người vẫn ngóng trông

**VƯƠNG SINH**

**Bài Họa 11:**

**CÚNG VÁI NGÀY TẾT**

Trời đất chưa Xuân đã đợi mong  
Niềm vui trọn vẹn núi liền sông  
Giang sơn lâu lắm tô màu đỏ  
Đất biển dần dà điểm sắc hồng  
Tiên Tô dày công nay ưỡng sức  
Thần Dân trải sức bỗng hoài công  
Xuân về rải rượu xua ma giặc  
Đáp tiếng tiền nhân đang giục trông

**CAO YÊN TUÂN**

**Bài Họa 12:**

**TẾT CON TRÂU**

Chuột bày lót ô chớ hoài mong  
Trâu sụm cả que khô vượt sông  
Mới trận mưa dầm ngâm phố Mã  
Vừa cơn lũ phá lấp đê Hồng  
Dân đen ngáp ngáp nơi bờ ruộng  
Cán gỗ vênh vênh chốn cửa công  
Chết Đò rập rình, biên ải lạnh  
Mong gì xuân lại chớ hoài trông

**CHU HÀ**

**Bài Họa 13:**

**THƠ XUÂN**

( Gợi về quê Ngoại )

Xuân về xa xứ chi cầu mong  
Làng ấy Tân Kiều ở cận sông  
Khóm trúc thẳng tong thêm sắc biếc  
Vườn đào mơn mớn đượm màu hồng  
Cháu con nội ngoại đều thành đạt  
Tộc họ ông bà chẳng uổng công  
Lập nghiệp bao đời luôn phát triển  
Về vang một thuở thỏa chờ trông

**MỸ VÂN**

**Bài Họa 14:**

**TƯƠNG LAI SÁNG**

Dẫu cho phiêu bạt vẫn chờ mong  
Đền đáp thâm ân với núi sông  
Một thuở dọc ngang vui thắm đượm  
Cũng thời oai dũng đẹp tươi hồng  
Nay dù gian khó kiên tranh đấu  
Mai phải hiểm nguy gắng lập công  
Đất nước thanh bình dân thịnh vượng  
Muôn người như một toại lòng trông

**HOÀNG ĐẠO**

**VỊNH CON TRÊU**

Người kháo rằng trâu tánh cứng đầu  
Mấy ai thấu được nỗi niềm đau  
Tria mè đêm giúp bừa nương cạn  
Cây lúa ngày lo xới ruộng sâu  
Bụng đói nắng chang nào dám chậm  
Chân run mưa dãi ráng đua mau  
Xả thân giúp chủ ơn chưa trả  
Sớm tối còn hăm tái, nạm, gàu

**CHU HÀ**

# ÔNG BA TRẠM

LINH VANG



Người cùng tàu vượt biển với ông Trạm qua trước đây cho biết: ông Trạm và ông Du là người đồng hương; ông Trạm lấy bà Liên là bạn của vợ ông Du hiện giờ. Ngày trước ở Việt Nam, Liên và Yến đã từng là những cô gái bán bar sành sỏi thời quân đội Mỹ còn đóng ở miền Nam Việt Nam. Tình trạng ông Du không khác gì ông Trạm: ông Du đi vượt biển qua Mỹ gặp bà Yến. Bà Yến đã từng có ba bốn mặt con đủ loại màu da thời trước năm 75, nhưng gặp được ông Du thì bà lo chí thú làm ăn lương thiện. Bà nghĩ là mình lấy được ông Du là phước đức mấy đời để lại, nên bà lấy làm hãnh diện và sửa soạn chường diệm thêm ra cho bố ghét những tháng ngày cơ cực năm đường năm chợ để nuôi những đứa con không cha kể từ ngày miền Nam bìm bặt vào tay Cộng Sản. Ông Trạm khi còn chân ướt chân ráo lúc mới tới Mỹ thường hay than thân trách phận, số phận sao mà hẩm hiu đi sớm về khuya một mình, là nhớ vợ nhớ con không chịu nổi. Hễ mỗi lần đám đàn ông thanh niên tổ chức họp mặt uống với nhau vài ba lon bia hay chút rượu để giải nỗi sầu "sao anh đành bỏ quê hương" là mỗi lần ông Trạm khóc lóc thảm thiết kể cho người đồng thuyền nghe nỗi ai oán nhớ vợ nhớ con đó. Vừa là người đồng hương vừa đồng cảnh ngộ, ông Du bèn bàn với vợ là giới thiệu bà Liên cho ông Trạm.

Vào một chiều thứ sáu, vợ chồng ông Du chờ ông Trạm tới nơi bà Liên ở. Bà Liên ở với đứa con gái lai Mỹ chưa lấy chồng trong một apartment gần vùng chợ VN ở Seattle. Như đã được nói chuyện với nhau trước, bà Liên niềm nở đón tiếp ông Trạm và vợ chồng ông Du. Liên lo chu đáo một tiệc nhỏ có cả bia và rượu. Ông Trạm vui như ngày hội hè, nói chuyện oang oang; Liên kín đáo khôn ngoan mời mọc và liếc mắt đưa tình làm ông Trạm như con thuyền nhỏ bơi lội trong dòng mắt bà Liên. Ông Trạm vạm vỡ, da trắng trẻo hồng hào, nói chuyện rất có duyên. Có lẽ Liên đã bắt đèn khi Trạm đắm đuối nhìn Liên, Liên thì quá sành điệu vì đã từng sống trong cảnh đời mời mọc và dan díu ái ân với nhiều lính Mỹ. Vợ ông Trạm quê mùa sao điệu bằng bà Liên được, càng nhìn càng nghĩ, ông Trạm càng bị bà Liên dụ vào cơn lốc ái tình và nổi đam mê thể xác mà sau hai năm trời chưa có màn ái ân chăn gối với vợ. Đôi lần cụng ly với bà Liên, ông Trạm uống nhiều hơn để vơi đi những cơn khát, khát vì ngọn lửa lòng đã bốc cháy thật sự và khát vì nỗi thèm muốn dâng lên không thể kiềm chế được do miếng mồi thơm ngon đang lơ lửng trong tầm tay với! Đêm hôm đó, ông Trạm say mềm, cặp vợ chồng ông Du lái xe về và để ông Trạm ở lại cho bà Liênsăn sóc...

Một tuần sau, bà Liên khăn gói xuống Tacoma ở chung với ông Trạm, và kể từ đó ông Trạm không còn than vãn thờ dài nữa...

Người cùng quê kêu ông Trạm là ông Ba Trạm vì biết ông thứ ba tên Trạm. Ông có hai vợ. Vợ nhỏ ở đây là bà Liên bây giờ đã có hai con với ông, sống không có hôn thú để ăn trợ cấp. Vợ lớn cũng có hai con, vừa mới được bảo lãnh qua. Ông ở một ngày với bà nhỏ, một ngày với



bà lớn. Bà Thu mới qua nhà cửa làm gì có nên ở với mẹ chồng, mà bà mẹ chồng lại thích nàng dâu nhỏ vì nàng này biết lái xe đưa bà đi chùa, đi chợ, đi họp đánh tứ sắc. Cứ mỗi lần ông ở bên bà lớn, bà nhỏ lò mò qua đeo ông như đĩa, bà lớn đâu có dám nói vì nhà cửa gì của mình. Bà lớn thật thà nhưng nghèo, tiếng Mỹ không biết, lái xe không biết. Bà nhỏ ma lanh qua nhiều cuộc đổi đời, bả đen, bả trắng, cái hàm răng không đánh còn bợn thức ăn, thấy ghê mà mê nổi gì. Chỉ khi nào bà chưng diện lên đèn thì coi bà mới được thôi. Bà nội thương cháu không đều, thương đám con của bà sau này. Đáng lẽ phải thương thằng Lữ, thằng Lân chứ, tội nó thiệt thòi thiếu tình cha, tình bà cả mười mấy năm này. Tham phú phụ bần! Bà lớn nói biết thế này tôi qua đây làm gì, bên đó, tôi còn có mẹ, mẹ con có nhau đã mấy chục năm. Người bạn cùng xóm đã qua Mỹ trước, khuyên:

-Nói thế là tôi không chịu, vì tương lai của con chị, tội nó phải qua đây để ăn học, ở bên làm sao học hành. Rồi chị cũng sẽ kiếm một việc gì đó mà làm, cực nhọc nhưng mà có tiền.

Bà Thu hiền lành kể:

-Bên đó ngồi bán hàng xén cả ngày, bữa nào khá lắm thì được 15 ngàn, mới dám ăn tô bún 5 ngàn có thịt. Gần hai chục năm, ổng không có gửi tiền. Tôi phải mượn vàng lo giấy tờ, cũng tính là qua đây rồi sẽ đi làm trả nợ.

-Ổng ăn ở thất đức vậy, con của ổng mà ổng bỏ, không ngó ngàng. Thôi cũng còn may là ổng đã bảo lãnh đưa mẹ con chị qua đây được là mừng.

Ba Trạm, người đàn ông hai vợ đó, cũng chẳng ai biết chả bị bệnh hoạn gì, nhưng lại ăn tiền bệnh, từ ngày qua Mỹ tới giờ. Không đi làm mà vẫn sống nhàn hạ phây phây. Có người hiểu rõ:

-Bà già của chả có tiền. Hồi Mỹ đổ bộ, một cây nước đá bán cho tụi Mỹ là một đô một cây mà mỗi ngày bán ra tới một ngàn rưỡi cây thì thử hỏi tiền vô biết mấy! Chả chờ bà già chết để hưởng tiền.

-Cho là có tiền...nhưng mang đi bằng cách nào?

-Chủ tàu! Thì có bao nhiêu vàng mang đi hết bấy nhiêu. À, nói tới chủ tàu mới nhớ, còn vàng người ta đi theo họ đóng nữa chi! Để gì đi chùa, mỗi người ít lắm cũng là vài cây! Rồi hai mươi năm ở Mỹ ăn trợ cấp, ở nhà housing, dư một mớ nữa, sướng như tiên!

-Nói vòng vo thì rồi cũng tại mình không có tiền nên mình mới chua chát với những người có tiền.

-Nhưng họ có tiền mà họ còn tham lam ăn xài tiền mồ hôi nước mắt của mình đóng thuế, thế thì xã hội bất công!

-A! Mà nhà có tàu, có ghe, sao chả lại không đưa vợ con chả đi được?

-Ai biết đâu! Nghe nói ông cha bà mẹ của ổng qua trước, là chủ ghe. ổng bị kẹt sao đó, cũng phải đi ké ghe của người khác, cũng trần ai!.

Không bao lâu sau khi bà lớn sang, thì nghe ông ly dị vợ.

-Hả, cái gì, ly dị gì?

-Thì ly dị là ly dị, chứ còn ly dị gì! Bà Liên bắt làm giấy bỏ ngay, ai cũng biết trước là 90% bà lớn mất chồng, tại hai mươi năm cách biệt, biết bao nhiêu đổi thay. Bà vợ nhỏ bắt 2 con bỏ trong xe rồi lái 100 miles một giờ cho 3 mẹ con cùng chết, làm ông Trạm và bà Thu phải năn nỉ, rồi sau đó thì làm giấy ly dị liền. Con mẹ đó ghê lắm, mẹ làm bà Thu điều đứng.

Bà vợ lớn nói:

-Nó là người đến sau mà nó ghen ngược với mình! Mình làm lớn mà mình không ghen thì thôi chớ. Thấy nó đòi chết, mà ông Trạm đau khổ...thôi nó đòi gì tôi cũng chịu, số phận của mình như vậy, thì mình phải chịu thôi. Ông cũng nợ nó, nên bây giờ, ông phải gặp một người như nó.

Ông Ba Trạm làm giấy ly dị vợ cả nhưng rồi ông không làm giấy hôn thú với bà vợ hai vì bà này đang kẹt ăn tiền con nhỏ, mà lúc này ông lại vừa xin một cái giộp đóng thùng, đóng hàng. Ông có in - côm thì ai cho vợ ông ăn oeo - phe. Bà vợ hai cũng không muốn bỏ cái nguồn lợi mỗi tháng đến đều đặn khỏe re như vậy. Bà cũng có nhà housing, nhưng bà cho người khác mượn lại, rồi mẹ con về ở với ông Ba Trạm. Có lần bà than với người quen là ông keo kiệt, sẵn ông đi Seattle, gửi ông mua một con cá, về nhà ông cũng đòi tiền. Nhưng không ai tin lời bà. Làm gì có người đàn ông nào mà bần đến như vậy.

Tuy là đã làm giấy ly dị, nhưng thỉnh thoảng ông cũng

lén bà nhỏ về thăm bà lớn, vì từ ngày mẹ con bà lớn qua được tới Mỹ, ông lại thấy...hai chục năm nay ông đã ăn ở thất đức quá...với mẹ con họ. Ông ăn tô bún bò bà nấu ngon quá, ông khen miết. Bà lại hỏi, này, thứ bày này đám cưới nhà chú Thừa, ông có đi không đấy, chú là người bà con, ông phải đi, mừng tiền cho con chú. Rồi bà lại phải dúm cho ông một trăm để ông mừng đám cưới!

Mọi việc êm thấm được vài năm. Đã có một dạo hai bà vợ còn làm chui lấy tiền mặt ở cùng một nhà hàng Việt nữa chứ. Còn chị chị, em em. Có bữa người ta còn nghe bà nhỏ nói với bà lớn, trời mưa dữ quá, chị đứng đây chờ tui một chút, tui đi lấy xe chở chị về!

Đùng một cái, lòi ra cô vợ thứ ba. Bây giờ, ông đúng là Ba Trạ, chứ hồi trước thì mới Hai Trạ thôi. Cô này người Miên. Ban đầu, ông tính chơi qua đường, rồi bỏ, nhưng rui là cô dính bầu...nên lương tâm ông giằng co lâu hơn. Mẹ ông thì cứ kêu, bộ hết người sao con lại đi lấy...mọi, vì thấy cô Miên mặc y phục dân tộc của cô, bà tưởng cô là người miền núi. Bây giờ cứ mỗi lần ông tính bỏ cô thì ông lại sợ cô thư ông. Ông sợ chết! Ông cứ để ý dòm xuống cái bụng của ông, xem nó có...phình ra không! Ông nghe người ta nói Miên nó thù ai là nó thư trong bụng mình cho mình chết. Ông mới nghe sau này thôi, chứ nghe sớm thì ông đã không dám rớ tới Miên, cho dù cô có đẹp, có hấp dẫn cách mấy.

Cô này bám ông kỹ hơn. Cô giữ ông ở luôn với cô. Ngoài giờ làm, ông chẳng dám đi ngang về tắt như ngày xưa. Cô Miên này ghen dữ lắm, cô lại không biết tiếng Việt, nên khi ông nói chuyện với ai, cô cũng cho là ông đang nói về cô. Và ông lại càng không dám nói chuyện với bà

nào, cô nào, vì biết rằng về nhà thế nào cũng sẽ có chuyện lớn. Có một bữa, bà lớn gặp ông ở trong chợ Việt Hoa, bà tính nói với ông về chuyện thằng con lớn muốn đi hỏi vợ, chưa nói gì, thì ông đã khoát tay, nói, "nó ngồi ngoài xe" - nó đây là con vợ Miên của ông -, rồi ông băng băng bỏ đi ra khỏi tiệm. Ông không biết tiếng Miên, cô vợ Miên không biết tiếng Việt, khi cãi lộn, hai người dùng tiếng Mỹ -broken English - và tay chân mà cãi. Chén bát mua sắm bao nhiêu thì đập bể bấy nhiêu. Gặp bạn bè, người quen, ông than ông buồn quá, sống không có lối thoát! Ông cứ phân bua mà chẳng ai thấy ông tội nghiệp cả. Họ nghe ông hoài, bắt chán.

Ở bao lâu mà ông vẫn không ăn được đồ ăn Miên. Mà cô vợ Miên lại chỉ nấu toàn đồ ăn Miên. "Hai mẹ con nó ăn đồ ăn Miên và nói tiếng Miên với nhau". Hai mẹ con nó là cô vợ Miên và đứa con gái nhỏ của ông, cái bào thai mà năm nào đã đưa ông vào thế bị kẹt. Thế là ông đói, đói dài dài, giờ ăn trưa, ông lén về nhà một trong hai bà kia để xin cơm Việt mà ăn!

Mới đầu khi bí mật bị lộ ra là ông dính với một con Miên, bà hai cũng ghen, tru tréo làm dữ, ông nổi sùng lên, bộ tính làm xấu chồng bà, ông đâm cho mấy cái vô mặt bà, làm mất mũi bà bầm tím, sưng vù. Bà con cộng đồng đến thăm, ông cấm bà ra tiếp khách, nói với khách là bà đang đau, xin được nghỉ ngơi. Có mấy bà cũng giận lắm, giận dùm cho bà, định đến làm quân sư cho bà, nhưng có muốn bày cho mà chính bà không dám nhận, thì cũng đành thôi. Họ cố ý ngồi lì chờ xem bà có ra không. Nhưng bà vẫn trốn miết trong phòng, họ biết vậy, có đau ốm gì đâu.

Họ ra về hậm hực:

-Kêu cảnh sát cho họ đến còng tay chả đi, cho chả vô tù,

ở Mỹ này đâu có thứ đàn ông đánh vợ như vậy!

Ngày nào họ chê bà nhỏ thuộc thành phần không ra gì không chơi, bây giờ thấy cũng là phe đàn bà yếu đuối với nhau mà bị bắt nạt nên họ xóa bỏ giai cấp, ra mặt bênh bà.

Bà hai than với bà cả:

-Thời buổi này làm gì còn có chuyện ngãi bùa mà sợ nó thư.

Ngày trước bà Liên hùm hổ bao nhiêu thì giờ cũng bó tay thôi,

Rồi một ngày Ba Trạm lăn đùng bất tỉnh ở chỗ làm. Người ta làm hô hấp nhân tạo cho ông thật lâu mà tim ông chẳng chịu đập lại. Rồi nghe tiếng còi hụ inh ỏi mỗi lúc mỗi gần, rồi xe cấp cứu tới. Nhân viên cấp cứu cũng làm hô hấp cho ông mà không sao cứu ông được. Họ lắc đầu.

Ông ra đi một mình, không có bà vợ nào ở bên cạnh. Rõ ràng là lúc ông chết, ông fair với mấy bà hơn là lúc ông còn sống. Ông không thiên vị bà nào. Không yêu bà nào nhiều hơn, mà cũng không ghét bỏ bà nào nhiều hơn.

Ông là Ba Trạm nên ông có 3 vợ, chứ Bốn Trạm, Năm Trạm thì ông đã có 4 vợ, 5 vợ rồi! Ông nằm xuống nhẹ nhàng, khuôn mặt ông bình thản.

Bà mẹ vẫn còn sống. Bà vẫn ôm chặt túi vàng.

LINH VANG (Tacoma)

# CHUYỆN CHÚNG MÌNH



THƯƠNG TẶNG CÁC BẠN:

Võ Trung Hậu, Phan Tuấn, Đặng Văn Hiếu (đã ra đi vĩnh viễn), Nguyễn Đình Yến, Trần Minh Đức, Lưu Đình Chại, Võ Khanh, Nguyễn Hòa, Nguyễn Cẩm Mậu....

## NGUYỄN BÁ THƯ

Ngày xưa học một trường (1),  
Động viên cùng một khóa (2);  
Bút súng nặng tình thương,  
Bao nhiêu thắng thắng chức  
Mấy đũa đã xanh mô,  
Nhưng thằng quen thuở trước,  
Giờ đi mô..? ở mô...?

Sao không về họp mặt,  
Dưới mái trường năm xưa.  
Bên gốc cây keo già,  
Tiếng ve sầu ra rả,  
Réo rắc ca nổi nhớ,  
Niềm đau....  
Những mong gặp lại nhau,  
Xem đũa còn đũa mất,  
Đũa lưu lạc phương nào,  
Nơi rừng cao biển thẳm.  
Trên cành hoa phương thắm,  
Rã từng cánh tả toi.  
Rơi trên chiếc băng ngòi,  
Đã nhạt nhòa dấu khắc.

Bóng chiều buông, nắng tắt!  
Hoàng hôn xuống, rơi rơi!  
Giữa dòng đời hư ảo,  
Lạnh cóng trái tim cô.  
Biết tìm đâu lối về,  
Trên quê hương ngày đó.  
Chuyện chúng mình to nhỏ,  
Giờ xa lác xa lơ...

Chớm Thu September 19/2008  
Ngày tiễn đưa Anh Võ Trung Hậu về bên kia thế giới.  
NGUYỄN BÁ THƯ  
(Thư Trang)

- (1) Trường Trung Học Cường Để Qui Nhơn.
- (2) Khóa 22 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức



# BẮT CÁ ĐỒNG

TAM BÌNH

Bình Định là tỉnh mà nghề sống chính là nghề nông. Ruộng lúa mùa màng, nước vào nước ra để tưới bón. Nhà nông nhờ nước, cá tôm cũng nhờ nước vào ra tha hồ đua bơi, sanh sôi nẩy nở. Cũng từ đó nhà nông được một phần phó sản thiên nhiên tức là cá đồng.

Nói tới bắt cá đồng thì phải nói tới dụng cụ để bắt. Một là bắt cá đồng bằng tay hai là bắt cá đồng bằng dụng cụ.

## I. BẮT CÁ ĐỒNG BẰNG TAY.

### Mó cá.

Cách bắt cá bằng tay là cách bắt cá không dụng cụ, thông thường gọi là mó cá. Ai mà chơi trò mó để ngựa thì bị ngựa đá, còn mó cá thì lại là một thú vui ngoài sinh kế. Những nơi nương, bầu, suối, gập trời Đông lạnh lẽo, cá vào ẩn ở trong các hang dọc hai bên bờ cho ấm. Anh chàng mó cá chỉ cần mang theo cái vệt đựng cá. Cái vệt này hình dáng cũng giống như cái vệt thường nhưng nó to hơn gấp bội, hai bên hông cái vệt có cột hai ống tre lồng mắt, cột làm thành hai cái phao giữ cho cái vệt nổi lên bề mặt nước. Cột cái vệt bằng một sợi dây dài độ hai thước tây, đầu kia cột vào eo ếch của người mó cá. Làm như vậy hai tay được tự do mó vào hang. Bắt cá mà bắt hai tay thì ít khi sây.

Có anh chàng nào đó bảo rằng:

-Thôi đi cha nội, xúi dại cho người ta để không được con nào, vì ca dao Bình Định của các anh chẳng thường hát:

Chàng ràng bắt cá hai tay,  
Cá kia sảy mắt, chim bay về rừng.

đó sao?

-Áy, áy! Không phải thế. Trước hai câu đó còn hai câu  
nữa mới lộn nghĩa. Như vậy:

Chợ chiều nhiều khế ế chanh,  
Nhiều con gái quá nên anh chàng ràng.  
Chàng ràng bắt cá hai tay,  
Cá kia sảy mắt chim bay về rừng.

Câu ca dao trên nói “bắt cá hai tay” có nghĩa là bắt con cá  
này tay này, tay kia bắt con cá khác nên mới nói đến thái độ  
chàng ràng của anh chàng bắt cá nào đó. Như vậy đâu có  
phải là dùng hai tay mà bắt một con cá như tôi nói trên đâu?  
Hề hề...

Khi bắt được con cá thì tay nắm cá, tay kéo cái vệt  
lại, từ từ mở toi vệt mà bỏ cá vào. Cá vẫn bơi lội trong cái  
vệt mà không hề chết ngộp.

Nhiều khi bắt được con cá lớn, không thể bỏ vào vệt được,  
sợ sảy mắt thì cứ thế mà lội lên bờ cái vệt vẫn được kéo  
theo bên hông. Cách sắp đặt như vậy rất khôn ngoan và  
kinh nghiệm.

Vùng tôi có một người chỉ sống vào nghề mó cá mà  
đời sống vẫn được thông thả. Có lần ngu ngơ làm sao mà  
có con cá tràu to bằng bắp vế để anh chàng mó cá tóm được.  
Một tay anh móc vào mang con cá, tay kia anh ôm con cá  
qua cái vạt áo ướt của anh, còn cái vệt cứ theo anh vào bờ.  
Lúc bấy giờ chú tràu mới vùng vẫy, thì ôi thôi đã muộn, chỉ  
còn nằm tằm trong cái vệt rộng rãi, rồi sau đó bơi trong cái  
thùng rộng cá của anh hoặc trên cái rổ đi chợ của chị nhà.  
Chú cá tràu chỉ còn mở hai mắt trao tráo nằm giữa chợ, chờ  
người ngã giá thì tới lúc thoát kiếp.

Có điều làm nghề mó cá phải bơi lội giỏi, chịu lạnh  
và làm việc ban đêm, dạn dĩ không sợ ma nhất.

### **Bắt cá bằng cái thố “cá lên khỏi nước cá khô”.**

Cá nằm trên khô thì hết bơi, hết bơi thì chỉ còn chờ bị tóm cổ.

Những vùng ruộng cao khi nước vào, cá theo vào, sinh sống, tha hồ mà sinh sôi nảy nở trong đó. Khi xả nước ra xuống ruộng thấp, hoặc xuống con mương gần đó cho ruộng thật khô thì tóm cổ không sót chú cá nào.

Cách này thì dễ, ít tốn công nhọc sức, nhưng lỡ gặp ruộng người ta đang cần nước mà xả nước cho khô để bắt cá thì rắc rối lắm đấy.

Chuyện kể, một cậu học sinh Trung Học, sau buổi học sáng cuối tuần, cậu mang ba-lô từ Hoà Bình huyện An Nhơn về nhà ở tận trên Suối Bèo huyện Bình Khê lấy gạo để lo ăn cho tuần tới. Trong ba-lô của cậu trống không chẳng có gì. Cậu và người bạn rủ nhau cùng đi cho vui đường. Đi từ thôn Hoà Bình về đến thôn Đại Bình, người bạn chia tay, rẽ vào nhà chị, một mình cậu lúi thúi một mình, băng qua cánh đồng dài dằng dặc: cánh đồng Đại Bình rộng bát ngát, rồi qua hai thôn An Vinh, An Chánh. Cậu băng qua cánh đồng An Chánh là đến thứ Hương Sơn thì vừa đúng trưa.

Trời nắng gắt nhưng nhờ có gió, lại nhờ màu xanh của cánh đồng lúa mả con gái cũng đỡ phần oi bức. Nhưng phiên nổi cánh đồng vắng ngắt không một bóng người. Điều mà cậu sợ là qua thứ Hương Sơn một mình. Cậu trông chừng và như có ý chờ xem có ai cùng qua thứ với cậu cho có bạn. Cậu ngại lắm, lúc nhỏ mỗi lần theo mẹ về ăn giỗ phía ngoại đi qua thứ này, cậu sợ không dám đi trước cũng không dám đi sau mẹ, thế mà bây giờ cậu phải đi qua một mình thì “Eo ôi, trong người tôi thấy sao ghê....”. (Một câu hát trong bài hát *Sợ Ma* thời bấy giờ).

Ngóng chừng mãi mà chẳng thấy bóng người, một mình cậu giữa cánh đồng cô quạnh. Cứ theo con đường ruộng chính mà đi, đi hết một quãng nữa là qua khúc đường

mà một bên là con mương dẫn nước vào ruộng. Nước thuộc hệ thống mương Văn Phong trong vắt, chảy lững lờ giữa hai bờ mương, cỏ xanh mượt làm cho khách lữ hành cảm thấy mát mẻ dễ chịu hơn. Cậu đang mãi chăm chú vào dòng nước trong, bỗng thấy một đàn cá... cá ơi là cá, nối đuôi nhau bơi lượn. Người cậu cứ như nóng rang. Cậu cảm thấy phát ham mà vừa sợ. Cậu nghĩ tới chuyện người ta thường kể về ma gia hay hoá ra cá hay ốc để gạt người nào tham, xuống bắt là bị nhận nước chết. Ở đây lại gần thứ Hương Sơn nổi tiếng có ma, biết đâu là đàn cá ma đó hiện hình để nhử cậu chăng!

Liếc nhìn quanh lần nữa cánh đồng mênh mông cô quạnh vẫn một màu xanh ngát, vẫn không một bóng người. Gần tới đầu thửa mà dòng nước dưới mương vẫn chảy, kéo theo đàn cá vẫn tung tăng... Cậu đâm ra bắt thèm: ước chi mình có được một con cá nướng lên dầm nước nắm vào bữa cơm trưa hôm nay thì tuyệt.

Nhưng kia, con mương phía trước mặt cậu, độ vừa tầm nhìn, được đắp chặn lại và bên kia bờ ngăn là mương khô, dòng nước bê quặt vào đám ruộng lúa xanh xanh vừa kịp bén. Nước chảy vào ruộng, bầy cá từ ngoài mương đua lượn nối đuôi nhau vào đám ruộng lúa xanh tươi nhưng chưa phủ kín hết đất nên vẫn thấy bầy cá đang nhón nhơ. Động lòng ham cá, cậu tự trấn tĩnh: đó là cá thực chứ không phải là cá ma cá quỷ gì cả, nhưng làm sao bắt đây!

Ý nghĩ thật táo bạo, sẽ đặt nhẹ ba-lô bên bờ ruộng, nhìn quanh lần nữa, không có ai, cậu cẩn thận gỡ những vình đất cỏ đắp ngang để nước quay đổ xuống mương.

Bất thình lình nước trong ruộng lúa chảy dội lại ra mương, bị động đàn cá cũng vùng quay đầu trở lại, gặp cậu án ngữ, đàn cá sợ đành chạy rượt trở vào. May cho cậu mà rùi cho đàn cá bơi nước vào ruộng chưa nhiều, và cậu ra tay móc đất cho trở rộng thêm, nước tháo ra càng nhanh hơn. Không mấy chốc nước trong ruộng cạn dần, cạn dần... Đàn

cá chép mọt, con nằm ngửa, con nằm úp, có ráng sức vùng vẫy thoát thân bên rãnh nước, nhưng tất cả đã trễ.

Cậu học trò bấy giờ chỉ còn việc bắt những con cá chép mọt màu trắng xám. Không lớn, cỡ đều nhau chỉ bằng bàn tay. Có lẽ chúng cùng sanh một lứa. Và chiếc ba-lô của cậu đầy những cá là cá. Cậu cẩn thận đặt ba-lô cá bên bờ mương, cẩn thận lấy những vình đất cò đắp cản bờ mương để nước chảy vào ruộng lại như cũ.

Nước ngoài mương dần dần dâng lên rồi từ từ chảy vào ruộng. Chỉ trong chốc lát những vết bùn do chân cậu lội xuống ruộng lúa kia đã được làn nước trong rửa sạch.

Đó ai biết được trong bao nhiêu phút trôi qua có việc gì đã xảy ra nơi cuối cánh đồng nắng gắt gần thứ Hương Sơn vắng vẻ?

Cậu học trò cố rướn mang ba-lô cá lên vai, mồ hôi lẫn nước, mùi mồ hôi lẫn mùi bùn, mùi tanh của cá tạo thành một thứ mùi diu diu đồng quê mà trong bao năm lo học hành cơ chừng chàng đánh mất. Bấy giờ cậu đi qua thứ Hương Sơn một mình một cách mạnh dạn, không còn thấy sợ như cảm giác của cậu trước đó không lâu.

Phải chăng vì có mấy chục con cá sau lưng làm bạn đường cho cậu. hay niềm vui khi tưởng đến gia đình cậu sắp được trả cá kho to tướng mà trong thời Việt Minh mấy ai được sung sướng được thỏa thuê trong bữa cơm độn khoai mà có cá tươi ngon như vậy.

Sau này, cậu học sinh trung học đã trưởng thành về thăm quê ngoại đi ngang qua nơi bắt cá năm xưa. nhớ lại chuyện mình như vừa xảy ra hôm nào mới đây. Hình ảnh đàn cá nhón nhơ hiện hiện đến trả cá trên bếp thơm lừng do bàn tay mẹ nấu. rồi bữa cơm gia đình... bỗng gọi lên cuộc sống sung túc bất ngờ trong chiến tranh. một nỗi vui buồn lẫn lộn gọi lên trong lòng.

Thứ Hương Sơn ngày nào cậu học sinh Trung Học sợ sệt, giờ đây có khác. Cậu đã hiểu thứ Hương Sơn một thời đứng vững chống lại kẻ xâm lăng. Hương Sơn nguyên là triền núi của Núi Thơm. Núi có tên như vậy vì có nhiều cây thơm tàu, người dân địa phương thường lấy chỉ thơm tàu để thắt võng, chứ không phải núi có mùi hương nhưng người viết sách dịch chữ Núi Thơm ra chữ Hán là Hương Sơn. Năm 1885 vua Hàm Nghi xuất bôn, truyền hịch Cần Vương chống Pháp.

Cử Nhân Mai Xuân Thường khởi binh ứng nghĩa Cần Vương và chọn triền núi Thơm làm thứ đóng quân chống Pháp, nên do đó có tên là Thứ Hương Sơn. Chỉ huy thứ này là Cử Nhân Võ Phong Mậu, Cử Nhân Nguyễn Trọng Trì và nhà hào phú Trần Tân (thường gọi là Quảng Nhã). Trải qua năm tháng, biết bao người đem thân báo đền non nước. Những oai linh đó còn vương vất đâu đây như tiếng gọi của núi sông, vang vọng trong lòng người hiền hiện qua những lần mật niệm các chiến sĩ trận vong, khi cậu ra hiệu cho đồng bào của cậu. Có chi mà sợ sệt.

Chuyện đưa nước vào ruộng và đàn cá nhơn nhor theo dòng nước thời tuổi trẻ biết có diễn ra nhiều lần hay chỉ duy nhất có lần cậu học sinh bắt được cá đó hay không? Cảm xúc người thanh niên ấy sáng tác mấy câu thơ sau:

**Nhơn nhor đàn cá xuôi dòng,  
Nào hay sắp mắc vào vòng bi thương.  
Sự đời trong đục khó lường,  
Biết đâu mà gởi can trường vào đâu?  
Được thua thua được thêm rầu,  
Đã thương phận cá, lại đau bụng gan.  
Hỏi sao trong cõi trần hoàn,  
Xui ra vật loại tương tàn mà chi!**

**BẮT CÁ ĐỒNG CỎ DỤNG CỤ.**

Nói về dụng cụ để bắt cá có thể kể ra từ theo tính cách thụ động hay chủ động.

### **Thụ động**

Có nghĩa là không có tính cách tấn công, chỉ làm bẫy dụ cho cá mắc phải. Theo cách thức này có các dụng cụ kể từ đơn giản tới phức tạp như sau:

Câu, câu cắm, đơm (dẹp, đó, đó đứng), sa (dạt, nhủi), trúm, nhử ốc, câu lươn, kéo bò,.

### **Chủ động**

Có tính cách tích cực tấn công cá như: nhủi, đẩy trang, theo bừa, úp nom, dẩy bầu, dẩy thùy, tát ao, đặng cá ở sông, soi cá, suốt cá, bắt ếch....

## **Bắt cá theo lối thụ động**

### **Câu**

#### **Câu cắm:**

Cách này rất dễ, mỗi thường là những con nhái bắt làm mồi. Lấy lưỡi câu móc vào sống lưng chú nhái chỗ eo ếch, rồi thả trên mặt nước, chú nhái bơi nháy làm vừa mắt các chú cá tràu hoặc chị lươn trông thấy tưởng bờ đóp vào một phát là lưỡi câu đóng ngay vào mồm, đôi khi xuyên qua con mắt. Chú cá hoặc chị lươn mắc nạn vùng vẫy cố thoát.

Cắm câu thường vào lúc chạng vạng tối, khuya đi thăm một lần, sáng một lần. Nếu cắm nhiều cần câu sẽ bắt được nhiều cá hơn. Lối này rất thú vị.

#### **Câu lươn:**

Bắt lươn có hai cách, câu lươn và bò trúm,

Câu lươn thường là dùng cây kèo dù một đầu uốn làm lưỡi câu, móc con nhái vào đó như con lươn đóp vào con mồi, lưỡi câu móc miệng lươn. Con lươn bị móc miệng đau quá rút vào trong hang. người câu lươn phải từ từ lựa thế để kéo con lươn ra, nếu kéo già quá lươn bị toét mép thì vượt khỏi lưỡi câu nằm chết trong hang chứ không ra. Và lại như cho lươn đóp mồi cũng rất khó chứ không phải chuyện dễ.

Bắt lươn bằng cách bỏ tróm thì giản tiện mà kết quả thì khả quan hơn.

**Kéo bò:**

Bò là một dụng cụ rất đặc biệt để bắt cá, nó giống như cái dệp, nhưng không dệp, hai đầu đều tròn và rất lớn, đường kính độ 2 thước tây, bề dài độ 3 thước tây, hai đầu đều có toi và ở thân có làm cái bưng là nơi để bắt cá. Bò thả xuống nước sâu, khi muốn bắt cá phải có dây để kéo lên. Khi bắt cá xong là thả xuống trở lại.

Trong làng duy nhất có một người làm cái bò bắt cá, và thả bò xuống Bàu Dài. Lúc nhỏ đi ngang qua, thấy lạ mới hỏi ông kéo bò, ông ấy miệng ngậm điều thuốc lá phi phèo, buổi sáng trời hơi lạnh, ngậm mình dưới nước, kéo chiếc bò lên bắt cá rồi thả bò xuống nheo mắt nhìn tôi ung dung ngậm:

**Sáng sáng khom lưng kéo cái bò,  
Bao nài nhiều ít nhỏ hay to;  
Tôm càng đập đập chưng cùng cái,  
Cá chạch dần sơ nấu với ngò.  
Bữa có, rô trê dầm mắm ớt,  
Ngày không, cua ốc bỏ nồi kho;  
Sớm trưa chợ búa không phiền đến,  
Mắc rê ai người giúp đỡ cho.**

Ngậm xong bài thơ ông cười bảo:

Bài thơ Đường này chú làm đó, cậu là học trò có họa được họa chơi!

Thật ra lúc bấy giờ tôi mới đang học lớp Nhất thì biết gì đâu mà họa, nhưng thấy bài thơ nói đến mấy con cá con tôm và món ăn gần gũi với quê tôi nên xin ông đọc lại để tôi chép rồi học thuộc.

Sau này trưởng thành, tôi biết thế nào là xướng họa và sau bao năm, sống chiêm nghiệm cuộc đời, tôi họa bài thơ *Kéo Bò* của ông thì ông đã ra người thiên cổ. Bài họa ấy như thế này:



## MONG ĐƯỢC LÀM TRÂU

Mong được làm trâu thoát kiếp bò,  
Thân dài vai rộng ách thêm to;  
Hung hăng húc lộn hư chòm cải,  
Xác lác râm ngang nát đám ngô.  
Ráng sức bùn lầy bì bõm lội,  
Tàn hơi xương thịt để người kho;  
Tưởng chi cũng xếp loài ngư mã,  
Da phát người khua, ai biết cho.

## TAM BÌNH

(còn tiếp)

## NHỚ QUI NHƠN

Nhớ mãi ngày xưa lúc tuổi thơ,  
Qui Nhơn tràn mộng, bóng chưa mờ.  
Gia Long phố chợ lưu đời trẻ,  
Ghènh Ráng trại cùi gọi giấc mơ.  
Thu luyến bờ sông vờn cánh bướm,  
Hè say sóng biển rất cung tơ.  
Xa quê vắng bạn hồng ray rút,  
Nửa kiếp hoài hương dạ thần thờ.

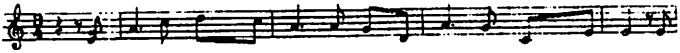
\*

Thần thờ hồi tưởng thờ ngây thơ,  
Kỷ niệm Qui Nhơn, năm tháng mờ.  
Phượng thăm sân trường, hoang tuổi mộng,  
Chim xanh trước lớp, đại hồn mơ.  
Đêm Thu trăng sáng, vàng sân cỏ,  
Chiều Hạ mây hồng, nhạt nắng tơ.  
Hun hút tình xưa, hờn viễn xứ.  
Ngày về cố quận... pháo hoa chờ.

DU SƠN LÃNG TỬ

# TÌNH SAY

Thơ Quốc Nam  
Nhạc Nhật Hạnh



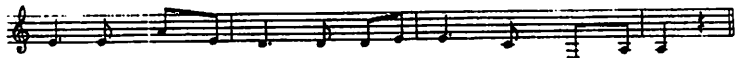
Gọi em cuối giấc chiêm bao, trái tim nhịp khuất ngọt ngào hương bay. Hôn



em giữa gối chôn đầy giữa đêm ảo giác anh say tình nồng. Trời



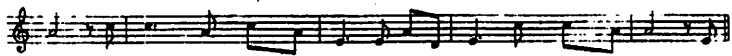
nay mới chớm sang đông, mắt em rực sáng tỏ hồng Cao Nguyên. Yêu



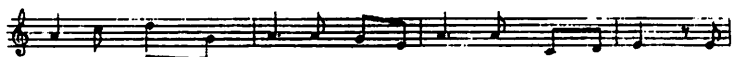
em duyên dáng thân mềm, thơm đôi má phấn thoáng miền sông thu.



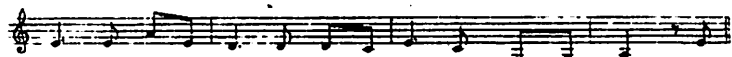
Nhớ nhớ em vụn dặm sáu tư tuyệt đêm khuất lấp mấy từ tạ



nhau. Mỏi hôn, nhuộm chút men sâu, tình ta nhỏ giọt, mưa ngâu tuyết với. Ngày



em giây phút chớm đời đầu yêu gọi mãi dáng gầy chơi với. Mai



qua phố cũ mê say anh mơ tập về chân mây mỹ nhân. Mai



nua nhớ cũ mê say anh mơ tập về chân mây mỹ nhân.

# 秋 夜 旅 懷 吟

THU ĐẠ LỮ HOÀI NGÂM

秋 夜 靜 山 光 隱 約

Thu dạ tịnh sơn quang ẩn ước,

隔 疏 簾 淡 酌 三 杯

Cách sơ liêm đạm chúc tam bôi;

天 時 人 事 相 催

Thiên thời nhân sự tương thôi,

浮 生 若 夢 幾 回 悲 歡

Phù sinh nhược mộng ki hồi bi hoan.

人 對 景 花 間 月 照

Nhân đối cảnh hoa gian nguyệt chiếu,

景 撩 人 樹 叫 風 吹

Cảnh liêu nhân thụ khiếu phong xuy;

這 般 料 少 人 知

Giá ban liệu thiểu nhân tri,

閒 來 風 月 與 誰 爲 秋

Nhàn lai phong nguyệt dữ thủy vi Thu.

詩 數 韻 悠 悠 者 愛

Thi sô vận du du giả ái,

茶 三 杯 消 灑 離 懷

Trà tam bôi tiêu sái thi hoài;

燈 前 獨 對 書 齋

Đăng tiền độc đối thư trai,

卿 情 客 地 有 懷 故 人

Hương tình khách địa hữu hoài cố nhân.

雲 水 外 忽 聞 遠 近

Vân thủy ngoại hốt văn viễn cận,

從 何 來 櫂 趁 江 邊

Tùng hà lai trạo sấn giang biên;

徘徊 月 夜 霜 天

Bồi hồi nguyệt dạ sương thiên,

寒 宵 暗 引 客 船 爭 飛

Hàn tiêu ám dẫn khách thuyền tranh phi.

曲 江 水 何 詩 大 杜

Khúc Giang thủy hà thi Đại Đỗ,

一 孤 舟 係 故 園 心

Nhất cô chu hệ cố viên tâm;

時 時 八 首 詩 吟

Thời thời bát thủ thi ngâm,

令 人 旅 次 轉 深 家 情

Linh nhân lữ thứ chuyển thâm gia tình.

惜我往青青柳絮

Tích ngã vãng thanh thanh liễu như.

兩三枝初語黃鶯

Lưỡng tam chi sơ ngữ hoàng oanh;

而今菊已含英

Nhi kim cúc dĩ hàm anh,

柳陰庭外寒迎秋蟬

Liễu âm đình ngoại hàn âm thu thiềm.

惜我往芬芬桃灼

Tích ngã vãng phiên phiên đào chước,

兩三枝初謔東風

Liễu tam chi sơ hước Đông phong;

而今蘭已成叢

Nhi kim lan dĩ thành tùng,

桃夭軒外落從秋霜

Đào yêu hiên ngoại lạc tùng Thu sương.

何爲乎淒涼客舍

Hà vi hò thê lương khách xá?

日悠悠幾過秋冬

Nhật du du kỳ quá Thu Đông;

安能夜夜秋房

An năng dạ dạ thu phòng?

芭蕉哭露昆蟲鳴秋

Ba tiêu khóc lộ côn trùng minh Thu.

何 爲 乎 悠 悠 旅 館

Hà vi hồ du du lữ quán,

百 年 巡 太 半 霜 莊

Bách niên tuần thái bán sương trang;

安 能 日 暮 思 牽

An năng nhật mộ tư khiên,

風 搖 庭 竹 月 縣 屋 梁

Phong diêu đình trúc nguyệt huyền ốc lương.

明 日 似 山 隅 遠 鳥

Minh nhật tự sơn ngưng viễn điểu,

片 孤 雲 帶 繞 浮 空

Phiến cô vân đới nhiễu phù không;

丹 心 杳 杳 如 蓬

Đan tâm yểu yểu như bồng,

隨 雲 忽 已 過 重 重 山

Tùy vân hốt dĩ quá trùng trùng san.

腸 曲 曲 回 江 曲 曲

Trường kúc khúc hồi giang khúc khúc,

景 悠 悠 夜 腹 悠 悠

Cảnh du du dạ phúc du du;

蕭 條 旅 館 停 秋

Tiêu diêu lữ quán đình thu,

鄰家吹笛擢頭江清

Lân gia xuy địch trạo đầu giang thanh.

情愁半夜無人

Tình sầu bán dạ vô nhân,

睡來飛蝶星辰聽雞

Thụy lai phi điệp tinh thần thính kê.

江山客有知乎

Giang sơn khách hữu tri hồ?

情思更切路塗兩難

Tình tư cánh thiết lộ đồ lưỡng nan.

哀哉同病相憐

Ai tai đồng bệnh tương lân,

含情掩片空縣月明

Hàm tình yểm phiến không huyện nguyệt minh.

如今秋月秋風

Như kim Thu nguyệt Thu phong,

秋吟秋酌情中者誰

Thu ngâm Thu chúc tình trung giả thùy?

丁曰慎

(Đinh Viêt Thận)

## THU DẠ LỮ HOÀI NGÂM

## **Dịch giả: Nữ Sĩ Trúc Tiên**

Đêm thu lặng bóng trời ánh nước,  
Cách rèm sưa nhẹ chuốc chén mời;  
Thời gian thúc giục theo người,  
Phù sinh là mộng mấy hồi buồn vui.

Người trông cảnh hoa tươi trắng đẹp,  
Cảnh trên người gió thét cây rung;  
Nỗi này ai thấu cho không,  
Trắng thanh gió mát ai cùng hưởng Thu?

Lòng cảnh cạnh thơ sầu mấy vận,  
Trà vui vui giải hận chia phôi;  
Trước đèn vắng vẻ thư trai,  
Quê xa đất lạ nhớ người bạn xưa.

Gần xa thoát mây đưa bóng nước,  
Ngọn chèo đầu bỗng lướt ngang sông;  
Trắng khuya buồn bực sương lòng,  
Âm thầm bay tới lạnh lùng thuyền ai.

Khúc Giang thủy nhớ bài Đại Đò,  
Buộc con thuyền lệ nhớ vườn xưa;



Ngâm câu bát thủ thơ xưa.

Khiến người lữ thứ ngán ngơ nỗi mình.

Xưa ta tới xanh xanh tơ liễu,

Đôi ba cành lẳng lú oanh ca;

Mà nay cúc đã lên hoa,

Lạnh vương tơ liễu sân tà ý thu.

Xưa ta tới đảo còn non nớt,

Mới hé đài chưa cột gió Đông;

Mà nay lan đã thành chùm,

Ngoài hiên đảo cũng thắm nồng sương thu.

Sao đến nỗi lạnh sầu quán trọ,

Ngày lại ngày mấy độ thu đông;

Đêm đêm chan chứa thu phòng,

Sương đau tàu lá để nằm gọi thu.

Sao đến nỗi cưu sầu lữ quán,

Nửa kiếp người dày dặn phong sương;

Cõi lòng theo bóng tà dương,

Gió lay đình trúc trắng sương mái lầu.

Ngày mai ngõ xa mù góc núi.

Mảnh mây trôi theo dõi phù không;  
Nao nao cỏ rối tơ lòng,  
Theo mây đường đã muôn trùng núi non.

Sông uốn khúc ruột dòn uốn khúc,  
Cảnh chợ vợ đêm giục chợ vợ;  
Thu sâu quán trọ xác xơ,  
Chèo khua dưới bến nhạc đưa bên làng.

Tình quạnh quẽ đèn tàn vật vã,  
Mộng chưa thành gà đã giục mau;  
Núi sông ai có thấu nào?  
Xa xuôi đường sá dạt dào tình thương.

Than ôi chữ liên tương đồng bệnh,  
Trăng treo cao tình ngậm khôn hàng;  
Gió thu lạnh, lá thu vàng,  
Rượu thu lạt lẽo, lệ tràn tình thu.

Một thiên dạ lữ thu sầu,  
Nỗi niềm u ẩn ai nào thấu cho.

Ngày 15 tháng 12, 1970  
Nhà số 47 Duy Tân, Sài Gòn.

TRÚC TIÊN

# THỬ TÌM HƯỚNG ĐI CHO VIỆT NAM QUA LÝ SỐ HÀ LẠC

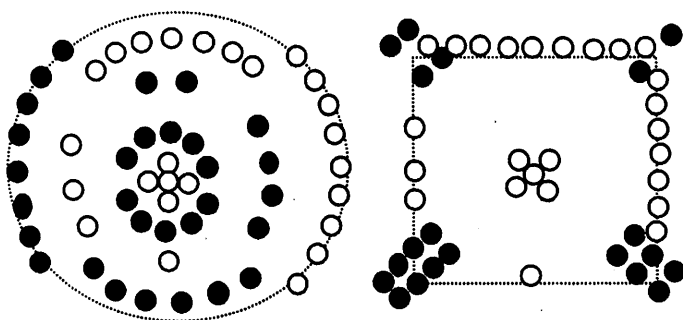
NGUYỄN HÒE

## I. DẪN NHẬP

Nước Nam ta được thiên định nằm ngay cận nước Hán hung bạo phương Bắc và ngay trên con đường giao tiếp Đông Tây vì thế thường xuyên bị lấn áp hoặc bị chọn làm nơi đọ sức của các nền văn minh và văn hóa, dẫn đến tai họa "trâu bò húc nhau, ruồi muỗi chết". Để có đối sách với những tai họa này, việc đi tìm một chủ đạo văn hóa và một chủ đạo chính trị hay nói khác đi là CON ĐƯỜNG CHO VN quả là việc cần làm trước hết mọi việc. Bài viết dưới sẽ dựa trên bộ môn LÝ SỐ HỌC HÀ LẠC của nền văn hóa Dịch Lý cổ xưa mà chỉ ra con đường ta phải đi để có đối sách với phương Bắc và hóa giải các mâu thuẫn đến từ Đông Tây ... Nghĩ cũng cần thưa: Lý Số Học Hà Lạc là bộ môn toán nghiên cứu cái lý nằm trong các con số âm dương Tiên Rồng Trăm Trùng. Đây là môn khoa học khách quan vì nó là môn đạo học dựa trên các con toán số. Chính nhờ môn này mà xưa cụ trạng Nguyễn Bính Khiêm đã dựa vào đó mà toán ra và nói lên những lời tiên tri thế cuộc để đời, như cụ nói trong lời mở đầu sấm ký của cụ:

*"Nước Nam từ thuở Hồng Bàng  
Đổi thay cuộc thế, gian san chuyển vận  
Từ Đinh, Lê, Lý, Trần, thuở trước  
Đã bao lần vận nước đổi thay  
Núi sông thiên định đặt bày  
Đỗ Thư một quyển xem ngay mới rành..."*

Đồ Thư là Hà Đồ và Lạc Thư là hai hình vẽ bằng những chấm tròn đen trắng mà tổng số là 100 chấm, gồm 50 chấm đen biểu thị âm và 50 chấm trắng dương. Huyền thoại Việt gọi là tổng số âm dương này là “100 trúng trăm con” và các con 50 đen, 50 trắng và con 100 này là những con huyền số (1), được xếp trên hai hình như bên dưới:



Hình Hà Đồ với 55 chấm (30 đ và 25 tr) Lạc Thư với 45 chấm (20 đ và 25 tr.)

Tổng số = 100 chấm trắng đen tượng trưng cho trăm trúng “Tiên Rồng” (hay số âm dương KHÔN (- -)CÀN(☰) của Dịch số ).

100 số đen trắng nếu viết ra lý số với ba hào dịch ta sẽ có tám con Dịch số thường được biết như là “Bát Quái” và với sáu hào ta sẽ có 64 con Dịch số hay lý số được xem như là toàn bộ quyển “Sách Ước Trinh Nguyên của dòng Việt “Sách Ước Trinh Nguyên không một chữ” mà huyền thoại truyền dòng của ta đã đề cập ... (Nguồn: Ba Hệ Toán Số trong Văn Hóa Cổ Việt)

Sở dĩ phải có lời dẫn dông dài như trên vì đây là một bộ môn văn hóa mang tính đặt thù, có một không hai của nhân loại. Nói có một không hai vì nền văn hóa này không dùng lời nói hay chữ viết (nếu có cũng chỉ là tạm dụng, phải “bỏ lời lấy ý” Lời khuyên cần biết khi học Dịch). Đề diễn ý, văn hóa này chỉ dùng các chữ số bằng hai

nét vạch CÀN ( ) KHÔN ( ) chứa cái lý bên trong và ta nhận biết được qua tượng hình và tượng ý của các con quái số ... Lý số Hà Lạc chỉ sử dụng một số đồ hình và một số chữ số lý số mà không một lãnh vực nào mà nó không vươn tới, nhưng cho đến nay cái văn hóa lý số này gần như có rất ít người biết đến nó, vậy nên, nghĩ rằng sự rậm lời này nghĩ ra cũng chẳng thừa và bây giờ xin đi vào cái vô ngôn của lý số của văn hóa Dịch. Dịch dẫn vào Đạo bằng lối dẫn vô ngôn, vô tự vì ngôn từ chỉ nói về sự việc chứ không làm cho cái Đạo của sự việc hiển hiện ra như chính nó:

*“Ngôn từ cạn ý rậm lời  
Chi vô ngôn mới rộng khơi nhiệm màu”*  
(Thơ TĐ Nguyễn Việt Nho)

Chủ đề là đề tài lớn mà bài viết giới hạn cho đặc san, nên xem đây như là những nét đại cương chi ra một hướng đi hơn là một sách lược rõ nét, với chủ đích nhằm mời gọi sự tham gia nghiên cứu của nhiều người, nhiều giới, nhất là những người nghiên cứu về văn hóa và về sách lược, chính lược, chiến lược.

Văn hóa được định nghĩa ngắn gọn là: dùng văn để hóa giải những vấn đề mang tính mâu thuẫn. Theo cơ cấu học tôi chia văn hóa ra bốn loại:

1) Văn hóa Duy Thần có cơ cấu số là 1/4, là Sơn Lô Di của Dịch số;

2) Văn hóa Duy Vật với con 4/1 Lô Sơn Tiểu Quái;

3) Văn hóa Hán Nho với con “tham lưỡng” 3/2 hay Phong Thủy Hóa và

4) Văn hóa Việt Nho với con “vài ba” 2/3 hay Thủy Phong Tinh (Các Chiều Hướng Văn Hóa Thế Giới. Văn Hóa Cô Việt của TĐ Nguyễn Việt Nho)

Văn hóa Hán Nho đặt nền tảng trên con chủ đạo 3/2 Phong Thủy Hóa, mang tính Duy Dương, chuộng sức mạnh, chọn bạo lực... Ngược lại, văn hóa Việt Nho được

đặt nền tảng trên Đạo lý. Bài viết chủ yếu được khai triển dựa trên hai con số chủ đạo của văn hóa Hán với con số chủ đạo 3/2 Phong Thủy Hóa và và hóa Việt với con 2/3 Thủy Phong Tĩnh, cùng các đồ hình Bát Quái Tiên Thiên, Bát Quái Hậu Thiên, Hà Đồ, Lạc Thư và hình Rùa Thần, đề luận ra từ cái lý của các con Dịch số trên các đồ hình ấy mà dẫn tới chủ đề bài viết. Các con số này thường được biết như là các quẻ hay Quái Dịch, có trên đồ hình của Dịch và trong Kinh Dịch. Bài sẽ được trình bày qua các tiết mục theo thứ tự dưới đây

## II. CHỦ ĐẠO VĂN HÓA HÁN

Theo cơ cấu học là môn học được ông Levi Trauss đề xướng và được triết gia Kim Định áp dụng để chỉ ra rằng chủ đạo văn hóa Hán là con tham lưỡng hay tỉ số 3/2 và của Việt là con vài ba hay tỉ số 2/3. Để dễ nhận ra ý nghĩa và sự khác biệt của chúng, tôi đổi chúng thành ra các con lý số: Con 3/2 là PHONG THỦY HOÁN và 2/3 là THỦY PHONG TĨNH (Cách chuyển đổi các số từ hệ thập phân sang lý số xin đọc Văn Hóa Cổ Việt, phần viết về “Ba Hệ Số Toán Số”, trang 115, xuất bản 2004 của TĐ Nguyễn Việt Nho).

Hoán là hoán đổi, là cái sửa (nghĩa của Tháoan từ của quái Phong Thủy Hoán), và Hoán cũng còn có nghĩa là làm chia lia, li tán (nghĩa của Hào từ). Nó có nghĩa này vì nó mang lấy tượng: Tôn (Phong), ở ngoại quái và Khâm (Thủy) ngoại quái (Thủy cũng còn có nghĩa là vẩn nên Quái Truân được đọc là Thủy Lôi Tuân hay là Vẩn Lôi Truân cũng được): tượng quái chỉ ra rằng gió làm tan mây.

Xét trên cơ cấu học, ta thấy tỉ số 3/2 đặt con số lẻ 3 trên con số chẵn 2. nghĩa là đặt dương trên âm. ý chi là nền văn hóa mang chủ đạo 3/2 Phong Thủy Hoán trọng Dương hơn Âm. trọng vua quan hơn dân dã. trọng nam hơn nữ ... với chủ trương được diễn giải bằng lời là “Nhất nam viết

hữu, thập nữ viết vô” (Một trai được gọi là con, Dấu cho mười gái vẫn còn như chưa)

Tóm lại, con 3/2 hay chủ đạo văn hóa Phong Thủy Hóan của Hán tộc đặt trên nền tảng của duy dương hay duy sức mạnh của bạo lực, của độc tài, sắt máu, mang tính của du mục còn tồn đọng, với chủ trương nóng lẩn, cướp đoạt, bành trướng... Gan dạ là ưu điểm của người Hán phương Bắc (Khổng Tử). Chính vì vậy mà ta không ngạc nhiên thấy rằng cổ sử và sử đương đại của nước Hán là những trang sử của xâm lăng, bành trướng.

### III. CHỦ ĐẠO VĂN HÓA VIỆT

Khác với văn hóa Hán phương Bắc, văn hóa Việt (Bách Việt phương Nam xưa và ngày nay Việt Nam là đại diện chính thống) mang tính thái hòa nhằm hóa giải mâu thuẫn hơn là nhằm đối đầu một còn một mất...nên Đại Việt rất xứng đáng để được gọi là một bang có văn hiến (Duy ngã Đại Việt quốc, thực vi văn hiến chi bang, Nguyễn Trãi).

Chủ Đạo văn Hóa Việt có con cơ cấu số học là 2/3 (vài ba), Dịch số là con Thủy Phong Tinh (Con 2 viết dưới dạng nòng nọc, cũng là dạng của điện toán binary, là 010 và con 3 là 011 (Dịch số là Khâm/Thủy và Tôn/Phong, sắp chung lại là Thủy Phong Tinh).

Khảo sát trên bình diện cơ cấu học ta thấy chủ đạo văn hóa Việt với con 2/3 đặt con số chẵn 2 trên con số lẻ 3 là đặt thuận (đặt âm trên dương, Khôn đất trên Càn trời), cũng có nghĩa là đặt tinh tên lý, lý lẽ trên cường bạo... theo lối nói của dân dã là “nhất vợ, nhì trời” (thay vì kiểu “chồng chúa vợ tôi” như kiểu Hán tộc). Điều này chứng tỏ là văn hóa Việt trọng đạo nghĩa, đạo lý, thể nên thay vì theo kiểu của Hán là “nhất nam viết tu, thập nữ viết vô” thì đạo lý Việt dạy:

*“Trai làm chi, gái làm chi*

*Đứa nào có nghĩa có nghi thì hơn”*

Điều này được thể hiện rất rõ nét dưới thời Lý Trần mà bộ luật Hồng Đức là đơn cử tiêu biểu.

Con Tinh tức Việt tinh như là một chân lý bất dịch, được Thóan từ viết là: *“Tinh: cái áp bất cái tinh, vô táng bất vô đất...”* tạm dịch là: *người dòi mà áp chẳng dòi, không đầy không cạn giữ nơi mực bằng...* Nước giếng không cạn mà cũng không thêm, người qua lại đều nhờ giếng mà có nước để nuôi sống: Đó là cái tốt, cái ơn ích của giếng. Cái xấu không phải nơi giếng mà do người không biết sử dụng nó, như đoạn sau của thóan từ mô tả là: *“Vãng lai tinh tinh, ngật chí, diệt vị duật tinh, luy kỳ bình, hung”* (người qua người lại để mức nước giếng, gần đến nơi, chưa kịp thông dây gàu xuống mà làm bể cái bình, thì xấu. Nguyễn Hiến Lê). Xin dịch thoáng:

*Người dòi mà giếng chẳng dòi*

*Không đầy, không cạn, giữ nơi mực bằng*

*Nhấn ai mức nước nấu ăn*

*Mang bình, để vỡ, cầm bằng về không!*

**Tiếc thay! Đền nay giếng Việt bị lấp, chủ đạo văn hóa Việt bị lu mờ, khiến người dân Việt sống mất hướng, vô hồn và LM Lương Kim Định đã nói không sai là “Đạo mất trước, nước mất sau”** trong ý là chủ Đạo Văn Hóa Việt bị đánh mất dẫn tới sự mất nước là lẽ đương nhiên!

Thế mới rõ không phải ta không có Đạo mà Việt Đạo bị lu mờ như thế là giếng bị bùn lấp như sơ hào quê Tinh viết: *“Tinh nê, bất thực, cựu tinh vô cảm”* (Giếng đầy



bùn dơ, không ai lấy nước, cả cầm thú cũng không đến giếng cũ).

Mắt Chủ Đạo Văn Hóa là mắt nước, muốn lấy lại nước phải khôi phục lại Đạo:

*Nước có mắt cũng có ngày lấy lại  
Dân phân li cũng có lúc hợp quần  
Văn hóa không còn ta phải nhận chân  
Là vĩnh viễn mất dân, mất nước.*

Thơ TĐ Nguyễn Việt Nho

Ta có giếng trong mà không dùng, ta có chủ đạo tốt mà không theo, lại chạy theo thứ chủ đạo ngoại lai đơn duy chích khuyết (Duy vật, hoặc Duy thần) như cừu tam quái Tinh viết: "*Tinh tiết bất thực, vi ngã tâm trắc, khả dụng cấp: vương minh, tịnh thụ kì phúc*". Nguyễn Hiến Lê Dịch là: "*Giếng trong mà chẳng ăn, để lòng ta thương xót, có thể dùng mà mức lên được: gặp ông vua sáng suốt thì mọi người đều được phúc*" Tôi xin được thoáng dịch lại là:

*Có giếng mà chẳng ăn  
Để lòng ta đau xót  
Hỏi ai có biết rằng  
Phí đi nguồn nước ngọt?!*

Làm sao để không phí dòng nước cam lồ Việt Tinh?. Sử dụng và khai thác Giếng Việt như thế nào cho việc giữ nước và dựng nước? Phần kế xin được đi sâu vào đồ hình thường được biết như là cái "Bùa Bát Quái" để chỉ ra cái Đối Sách Với Hán Tộc:

#### **IV. BÁT QUÁI VÀ VIỆC HÓA GIẢI XUNG ĐỘT VỚI PHƯƠNG BẮC**

Thật ra Bát Quái (BQ) chẳng phải là cái bùa của phù thủy mà là tám con lý số nhằm chỉ ra sự biến dịch

của sự vật trong chu trình sinh diệt của nó. Trong Văn Hóa Cổ Việt tôi có viết về BQ và xin trích ra đây để biết BQ là gì, dùng để làm gì ?:

“... *Bát Quái chi là tám số*

*Nhưng bởi quen theo lối cổ ông cha  
Rồi thất truyền nên nhuộm nhiễm về ma tà  
Nào: Càn, Khâm, Tốn, Li, Đòai Khôn, Cấn, Chấn  
Giờ đề nghị chúng ta nên ghi nhận  
Tám từ trên là tám cổ âm dương  
Hệ số này khác với hệ số thông thường  
Không phải dùng trong cân, đo, đong, đếm...  
Mà nó dùng để giúp ta chiêm nghiệm  
Định luật, qui trình biến dịch của âm dương  
Nói khác đi là để mở lối chỉ đường  
Cho ta rõ đạo Thường trong vũ trụ...”*

Thơ TĐ Nguyễn Việt Nho.

Bát Quái có hai hình: Tiên Thiên Bát Quái (TTBQ) và Hậu Thiên Bát Quái (HTBQ). TTBQ là đồ hình mang tính dương, nêu lên định tính và định luật của vật chất trong chu trình biến dịch của sự vật, HT là hình âm, nêu lên định hình và định vị của vật chất trong không gian. Cần xác định đúng như vậy để biết sử dụng chúng như việc sẽ được làm bên dưới nhằm chỉ ra sự xung khắc Bắc (Hán) và Nam (Việt), để rồi cũng qua hai đồ hình này, tìm phương cách hóa giải cái xung khắc đó.

#### IV.1. BÁT QUÁI HẬU THIÊN CHỈ RA SỰ XUNG KHẮC BẮC NAM

HẬU THIÊN BÁT QUÁI



(Hình được điều chỉnh lại: Các Dịch quái được xếp trên hình vuông, là hình âm, nhằm chỉ ra phương vị và được xoay lại hướng Bắc Nam cho phù hợp với định hướng bản đồ ngày nay).

Nhìn vào đồ hình tên ta thấy:

**@ Con KHÂM (Thủy) được xếp ở hướng Bắc:**

Con Khâm có tượng là hai hào âm vậy hãm một hào dương, nên mang nghĩa là hãm nghèo, hãm độc, nham hãm. Khâm được xếp ở bắc đồ hình chỉ ra rằng phương Bắc là phương lãnh leo (Đôi với: gựa đất: Hướng Bắc của địa cầu hướng về sao Bắc Đẩu (Great Bear, Snow Ball (gựa cầu tuyết)). Đôi với dòng Việt, hướng Bắc từ thuở lập quốc đến hôm nay cũng đều tiếp giáp với lãnh leo về khí hậu, khó khăn, nguy hiểm về chính trị bởi là phương ta phải tiếp cận với dòng Hãn hiểm độc do cái văn hóa chuộng bảo lực 3/2 Phong Thủy Hồn đục nó, dùng như ý nghĩa của con Khâm muốn nêu. Kiểm nghiệm với thực sự ta thấy không sai: Hậu hết lãnh thổ của Bắc Việt đã bị Bắc phương chiếm đoạt, dân Bắc Việt bị Hán tộc. Hán hóa và ngày nay thì Việt Nam bị Trung Cộng đang lấn chiếm lãnh thổ, lãnh hải ... Qua thật, **phương Bắc ta bị trung trung khó khăn nguy hiểm** của "tập khâm" như thỏan từ quái Thượn Khâm mô tả là vô văn nguy hiểm; chỉ có trong lòng là hãnh thông nêu quyết tâm để giải trừ cái khó khăn này cho dân, cho nước:

"Tập Khâm: Hưu phứ, duy tâm hãnh, hành hứu thông", (Hai lần hiếm, có đức tin, chỉ trong lòng hãnh thông, tiến lên hãnh động thì được trong và có công. Nguyễn Hiến Lê, Kinh Dịch, Đạo của người quân tử, trang 303), xin thông dịch:

*Hiếm nguy lóp lóp trung trung*

*Hành thông chỉ có được chăng trong lòng*

*Tiến lên hãnh động lập công*

*Giải thoát nguy hiểm ngoài trong né vì*

Cái hiểm nghèo này của con Khâm ở phương Bắc còn được các hào tử của Khâm mô tả như là vô cùng nguy hiểm:

Hào sơ lục:

*“Tập Khâm, nhập vu khâm nãm”:*

*Hai lần Khâm, nhập hổ sáu*

*Đời mà như thế ôi thôi còn gì*

Cửu nhị: *“Khâm hữu hiểm, cầu tiêu đất”*

*Nơi hiểm nguy lọt vào trong đó*

*Chỉ mong cầu được nhỏ mà thôi*

Lục tam: *“Lai chi khâm khâm, hiểm thả chằm, nhập vu khâm nãm, vật dụng”*

*Chung quanh toàn thể hiểm nguy*

*Trước sau đều hiểm, thoát đi dễ nào?!*

Thượng lục: *“Hệ dụng huy mặc, trí vu tùng cức, tam tuế bất đất, hung”:*

*Tay chân bị trói dây thừng*

*Đem treo lên giữa lưng chình đám gai*

*Ba năm người chẳng đoái hoài*

*Hiểm hung liên tiếp, nạn tai dập dồn*

**Phương Bắc đồ hình với con Khâm** quả đã nói lên đúng cái mối nguy cho nước ta, nhưng trong lý dịch, trong họa vẫn có phúc. Dịch là biến dịch tùy thời, tùy vị, không gì trụ mãi. Cái xấu rồi cũng qua đi nếu đúng thời và hành động sáng suốt, đúng hướng như hào 5 (chi vua hay người lãnh đạo) của quái Khâm viết: *“Cửu ngũ: Khâm bất doanh, chi kì bình, vô cửu”*. Nguyễn Hiến Lê (NHL) Dịch là: Hào 5 âm: Nước (hiểm) chưa đầy, nhưng đến lúc nước đầy rồi, lặng rồi thì sẽ khỏi hiểm, không có lỗi.

Khi nào và làm thế nào cho khỏi hiểm sẽ được đề cập ở phần nói về con Li nằm phía nam đồ hình và phần chông hình tiếp dưới:

**@ Con LI (Hỏa) ở hướng Nam**

Con LI có ba nghĩa và cả ba nghĩa này đều thích ứng để nói lên phương Nam mang tính đối nghịch với Bắc phương, cả trên đồ hình cũng như trên thực địa, cùng cái “cát” (tốt), cái “hung” (xấu) khi phải chọn lấy phương này:

1. **LI là dựa vào** (nên LI cũng đọc là lệ: lệ thuộc hay dựa vào). Theo lời bàn của NHL: LI trong Dịch được đặt sau Khâm. “Khâm là hãm, hãm thì phải có chỗ nương tựa, cho nên sau quẻ Khâm tới quẻ LI.

LI đặt phía Nam đồ hình, đem đối chiếu với thực địa và thực sử của ta, sẽ thấy: Việt tộc mà Việt Nam hôm nay là đại diện còn tồn tại mà không bị Hán hóa là nhờ đã dựa và phương Nam. Điều này tiên nhân Việt nhờ đã sớm thấy được đạo lý mà đã tiên tri và đã để lại di chúc nhiều đời cho con cháu cái BQHT này và để nhắc nhở thêm tổ tiên ta đã chọn loài thiên di là giống chim HỒNG . chim LẠC làm loài Việt điều vật tổ, với câu nhắc nhở truyền tộc là “Việt điều sào nam” để nhắc rằng phải dựa vào (LI, lệ) phương Nam, xuôi Nam để sống còn. Điều này được Ngu Í Nguyễn Hữu Ngự thi vị hóa là:

*“Mặt đất bất nặng dày băng tuyết  
Sự sống còn le lói như ma trời  
Giống chim hồng chim lạc khắp nơi  
Vội vỗ cánh xuôi nam tìm nắng ấm  
Và tự hẹn đến mùa xuân khoe thắm  
Người tung tăng và chim véo von ca  
Sẽ cùng nhau ngược dòng Nam tiến  
Trở về thăm quê cũ đợi ai mà”*

2. **LI là sáng**, được NHL bàn rằng: “ở nét giữa đứt, tức là giữa rỗng, rỗng thì sáng. Lưà sáng, mặt trời sáng, cho nên LI có tượng là lưà, là mặt trời”, là **phương nắng ấm** (so với phương bắc). Nếu nói con Khâm trong nghĩa chỉ lý (lý trí, mưu lược, hiểm độc) thì con LI chỉ tình (chỉ sự nồng ấm tình người, chỉ đạo lý, cũng vì vậy mà Không Tử mới cho rằng người quân tử ở phương Nam)

3. **Li là chia li, li cách, chiến tranh** (li là lừa, khôi lừa). Điều này ứng với số phận của Nam tộc, từ lúc dựng nước đến nay: chiến tranh liên miên, hết chống ngoại xâm đến nội loạn, khiến đất nước bị nhiều lần phân rã, dân tộc bị li tán ...

Tóm lại, **nhìn chung, Khâm và Li đều mang tính chất của mỗi phương đã có ảnh hưởng lớn cho người ở phương ấy như là những định số, định phận** “*tuyệt nhiên phận định tại thiên thư*” (Lý Thường Kiệt), cho từng phương vị. Riêng dòng Việt chọn lựa phương Nam để xuôi Nam như là một chuyện chẳng đáng dừng để khỏi bị Hán hóa và để chờ thời cơ ...

**Phương Nam thuộc LI, nên Việt tộc bị Hán tộc ở phương Bắc thuộc con Thủy khắc chế, theo qui luật tương khắc là Thủy khắc Hỏa.**

HTBQ là hình âm nhằm định vị còn Tiên thiên là hình dương để chỉ thời, luật và khí cho âm dương giao hợp. nghĩa là đem chúng chồng lên nhau thì nó sẽ sanh biến, dĩ nhiên là chồng sao cho hợp cách như thóan từ quẻ Lí viết: “*Lí hồ vĩ bất diệt nhân, hanh*” (dẫm lên đuôi cọp mà cọp không cắn, hanh thông. thì chúng sẽ sanh biến hanh thông).

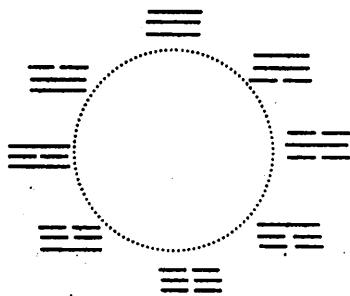
Dưới đây ta sẽ đem hai hình Tiên Thiên và Hậu Thiên Bát Quái chồng lên nhau để thấy được cái định số (thiên định) và lối giải quyết (nhân định) để từ đó mà định ra đối sách cho phù hợp.

#### **IV.2. BÁT QUÁI TIÊN THIÊN TẠO THỂ XOAY LẬP**

Các cặp CÀN-KHÔN. THỦY-HÒA. TÓN-LÔI. CÀN-ĐỎAI được sắp ở vị thế đối xứng nhau qua tâm của vòng tròn nên không khừ trừ nhau mà tạo ra thể xoay quanh tâm. Hai yếu tố xung khắc, khác biệt nhau nhưng nhờ đồng tâm mà có điểm “đồng tương” (huyền thoại nơi này là “Cánh Đồng Tương” của đám con theo “Cha và theo Mẹ”. “nhạo thủy và nhạo sơn” của “trí gia và nhân gia”).

Điều này phần nào cũng đã nói lên được là trong cái bất đồng cũng có điểm đồng và theo đó mà chúng có thể hòa với nhau: “*hòa nhi bất đồng*”. Không nên vì cái khác mà đấu tranh một tranh một còn một mất, theo phương thức của Hán nho là “*đất nhất biên thất nhất biên*” hay theo kiểu đấu tranh giai cấp của Cộng sản để loại trừ nhau. Qui luật sinh tồn của thiên nhiên, cũng là của Đạo Dịch, chỉ ra rằng: “*cái này còn, cái kia còn, cái này mất, cái kia mất*”... Sống là sống cho mình và với người! Phải cùng cộng sinh, cộng tồn, phải dung chấp “*hòa nhi bất đồng*” mới có an hòa, thái hòa.

Những cặp số đối nghịch nhau trên huyền đồ Tiên Thiên chỉ ra cái bất đồng mà chúng không diệt nhau và ta có thể hóa giải những cái bất đồng này bằng chông hình để chúng sinh biến, sẽ được nói ở phần IV.3:



BÁT QUÁI TIÊN THIÊN CÓ CÁC CON DỊCH SỐ ĐỐI NGHỊCH, KHÔNG TIÊU DIỆT NHAU MÀ TẠO RA THỂ XOAY LẬP

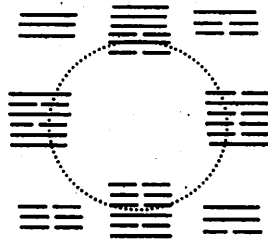
### **IV.3. CHÔNG HÌNH BÁT QUÁI ĐỂ BIẾT CÁI THIÊN ĐỊNH VÀ NHÂN ĐỊNH CỦA NƯỚC TA**

#### **IV.3.1. CHÔNG TT LÊN HT CHỈ RA THIÊN ĐỊNH HAY CÁI “ĐỊNH PHẬN TẠI THIÊN THƯ”:**

Điểm cần lưu ý: TT và HT là hai hình một tròn một vuông nên các quái số nằm ở các hướng Đông Bắc - Tây

Nam và Tây Bắc - Đông Nam không trùng lập lên nhau, nên ta không xét chúng mà chỉ xét bốn phương chính, như hình dưới:

Đồ hình sau khi chồng TT lên HT, ta có các trùng số ở bốn phương chính:



TIÊN THIÊN/HẬU THIÊN

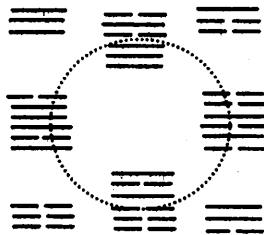
**Phía Bắc: Con Thiên Thủy Tụng**, nói lên điều tranh chấp giữa Bắc Nam là một định số, định phận của qui luật, nói lên yếu tố địa dư ảnh hưởng đến chính trị, gọi là chính trị địa dư (Géopolitique). Tụng là tranh chấp, tranh tụng: điều này nói lên là Nam tộc và Hán tộc tranh chấp liên miên đúng y như thực sử đã cho thấy.

**Phía Nam là con Địa Hỏa Minh Di**: Minh Di có ảnh tượng (image) quả đất (con Khôn che ánh sáng mặt trời (con Hòa). Từ ý tượng đó nên Minh Di có nghĩa là đi trong làn mờ, mờ mịt... Thực sử cho thấy Việt tộc nam tiến không trên con đường mở rộng, có sẵn mà trên sự cam go mở đường, trong sự dò dẫm, lần mò.

**Phương Đông; Thủy Lô Truân**: Truân là trần chuyên, gian khổ. Phía Đông Bách Việt xưa và Việt Nam hôm nay là biển Nam Hải (Biển của người Nam), ở phương này, xưa cha con Kinh Dương Vương và Sùng Lãm (Lạc Long Quân) đã cũng phải nhiều phen gian khổ, truân chuyên với đám "ngư tinh". Xưa, Lý Long Tường và đám tùy tùng cũng phải chọn phương này mà vượt biên, vượt



**IV.3.3 Lấy BQHT chồng lên BQTT sẽ chỉ ra cái nhân định.** Nhìn vào đồ sau khi chồng lên nhau, ta thấy chỉ có các con ở bốn phương chính là trùng lập và nó tạo ra được bốn trùng quái (bốn hướng kia vì chồng một hình tròn một hình vuông nên các con quái số trên trên hai hình không trùng lên nhau, nên không cần để ý tới) và bốn trùng quái đó là:



### HẬUTHIÊN/TIÊN THIÊN

**Phía Bắc: THỦY THIÊN NHU.** Nhu để đối trị với THIÊN THỦY TỤNG của định số của phương này. Nhu có ba nghĩa:

- 1) Nhu là ôn hòa, nhu mì để đối đầu với cái cương quá hóa tàn bạo.
- 2) Nhu là nuôi ăn (có trong từ quân nhu).
- 3) Nhu là chờ đợi, chờ cho hợp thời vị để hành động nhằm giảm thiểu tổn thất và mang nhiều thắng lợi

**Phía Nam: HỎA ĐỊA TẤN.** Tấn nhằm đối trị lại với con Địa Hòa Minh Di để biết phải tấn (tiến tới) như thế nào trong thời buổi Minh Di.

**Phía Đông: LÔI THỦY GIẢI.** Giải nhằm giải quyết vấn đề Thủy Lôi Truân của định số

**Phía Tây: TRẠCH HÓA CÁCH.** Cách là làm cuộc cách mạng để cải sửa cái định số chống đối, chia cắt của Hỏa Trạch Khuê .

biên với nhiều vất vả gian truân... Nay các quân ngoại nhập Tàu, Pháp, Nhật, Nga, Mỹ cũng đã sử dụng biển đông của ta mà đưa quân xâm nhập, chuyên vận tiếp liệu hoặc dùng phi pháo bắn vào và hiện tại thì Trung Cộng đang lấn đảo, lấn biển, bắn chết ngư dân Việt và năm 75 hàng triệu người Việt trên hành trình bỏ nước đây gian truân cũng ở phương này.

**Phía tây con Hỏa Trạch Khuê:** Khuê ảnh tượng của nó là Hỏa (lửa) bốc lên, Trạch (hồ, đầm) nước rút xuống: hai dạng loại không hòa nhập mà chia rẽ đôi đường nên **Khue có nghĩa là chia cắt, chống đối**. Đối chiếu với hiện thực: trong nước dưới sự dẫn dắt của Việt gian Cộng Sản theo văn hóa duy vật, chính trị thì làm lợi cho ngoại ban, cắt đất, dâng biển, chống đối với thành phần ra biển, vượt biên hiện sống ở hải ngoại. Đây là quái xấu nhất trong 64 quái Dịch, và là thời kỳ xấu nhất, đen tối nhất của đất nước và của dân tộc ta. Hy vọng cũng sẽ tất biến, tiến sẽ tất thông; mọi sự sẽ biến thông khi thời cơ đến và ta biết cách nắm lấy thời cơ. Phương cách nào sẽ được chỉ ra qua sự chông hình ngược lại, bên dưới:

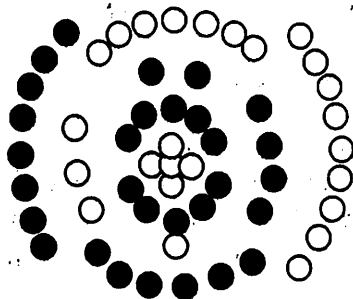
#### **IV.3.2 CHÔNG HẬU THIÊN LÊN TIÊN THIÊN NHÂM CHỈ RA CÁI “NHÂN ĐỊNH”**

Cách chông hình này sẽ chỉ ra lối giải do định số xem như thiên định là các con Tụng, Minh Di, Truân và Khuê như đã nói trên mà VN cần phải đối đầu. Theo quan điểm của Văn Hóa Cô Việt là: Người (Nhân) cũng là một tài ngang bằng với hai tài kia là Thiên và Địa hay Trời, Đất (Thuyết Tam Tài). Qua đó ta thấy con người rất được tôn trọng trong quan điểm của văn hóa cô của ta. Con người làm chủ vận mạng mình và do đó nhân chủ và nhân quyền được đề cao trong nền văn hóa Việt nho. Cái “*nhân định*” nhiều khi cũng thắng được cái thiên định: “*xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều*.” (Kiều. Nguyễn Du).

(Đề rõ thêm Nhu, Tấn, Giải. Cách phải như thế nào. xin tham khảo thêm Kinh Dịch).

## V. HÀ ĐỒ

Hà đồ có hình tròn, được Liêu Lang còn của Hùng vương 6, trong cuộc thi tuyển lựa để truyền ngôi vua, biểu trưng là bánh dày và Lạc thư là biểu tượng của bánh chưng và nhờ thế (chúng tỏ Liêu Lang thông hiểu Đạo Hà Lạc, có thể sẽ là một nhà lãnh đạo tài ba) nên đã được tuyển chọn để truyền ngôi vua với danh hiệu Tiết Liêu Vương. Hà Đồ cũng là một huyền đồ, chứa nhiều huyền ý bên trong nó, như phối hợp cùng Lạc Thư tạo ra bọc trăm trứng, để từ đó cho ra ba hệ số toán số là hệ thập phân, nhị phân và hệ số Dịch số... Ngoài ra con Rùa Thần vật Tô dòng Việt cũng được tạo ra do từ Hà Đồ chồng lên Lạc Thư, sẽ được đề cập ở phần VII:



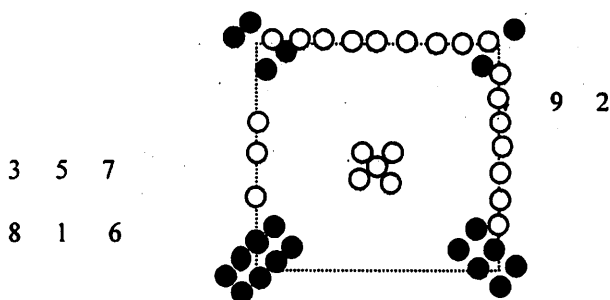
Bánh chưng

HUYỀN ĐỒ HÀ ĐỒ GỒM 30 CHẤM ĐEN VÀ 25 CHẤM TRẮNG, VÀ TỔNG SỐ LÀ 55.

## VI. LẠC THƯ

Lạc Thư được được Lang Liêu dùng bánh chưng để biểu thị. Nó còn có tên gọi khác là Cửu Cung (chín ô) mà tổng số các con số trên đồ hình là con 45, và các phương hướng đều là 15. Con 45 và 15 là một huyền số (con số chứa huyền ý). Huyền ý 45 là 101101 hay Thuần Ly, Li là sáng, là con đường sáng và 15 là con Thiên Sơn Độn (15 là

001111 của chữ số nòng nọc cũng là số của điện toán binary ngày nay . Đổi sang lý số bằng cách viết từ trên xuống dưới thay vì viết từ trái sang phải như số điện toán và thay con 0 bằng nét Khôn ( \_ ) và con 1 bằng nét Càn ( ◯ ); làm như thế ta sẽ được con Dịch số Thiên Sơn Độn). **Lạc thư có 45 chấm tròn đen trắng và được sắp xếp như đồ hình bên dưới:**



số thập phân

Bánh chưng với 4 nước lạt

Hình Lạc Thư với chữ

**ĐỒ HÌNH LẠC THƯ GỒM 20 CHẤM ĐEN VÀ 25 CHẤM TRẮNG**

**Ý nghĩa của Lạc thư:** Lạc thư cũng chứa nhiều huyền ý, trong phạm vi bài viết này, chỉ nêu ra những điều có liên quan tới Con Đường Cho Việt Nam, như là một di chúc chính trị mà thôi.

Nhìn vào đồ hình trên ta thấy:

**Phương Bắc đồ hình:** có 9 chấm tròn trắng được biết như là 9 dương số (9 là số lẻ, số dương mang huyền ý phương này nhiều nguy hiểm, cần đề phòng cẩn mật tối đa (trên đồ hình nó là con số lẻ (dương) lớn nhất, gọi ra ý cần bố trí quân nhiều hơn cả, trùng với điều được gợi ý của BQHT đặt con Khâm ở phương Bắc như đã nói trên). Nếu chuyển con 9 sang hệ thập phân (Cách chuyển đổi xin đọc Ba Hệ Số Toán số, trong VHCV, trang 115) sang hệ Dịch số sẽ là con Thuận Càn. Càn mang nghĩa

là ngừng lại, ngăn chặn hay bị chặn lại. Ý của nó trên đồ hình chỉ ra rằng phương Bắc nguy hiểm, không thể tiến về phương này. Đối chiếu với thực địa, phương này tiếp giao với Hán tộc hung hãn. nên cần luôn luôn đề cao “cảnh giác với Bắc Triều”

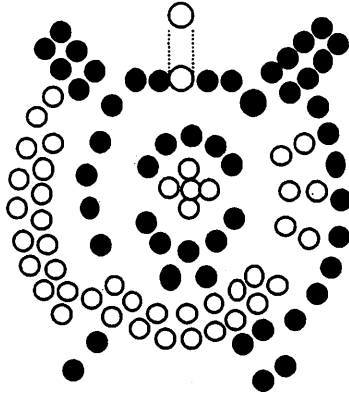
**Phương Đông:** với 7 con dương số trắng biểu trưng bằng 7 chấm rỗng tròn màu trắng, gọi ra ý: **Đây là phương nguy hiểm thứ hai sau phương Bắc.** Điều lưu ý này trùng hợp với việc chồng hình TT lên HTBQ về phương này với con Thủy Lôi Truân như đã được đề cập ở mục chồng hình BQ trên đây. Khi chuyển con 7 sang lý số sẽ là con Thiên Địa Bỉ, bỉ là bỉ cực, nói lên ý nghĩa khó khăn của phương Đông này.

**Phương Tây** với con 3 (ba chân dương số trắng): Phương này ít nguy hiểm hơn 2 phương trên, mức nguy hiểm chỉ là ở độ số 3 trên bốn hướng. Con 3 viết sang lý số với hệ 6 nét Dịch sẽ là con 00011 (hệ binary) tức con Phong Địa Quán. Quán có hai nghĩa:

1) Quán là thể hiện ra hay biểu thị cho người ta thấy (nghĩa của thốn từ hay của thời quái).

2) Quán là quan, là quan sát. Trong nghĩa này dạy ta phải biết quan sát những gì đồ hình, lý số hay thiên nhiên thể hiện ra, là nghĩa của các hào từ.

Quan gì đây? Con Quan đặt ở phương Tây ngầm ý khuyên nên sát những điều phương Tây thể hiện ra. Theo qui luật truyền dòng sắp xếp hoa và quả thì hoa đặt ở phía Đông hay phía trái của bàn thờ và quả ở phía Tây (từ làn thờ ngó ra hoa phía tay trái, quả phía tay mặt của hướng bàn thờ quay ra (Đông bình Tây quả). Trên thực tế đã làm rõ điều này: Các tư tưởng lớn của nhân loại như tôn giáo, Kinh Dịch, thuốc nổ, máy đánh chữ hệ điện toán... đều có nguồn gốc từ phương Đông và rồi được phương Tây khai triển để đem ra áp dụng, mang lại những thành quả to lớn



VII. RỪA THẬN VẬT TỎ DÒNG VIỆT

Như vậy có thể nói Lạc Thư chỉ ra cái định số thiên định về chính trị của nước ta mà ông cử đại sư Bùi Diễm gọi là cái "Gòng Kềm Lịch Sử" và Tiên sư Nguyễn Thanh Giang gọi là kết "Giữa Đông Tây", sách sẽ ra mắt nay mai ở San Jose. Và, để rõ hơn cho đường hướng hành động cho VN, xin tiếp tục bước sang Rùa Thần Vật Tỏ:

trang 282).  
 Như vậy có thể nói Lạc Thư chỉ ra cái định số thiên định về chính trị của nước ta mà ông cử đại sư Bùi Diễm gọi là cái "Gòng Kềm Lịch Sử" và Tiên sư Nguyễn Thanh Giang gọi là kết "Giữa Đông Tây", sách sẽ ra mắt nay mai ở San Jose. Và, để rõ hơn cho đường hướng hành động cho VN, xin tiếp tục bước sang Rùa Thần Vật Tỏ:

Phượng Nam là con 1 là Sơn Địa Bất : Bất có tượng 5 hào âm và một hào dương (thượng cửu) sắp bị tiêu tan luôn, nên gọi là Bất.

Tiên về phương Nam (Hỏa Địa Tân) đến lúc nào đó sẽ không còn đất để tiến nữa (đền mũi Cà Mau là đúng biển nên cần đổi sang Tây Nam, nên con 8 năm Tây Nam trên lưng Rùa Thần tức con Lý số Địa Sơn Khiêm, mà cái lý của nó đây phải Khiêm thế nào trên sự chuyển hướng này, xin đọc quái Khiêm trong Kinh Dịch và cần chú ý nghĩa của các hào, nhất là chú ý hào 5 Lục ngũ (chỉ người lãnh đạo):

"Chàng cần giàu có (có thế lực) mà thâu phục nước láng giềng (được nhiều người theo), nhưng phải có chui uy, chính phạt kẻ nào chưa chịu phục mình, thì mới không gì là không lợi" (Kinh Dịch Nguyễn Hiến Lê, Văn Học XB

ĐỒ HÌNH RÙA THẦN HUYỀN THỌAI CHỨA 50 CHẤM ĐEN VÀ 50 CHẤM TRẮNG TỔNG SỐ LÀ 100 ĐEN TRẮNG  
ĐÂY CÙNG LÀ BỌC ẬU CƠ TRĂM TRÙNG TRĂM CON TẠO RA DO HAI HÌNH HÀ LẠC CHỒNG LÊN NHAU

**Rùa trong văn hóa Việt được nâng lên hàng vật tổ và được nhắc nhiều trong huyền thoại vì nó là một biểu tượng văn hóa rất là quan trọng, nó là con Rùa huyền Thoại.** Thật thế, ta thờ Rùa nhưng vẫn “mần thặt” rùa dài dài để nhậu (cũng vậy đối với những con vật khác như chim rắn (rồng)...). Điều này chứng minh rằng niềm tin Việt không là mê tín, tôn thờ vật tổ vì nó là vật biểu của huyền, dấu kín bên trong những điều quý báu để lưu truyền hậu thế..

Rùa Thần có được do việc chồng hình hai hình Hà Lạc lên nhau. Việc làm này huyền thoại Khởi Nguyên của ta có nói là “*Bà Tổ Mẫu dẫm lên dấu chân Ông Không Lỗ, mang thai trăm trứng và sinh nở trăm con*”. Bà Tổ Mẫu là huyền đồ Hà Đồ với 55 chấm đen trắng (xem lại hình trên: hai chữ số (digit, chiffre) 55 tổng số là 10 ( $5+5=10$ ), số 10 là âm số chi Mẹ (Dịch); con 55 lý số là Thiên Trạch Lý, Lý là dẫm lên, là khuyên đem hai hình Hà Lạc chồng lên nhau.

Rùa Thần, như bao huyền đồ của Việt Dịch chứa rất nhiều huyền ý, trong phạm vi bài này, xin chỉ tra cứu ý nghĩa của các con huyền số năm vòng ngoài cùng của hình để thấy được con đường VN phải đi: **Các hướng chính Đông, Tây, Nam, Bắc nằm trên lưng Rùa, có các con số 7, 3, 1, 9 cũng là bốn hướng của Lạc Thư, xin miễn bàn thêm.** Ở đây, xin được đề cập các hướng phụ của đồ hình: Đông Bắc với con 2, Tây Nam với con 8, Tây Bắc con 4 và Đông Nam con 6.

Thoáng nhìn, ở các hướng phụ đều là các con số **chẵn** (số âm, ngược lại số lẻ là dương theo lý dịch). Số âm, số của Đất Khôn mang ý nuôi dưỡng, hiền hòa, dung chấp... **Sự thiết trí như vậy nhằm chỉ ra rằng con đường chiết trung nằm giữa các hướng chính, là con đường tốt.**

Điều này sẽ được làm rõ nghĩa hơn khi chuyển các con này sang Lý số:

**Con 2 Đông Bắc:** 2 chuyển sang Dịch số (lý số) là con Khảm. Khảm là nước là hiểm, là lạnh lẽo, khó khăn. Con 2 Khảm trên BQHT được đặt ở hướng Bắc, đề nêu lên cái khó khăn nguy hiểm của hướng này, như đã được đề cập ở BQHT. Nhưng hiểu như vậy là hiểu tương đối (vì BQHT chỉ có 4 phương chính và Dịch là tương đối). Thật ra **hướng di chuyển của dòng Việt là hướng Đông Bắc – Tây Nam là hướng có con 2 và con 8 trên hình Rùa Thần.**

Hướng Đông Bắc với con 2 Khảm nêu lên được hai ý: Khảm là khó khó khăn, nguy hiểm và Khảm là thùy, cũng có nghĩa nữa là khởi thùy, khởi nguyên. Đông Bắc khó khăn nguy hiểm và dân tộc ta xuất phát từ hướng này và di chuyển theo ĐB – TN.

Con 2 nếu viết đủ với 6 hào Dịch sẽ là 000010, tức Thủy Địa Ti. Ti là gấn gũi hay nên gấn gũi. Lời khuyên con 2 Ti, áp dụng trong trường hợp này là nên gấn gũi với Đông Bắc nguyên thùy với ba ý nghĩa:

1) **Gấn (Ti) với dân Bách Việt cũ.** Bách Việt xưa có lãnh thổ bao gồm gấn cả Hoa Nam về sau bị Hán tộc xâm chiếm và Hán hóa. Trong hướng chính trị lâu dài, nên nhận người ở các tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam, Phúc Kiến, Triều Châu, Đài Loan... là thuộc giống người của Liên Bang Bách Việt cũ của Bộc Trầm trứng huyền thoại, để thêm bạn bớt thù nhằm làm yếu Hán tộc và nhằm phục hồi Bách Việt hùng mạnh của các vua Hùng. Việc làm của Hai Vua Bà và của Vua Quang Trung, vào những thời vị đó, chưa hội đủ những yếu tố cần thiết từ hướng Đông và Tây nên đã không thành công, nhưng cũng là điều nhắc nhở cho hậu thế nên lấy đó làm gương soi. Hôm nay là thời kỳ cả thế giới chống Hán, xem Hán như kẻ thù chung, các nhà lãnh đạo của



ta không nên có chính sách xua đuổi khiến họ phải ngã về phía giặc nữa mà nên có đường lối liên kết thích hợp để thêm bạn bớt thù. Và hậu duệ của Bách Việt cũ bị Hán hóa của đứng lên đòi tự trị, rồi liên kết lại thành liên bang với phía Nam trong một Đại Việt mới...; làm được thế, nước Hán sẽ bị thu hẹp, không còn khả năng đi bành trướng, các lân bang sẽ được yên ổn, thế giới sẽ hòa bình. Đây cũng là ý của con số 6 trên đồ hình hướng Đông Nam, sẽ được đề cập sau.

2) Gân (Ti) với nền văn hóa Việt nho, Việt Dịch cũ, xuất phát nguyên thủy từ hướng này, khởi thủy từ Động Đình Hồ và bùng sáng ở Thăng Long dưới thời Lý Trần...

3) Ý thứ 3 của Ti (gân gủi) để dạy chung chung cho việc gân gủi như điều Thóan từ quẻ này viết: *việc gân gủi là điều rất tốt, với điều kiện gân gủi phải chính đáng, nhất là cho những kẻ bất an như vậy thì không có lỗi* (ý của Thóan từ quẻ Ti). Ý này nên được áp dụng với phương Tây Nam, sẽ được đề cập phần viết về con 8 Địa Sơn Khiêm ở Tây Nam

\_ **Con 8 Tây Nam:** Con 8 là 001000, là Địa Sơn Khiêm, Tây Nam mang hai ý nghĩa: 1) **Chỉ ra hướng đi cho ta về phương Nam khi Nam tiến đến cùng đường** (giáp biển: Con Sơn Địa Bát) thì phải chuyển hướng Tây Nam 2) nghĩa thứ hai của con Khiêm là **khiêm nhường, nhún nhường để làm việc lớn**, để rồi hai bên cùng có lợi (như lập liên bang với Miên, Lào để cùng hiệp hội với Đông Nam Á như con 6 ở Đông Nam đồ hình).

\_ **Đông Nam với con 6.** 6 viết ra lý số là Trạch Địa Tụy. Tụy là nhóm hợp. Tụy đặt nằm hướng Đông Nam đồ hình, trên thực địa, ĐN của ta là các nước ĐNÁ. *Thóan từ Tụy là "tốt, khởi đi sự nghiệp sẽ lâu dài" ...cát. Lợi hữu du vãng*: **khuyến kết hợp với các nước ĐNÁ.**

Tóm lại, với ba con 2,,6, 8 số nằm ở vị thế chiết trung chỉ ra thể *“liên tung hiệp hòanh”* cần thiết để đối đầu với Bắc Phương (tức đối đầu với Hàn)

— Tây Bắc con 4: 4 viết sang lý số là 000100, là Lôi Địa Dự, Dự là vui vẻ. Lời dạy của nó chỉ mang tính chung chung: **chỉ ra việc ra quân, hành sự** (thoán từ). Các hào từ dạy phải vui (Dự) như thế nào: **khoe mình vui sướng ồn ào thì xấu** (hào 1); **Việc cần làm phải làm gấp, kiên trì làm những việc chính đáng thì tốt** (hào 2) **Dựa cậy vào người mà vui, thế nào rồi cũng ăn năn, sửa đổi chấp càng ăn năn hơn** (hào 3). Hào 4 thì viết: *“Do dự, đại hữu đắc, vật nghi, bằng hạp trâm”* (Người khác nhờ mình mà vui, mình có thể thành công lớn được; cứ hết lòng chí thành, đừng nghi ngờ thì các bạn thanh khí sẽ lại giúp mình đông và chóng. Nguyễn Hiến Lê, sách đã dẫn trang 256)

Như thế, con 4 Dự trên đồ hình không nhằm chỉ ra phương hướng địa dư hay sách lược để đối đầu mà nhằm nói về nhân sự: người lãnh đạo cần có khả năng, có đạo đức cùng ý chí (Phải hội đủ Nhân Trí Dũng). Còn các hướng kia với các con 2, 6, 8 nhằm chỉ ra sách lược và phương hướng địa dư để đối ứng.

Đầy đủ thay và ý nghĩa thay con Rùa Thần Vật tổ nhà Nam! Nhất định rồi đây, một lần nữa tuyên ngôn của Lý Thường Kiệt sẽ thành hiện thực: *“Nam quốc sơn hà nam đế cư, tuyệt nhiên định phận tại thiên thu, như hà nghịch lỗ lại xâm phạm, nhữ đẳng hành khang thủ bại hư”*

## VIII. KẾT

Tính con Khâm/Thùy là lâu bền, khó tan biến, nó chỉ đổi màu mà không biến chất: Nước chỉ chuyển dạng qua lại từ thể lỏng, thể đặc (nước đá), thể hơi (mây) và dầu ở thể nào tính nước vẫn không mất. Điều này khác với con Li/Lửa, nằm phương Nam. Giữa hành Thủy và hành Hỏa, so ra Hỏa có điều thua thiệt, con Li bị bị con Khâm khắc

chê "Thy khác Hoa": Phương Bắc khác chế phương Nam. Đó là cái thua thiết di định tự thiên thu (Đồ hình Hậu Thiên Bất Quai chi ra) nên Nam Việt thường xuyên lép vế trước Bắc quan. Cái ưu thế của phương Nam là Đào năm ở phương này (Xin đọc Xung Đột Bắc Nam Qua Khung Qui Chiếu Hậu Thiên). Cũng may là, theo qui luật tự nhiên của thiên nhiên là không gì tồn tại mãi. Tính ác nghiệt lành lẽ của nước (nước đá, băng giá) và cái ác độc của nước (thủy tai: lụt lội, đại hồng thủy), cũng có lúc biến thành mây... thế lực của Bắc phương rồi cũng phải đến có lúc tiêu tan. Làm cho nó tiêu tan do tự nhiên thiên nhiên thì lâu, nhưng nó sẽ chóng hơn nếu có sức người gia vào và "Xưa nay nhân định thiên cũng nhiều" (Kiếu). Sự đồng giúp của người là cái "Nhân định", là sự vận dụng sức và trí của con người để cải sửa cái "Thiên định"; về phương diện văn hóa và chính trị, đây là mô thức "liên tung hiệp hoành" mà điển gặp là nơi "Cánh Đòng Tuồng", là nơi giao nhau của trục tung và hoành Khâm Li và Lôi Đồi (HTBQ) hay Càn Khôn và Khâm Li (TT). Có lẽ dựa trên những cái lý này mà Cao Đài Giáo tiên tri rằng Việt Nam sẽ là trung tâm về chính trị và về văn hóa của thế giới mai hậu: "Việt Nam như thế cái bầu,

Rời ra, rồi sẽ dần dần cũng về"  
 Hay: "Mọi nước nhỏ nhen trong vãn quốc  
 Về sau làm chủ mới là kỳ" (Lam chủ: làm ra chủ Đào, chủ thuyết)

Chính nền văn hóa Văn Dịch này, qua các đồ hình của nó, để giúp phân định ra hướng văn hóa nhân bản tâm linh và hướng chính trị dân chủ nhân quyền mang tính Việt và như hướng trí Mỹ đang hướng tới, theo qui luật "Đông bình Tây qua" (Tư tưởng thuộc phương Đông, thành quả ở phương Tây).

Phương Nam có Đào là có chủ Đào Văn Hóa siêu Việt, nhất định rồi ra áp lực của Hán đối với ta sẽ nhẹ đi

hay nếu còn cũng không đáng kể khi ta có và biết sử dụng đối sách đúng hợp để hóa giải, tiêu trừ ... Đối sách đó đã chứa sẵn trong văn hóa, bạch hóa ra là dựa vào thế lực Đông Tây (Các nước Đông Nam Á cùng các nước châu Á và phương Tây) như các huyền đồ đã chỉ ra, khi các thế lực này đủ mạnh và vào một thời điểm thích ứng (yếu tố thời vị hội đủ).

Tổng quát, đây là con đường cho ngắn hạn và cho dài hạn, rất thích ứng cho VN hôm nay.. Con đường này trở thành hiện thực sẽ giúp cho VN sớm có hòa bình thịnh vượng và giúp cho thế giới sớm bước vào kỉ nguyên của thương nguyên mới, kỉ nguyên toàn cầu hóa do Hoa Kỳ đề xướng. Đông Tây đang hội nhập, văn hóa Việt Mỹ đang song hành và bổ túc cho nhau... Chủ trương toàn cầu hóa với đơn cực mềm (Mĩ dẫn đạo nhưng không độc tài mà liên kết cùng với các khối khác trong một nền kinh tế liên sinh, liên vùng, trong một nền chính trị mở rộng: các quốc gia điều cùng tồn tại, cùng phát triển ...) thì cũng gần như vô cực, trong nghĩa chẳng có cực nào hay có nhiều cực, vô số cực, mang hình ảnh toàn cầu. Đây là mô hình của Bách Việt dưới thời các vua Hùng: Chình quyền trung ương điều hành gần như là chính phủ liên bang, chính quyền địa phương có thực quyền trong vùng của mình (như thể các tiểu bang Hoa Kỳ (State) ngày nay. Cách tổ chức này giống cái "*Bọc Trăm Trùng Bách Việt*": một Việt vẫn tồn tại và phát triển trong chiếc Bọc trăm!...

Dĩ nhiên chủ trương toàn cầu hóa chỉ thành công khi các quốc gia "con đồ kẻ thù của hòa bình" như Hán, Nga, Iran...thua trận trong trận chiến đã và đang diễn ra, trên các mặt trận dưới các hình thái chiến tranh: Tâm lý, khinh tế, tài chánh, lương thực, thiên tượng (weather war), một bên là Hoa Kỳ và các quốc gia dân

**chủ phương Tây và bên kia là các nước còn đồ đạc tài và vô kỹ luật vừa kể.**

Giấc mơ bình đẳng, bình quyền giữa các dân tộc của Mục sư da đen Luther King Jr. đã trở thành sự thật với đỉnh cao Ông Obama, người da màu gốc Kennia, Phi Châu, làm Tổng Thống Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Còn giấc mơ đẹp ngàn đời về một nền văn minh tổng hợp của “*trí gia*” và “*nhân gia*”, “*nhạo sơn*” và “*nhạo thủy*” (*trí gia nhạo thủy. nhân gia nhạo sơn*), nhằm hóa giải mâu thuẫn, hòa những cái bất đồng, đang được các bậc thức gia lưu tâm. **Nền văn minh kỹ thuật khoa học phương Tây và nền văn minh Đạo lý cổ của phương Đông, hôm nay đang có chiều muốn dung chấp lẫn nhau: Duy lý, theo đường trí để thành công nhưng quá đáng sẽ trở thành ích kỷ, gian xảo. Duy tâm là hướng đi để thành nhân, nhưng quá sẽ là “hiền quá hóa ngu”, dẫn đến đói nghèo, lạc hậu. Hướng đi đúng phải là con đường chiếc trung, lấy con người làm chính (nhân bản), hướng đến cả thành công và thành nhân. Điều này đã được văn huyền thoại viết là: “*Nửa theo cha*” (duy lý) sẽ cùng “*nửa theo mẹ*” (hướng tâm), gặp nhau ở “*cánh Đông Tương*”.**

Đây cũng là điều ước mơ của những người Việt bỏ nước ra đi năm 1975 và kể từ ấy vẫn canh cách bên lòng giấc mơ này: “*Kể từ ấy cách phương trời xa lắc.*

*Bao hạt Anh(3) chiều ra đứng ngõ sau*

*Thôi về em niềm ước mơ dang vật*

*Của quê hương xuất xứ tích trâu cau(4)”*

SanJose đầu năm Dương Lịch 1/1/09

### **Ghi chú:**

(1): Huyền số là những con số nằm dưới dạng số thập phân, chứa cái lý biến dịch của sự vật, muốn biết cái lý sự này hãy đổi những con này ra các con lý số. 50 (trắng, dương số) là con Thủy Trạch Tiết. Tiết là tiết giảm hay gom lại. có ảnh tượng là nước ngập mệnh mông. ngoại và nội đều là

nước (Khâm là nước, Trạch là đầm, hồ cũng là nước nên phải gom lên (tiết) chỗ cao mà ở. Huyền thoại gọi việc này là theo Mẹ lên núi. 50 chấm đen là con âm số, là số đối nghịch lại, tức con -50. -50 là Hòa Sơn Lữ (50 là Tiết, -50 là Lữ (đặt dấu trừ trước con lý số Tiết thì các dấu âm dương (hào) sẽ đổi dấu, Thủy sẽ ra Hòa, Trạch sẽ là Sơn, là Hòa Sơn Lữ (xin đọc Tiên Rồng Thách Giải, trên An Việt Toàn Cầu)

(2), (3): Hạt Anh chỉ chỉ đám người Việt hải ngoại và cũng có ý nhắc về những chấm đen trắng trên lưng Rùa Thần cũng là chiếc bọc Âu Cơ huyền thoại. Và, Anh Em được dùng trong nghĩa chỉ người chỉ người Việt ở hải ngoại và người Việt ở lại

(4) Tích Trầu cau nêu lên nhằm gợi ý cho một nền văn minh tổng hợp theo ngũ hành tương sinh: Trầu cau là hành Mộc (Con Tôn và Phong); dao bở cau, cắt trầu là hành Kim Con (Trạch và Càn); vôi hành thổ (con Cấn và Khôn), nước miếng hành thủy (con Khâm), nước vối xác bã trầu màu đỏ hành Hỏa (con LI). Sự vận dụng ngũ hành Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ chỉ ra nền văn minh tổng hợp có xuất xứ lâu đời tìm thấy trong văn hóa cổ Đông phương.

Tài liệu chứng dẫn:

- \_ Văn Hóa Cổ Việt của TĐ Nguyễn Việt Nho
- \_ Xung Đột Bắc Nam Qua Khung Qui Chiếu Hậu Thiên trên mạng [www.anviettoancau.net](http://www.anviettoancau.net) và [www.tuvilyso.net](http://www.tuvilyso.net) của tdnguyenvietnho
- \_ Cái Triệu của Olympic Bắc Kinh trên [www.anviettoancau.net](http://www.anviettoancau.net) và [www.tuvilyso.com](http://www.tuvilyso.com) của tdnguyenvietnho
- \_ Tiên Rồng Thách Giải, TĐ Nguyễn Việt NHO, mạng An Việt Toàn Cầu
- \_ Thơ TĐ Nguyễn Việt Nho sắp xuất bản
- \_ Kinh Dịch Đạo Của Người Quân Tử của Nguyễn Hiến Lê

**NGUYỄN HOË**

# BIỂU TƯỢNG TIÊN RỒNG TRONG VĂN HÓA CỔ VIỆT (1)

Trở về thời ở lỗ ăn lông?

Một lời dứt khoát: Thừa không!

Tiên Rồng chữ cổ, nghĩa không nghĩa này!

Chữ Tiên Rồng gọi thay chữ số:

Không, 1 nay (2), còn cô: âm ( \_ ), dương ( \_ ) (3)

Dẫn vào “Bất Dịch”: Đạo Thường

(Đạo Bất Dịch, nghĩa: Con Đường không thay)

Triết tự (4) xưa, đời nay không hiểu

Nên bị xem là kiêu: Chú, bùa!

Trẻ xem, trẻ bảo: “Chào thua

Đồ nhỏ, hủ lậu, dít cua (5), làm gì!”...

Thôi bỏ qua, xin đi vào thẳng:

Văn hóa này tuy “chẳng giống ai” (6)

Vì chung: chữ nghĩa không xài

(Đúng hơn chữ thuộc thể loài văn chương!) (7)

Văn hóa cổ xiển dương “vô tự”

Có nghĩa không dùng chữ, dùng lời

Mà dùng chữ số Đất ( \_ ), Trời ( \_ )

Cần ( \_ ), Khôn ( \_ ) sử dụng như “lời vô ngôn”

Lời vô ngôn trong môn Việt Dịch:

“Lời không lời” (8) chủ đích dẫn vào

Tiên Rồng Đạo cả, nghĩa cao

Mở trang sách Ước (9), dẫn vào Dịch Kinh...

Nên xin thưa: Đừng khinh, đừng bỏ

Cổ hay kim đâu có nghĩa gì

Chỉ sao phù hợp vị, thì (10)

Thì điều ơn ích lắm khi khác thường...

## Ghi chú:

(1): Biểu tượng Tiên Rồng: khác với các nền văn hóa khác của thế giới, bộ môn Việt Học có hai nhánh: a) Nhánh của văn chương chữ nghĩa y như các nền văn hóa khác. b)

Nhánh văn hóa: không dùng chữ, không dùng lời mà dùng đồ hình và chữ số (mà nếu có dùng lời cũng là chuyện chẳng đáng đứng và nên xem nó như những huyền ngôn, huyền tự “lời không lời” (ngôn bất ngôn – Lão Tử)). Nhánh này không nhằm vào truyền ý mà nhằm vươn tới Đạo (Đạo Đây là Đạo biến Dịch của sự vật, gọi là Thường Đạo hay Đạo Thương Hằng), theo lối hướng dẫn của câu: “*bỏ lời lấy tượng, bỏ tượng lấy ý, bỏ ý lấy Đạo*”, mới mong hiểu được nhánh văn hóa mang tính độc nhất vô nhị này.

(2): Hệ nhị phân (digital) sử dụng trong điện toán.

(3): Âm ( \_ ), dương ( \_ ): thuộc hệ số Dịch Lý, Dịch số mà huyền tự gọi là hệ số Tiên Rồng dẫn vào Đạo Biến Dịch (Xin xem 3 hệ số toán học trong VHCV).

(4) Triết tự (chữ dẫn vào triết lý Đạo lý). Trong Kinh Tô Tiên Chánh Giáo Đại Đạo Sinh Tồn có nói đến loại chữ này:

“ Kinh Châu, Dương Việt hai miền  
Triết tự văn hóa lưu truyền sử xanh”

(5): Đít - cua: discours (bài thuyết giảng)

(6): Chẳng giống ai vì đây là thể loại văn hóa độc nhất vô nhị, Tàu cũng không có , họ chỉ chữ nghĩa hóa thêm vào mà thành ngành Dịch học của họ

(7) Thể loại văn chương dùng chữ nghĩa để truyền ý, có bài có bản, rõ ràng mang tính chữ sao nghĩa vậy nhằm giáo thuyết hay mô tả, mô phỏng đạo lý...chứ không như thể loại Văn Hóa Cổ Việt nhằm làm cho chính sự vật hiển hiện ra như chính nó trên cấu trúc đạo lý âm dương

(8) Lời không lời: Ngôn bất ngôn (Lão Tử).

(9) Sách ước là Kinh không chữ dòng Việt “*Sách ước trình nguyên không một chữ*”. Sách chỉ ra Đạo lý qua tượng hình và tượng ý của con Lý Số hay Dịch Số, gọi là sách vô ngôn dòng tộc



(10): Vị thì: là Thời Vị, là hai yếu tố sơ đẳng nhưng là căn bản trong Dịch Đạo tức Đạo Lý Biến Dịch của muôn loài, muôn sự.

TD NGUYỄN VIỆT NHO

## NGHE VÀ THẤY

Mười năm xa cách quê hương,  
Nay về thăm lại xóm phường đổi thay.  
Đường quê nói rộng thẳng ngay,  
Nhiều xóm nhà mới mỗi ngày dân đông.  
Trường xưa nằm giữa cánh đồng,  
Cũng đều đổi mới hàng thông đứng buồn.  
Mấy cây phượng trong sân trường,  
Một thời thơ ấu vấn vương trưa hè.  
Sau trường xanh mướt lũy tre,  
Nắng che trưa hè trẻ nhỏ rong chơi.  
Bây giờ cảnh vật đổi dời,  
Mất bao kỷ niệm một thời sắc son.  
Bến đò nhỏ nhỏ sông Côn,  
Ông đò năm cũ không còn chèo ghe.  
Bây giờ cầu sạp bằng tre,  
Bến sông vắng lái đò ghe neo buồn.  
Quê tôi dân sống nghề nông,  
Chăm lo cày cấy vốn không thấy giàu.  
Đồng cao lầy đất thấp sâu,  
Đưa làm gạch ngói được giàu ít dân.  
Đa phần bám giữ nghề nông,  
Thu vào quá ít ngày công thấp hèn.  
Cuộc đời hồi hải bon chen,  
Nhưng không tránh khỏi giàu, hèn hồ sâu.  
Nông thôn, thành thị khác nhau,  
Sang hèn, giàu có cách nhau rõ ràng.

Này ra tư bản giàu sang,  
Cán bộ tham nhũng bạc vàng lâu cao.  
Mua chức như một cao trào,  
Quan huyện nửa tỷ, cấp cao trả nhiều.  
Nhưng phải hội đủ hai điều,  
Một là có đảng, hai nhiều tiền hơn.  
Cán bộ từ dưới lên trên,  
Thi nhau tham nhũng sớm lên đỉnh giàu.  
Công ty ngoại quốc tranh nhau,  
Đầu tư hợp tác làm giàu đảng, quan.  
'Phồn vinh giả tạo' rõ ràng,  
Phần son ngoại quốc trét tràn thành đô.  
Thực lực đất nước 'hư vô',  
Chưa xong công nghiệp ra trò văn minh.  
Ba mươi ba năm hòa bình,  
Nghèo nàn lạc hậu vươn mình không lên.  
Cũng vì cái đảng đứng trên,  
Độc tài cai trị cho nên nghèo nàn.  
So sánh những nước lân bang,  
Việt Nam lạc hậu xếp hàng đứng sau.  
Cán bộ nhỏ lớn tranh nhau,  
Tham nhũng hối lộ làm giàu bản thân.  
Đất liền, đảo, biển cất dưng,  
Quan thầy Trung cộng mưu cần ngôi lâu.  
Thương cho dân Việt Nam tôi,  
Mang danh độc lập sống đời lệ nô.  
Nội trị con cháu đảng Hồ,  
Ngoại hoạn phương Bắc mưu đồ xâm lăng.  
Cả hai thế lực một băng,  
Độc tài đảng trị dân lành làm than.  
Cầu trời, Chúa, Phật chỉ ban,  
Con dân nước Việt tìm đảng cứu nguy.

**ĐỖ HÙNG**

As mentioned above, poor posture can lead to misalignment of the cervical spine and is often the cause of neck pain. Sometimes simple activities such as reading book or working on a laptop in bed without proper posture could lead to significant neck pain. Prolonged sitting in front of a computer can produce similar pain. Proper sitting at the table is better for reading and working than doing the same thing in bed. If you have to read book or work on a laptop in bed, try to keep your neck in a "neutral" position as much as possible. Try not to bend or hunch over for long periods. Make sure that you support for your back with pillows. The book or laptop, especially heavy one, should be elevated with a pillow or a wedge to avoid putting strain on your

The cervical spine consists of 7 vertebrae and intervertebral discs which serve as cushions between these vertebrae. The vertebrae encased the spinal cord and spinal nerve roots going down to the upper extremities to control sensation and movement. Therefore, a pinched nerve from the neck often feels as pain in the arms.

All of us suffer from neck pain at some point in our life. Because the cervical spine has relatively increased range of motion compared to the thoracic or lumbar spine, it is more vulnerable to injury. Many people think that neck pain comes from serious trauma or bad arthritis. However, it is more common to develop neck pain from poor posture causing misalignment. It is important for us to pay attention to posture with simple daily activities such as sleeping, reading book, working with computer at home or at work.

TRINH GIA TRUONG, M.D.

## *NECK PAIN*

neck and shoulder. Avoid sitting in the same position too long. Make sure you stretch your neck gently by rotating side-to-side and glide your shoulders downward, backward and forward frequently while sitting. You can apply the same principles when you work at a computer desk or sitting on an airplane.

Sleeping can often cause neck strain if you overstuff your neck with pillows. This action could cause prolonged stretching of the neck muscles for several hours at night causing neck spasm the next day. One should use a pillow high enough that would keep the neck in a neutral alignment on side lying. The neck should not be stretched too much one way or the other. Also be careful when you fall asleep in a seated position on an airplane. Use small pillows provided by the airline or bring along a C-shaped collar to support the neck when you fall asleep.

Other causes of neck pain are sport-related trauma, whiplash injury from car accident or fall or aggravation of underlying degenerative arthritis of the cervical spine. These conditions can cause intense and prolonged neck pain. The main treatment goal here is to reduce the inflammation as much as possible and to restore the cervical range of motion as quickly as we can.

When you develop neck pain, the first order of business is to rest. This does not mean you have to lie in bed all day long. The neck can be rested for a few hours by wearing a soft cervical collar. Avoid using it throughout the day since it can cause further neck stiffness and lack of range of motion with prolonged usage. Avoid using it longer than one week. Using only intermittently throughout the day. Make sure to do gentle neck stretching exercises in between application of

the neck collar. You can apply an ice pack or heat. Ice is more preferred during the first 24 to 48 hours of the onset of the pain since it can reduce inflammation in addition to relieving muscle spasm. Like ice, heat can reduce muscle spasm, but it can bring on additional swelling to the area. You can alternate ice and heat treatment. Apply ice or heat to the painful area for about 15 to 20 minutes and allow 40 minutes rest in between applications. Do not applied ice or ice-pack or heating pad directly onto your skin. Use a thin towel between the ice pack or heating pad and the skin to avoid skin burn. Keep your posture tall and gently stretching neck several times during the day and before going to bed at night. Gradually increase daily activity as tolerated but avoid heavy lifting at first. Swimming, walking, stationary bicycling and low impact aerobics can be helpful in reducing neck pain. Over-the-counter medications such Advil, Aleve, or Tylenol are often used in conjunction to relieve pain allowing you to be more active with these exercises.

If your neck pain is lasting longer than two weeks or having other symptoms such as radiating pain to the shoulder(s) or upper extremities with tingling sensation or numbness, you should make an appointment to see your physician for further evaluation. The above symptoms are suggestive of more complicated neck condition and nerve root inflammation, requiring further diagnostic testing and treatment from a professional.

Best wishes for the new year and good health!

TRINH GIA TRUONG, M.D.

# NHỮNG ĐIỀU NGHE THẤY

Lê Dinh



Một buổi chiều cuối tuần, tôi lang thang trên những con đường ở khu Phố Tàu để nhìn thiên hạ mua bán, tình cờ tôi gặp một gương mặt quen quen, nhưng nghĩ mãi không biết là ai vì gương mặt thì rất giống một người tôi biết, nhưng đầu thì trọc lóc và điều lạ làm tôi bối rối là người này mặc một chiếc áo nâu sòng của những kẻ tu hành. Sau khi bắt tay chào hỏi, thấy tôi có vẻ lúng túng, ông bạn mới lên tiếng:

- Anh Lê Dinh không nhớ em sao?

- Dạ, nhìn mặt thì quá quen, nhưng không biết đã gặp anh ở đâu?

- Em là Lưu Ph. nè, Ph. thôi sáo, anh nhận ra em chưa?

- À ra là Lưu Ph., anh đã nhớ ra rồi. Trên 30 năm rồi, hèn gì.

Thuở đó, đồng bào mình ở thành phố này không có nhiều như bây giờ, tình đồng hương rất là thấm thiết. Thịnh thoảng, vào dịp Tết hoặc Giáng sinh, tôi thường hay tổ chức những đêm ca nhạc, trình bày lại những bản nhạc ngày xưa trước 1975, có nhạc sống, có ăn nhẹ, giải khát và khiêu vũ. Vé vào cửa lúc đó là 8\$ một người, gọi là để sưởi ấm lòng người tha hương. Với số khách tham dự lên đến cả ngàn người một lần cho nên tôi có thể mời những ca sĩ cũ, nổi tiếng trước 1975 ở gần cũng như ở xa đến giúp vui đồng bào. Tôi có mời Chế Linh đến từ Toronto, Phương Hồng Hạnh đến từ Madison (Wisconsin)..., những ca sĩ này không phải định cư ở Montréal nhưng không quá xa thành phố Montréal, để cho đỡ tốn kém.

Tôi nhớ ra ngay anh Lưu Ph., vì lúc đó anh là người duy nhất biết thổi sáo ở Montréal, cho nên mỗi khi có mục ngâm thơ, tôi thường hay mời anh Ph. đến giúp phần thổi sáo phụ họa cho giọng ngâm. Tôi cũng còn nhớ rất rõ thuở đó, mỗi lần trình diễn văn nghệ, anh thường hay dẫn bà vợ người Québec đi theo, nên tôi liền hỏi:

- Anh nhớ dường như lúc trước em có vợ đảm mà, còn bây giờ sao... sao..., tôi tìm không ra lời để diễn tả con người của anh với cái đầu bóng nhẵn và chiếc áo cà sa trên người anh...

Hiếu ý tôi, anh liền nói:

- Em ly dị con vợ đâm rôi, bây giờ em đi tu, lên Thượng tọa rôi. Chùa em ở bên Verdun, em mời anh hôm nào ghé qua chùa em chơi. Nói xong, anh lục trong túi mang trên vai ra một mảnh giấy nhỏ và ghi tên chùa cùng địa chỉ và trao cho tôi. cầm mảnh giấy của Thượng tọa Lưu Ph. trao cho, tôi đọc sơ qua rồi bỏ vào túi.

- Vâng, khi nào rảnh anh sẽ đến viếng chùa của em.



Quên bẵng đi một thời gian chuyện chùa chiền của Thượng tọa Lưu Ph., đến khi trực nhớ lại tôi tìm mảnh giấy để biết chùa tên gì và ở vùng nào bên thành phố Verdun, một thành phố ngoại ô của Montréal, nhưng mảnh giấy nhỏ đã không còn nữa.

Tôi cũng áy náy mỗi khi nhớ tới lời hứa "viếng thăm chùa" do Thượng tọa Lưu Ph. trụ trì, nhưng tấm giấy đã mất và không biết làm sao để mà đến chùa thăm sư Ph. một lần cho biết và cho trọn lời hứa. Rồi mọi việc trôi vào quên lãng, mãi cho đến hôm nay...



chùa tôi hay chùa khác cũng vậy thôi. Xin mời đạo hữu đến một lần cho biết, chùa tôi cũng có Phật vậy. Mô Phật! Phật nào cũng là Phật mà. Có một ngôi chùa mới thành lập trong



Cho đến hôm nay, việc sự công an đầu trục, sự quốc doanh, sự ăn McDonald's ngay tại tiệm, sự đi dạo mát với gái... là một mối bận tâm không nhỏ cho những người Việt tị nạn chúng ta. Ở thành phố nhỏ như Montréal mà hiện nay cũng có đến 7, 8 ngôi chùa, một cơ lớn có. Mọii đầu hôm sớm mai đã có một ngôi chùa, một niềm phật đương, một tịnh xá, một tịnh thất... Mọii đầu hôm sớm mai, một nghệ sĩ tài tử bóng trẻ thành Thượng tóa. Để qua, thuê một căn áp (*apartment*), xin phép, trường bang tên chùa và treo cờ ngũ sắc lên, rồi đi VN mang về một số sách kinh Phật... rồi cạo đầu, mang bỏ áo cà sa vào là thành chùa, thành sư chằng mây hỏi. Thiên nam tín nữ ha, người nào trước khi thành thấy chùa lại không có người quen biết, không có bạn bè? Thời thì đến chùa nào cũng để lay Phật, để thờ trai, bả tạnh đến

thành phố của chúng tôi – tôi nói ra thì có lẽ quý độc giả nói tôi lộng ngôn, nhưng lời tôi nói có Trời Phật chứng giám – vừa ở trên một con đường khá náo nhiệt – không thích hợp với chốn trang nghiêm của chùa chiền - vừa lại không xa một "club des danseuses nues" bao nhiêu, chỉ bước vài bước là tới. Tội nghiệp cho những nhà sư thật sự là sư, những ngôi chùa thật sự là chùa, vàng thau lẫn lộn trong thời buổi suy vong, mạt pháp này!

Một hôm, tham dự đám cưới con của một người bạn, tôi rất "hân hạnh" được gặp lại vợ chồng một ông bạn ngày xưa. Nói ngày xưa cho dễ phân biệt với ngày nay. Ngày xưa là thời sau 1975, chứ không phải xa xưa lắm, lúc những tàu thuyền vượt biên tới tấp đến các trại tị nạn, lúc mà tất cả những người tị nạn là người tị nạn thật sự, được định cư ở một xứ tự do. Lúc ban đầu, người tị nạn đầu tất mạt tối, lo làm ăn, gầy dựng lại gia đình từ con số không, trong đầu óc chỉ biết có căm thù Cộng sản, vì bọn chúng cho nên mình phải ra đi, bỏ quê hương, xa lìa người thân thuộc. Còn ngày nay, là thời bây giờ, sau hơn 30 năm chí thú làm ăn, nuôi con cái nên người... người tị nạn rành rỏi rồi sinh chứng này, tật nọ.

Thú thật trong lòng tôi cũng khắp khởi vui mừng khi lâu quá mới gặp lại người bạn đã từ lâu rồi không gặp. tôi hỏi anh chị giờ làm gì, đã hưu trí chưa:

- Tôi làm nhân đạo.
- Làm nhân đạo là làm gì?
- Chúng tôi làm từ thiện.

Rồi anh kể miệng vào tai tôi giải thích dài dòng về việc làm

nhân đạo, từ thiện của vợ chồng anh. Thì ra tôi được biết mỗi năm vợ chồng anh đi VN đôi ba lần, đem tiền bạc quyên được của những người quen ở bên này về VN giúp cho trẻ mồ côi, mồ mắt người già, tặng thuốc cảm cúm cho người bệnh, tặng mì gói cho những gia đình nghèo túng, cho những đứa trẻ này vài thỏi chocolate, những đứa bé kia vài cục kẹo... À, như vậy thì tôi biết rồi, tôi tự nói thầm với tôi như vậy. Bây giờ không những chỉ riêng ở tại thành phố của chúng tôi - mà cũng như ở các thành phố khác trên thế giới - có rất nhiều người làm từ thiện như anh chị này, nào là Hội "Help the Poor", nào là chương trình "Suối ấm" nào là "Mái ấm tình thương", "Căn nhà nhân đạo", "Căn nhà tình nghĩa", "Căn nhà may mắn", "Les Enfants du Mékong", "Les amis du Vietnam", v.v.. À thì ra vậy. Cái nghề này dễ làm, xin việc là có ngay, khỏi cần phải có "Curriculum Vitae", khỏi cần phải có kinh nghiệm. Vì vậy cho nên hiện nay có rất nhiều người từ ca sĩ, đến nhạc sĩ, từ anh thất nghiệp đến chị có nghề nghiệp (nhưng lương ít), từ ông vợ chết đến bà chết chồng... bỗng nhiên nổi lên tấm lòng từ bi, bác ái bao la, thương đồng bào ta vô hạn, xin gia nhập vô nghiệp đoàn làm cái nghề nhân đạo này. Không cần phải tốn công sức, chỉ dùng miệng lưỡi, nêu ra những khốn khó của lớp người sống cơ cực dưới chế độ CS, dùng năm tất lưỡi để xin tiền thiên hạ đem về... nuôi CS. Rồi lại trở qua xứ họ định cư, xin tiền nữa, rồi lại về nữa. Thật khòe ru, như đi du lịch, đi nghỉ hè không tốn tiền vậy, khỏi phải sáng lái xe đi, chiều tối lái xe về, khỏi phải tốn công sức ở nhà máy, cơ xưởng, khỏi phải hao tổn trí óc ở văn phòng, khỏi phải bị chủ ăn hiếp, khỏi phải bị xếp xài xể, mà lại được tiếng là... làm nhân đạo.

Nhưng bằng vài thùng mì gói, vài trăm ô bánh mì, vài ngàn viên thuốc cảm cúm, mà dân chúng nghèo đói bệnh tật thì cả ắp, cả xã, cả huyện... cả nước, quý vị làm thế nào để lo cho xức, chàng qua cũng như đem muối bỏ biển mà thôi. Quý vị có biết tài sản gửi ở các ngân hàng ngoài quốc gia như thế nào? Quý vị có biết tên chop bu CSVN lên đến cỡ nào không? Quý vị có biết gia sản của Nguyễn Tấn Dũng tài dai từ Saigon ra Hà Nội là bao nhiêu không? Sao những tên ăn tiền ngồi trước này không bỏ ra, chỉ một phần ngàn tài sản của chúng tôi, để lo cho dân? Dân thì nghèo đói, chầy ăn từng bữa không đủ, không nhà không cửa trong khi họ thì ở nhà cao năm, bảy tầng, đi xe hàng triệu mỹ kim. Có quý vị lo rồi, họ rảnh tay để cho mặc quý vị lo, thì giờ của họ, họ lo tìm những phương pháp ma hơn, qui quýt hơn để cướp đất cướp nhà của dân. Mà quý vị lo cho đến bao giờ mới thôi lo, quý vị có phải là Bộ Xa Hội hay Bộ Y Tế của nhà nước CS đâu?



Những người đó – những người làm nghề nhân đạo đó – có khi nào quý vì năm đêm suy nghĩ coi nguyên do vì sao mà đồng bào mình bị khốn khổ như thế không? Cái nghề của quý vì làm, nghe qua thì thật là nhân đạo – vì là cái nghề có tên là "nghề nhân đạo" mà – nhưng thật ra rất là vô nhân đạo. Quý vì cứ đem tiền về nuôi những tên cán bộ CS vuong gia, thêm mẬP phi ra để chúng có thêm sức mà áp bức dân mình nhiều thêm nữa. Tôi tin rằng quý vì cũng nghe, cũng biết chuyện những người dân oan dai nắng dầm mưa đi đòi đất, đòi nhà mà CS ngang nhiên chiếm cứ của họ, quý vì cũng biết chuyện kẻ thù của quý vì đã bán nước buôn dân như thế nào không? (Lập đi lập lại hoài những chuyện này nghe xâu hổ thêm). Dân của nhà nước sao nhà nước không lo mà quý vì lại đi lo. Quý vì cứu được 100 người, nhưng quý vì giúp cho CS bức hại 100 000 người. Quý vì cứu được 1000 người, nhưng quý vì tiếp tay cho CS giết 1 000 000 người. Cán nhà là ép, mãi là rạch nát, mua xuống dột nước lai láng, quý vì cứ lấy bòn hứng nước phía dưới cho đổ tron trọt. Tái sao quý vì không giúp người chủ cái nhà là đó, tháo gỡ băng hết cái mai nhà cũ kỹ, rạch nát đó đi, cho vào đồng rạc và thay bằng lớp là mới cho nước mưa không rơi vào nhà nữa? Nhà dột chỗ nào, quý vì hứng nước chỗ đó. Quý vì cứ làm và vùi mai vậy sao? Cho đến bao giờ? Cái gốc gây ra sự nghèo đói, bệnh tật, khốn khổ của dân mình là đảng CS ác ôn, thì hỏi tái sao quý vì không gom góp tiền bạc tặng những phong trào chống đói ở trong nước để giúp họ dẹp tan bè lũ bán nước buôn dân đó đi? Tôi chắc quý vì, vì bản làm việc "nhân đạo", cho nên không có thì giờ để đọc những bài viết rất hữu ích như "Chính trị và thua cuộc" (Nguyễn Bách), "Chuyến Trông Thủy thời nay" (Đỗ Văn Phúc), "Có nên cứu từ VN không?" (An Pha), "Không cho một cắc" (Hoàng Nguyễn), "Thế lực nào giúp CSVN sống đến ngày nay?" (Trình Việt Bắc), "Những kẻ nói giáo cho giặc" (Trần Thanh), "Nói

Ngày trước, cảm thù CS, tôn chui tôn nhui, liều chết bỏ xư ra đi cho bằng được, quyết xa lìa bầy thù dữ cho bằng được, ngày nay, kẻ thù còn sờ sờ ra đó, thù rừng vẫn còn đây nạt quẻ hương, xư sờ mà quý vì lải quay về – chẳng



giáo cho giặc" (Mũ Nâu Thiên Xà)... Chính quý vì là  
nhưng kẻ nói giáo cho giặc đó, quý vì có biết không?

những không phải về tay không – mà lại còn bòn tiền bạn bè thân quyến, đem về nước nuôi kẻ thù. Kẻ cướp nhà của quý vị, đuổi quý vị ra khỏi nhà, thân sơ thất sở, lạc loài tận chân trời góc bể, sau mấy mươi năm làm ăn có tiền có bạc, quý vị mang tiền về lòn cúi dâng cho kẻ cướp. Ôi sao thật trở trêu và cay đắng!

Thời buổi tân tiến của thế kỷ 21, có nhiều nghề nghe rất lạ tai: nghề làm thầy chùa, nghề làm nhân đạo. Tất cả đều có ve hương nhang tam bảo, có ve nam mô a di đà phật, nhưng thật ra với những nghề làm thầy chùa bất chánh và nghề làm nhân đạo giả hiệu của quý vị, dù quý vị có động chuông, gõ mõ mười kiếp nữa, chắc chắn quý vị sẽ rơi xuống chín tầng địa ngục vì đi với quý thì sẽ sống với quý./.

## CHỜ QUA KIẾP TÂM

Thả thuyền con nước cuốn trôi.  
Thả thơ gió thoảng cuộn lời ra khơi.  
Thả tôi trên nhánh sông đời,  
Trầy da, tróc vảy tình ơi ơi tình!  
Sáng tinh mơ nhật bóng hình,  
Rồi chầm điếu thuốc đốt mình khói bay.  
Nhà ra từng ngậm cay cay!  
Hít vào trống vắng ngón tay bông vàng.  
Thương hoa tình lỡ dở dang.  
Ngồi trông chiếc lá lá vàng rơi rơi.  
Nước trôi thuyền đã ra khơi!  
Ngoảnh đầu đứt ruột xứ đoài xa xa.  
Thương ta con nhộng mù lòa.  
Quần chần làm kén chờ qua kiếp tâm.

CHU HÀ

# AN EXAMPLE OF FREEDOM AND DEMOCRACY

T.T.

\*

I. A young citizen mails a letter to President Bush regarding the dangers of splenda and the companies that furnish aspatame products.

July 27, 2007

Dear Mr. President,

My name is Ariana and I am a student currently attending to Monta Vista High School. Ever since the fake sugar *splenda* has been invented, it has been added to many of our foods nowadays. Before, it used to be labeled up front of the product so consumers are able to



see that the food they are eating contain *Splenda*. Unfortunately, ever since *splenda* has been found to cause memory loss and possibly cancer, many companies decided to not label on their products that they contain *splenda*. This leaves people like me, clueless to what they're really consuming. Instead, what the companies are doing now are they're taking out the "contains splenda" sign in front of the food and instead, put it in the ingredients under aspartame or sucralose. These may be the scientific term for splenda but for the people like me who are not familiar to these names, we just go by the name splenda. Food companies that are also working with splenda do not want to lose money because many people are not buying splenda products anymore (after they found out of its causes), so instead they add it to drinks and secretly put its scientific name in the ingredients aisle. Technically, they did add in all the ingredients used to make that food but they failed to put its name known to many people, *splenda*, in the front so people can see it. <http://www.foodanddiet.com/NewFiles/splenda.html> is just one of the many links that explain the whereabouts of *splenda*. If this continues in the future, all of our people will soon die of unknown causes from the *splenda* or will have some sort of medical problem ahead. What I am asking is if you can please pass a law where all of the food companies will label *Splenda* on their food products so people know what is in the food they are eating. Thank you for taking your time reading this letter and hopefully in the future our foods will have labels upfront on the food where we can see it and know what we're eating.

Sincerely,

*Ariana Uyehara*

## II. President Bush responds to the letter



THE WHITE HOUSE  
WASHINGTON

September 4, 2007

Ariana Uyehara  
10111 Scenic Boulevard  
Cupertino, California 95014-2724

Dear Ariana:

Thank you for writing and sharing your views. I always enjoy hearing from my fellow citizens, and I appreciate your thoughtful suggestions. During this important moment in America's history, I will continue to confront the great challenges before us and work to make life better and safer for all Americans.

It is an incredible honor to serve as President of a Nation where opportunity is limited only by the size of our dreams. In the years ahead, I encourage you to rise to every challenge and take advantage of everything you have learned. The future will require creativity, innovation, and enterprise in every aspect of society -- and the future will be better because of the confidence and compassion of your generation.

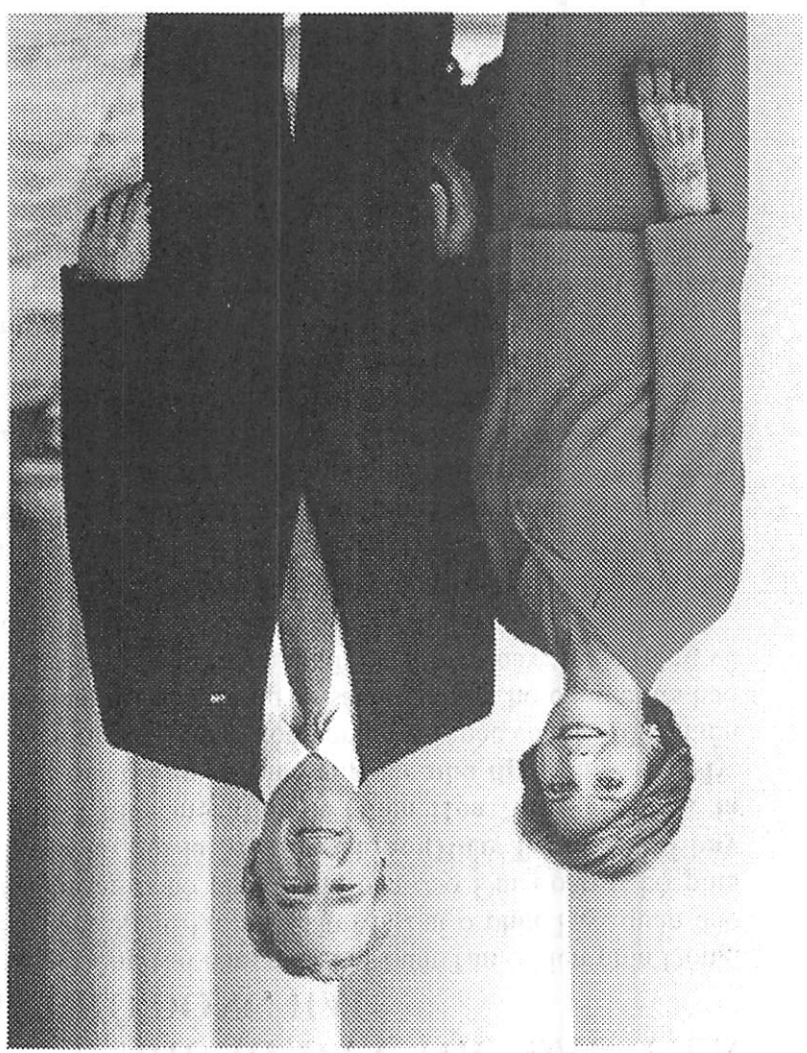
Mrs. Bush and I send our best wishes for every success. May God bless you, and may God bless our great country.

Sincerely,

A handwritten signature in black ink, appearing to read "GWB".

George W. Bush

III. President Bush presents a picture in addition.



(\*) Đông Hải trước thường được gọi là Nam Hải. Sách *Hải Quốc Kiến Văn Lục* của người Trung Hoa đời nhà Thanh gọi biển này là Việt Hải hay Việt Dương.

Trong sách *Vào Xứ Di Đuan Va Nghi Lê* (Au pays des rites et des superstitions), học giả Pháp là Baudesson khẳng định rằng những người dân Thượng ở Trường Sơn - Việt Nam biết sự hiện hữu của các dòng hải lưu Đông Hải - (Les primitifs connaissent l'existence des courants marins). Tại lại sông, bằng chứng sông là sắc dân Dayak ở Bornéo, Igorote, Ifugao ở Phi Luật Tân có huyết thống với

người thích ở hải đảo. Truyền thuyết dân Rhadé (Anak Ae Adié, con dân của Trời) kể rằng: sau thời kỳ đất run với trời (Làn mbiur hong adré), đất tách làm nhiều mảnh, có mảnh bị chìm, họ có nhiều bà con bỏ vợ trên các mảnh đất giữa rừng dương (plao k'si). Những người Đê ở Trường Sơn kết bè bằng tre nứa, thả xuống biển, theo dòng nước trôi đi, tìm thân bằng quyến thuộc. Có những người theo hải lưu trở về. Có những người thích ở hải đảo.

Đông Hải nằm giữa Phi Luật Tân ở biển phía Đông, Việt Nam, Xiêm La, bán đảo Mã Lai ở phía Tây, quần đảo Nam Dương ở bờ phía Nam, bán đảo Đại Loan ở bờ phía Bắc, mà lại gọi là Mer de Chine (Biển Trung Hoa) hay Mer de Chine méridionale (Biển Hoa Nam) thì thực là một sự bất thông sự sách của các nhà địa lý học Âu Mỹ. Ngay cả người Trung Hoa vốn có cái mặc cảm tự tôn Thiên Quốc, Thiên Triều, trong sự sách quả khứ họ cũng chưa bao giờ dám độc chiếm danh nghĩa rằng biển này thuộc riêng về họ cả (\*).

# HAI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA, TRƯỜNG SA GIỮA ĐÔNG HẢI I. NHỮNG DÂN TỘC ĐẬU TIỀN LAM GIANG BIẾT RÕ ĐÔNG HẢI

người Thượng ở Trường Sơn nước Việt. Một tài liệu sông khác là trong khoảng thời gian Mỹ tham chiến mạnh mẽ ở Việt Nam (1965-1970), một số người Phi đến công tác ở Phan Rang, nghe người Chiêm, người Thượng ở đây nói chuyện, bỗng dùng hiệu được rồi họ trực tiếp đòi thoả với nhau, bảo hai mấy anh chàng thông ngôn "Mỹ ngữ cấp tốc" dùng châu rìa ngữ ngàn. Một sự việc lạ lùng khác là những người Pháp khảo cứu ngôn ngữ Rhade nhân thấy rằng sắc dân này có những từ ngữ chuyên môn về hàng hải mà ngày nay họ không biết dùng vào việc gì.

Nhưng sự việc này chúng ta có thể khảo nghiệm lại tận chỗ, Phan Rang và Darlac đầu phải là điều với xa xôi. Còn như chuyện đất run với trời rớt ra lam nhiều mảnh, tách rời hai đảo và Trường Sơn thì khoa địa chất học đã chứng minh rằng đầu Đệ Tứ Nguyên Đại, sông Khung vẫn còn chảy ở Java. Sau đó có một cuộc địa chấn kịch liệt rồi sông Khung mới chảy vào Biền Hồ Tonlé Sap (Tê Lan Hải, Đầm Dương)...

Theo thuyết của Heine Geldern, văn minh Đông Sơn (105.6'53" Đông Kinh 19.50'56" Bắc Vỹ) đã thành hình vào lúc nhà Tây Chu dựng nước cũng nên. Và phần vì truyền bá rất rộng. Trong cách kiến trúc và triết ngữ của văn minh Maya, Inca ở Trung Nam Mỹ có nhiều dấu tích Đông Sơn. Lúc lác ở Trần Ninh giống như lúc lác của Colombia...

Điều chắc chắn nhất, không một nhà khảo cổ nào nghĩ ngờ gì nữa là nghệ thuật đúc thanh đồng (bronzes) của Đông Sơn đã dẫn đầu Đông Nam Á. Trùng đồng đẹp nhất của quần đảo Nam Dương đặt tên là Vàng Nguyệt Bali (lune de Bali) là trùng đồng đúc theo kiểu Đông Sơn...

Nghệ thuật luyện đồ sắt ở Phi Luật Tân có lẽ cũng đã do văn minh Đông Sơn du nhập vào quần đảo này nhiều thế kỷ trước T.L. Trong sách Lịch Sử Phi Luật Tân (Histoire des Philippines) tác giả là Gaston Willoloquet đã dẫn thuyết của Janse Olov, người đã khảo sát văn minh Đông Sơn tại chỗ trong những năm 1934-1939 mà khẳng định như thế.

Đến đầu đời Tây Hán, 3 nước Việt được thành lập ở Tây Ngạn Nam Hải là Đông Việt, Mân Việt và Nam Việt. Người sáng lập ra Nam Việt là Triệu Đà, vốn là tướng của nhà Tần, đã tự mình đồng hóa với dân Việt, lãnh đạo dân Việt đối lập với nhà Hán để giữ vững triều đại của mình ở phía Nam Ngũ Lĩnh. **Trên hải phận Mân – Quảng (Phúc Kiến – Quảng Đông) đâu có bóng binh thuyền của nhà Hán lai vãng.**

Bằng chứng cổ sử (những cuộc khai quật đồ đồng, đồ đá) và lịch sử có chữ viết đều đến một sự thật là các sắc dân Indonésien (trong đó có Việt Đông Sơn) và Bách Việt đã có những sinh hoạt hải dương và truyền bá văn hóa trên các quần đảo duyên biên Đông Hải.

Gần trăm năm sau ngày dựng nước, mãi đến đời Vũ Đế, nhân việc 3 nước Việt xích mích với nhau, ở Nam Việt lại có Cù Thị tư thông với sứ nhà Hán, tình nguyện làm nội ứng..., vua nhà Hán mới lo việc mở rộng đất về phương Nam. Trong việc Nam xâm, nhà Hán có mượn binh nước Dạ Lang đánh úp phía sau lưng nước Nam Việt. Năm III trước T.L. quân Hán vào thành Phiên Ngung (Quảng Châu). Năm sau quân Hán đánh được Đông Hán của Dư Thiệu. Nhà Hán đặt ra các chức Phục Ba Tướng Quân, Hoành Hải Tướng Quân, danh hiệu nghe oai hùng như vậy, song sự thực, các chuyến thuyền của nhà Tây Hán chưa xuống quá Quảng Châu. **Đâu có chia đất Nam Việt ra làm 9 quận để cai trị những ảnh hưởng của nhà Tây Hán không xuống quá Hoành Sơn.**

Ở Nam Phần Đông Sơn, lịch sử diễn tiến thuận tiện cho các ngành dân Indonésien, Austronésien hơn (1). Vào thế kỷ thứ III trước T. L., chúng ta đã thấy có sự thành lập nước Kouk Thlok của người Chiêm ở vùng Biển Hồ. Những nước Chiêm Thành khác ở Champassak (Hạ Lào) và ở Cochinchine (Cổ Chiêm Thành) hạ lưu vực sông Khung. Ở miền Kauthara (Khánh Hòa) có sự quy tụ của người Mã Lai.

---

(1) Austronésien. Austro là phương Nam, có thể bao gồm Úc Châu nhưng không thể dịch là người Úc được.

Như vậy, tình đến đầu Tây Lịch kỷ nguyên, lúc nhà Tây Hán mất ngôi, ảnh hưởng và thế lực của người Hán trong Đông Hải chỉ có vùng Phúc Kiến - Quảng Châu còn ở Hải Nam thì họ đã phải triệt thoái để bảo toàn thế diện.

Tuy đã chiếm được 3 nước Việt, song từ lúc chiếm được cho đến khi bị mất ngôi, nhà Tây Hán không có một chút thế lực gì trên mặt biển ở khoảng 20 Bắc Vĩ. Quan lại nhà Hán không trải thân phục vụ cho hai quận Chu Nha, Dâm Nhi trong đảo Hải Nam. Dân Ly (隸) cũng gọi là dân Lê nói đây chông đời luôn luôn. Quan quan nhà Hán lại bắt phục thủy thổ, đau đớn bênh tật liên miên. Đất bình trị thì không đủ dân ấp, đất bình nhiều thì tồn phi năng nề. Gia Quyên Chi bên khuyển vua Nguyên Đế nên bỏ phục đảo này cho yên. Dân ấy mọi rợ, uông bàng mũi (tỷ ăm). cãng tai (dâm nhi), lấy sắc đen làm đẹp (Sở từ gọi Hải Nam là Huyện Quốc), trai gái tầm tầm chung một dòng sông. không biết lễ nghĩa gì, dầu có dưng cho Thành Triệu giáo

Phụ Nam lập chợ buôn và dưng thượng cảng Virapura (Phan Cây Cau (Kramukavama) của Nam Chiêm phải hợp với sau này giữa hai nước Chiêm Thành và Phú Nam) bỏ tộc ở châu Tân Đông Long (Panduranga, châu trái độn Thông khu trực, nước Phú Nam bắt đầu có cơ sở đầu tiên.

Năm 289 trước T.L. (khoảng đời Hùng Duệ Vương ở nước Văn Lang) người Chiêm ở Kouk Thlok bị vua Préas (Người Biển) nứa.

Indonésien thuần chủng. Theo Hendrik Kern, miền Kauthara phải được coi là chiếc nôi, chủng tộc của người Mã Lai, người Polynésien. Họ sinh trưởng ở đây, đến khi tổ chức thành những bộ tộc đồng đảo rồi mới di cư ra các đảo ngoài biển. Vì thế người Mã Lai còn có danh hiệu là Orang Lot

## II. DÂN CHIÊM BA TRƯỚC ĐÔNG HAI 500 NĂM KIẾN TẠO CHỦ QUYỀN ĐÀI VIỆT.

Năm 43 sau T.L. là năm đại nạn của dân Việt Đông Sơn. Sau khi đánh thắng Hai Bà Trưng ở gò Lăng Bạc (Bắc Ninh), Mã Viện đã không truy kích tàn quân Trưng Vương ở Kim Khê mà lại đảo Tắc Giang, thông đường vận lương, tiến quân vào huyện Vô Biên (Đông Sơn), hòa công trung tâm văn hóa này rồi di suốt phần đất vào đến Lĩnh Sơn (Núi Đá Bia ở Phú Yên) dựng trụ đồng bên bờ biển để minh định biên giới. Để dẹp tan mầm chống đối của dân địa phương, Mã Viện đã dời hơn 360 cư sụy (tù trưởng, lãnh tụ) dân Việt về Lĩnh Lăng (Hồ Nam)

Một số người Việt chạy trốn sang Sầm Nưa, Trần Ninh, Phong Saly. Một số khác theo đường rừng trốn vào Lâm Ấp. Tuy quân Nhật Nam của nhà Đông Hán trên giấy tờ thì gồm đến 5 huyện, nhưng huyện Tượng Lâm ở Phưong Nam thì người Hán sớm mất uy quyền...

Năm 192, người Lâm Ấp là Thích Lợi Ma La (Cri Mara) quật khởi. Lúc này nhà Đông Hán suy mất, cuộc tranh hùng Tam Quốc đã khai diễn. Dòng họ Sĩ Nhiếp tuy khéo giữ đất song uy thế người Hán không xuống qua Hoành Sơn.

Kinh đô đầu tiên của Lâm Ấp là Sri Banocunry ở khoảng 17 độ 30' Bắc Vỹ. Sau dời về Bal Hangov (Thành phố Cây Tùng, thành Khu Túc trong tỉnh Thừa Thiên). Khoảng năm 1000 lại dời về Bal Angoué, châu Vijaya (thành Đồ Bàn, tỉnh Bình Định).

Trong suốt khoảng thời gian hơn 7 thế kỷ (nhà Đường mất vào năm 907) người Việt ở Giao Châu đã nhiều lần quật khởi, người Chiêm thành, người Đồ Bà (Mã Lai) cũng nhiều lần vào cướp phá An Nam Đô Hộ Phủ của nhà Đường. Lúc nhà Đường hưng thịnh, các vua Chiêm Thành triều cống rất cung thuận như năm 630. Kandharpa Dharmas (Phạm Đầu Lê) cống vua Thái Tôn nhà Đường dù thứ kỷ trấn di báo, có cả kết ngũ sắc, kết tràng biếc nơi nưai Nhưng



đến khi nhà Đường suy yếu sau cuộc loạn An Sử thì các vua Satyavarman, Indravarman lại cướp phá An Nam Đô Hộ Phủ, có lần chiếm giữ luôn châu Ái, châu Hoan (Thanh Nghệ) nữa.

Trước khi nhà Đường diệt vong, Khúc Hạo đã chiếm giữ châu quận, tự xưng là Tiết Độ Sứ mà vua Ai Tôn phải thừa nhận, gia phong thêm quan tước! Chẳng những người Việt ở An Nam Đô Hộ Phủ nổi dậy mà người Việt ở Lương Quảng và Phúc Kiến cũng quật khởi. Các nước Mân, Ngô-Việt, Nam Hán đều có ước vọng thu hồi độc lập như buổi Hán Sơ...Nhưng chỉ có một mình Giao Châu toại nguyện. Nhà Tống sau hai lần dụng võ thất bại (Hầu Nhân Bảo, Quách Qui) đành theo chính sách “ trọng võ ái nhân” (cẩn thận việc võ, thương tiếc mạng người), thừa nhận nước Đại Việt độc lập.

Triệu Nhữ Quát, người trong hoàng tộc nhà Tống, làm sách *Chu Phiên Chí* (ghi chép về các nước Phiên), đoạn nói về Giao Châu có câu:

“ Giao Chi cô Giao Châu, Đông Nam bạc hải, tiếp Chiêm Thành, Tây thông Bạch Y Man, Bắc đả Khâm Châu. Lịch đại trí thù bất tuyệt. Phú nhập chí bạc, thù ngự thậm lao! Hoàng triều trọng võ ái nhân, bất dục túc binh chướng lệ chi khu, dĩ thù vô dụng chi thồ, nhân kỳ hiến khoán, tùng nhi cơ my chi”.

Nghĩa là: Giao Chi xưa là Giao Châu, phía Đông Nam giáp biển, tiếp với Chiêm Thành, phía Tây thông với xứ Mán Áo Trắng, phía Bắc giáp Khâm Châu. Các triều trước đặt binh trấn thủ chẳng dứt. Thuế vào rất ít, phòng giữ rất mật, Hoàng Triều (Nhà Tống ta) cẩn thận việc võ, thương tiếc mạng người, không muốn phơi binh ở nơi lam chướng, nhân nước ấy nạp công xưng thần. bèn theo đó mà ràng buộc vậy. (Nhận lễ cống, ràng buộc về danh nghĩa, không phái binh đi giữ đất như thuở Hán Đường).

Để kiềm chế nước Đại Việt, nhà Tống triệt để kết ân nghĩa với nước Chiêm Thành, cho phép vua Chiêm mua lừa ngựa ở Quảng Châu để tổ chức kỵ binh. Dân Chiêm

Thành ty nạn chiến tranh Chiêm-Việt hay bị bão tố, dạt vào bờ biển Quảng Châu đều được cứu trợ, và tùy tiện ở Quảng Châu hay đảo Hải Nam để mưu sinh. Như hồi Lê Hoàn đánh Chiêm Thành, tù trưởng dân Chiêm là Phú La Yết chạy sang đất Tống, được ở cảng Thanh Viễn (Hải Nam).

Nhà Tống vì phải cống hiến vàng lụa cho hai nước Liêu, Tây Hạ để mua hòa bình nên mở các cửa biển Quảng Châu, Minh Châu, Hàng Châu (gần Hàng Châu là Tuyên Châu) cho người các nước Côn Lôn vào buôn bán (tất cả các thứ dân Đông Hải đều là Côn Lôn! Chiêm Thành là Côn Lôn, Chân Lạp, Qua Oa đều gọi là Côn Lôn được hết)

Người do đường biển đến cũng có khi được gọi là Hải Lão. Như Bồ Thọ Canh, người Chiêm Thành, buôn bán ở Phiên Ngung (Quảng Châu) giàu lớn, nhà cửa tráng lệ, tô tử rất nhiều. Bồ Thọ Canh giúp nhà Tống đánh bình giặc cướp biển, được phong làm Đề Cử Thị Bạc, coi việc thu thuế thuyền buôn cho nhà Tống hơn 30 năm. Sau vua Đoan Tôn nhà Tống lại phong Bồ Thọ Canh đến chức Phúc Kiến Quảng Đông Chiêu Phủ Sứ. Nghĩa là mọi việc đánh dẹp, buôn bán ở hải phận Phúc Kiến và Quảng Đông đều do một tay Bồ Thọ Canh quán xuyến hết. Nhưng Bồ Thọ Canh bất bình vì vua Tống trưng dụng thuyền buôn của mình, bèn về hàng nhà Nguyên, lại được đến chức Mãn Quảng Đại Đô Đốc, Chiêu Thảo Sứ. Danh hiệu tuy có thay đổi chút đỉnh, nhưng quyền hạn và lãnh vực hoạt động thì y nguyên.

Nước Chiêm Thành cũng là nguồn hy vọng cuối cùng của bọn trung thần nhà Tống. Lúc bị nhà Nguyên tấn công nguy cấp, nhà Tống đã sai Trần Nghi Trung đến Chiêm Thành cầu viện. Thảm Kinh Chi chạy đến Chiêm Thành mưu việc khôi phục nhà Tống nữa.

**Xem vậy đủ thấy đã có một thời uy thế nước Chiêm Thành lừng lẫy ở Đông Hải.**

Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 1075 thì nhà Lý thực hiện bước Nam Tiến đầu tiên vào châu Ulik. Phần đất còn lại của châu này, vua Chiêm là Simhavarman III dâng luôn cho vua Trần Anh Tông để làm lễ cưới Huyền Trân, để có được sự

hòa hoãn vĩnh viễn ở biên thùy phương Bắc mà mở cuộc tranh hùng quyết liệt với Chân Lạp ở Thượng Nguyên Châu, để trấn định luôn xứ Tân Đông Long (châu Panduranga gồm Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Tuy).

Từ Mũi Ròn ở Hoàng Sơn hay từ cửa Eo ở Thuận Hóa đi ra phương Đông, non 300 cây số là gặp Thất Châu Dương (vùng biển Hoàng Sa). Từ Cam Ranh trong châu Tân Đông Long đi về hướng Đông Nam độ 520 cây số là gặp quần đảo Trường Sa. Người Chiêm Thành mắt châu Ulik, có nhiên là không còn đoái nhìn gì đến Thất Châu Dương. Nhưng họ đã trấn định được châu Tân Đông Long, giao thiệp mật thiết với Qua Oa (Java) thì vùng Côn Lôn Dương (từ Côn Lôn, đảo bầu bí đến Trường Sa) thế tất họ phải chiếu cố giữ gìn để làm trạm dừng thuyền vậ. Vợ trước của Simhavarman III là Công Chúa Tapasi nước Qua Oa. Sau này Chế Năng, con của Chế Mân (Simhavarman III) tỵ nạn chính trị, chạy về quê hương của mẹ Tapasi...

Một điều nữa ta nên ghi nhớ là ở đảo Hải Nam có dân Lê (hay Ly) thì ở Thanh Hóa cũng có dân Ly. Năm Kiến Vũ thứ 12 (năm 36 sau T.L.), vua Quang Vũ nhà Đông Hán phong Trương Du làm Qui Hán Ly Quân. Giữa hai thứ dân Ly chắc có sự giao thân bất tuyệt.

Năm 1905, E. Brerault khảo sát về đảo Hải Nam thấy có người Việt ở bờ biển phía Nam. Đây là người Ly ở duyên hải vậy!

**Tóm lại, từ trấn Vân Đồn đến Hải Vân Sơn đến đảo Hải Nam đến Thất Châu Dương, các sinh hoạt hải dương của người Việt, người Ly đều được hoàn toàn tự do, nhà Tống, nhà Nguyên không hề ngăn trở gì hết. Mà dù có muốn ngăn trở cũng không nổi. Nhà Tống đóng 4 quân trấn Quỳnh Châu, Xương Hóa, Cát Dương, Vạn An chỉ cốt để chiêu dụ, chiêu an mong người Ly đừng cướp phá các đoàn thuyền buôn của họ là đủ. Hết đời Đại Hãn Hốt Tất Liệt, đối với Đông Hải, nhà Nguyên cũng theo chính sách hòa bình như nhà Tống.**

### **III. HAI TRIỀU MINH, THANH TRƯỚC ĐÔNG HẢI NAM HÀ PHÁT TRIỂN LÃNH HẢI TRƯỚC THAM VỌNG TÂY PHƯƠNG**

Đầu thế kỷ thứ XV, năm 1405, vua Thành Tổ nhà Minh (niên hiệu Vĩnh Lạc) bày ra một chính sách thổ địa và hàng hải rất tích cực

Năm 1405, vua sai Trịnh Hòa đem 20.000 binh sĩ, 180 nhà bác học, văn sĩ đi trên 48 tàu lớn và rất nhiều ghe nhỏ đi sứ các nước Tây Dương. Chuyến đầu đi đến Calicut trên bờ biển Ấn Độ. Chuyến thứ hai đi đến Tích Lan. Chuyến thứ bảy, năm 1430-33 (lúc này đã sang đời Tuyên Tông, niên hiệu Tuyên Đức) đi đến Mecca ở nước Thiên Phương (Á Rập).

Một số binh sĩ về sau tăng lên 27.000 người, số tàu lên đến 62 chiếc. Trịnh Hòa can thiệp vào nội chính các nước Tam Phật Tề (Palembang) bắt vua nước này là Trần Tô Nghĩa, lập Thi Tiến Khanh lên làm vua. Lại khuyến dụ vua xứ Malacca là Parameswara triều cống nhà Minh, gọi Thái Tử sang Tàu làm con tin nữa. Ở Tích Lan, Trịnh Hòa bắt vua nước này là A Lị Khố Nại Nhi (Aligakhonara).

Trong thời gian Trịnh Hòa xuất sứ Tây Dương thì bọn Trương Phụ, Mộc Thạnh bắt vua nhà Hồ nước Đại Việt và lập nền đô hộ cho đến năm 1427. Chính sách rất tích cực của nhà Minh ở hải ngoại bắt đầu bị chiết tóa vì sự phục hưng của nước Đại Việt dưới cờ lãnh đạo của Lê Lợi. vị anh hùng áo vải đất Lam Sơn.

Qua thế kỷ thứ XVI, chính trị nhà Minh suy đồi vì nạn tham nhũng của bọn hoạn quan, bọn học sĩ cố vấn chính trị của các vua lười biếng. Như vua Thế Tông (niên hiệu Gia Tĩnh) hơn 20 năm không thị triều, mọi việc lớn nhỏ đều giao phó cho Nghiêm Tung. Con Nghiêm Tung là Nghiêm Thế Phiên tích trữ của hồi lộ trên 10 triệu lượng vàng. Giặc cướp biển hoành hành ở bờ biển Triết Giang, Phúc Kiến. Có cả giặc cướp biển xuất phát từ Nhật Bản, người Minh gọi là Nụy Khẩu (Giặc Lùn). Từ Hải mà đạp đô nội 5 huyện ở miền Mân- Triết là do có Nụy Khẩu giúp chiến công vậy.

Thế lực nhà Minh càng ngày càng suy yếu. Mạc Phủ Nhật Bản là Phong Thần Tư Cát hưng binh đánh Triều Tiên, chư hầu của nhà Minh. Nhà Minh phải đem quân cứu viện, ứng chiến gần đười sức. Năm 1596, Trịnh Tùng dâng biểu lên vua Minh, yêu cầu được đem thủy quân giúp thiên triều đánh Nhật Bản. Vua nhà Minh sợ một cái nạn mạc Phủ Nhật bản xâm lăng mà mình đối phó chưa xong lại lòi thêm một cái nạn "Mạc Phủ An Nam" nữa thì nguy lắm nên vội vàng từ khước - (Sách *Nam Quốc Ký* của Trúc Việt Dữ Tam Lang có ghi việc này. Năm 1915, Nhật bản triển lãm tài liệu ở Thượng Dã Công Viên Bắc Lâm Hội tại Đông Kinh).

Cũng trong năm 1596 này ở Nam Hà, trong vùng Trà Sơn Đà Nẵng, Nguyễn Phúc Nguyên đánh thắng thủy quân của Tây Ban Nha do Gallinato chỉ huy. Tàn quân chạy một mặt về Manille, hơn 260 năm sau mới có dịp liên binh với Pháp để rửa nhục.

**Sang thế kỷ XVII, vận mệnh nhà Minh càng suy nhược, tự cứu không xong, cơ đồ sắp mất tới nơi, còn nói gì đến chính sách viễn dương nữa.** Năm 1616, Nỗ Nhĩ Cáp Xích (Nurhachi) thành lập Hậu Kim Hãn Quốc (sau này là Đại Thanh), nhà Minh phải lo đương đầu với kẻ từ thù và tuy có súng đại bác của Bồ Đào Nha giúp sức, nhà Minh vẫn cứ thua trận vì cái nạn lính kiêu lính ma (Xem phúc trình của tướng nhà Minh là Hùng Đình Bật).

Năm 1623, người Hòa Lan chiếm mất quần đảo Bành Hồ rồi chiếm Đài Loan. Nhà Minh bận đối phó với quân Hậu Kim, không còn đủ sức chiếu cố mặt biên, sinh hoạt thương mại ở Nam hải nhộn nhịp và rắc rối hẳn lên vì sự xuất hiện của Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hòa Lan, Nhật Bản.

Người Tây Ban Nha chiếm đảo Lữ Tống. Năm 1603, mở cuộc tàn sát Hoa Kiêu 18 ngày liên tiếp, máu chảy thành sông. Chống cự với tham vọng Tây Ban Nha, Hòa Lan, không phải là binh lực của nhà Minh mà là thủy quân của các tướng cướp biển Lâm Phượng, Trịnh Chi Long, Lâm Phượng (sử Tây ghi là Li Ma Hồng) đánh thắng quân

Tây Ban Nha nhiều trận oanh liệt, danh tiếng vang lừng, được người Tây phương khen là tướng cướp có thiên tài (pirate de génie).

Nổi gót người Tây Ban Nha để mưu việc độc chiếm quyền lợi thương mại ở Đông Dương (Nam Hà và Bắc Hà) là người Hòa lan.

Từ năm 1607, Đô Đốc Matelieff đã đến châu Panduranga, gạ vua Chiêm là Po Nit thuê đầm Man Rang, lập phố buôn bán.

Năm 1608, Hòa Lan đã đặt được chức Tổng Trấn ở Batavia trên đảo Java.

Năm 1640, Paulus Traudenius làm Giám Đốc Thương Vụ ở Đài Loan. Hòa Lan liên binh với Thanh Đô Vương Trịnh Tráng đánh chúa Nguyễn.

Ngày 10-12-1643, thủy quân Hòa Lan bị Dũng Lễ Hầu Nguyễn Phúc Tần đánh tan ở ngoài khơi Hội An-Đà Nẵng (Nhật ký của thủy thủ Jean Gobyn nói soái hạm Hòa Lan trúng đạn, không chạy được, phải tự đốt mà chết. Một chiếc khác va chạm đá ngầm, chìm. Chỉ một chiếc trốn thoát chạy lên đảo Chu mà người Tây gọi là Ile des Perles). Người Hà Lan hận lắm.

Tháng 8 năm 1644, Phủ Toàn Quyền Batavia ra lệnh cho thuyền trưởng Flatvoet không được làm gì mất lòng vua Chiêm PoRoMé nhưng từ quần đảo Côn Lôn đến đảo Champello (Cù Lao Chàm, phía ngoài Hội An-Đà Nẵng, phải cố phá phách được nhiều chùng nào hay chùng nấy! Nhưng mà không hay chút nào cả. Thuyền trưởng Flatvoet bị Dũng Lễ Hầu Nguyễn Phúc Tần đánh cho thua chạy ở cửa Nộn (Cửa Eo, Thuận An)... Từ đó người Hòa Lan kiêng nê Nam Hà một phép !

Nhưng người Hòa lan cũng chưa hết gặp rủi ro. Số là năm 1644 quân Thanh vào Bắc Kinh, các tôn thất nhà Minh, chạy về Nam Kinh lo việc kháng chiến. Trịnh Chi Long, tướng cướp biển đã quy hàng nhà Minh. Con là Trịnh Diên Bình (tên Nhật là Kxinga vì mẹ là người Nhật) dóc lòng trung nghĩa với nhà Minh, thấy nhà Minh mất hết

đặt ở Giang Nam (còn một chút đất Vạn Nam cũng bị phân thân Ngô Tam Quế chiếm luôn) nên năm 1661, đồn hết binh lực đánh đuổi người Hòa Lan, chiếm đất Đại Loan làm căn cứ kháng chiến. Từ đó, người Hòa Lan cam lòng kính doanh ở Nam Dương Quận Đảo, không mơ màng gì đến Bắc Phần Đông Hải nữa...

Về hoạt động của người Nhật thì từ năm 1601 trở đi, hàng năm có thuyền buôn định kỳ đi về liên lạc Trường Kỳ và Hội An. Năm 1606, Thủy Quốc Công Nguyễn Phúc Nguyên nuôi Di Thất Lang người Nhật làm con nuôi, gửi thơ báo tin cho Ban Đa Thượng Dã Giới Chính Thuận, tặng lụa và kỹ nam (kỹ lam) xin phép cho Di Thất Lang năm sau đem 3 thuyền đến Hội An buôn bán. Lúc gửi thơ là niên hiệu Hoàng Định năm thứ sáu nhà Lê, niên hiệu Nhật là Trường Khánh năm thứ mười. Ngoài bì niêm đề chữ An Nam Quốc, Đại Đô Thông, Thủy Quốc Công cần phong.

Năm 1619, Nguyễn Phúc Nguyên lại nuôi Ariki Sôtarô (Mộc Thôn Tôn Thái Lang) làm con nuôi, cho tên là Nguyễn Đại Lương biệt hiệu là Hiện Hùng. Lại gả con nuôi cho nữa. Lập giấy làm bằng hẳn hoi. Trong giấy có câu:

“Phi duy thi cung đình chi quang hiện, ức diệc kiện Nam Bắc chi lợi thông!” (không phải riêng cung đình được chời lợi mà trên bên Nam Bắc lợi thông thuong).

Với giấy tờ rõ ràng như vậy, hiện nhiên là Ariki Sôtarô có nhiệm vụ và quyền hạn một Giám Đốc Thương Mại Việt-Nhật rồi. Chứa Sai Nguyễn Phúc Nguyên đã chủ trương đến mọi lợi ngoại thương và hoạt động hai dương dùng mưc.

Thế kỷ thứ XVII là thế kỷ giao tranh giữa nhà Minh và nhà Thanh ở Trung Hoa. Thanh Thái Tô khởi binh từ năm 1616, mãi đến năm 1683 mới chiếm được Đại Loan. Lúc này Trịnh Diên Bình Koxinga đã chết rồi. Nhưng đến năm 1721, vua Khang Hy lại phải lo đánh Chu Nhật Quý, người tử xưng là con cháu nhà Minh ở Đại Loan một lần nữa. Nhưng chưa phải thế là yên.

Việc nhà Thanh vào làm chủ Trung Quốc có ảnh hưởng tốt cho Nam Hà nước Đại Việt. Các chúa Nguyễn

khai khẩn đất Đông Nai được sự giúp đỡ của người Minh Hương rất nhiều. Ngưng người này xưng là Minh Hương để ghi nhớ tông tích, biểu lộ ý chí bất khuất đối với một chính quyền mà họ coi là Di Địch. Cũng nhờ sức di thần nhà Minh mà năm 1715, Nam Hà có được thêm Cảng Khẩu Quốc tức là biên trấn Hà Tiên gồm 7 ấp từ Cà Mau (Tuk Khmau: nước đen) đến Hương Úc (Kompong Som: Vũng Thơm) kể cả đảo Phú Quốc. Mạc Cửu, Mạc Thiên Tứ đáng kể là Đệ Nhất Công Thần của các chúa Nguyễn ở Nam Hà vậy.

**Nhà Thanh không có chính sách hải dương gì hay nếu có thì chính sách ấy cũng không đi xa quá Đài Loan và Hải Nam là hai đảo lớn.**

Năm 1786-1788, vua Cao Tôn (niên hiệu Càn Long) lại phải sai tướng đánh dẹp bọn Sinh Phiên tức là những thổ dân không chịu thuận phục chính quyền. Còn như đảo Hải Nam thì người Lê, người Miêu tỏ ra bất phục. Mãi đến năm 1881-1884, dân Lê, dân Miêu vẫn còn đánh nhau kịch liệt với quân đội Thanh triều. Năm 1898, Pháp thuê được đất Quảng Châu Loan, tha hồ buôn lậu. Có lợi quá nhiều rồi lại sinh lòng tham và hối hận sao không thừa cơ hội dân Lê quật khởi mà chiếm luôn Hải Nam làm bình phong bảo vệ Đông Dương thì phải có tiện hơn không?

### III. KẾT LUẬN.

Vào năm 202 trước T. L., khi Lưu Bang sáng lập ra nhà Tây Hán thì từ Phúc Kiến ra Di Châu (Đài Loan) đến Hải Nam, xuống đến Hoành Sơn, Việt Tộc còn hiện diện đông đảo ở Tây ngạn Nam Hải. Hán, Đường chiếm đất, mở cuộc giao thương với các nước Côn Lôn (Kamrum, chỉ khái quát nhiều dân tộc da màu thổ chu hay hơi đen ở Đông Hải).

Năm 785-805, đời Đường, Giã Đam làm sách *Tứ Di Lộ Trình* ghi đường biển từ Quảng Châu đến Một Lai (Malabar), không thấy nói gì đến hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa hết.

Giã Đam ghi hết những núi, đảo để nhận cho khỏi lạc đường như:



.Đồ Môn Sơn tức là Mũi Bắc Hương Cảng.  
.Cửu Châu Thạch là Mũi Đông Bắc Hải Nam.  
.Tượng Thạch là đảo Tinhosa ở phía Nam đảo Hải Nam.

.Lăng Sơn là núi ở vùng Sa Huỳnh.  
.Môn Độc là núi ở Qui Nhơn.  
.Quân Đột Lộng (tiếng A Rập là Kundurang).  
.Kha Lăng là Qua Oa (Java), v.v...

Hoàng Sa và Trường Sa là những đảo san hô tròn (atoll), có lẽ thời đó vẫn còn nằm ngầm dưới mặt nước...

Đến thế kỷ thứ X I I, Triệu Nhĩ Quát làm sách *Chu Phiên Chí* dùng những chữ **Thiên Lý Trường Sa, Vạn Lý Thạch Sàng** để chỉ hai quần đảo trên. Đến đầu thế kỷ XV nhân việc Trịnh Hòa đi sứ các nước Tây Dương, Phí Tín và Mã Hoan tháp tùng. Phí Tín làm sách *Tinh Tra Thăng Lãm*. Mã Hoan làm sách *Doanh Nhai Thăng Lãm*, câu cách ngôn hàng hải:

“Thượng phạ Thất Châu, hạ phạ Côn Lôn”  
mới được phổ biến thật rộng rãi. Toàn câu như sau:

Thượng phạ Thất Châu,  
Hạ phạ Côn Lôn.  
Châm mê đà thất,  
Nhân thuyền mạc tồn.  
dịch:

Trên thì sợ vũng Thất Châu.  
Xuống đàng dưới nữa lại sầu Côn Lôn.  
La bàn kim lạc, lái mòn.  
Thuyền chìm, người mất có còn gì đâu ?

Phí Tín, Mã Hoan đến đâu thì ghi chép đến đấy. Vũng biển Hoàng Sa gọi là Thất Châu Dương vì có 7 hòn đảo nổi trên mặt nước. Vũng biển Côn Lôn-Trường Sa gọi là Côn Lôn Dương, phải 7 ngày đêm mới qua được hết. Về Côn Lôn Sơn (Poulo Condore) Phí Tín ghi như sau:

“Kỳ sơn tiết nhiên doanh hải chi trung, dữ Chiêm Thành cập Đông Tây Trúc đình trị tương vọng, Sơn cao nhi

phương, căn bản quảng viễn, hải nhân danh viết Côn Lôn Dương. Phạm vãng Tây Phương thương phiết chi bạc, tất đãi thuận phong, thất trú dạ khả quá”.

dịch

“Núi đứng sừng sững giữa vùng biển rộng, cùng với Chiêm Thành và các đảo Đông, Tây Trúc nhìn nhau như thể chân vạc. Núi cao mà vuông, gốc lan xa rộng. Người biển gọi là Biển Côn Lôn. Phạm các thuyền đến Tây Dương buôn bán, phải đợi gió thuận, bảy ngày đêm mới qua khỏi”.

Hiển nhiên là không phải chỉ đi qua một vùng biển bao quanh đảo Poulo Condore (đảo bầu bí, theo tiếng người biển Orang Lot Mã Lai) mà phải đi hết vùng biển “vạn lý thạch sàng” (giường đá vạn dặm) đã nói trong *Chư Phiên Chí*

**Đọc kỹ sách của Mã Hoan, sách của Phí Tín, không thấy có một câu nào, một chữ nào nói đến việc Trịnh Hòa dùng tên mình để đặt cho vũng san hô mà người Tây Phương gọi là Tizard cả.**

**Xem chỉ thị của Toàn Quyền Batavia cho thuyền Trưởng Flatvoet năm 1644 thì lúc đó quần đảo Côn Lôn đã thuộc về Nam Hà rồi.**

**Lại cứ xem thơ của giáo sĩ trên tàu Amphitrite năm 1701 thì quần đảo Hoàng Sa đã thuộc về Nam Hà từ lâu rồi. Thư viết rằng:**

*“On appareilla avec un très bon vent et en peu de temps on s'éleva à la hauteur du Paracel. Le Paracel est un archipel qui dépend de l'Empire d'Annam. C'est un effroyable rocher de plus de cent lieues décrié par les naufrages qu'on y a fait de tous temps, il s'étend le long des côtes de la Cochinchine. L'Amphitrite à son premier voyage de la Chine pensa y périr”(1)*

dịch

**Chúng tôi giông buồm đi với gió thuận và chẳng bao**

(1) Xem bài *Mystère des atolls*, Journal de voyage aux Paracels đăng J.Y.C đăng trong số 3.7, 10.7, 17.7 năm 1941, tuần báo Indochine

**lâu lên đến ngang tầm Hoàng Sa. Hoàng Sa là một quần đảo tùy thuộc Đế Quốc An Nam. Đó là một khối đá dễ sợ dài hơn trăm dặm mang tiếng xấu vì những vụ đắm tàu ở đó từ trước đến nay, nó trải dài dọc theo bờ biển Nam Hà. Tàu Amphitrite trong chuyến đi lần đầu sang nước Tàu tưởng đã mất mạng ở đó.**

Thư đó là do các giáo sĩ Pháp đương thời viết ra mà ký giả J.Y.C trích dẫn trong bài *Bí Mật Của Đảo San Hô, bút ký về một cuộc hành trình đến Hoàng Sa.*

Năm 1701 mà người Pháp đã biết rằng đảo ấy thuộc về Nam Hà thì việc chiếm lĩnh quần đảo này phải thực hiện từ mấy mươi năm hay có khi cả trăm năm về trước. Việc chiếm lĩnh có thể đã làm vào lúc Akiri Sôtarô (Nguyễn Đại Lượng) coi việc ngoại thương cho chúa Nguyễn Phúc Nguyên chiếm lĩnh để lấy các thứ hải sản, kể cả yến sào và vớt các hàng hóa mà các tàu buôn qua lại Nam Hải bị trôi giạt vào đó. (Sau này, năm 1776, lúc quân Trịnh đã chiếm Phú Xuân, Lê Quý Đôn tra cứu tài liệu để viết *Phủ Biên Tạp Lục* thì thấy trong sổ thu của các Chúa Nguyễn hằng năm có số bạc, đồng, sắt tìm được ở bãi Hoàng Sa).

Việc chiếm lĩnh có lẽ đã được làm sớm hơn cũng nên. Trong số gia tướng thân tín của Nguyễn Kim dựa vào việc phục hưng nhà Lê có Vũ Thị An, Vũ Thị Trung đều là người Chiêm Thành. Năm 1558, Nguyễn Hoàng vào trấn đất Thuận Hóa, đem hết gia thuộc theo vào. Vũ Thị An, Vũ Thị Trung và con cháu cùng đi theo chủ tướng. Vậy những người này đã giúp cho Chúa Tiên (Nguyễn Hoàng) hoặc Chúa Sãi (Nguyễn Phúc Nguyên) chiếm lĩnh Hoàng Sa.

Thêm nữa, Quảng Nam, Quảng Nghĩa vốn là châu Amaravati nước Chiêm Thành. Di dân Chiêm Thành vẫn còn nhiều ở vùng Thuận-Quảng. Tại Hoàng Sa, bờ phía Bắc đảo Pattle còn có tượng Chàm thời Pháp thuộc, người Pháp tính đưa về Viện Bảo Tàng Tourane. sau đó lại để y tại đảo.

Còn như đợi đến đời Tây Sơn năm 1793, phái bộ John Barrow đến Đà Nẵng, khen những thuyền công tác Hoàng Sa của Tây Sơn đóng theo kiểu Mã Lai rất chắc chắn hay đợi đến năm 1816, vua Gia Long đem cờ vàng ra cắm trên đảo Hoàng Sa... thì những việc này đã hiển nhiên, tài liệu rõ ràng quá rồi, không cần phải bàn luận nữa.

**Tóm lại theo luận cứ của chúng tôi, những quần đảo Hoàng Sa, Côn Lôn (có cả Trường Sa) nguyên là địa bàn ngư nghiệp của người Chiêm mà người Việt là kẻ thừa kế hay thừa hưởng đương nhiên khi lãnh thổ nước Chiêm sáp nhập vào dư đồ nước Việt.**

LAM GIANG

## CÔI LUÂN HỒI

Dư hương còn đọng dài lâu  
Dòng đời... con nước qua cầu cứ trôi...  
Tóc xanh... thoảng chốc bạc rồi  
Phím tơ còn lướt ngậm ngùi khẽ ngâm  
Biết ai tri kỷ thì thâm  
Chuyện ngàn năm, chuyện trăm năm...bây giờ  
Nỗi niềm một gánh bơ vơ  
Đâu người san sẻ, đâu bờ bến xưa  
Quê người sớm nắng, chiều mưa  
Kẻ cho hoan lạc, người thừa vực sâu  
Chong đèn chiết ảnh đêm thâu  
Tương người kiếp trước cùng nhau tương phùng  
Bờ xưa cháo lú không dùng  
Côi trần nay mới nhớ nhung thể này...  
Lá còn một chiếc trên cây  
Gió thu khéo ghẹo thổi bay vào phòng...

A Lô! .... Anh ơi!.... Em mong!....

CHU HÀ

# CHUYỆN NGÀY XƯA

Tuổi Hợi ngày xưa gặp tuổi Dần,  
Hỏi nàng sao khéo lánh người săn?  
Nàng thưa: "Em vốn thân bò liểu,  
Em nguyện không thèm kẻ gió trăng!"

Hợi bảo rằng: "Anh vốn lợn nòi,  
Sang đây anh tò chút tình coi!  
Ao sâu cá nổi, mùa chiêm nặng,  
Nàng thuận thì ta nghĩa kết đôi!"

Cọp rằng: "Ruộng cả ao liền thiệt,  
Không thích chi màng cái bút nghiên!  
Chí lớn nhà anh mà sẵn có,  
Sang Xuân nếu hạp sẽ trao duyên!"

Lợn nghe đắc ý vội thưa ngay:  
" Ruộng cả ao sâu lại mới đây,  
Khoa cử rõ ràng đua hội mới,  
Em mà không ngại, ấy duyên may!"

TRÚC NHI

# ĐÊM TUYẾT TRỜI ĐÔNG

(Vùng Washington D.C.)

Vùng hồng mây ứng khắp trời đêm.  
Mặt đất phau phau tuyết ngập thềm:  
Cây cối trơ cành, mờ sắc đậm.  
Tình người man mác, chuyện xa xăm...

Tôi mới mơ hoa thấy mẹ hiền,  
Người về tay nặng tập thơ tiên;  
Miệng tươi cười hỏi: “Con nay đã.  
Mấy độ trăng tròn, bóng xế nghiêng?”

Thưa rằng con quá tám mươi năm,  
Mắt mờ, thân gầy, trí vẫn ham;  
Quý quá đôi vắn thương nhớ mẹ.  
Nhớ ngày mẹ đến góc trường thăm. (\*)

Thuở ấy con vừa tuổi thiếu niên,  
Đêm đêm trời bức, nóng quanh miên;  
Các con vang chuyện bên vườn trúc,  
Bóng mẹ ra vào thoáng dưới hiên.

Đến nay chuyện trải sáu mươi niên,  
Lặng lẽ đêm thâu nhớ mẹ hiền  
Khói lửa trường đời thiêu chí trẻ,  
May nhờ trời hừng, phúc nhà thiêng

TRÚC NHI

(\*) Trường Võ Tánh Qui Nhơn

## THĂM MỘ CẢM ĐỀ

Năm mươi năm trước Ba yên nghi,  
Con trẻ đi xa một sáng về.  
Hương sớm lòng son; dâng ý nguyện.  
Trời cao thấu cảm hiểu tâm ghi.

Xa xa cây mát ôm vườn mộ.  
Quyền quyện mây chiều bạn cố tri.  
Đầu mộ hướng trông phần đất nội.  
Suối trong nhuần thấm phước thư thi.

TRÚC NHI

# **STOP EDUCATOR SEXUAL ABUSE, MISCONDUCT, AND EXPLOITATION (S.E.S.A.M.E)**

**AMANDA TRUONG UYEHARA**

According to the American Psychological Association, "there is no universal definition of child sexual abuse. However, a central characteristic of any abuse is the dominant position of an adult that allows him or her to force or coerce a child into sexual activity".<sup>1</sup> Sexual abuse is a serious and disturbingly prominent social problem that exists within the walls of various institutions in the United States, including within families, romantic relationships, and work environments. However, sexual abuse within the educational grounds one of the most disregarded cases of sexual offenses that the general public is unaware of, relatively unheard in the media.

Conducted by the first, large-scaled research study, it is estimated that "as many as one in ten public school students is sexually harassed or abused at some point by a teacher or other school worker".<sup>2</sup> However, this is only a rough estimate because a great number of cases go undetected and unreported as a result numerous reasons, including shame, blackmail, loyalty, and consenting attitudes. Because there is a misconception of sexual offenses as a forced and/or coerced violation of a victim, student-teacher relationships that are mutually consenting from both sides are frequently concealed from the public and are left unaddressed. However, sexual abuse is legally and socially defined in terms of power differences, regardless if the relationship is coerced or non-coerced. Although it is difficult to grasp the idea of America's children being taught by pedophiles and sexual abusers

trusted by the community, it is important for parents, and most importantly the public; to become aware of such cases in order to provide the necessary support, legal regulations and laws that would bring America a step further in exterminating this problem.

Founded in 1991 by Mary Ann Werner, S.E.S.A.M.E. is a national, non-profit organization that aims to serve victims of sexual abuse within academic and educational institutions. Based in New York, this organization is funded by member donations and small, private grants and is supported by volunteers interesting in assisting sexual abuse victims. According to their official website, S.E.S.A.M.E. "works as a voice for the prevention of sexual exploitation, abuse, and harassment of students by teachers and other school staff".<sup>3</sup> To fulfill this mission, they seek to raise public awareness of sexual assault by academic administrators and staff through advocacy of government policies, codes, and laws, to support victims through email and phone services, and to provide both the public and victims with information on sexual abuse and exploitation through literature and periodic newsletters.<sup>3</sup> Such pursuits would help to draw a more prominent line regarding acceptable relationships between students and school faculty that would promote a healthy and enjoyable learning environment.

It is important to note that S.E.S.A.M.E. reaches out to all victims of sexual abuse perpetrated by educators, regardless of gender. By this, both boys and girls, men and women, have an equal opportunity to seek help and support, especially since it is a commonly false assumption that only females are assaulted. S.E.S.A.M.E. tries to debunk this myth by providing information regarding male victimization on their official website, claiming that "approximately one out of six of all American boys are



molested by the time they reach 18 years of age. [however] an estimated 50% of all molests, males and females combined, are never reported."<sup>3</sup> Moreover, sexual abuse amongst boys and men are seldom heard of in the media as a result of numerous reasons, stemming from masculine stereotypes and the idealization of men by society. Men are socially defined by their depiction of masculinity—the more masculine you appear to be, the more "manly" you are. Through this definition, stereotypes placed on men begin to emerge: the ideal man is drawn out to be a heterosexual male who is strong, dominant, both physically and sexually, and "tough". When a man is sexually abused, they are being stripped from their masculinity, and therefore, their "manhood". As a result, male victims who are sexually violated are hesitant to report their abuse because they fear of being ridiculed by their peers and community as weak or of being labeled as a homosexual if the perpetrator is a male. If targeted by a female, they tend to rationalize their victimization as acceptable, since "our society sort of says to the boy: 'Congratulations, that's great. Everybody fantasizes about having a sexual relationship with an older woman'"<sup>4</sup> These obstacles that boys and men are faced with deter them from seeking the necessary aid that they need to cope with their victimization and are unfortunately overlooked by society. However, by combating this misconception, S.E.S.A.M.E. is able to provide service for needs and wellbeing of this commonly disregarded group of victims.

From a sociological perspective, sexual abuse of students by members of school faculty deals with power inequality and can be easily seen through a "conflict perspective". Teachers hold a much greater level of authoritative power and are viewed by society as intelligent and respectable people. Students are depicted as a younger

group of people who are idealized as submissive and obedient to their instructor's teachings. Because of this power differential, a teacher-student relationship is defined as abusive because teachers hold the power necessary to emotionally and sexually exploit their students. Thus, "many abusers are in positions of power or trust in relation to their victims, which makes it easier to overcome a child's resistance".<sup>3</sup> Moreover, educators guilty of sexual misconduct are typically "overprotected" by their administration and institution as a result of their "high" rank and status in society compared to a child student. These schools are "more afraid of being sued by the teachers than the students. When students get the courage to tell, it's discounted or ignored".<sup>3</sup> Consequently, this would lead a student to believe that there is no use in reporting their abuse because no one would listen to them and it would only bring more harm than good into their life.

Victims of sexual abuse are left scarred for the rest of their lives, having to suffer from numerous psychological problems, "ranging from separation anxiety to posttraumatic stress disorder".<sup>1</sup> Their rights and innocence as a person and child are violated by the teachers and school faculty who exploit their authoritative power for sexual gain. They begin to lose trust in the system that was meant to care and nurture children into thriving, successful adults. Organizations such as S.E.S.A.M.E. provide victims with the support and necessary tools they need to overcome and cope with such traumatic events, as well as bringing to surface these social problems in order to raise public awareness, hopefully bringing us closer to its elimination.

AMANDA TRUONG UYEHARA

I love being who I am, as a yellow slimy slug. Banana Slugs like me, are usually found in big forests lying on the moist forest floors, that is our habitat! We are the second largest slugs in the world: we can grow up to 25cm long! Some of us are full colored, covered with big black spots. kind of like freckles of what humans have except our spots are black and big, so don't go looking at us and thinking

once. Everything else is fine! studying me, but I just want them to leave me alone for really fascinating. I know some never seen me before, love that at the same time, I'm glad that they think I'm they see me and pick me up, I do really hate that, and also about that sometimes, because, when they are on their hike, come here to learn more about nature, I feel uncomfortable camp, which means that students from different science uncomfortable Knowing that, I'm in a place called science lies around, I feel safe. Although, sometimes I feel to wake up! I'm just a slow, slow banana slug that always The fresh cool breeze tickles my coat, telling me it is time to look at, everything around me is suitable for me here, call home. All the surroundings, is just so beautiful for me to Walker creek Ranch is such a beautiful place for me to

CASSANDRA HONG MAI TROSSET

*Life as a Banana Slug*

1. American Psychological Association. <http://www.apa.org/releases/scxabuse>.
2. Toppo, Greg. USA Today. [http://www.usatoday.com/news/nation/2004-06-30-abuse-school\\_x.htm](http://www.usatoday.com/news/nation/2004-06-30-abuse-school_x.htm)
3. S.E.S.A.M.E. <http://www.sesamenet.org/>
4. Dougherty, Jon. Newsmax. <http://archive.newsmax.com/archives/articles/2004/4/5/01552.shtml>

**Bibliography**

banana slugs are always yellow like bananas! Banana slugs can also change color, the colors help us to camouflage so predators can't find us! We can be mistaken by a garden slug, those guys can change color like us, know this: a garden slug has a bright orange strip around the foot, banana slugs don't have that so try looking carefully, and don't get confused!

I am a decomposer, which means that I chew up droppings such as, orange peels, leafs, banana peels, or dead plants, that I chew up and recycle it into soil. I am a great vacuum like helper to others like you! Surprisingly I have one muscular foot that helps me move , not fast but slow, at least I can go place to place. It looks a bit like small horizontal waves, taking me some where just like a boat over water; it is all around the structure of my body.

All humans ask why banana slugs carry slime covering all over our bodies. Well, one reason is because we need to keep our skin wet so we can breathe through, just like humans, humans need their lungs to exchange gases. Plants give humans the oxygen to inhale, and humans change the gas into carbon dioxide to give to the plants. Another reason that we need slime is to protect us from our predators out here. Most animals such as birds don't like the slimy stuff, it even gets slimier when they put us in their mouth. our slime sometimes make the animals mouths go numb. it saves us!

I have a small hole, usually on the right in the front near my head; the hole is called a pneumostone. Air is passed through the hole and passes into a lung-like cavity. Just like humans when you are moving energetically like me this adds another passage for me to breathe. I love breathing through the fresh air at Walker Creek Ranch, and I am so glad to live in such a beautiful place.

CASSANDRA HÔNG MAI TROSSET

# ANH NGỮ TẠI HOA KỲ

American English Language

**Huy Lực Bùi Tiên Khôi**

Trên con đường tiến hoá của một ngôn ngữ được thông dụng nhất trên hành tinh này, năm 2006 một dấu mốc quan trọng của Anh ngữ đã tiến đến giới hạn một triệu chữ (1 million words) trong phương tiện phong phú giao lưu của loài người.

Cơ quan Điều Hành Ngôn Ngữ Toàn Cầu (Global Language Monitor, viết tắt là GLM) do một nhóm chuyên viên truyền thông thành lập để nghiên cứu chiều hướng phát triển việc sử dụng Anh ngữ và ảnh hưởng sâu xa của Anh ngữ trong sinh hoạt văn hoá văn chương, và đời sống của con người. Theo cơ quan GLM cho biết, năm 2006, kho tàng Anh ngữ tại Hoa kỳ lên đến một triệu chữ, con số đáng quan tâm cho nhiều người.

Trong lúc Pháp ngữ phải được Hàn Lâm Viện duyệt xét, cơ quan này thành lập năm 1635 do Hồng y Richelieux chủ xướng. Viện Hàn Lâm Pháp toàn quyền quyết định về văn phạm, từ ngữ mới, đó mới là Pháp văn chính thức. Hàn Lâm Viện Pháp, một nhóm người sống trong tháp ngà chữ nghĩa, bảo thủ, chịu áp lực chính trị gò bó, thành thử Pháp ngữ không phát triển theo nhu cầu tiến bộ của đời sống, nên hiện nay vẫn chỉ trong khoảng 100 ngàn chữ nghèo nàn.

Nhìn lại Anh ngữ, nhất là Anh ngữ tại Hoa Kỳ, một ngôn ngữ tiến hóa nhanh nhất trong hàng vạn ngôn ngữ trên quả đất này. Hoa Kỳ là đất của những người di dân nên Anh ngữ cũng phối hợp phát triển hài hòa trộn lẫn theo ngôn ngữ và sinh hoạt của di dân.

Sau đây là một vài chữ Anh ngữ tiêu biểu được thành hình từ nhiều ngôn ngữ khác trên thế giới:

| <b>Chữ Anh ngữ</b> | <b>Được hình thành từ</b> | <b>Nghĩa</b>     |
|--------------------|---------------------------|------------------|
| Dentist Pháp ngữ   | Nha sĩ                    |                  |
| Hamburger          | Đức ngữ                   | Bánh mì kẹp thịt |
| Dinosaur           | Hy Lạp ngữ                | Khủng Long       |
| Forum La Tinh      | Diễn Đàn                  |                  |
| Alligator          | Tây Ban Nha               | Cá Sấu           |
| Ao dai; Pho        | Việt Nam                  | Áo dài, Phở      |

Sự khác biệt giữa Anh ngữ tại Hoa Kỳ và Anh ngữ ở Anh Quốc, một phần trong cách sử dụng biến hoá. Trong mức độ nào đó, người Hoa Kỳ đơn giản hoá trong vần đọc (spelling) và chấp nhận cho Anh ngữ thích ứng trong môi trường mới. Sự khác biệt này đã thành hình lớn dần và kéo dài hơn 300 năm. Vào thế kỷ XVII, người Anh đầu tiên đến Hoa Kỳ rồi dần dần người Đức, người Pháp, người Ý, người Thụy Điển; người Âu châu đến định cư tại phần đất Tân Thế Giới cùng với thổ dân da đỏ bản xứ. Trong sinh hoạt chung của một cộng đồng đa sắc dân, một American English Language đã thành hình.

Năm 1828, ông Noah Webster đã chính thức tách rời Anh ngữ tại Hoa Kỳ từ Anh ngữ ở Anh quốc, khi ông soạn và cho xuất bản quyển tự điển đầu tiên, An American Dictionary of the English Language. Ông Webster đã Mỹ hoá tiêu chuẩn cách đánh vần và đọc Anh ngữ, cùng in thêm nhiều từ ngữ mới, những chữ này chưa bao giờ có trong tự điển Anh ngữ ở Anh quốc. Từ đó, nhiều nhà xuất bản ở Hoa Kỳ lần lượt đua nhau làm tự điển theo đường lối của ông Webster và sách được chấp nhận hoan nghênh khắp hoàn cầu.

Đầu thế kỷ XX, với quá khứ huy hoàng của Anh quốc, những trí thức Hồng Kông nhận định rằng, Anh ngữ từ Anh quốc là Anh ngữ chính thống quý phái tiêu chuẩn. Thời đại và sinh hoạt loài người đã đổi thay, nền văn hoá giáo dục Hoa Kỳ tràn ngập khắp địa cầu. Cuối năm 2002 tại diễn đàn Houston, tôi ngồi cạnh giáo sư Paul Chu, người đã từng cùng tôi giảng dạy tại Đại học Houston, hiện là

Chủ tịch Đại học Hồng Kông, ông ta thì thâm vào tai tôi phê bình diễn giả bà Margaret Thatcher nói tiếng Anh ngọng nghịu thụt lưỡi đã đốt và chỉ có tiếng Anh tại Hoa Kỳ là du dương đầy nhạc điệu trầm bổng hùng hồn.

Nhiều quốc gia trên thế giới có luật định bắt buộc chỉ dùng một ngôn ngữ chính thức trong một nước, gọi là quốc ngữ, nhưng ở Hoa Kỳ không có luật dùng Anh ngữ là ngôn ngữ chính thức cho toàn thể liên bang. Chỉ có 23 tiểu bang có luật định dùng Anh ngữ làm ngôn ngữ chính thức, trong đó có tiểu bang California, nơi nhiều người Việt Nam định cư nhất ở Hoa Kỳ. Tiểu bang Texas nhiều lần đưa dự luật Official English Laws ra thảo luận đều bị bác bỏ, vì số người Hoa Kỳ gốc Mỹ Tây Cơ có thể lực chính trị khá mạnh.

Chuyên viên nghiên cứu ngôn ngữ Hoa Kỳ ghi nhận có trên 336 ngôn ngữ đã từng được sử dụng ở Hoa Kỳ, trong đó có 176 ngôn ngữ thổ dân da đỏ; 52 ngôn ngữ của thổ dân hiện nay không còn ai nói đến nữa.

Thổ ngữ da đỏ hiện nay được thông dụng nhiều nhất trong cộng đồng Hoa Kỳ là tiếng Navajo, nhiều tiếng này đã được biến hoá thành Anh ngữ. Vì Hoa Kỳ không có luật quốc ngữ chính thức, nên trong cuộc Tổng Kiểm Tra Dân số năm 2000, Văn phòng Thống Kê Liên bang đã phải in bản vấn đề lục kiểm tra bằng sáu thứ tiếng: Anh ngữ, Tây Ban Nha, Trung Hoa, Việt Nam, Đại Hàn và tiếng Phi Luật Tân Tagalog.

Năm 2006, khi cơ quan GLM đốt pháo bông ăn mừng Anh ngữ tại Hoa Kỳ đã có một triệu chữ, những tạp chí viết Anh ngữ sáng tạo phức tạp khó hiểu như Newsweek hoặc tạp chí sử dụng Anh ngữ đơn giản rõ ràng như Reader's Digest đều có bài đặc biệt hân hoan chào mừng. Trong một triệu chữ Anh ngữ này, nếu đại thi hào Anh ngữ Shakespeare đột nhiên tái sinh xuất hiện, có lẽ ông ta cũng ngạc nhiên ngỡ ngàng. Tất cả gia tài thi ca đồ sộ của ông để lại cho hậu thế, ông cũng chỉ sử dụng khoảng 24 ngàn chữ, trong số này có hơn 1000 từ do ông sáng tạo

ra. Một người Hoa Kỳ sinh ra và lớn lên trên quê hương của mình, cấp sách đến trường học thi đậu bằng cử nhân kỹ sư BA, BS cũng chỉ sử dụng khoảng 14 ngàn chữ.

Năm 1984, tôi được thành phố Houston bầu vào chức vụ Houston's Poet Laureate, nhà thơ Công Huân Danh dự của thành phố Houston. Trong ba năm 1984-1987, tôi được mời làm keynote speaker, diễn giả chính của các buổi lễ văn hoá, xã hội. Một lần trong buổi lễ gây quỹ từ thiện năm 1985, thị trưởng thành phố Houston lúc bấy giờ, bà Kathy Whitmire giới thiệu tôi để đọc diễn văn khai mạc, bà nói tôi là một "*great bard*", nhà thơ lớn. Ông Warren Buffett, có bằng BS, MS, nhà tỷ phú giàu thứ nhì trên thế giới hiện nay, ông ngồi bên tay phải liền quay hỏi tôi chữ "*bard*" nghĩa là gì. Thì ra chữ "*bard*" nằm ngoài 14 ngàn chữ thông thường, còn chữ poet là thi sĩ ở trong 14 ngàn chữ thông dụng hàng ngày của người Hoa Kỳ.

Tiến sĩ Alan Greenspan, cựu Chủ Tịch Ngân Hàng Dự Trữ Liên Bang Hoa Kỳ, một nhân vật ngoại lệ, thường sử dụng ngôn ngữ cao lạ khác với tiếng sử dụng thông thường.

Khi còn trẻ, ông Greenspan muốn cầu hôn với người bạn gái, ông đã sử dụng ngôn ngữ văn chương đến hai lần mà cô ta vẫn ngơ ngác không hiểu, đầu cô ta là một minh tinh điện ảnh. Mãi đến lần thứ ba khi ông ta quỳ gối xuống và dâng chiếc nhẫn đính hôn, cô ta mới hiểu ra, lòng tràn ngập sung sướng ôm ông ta chấp nhận. Ngày 05 tháng 12 năm 1996, Chủ Tịch Ngân Hàng Dự Trữ Liên Bang, Alan Greenspan tuyên bố thị trường chứng khoán trên toàn thế giới đã gia tăng một cách vô lý bằng hai chữ "*irrational exuberance*", ngày hôm sau thị trường chứng khoán toàn cầu đã sụt giảm mất đi 100 tỷ Mỹ kim vì hai chữ này. Hai chữ "*irrational exuberance*" đi vào lịch sử tài chánh thế giới như hai chữ đắt giá nhất của ngôn ngữ loài người.

Một nhà văn lớn Hoa Kỳ, tác giả trên 60 tác phẩm, ông John Updike tốt nghiệp Cử nhân Anh văn Đại học Harvard với hạng Tối Ưu Danh Dự (Summa Cum Laude)

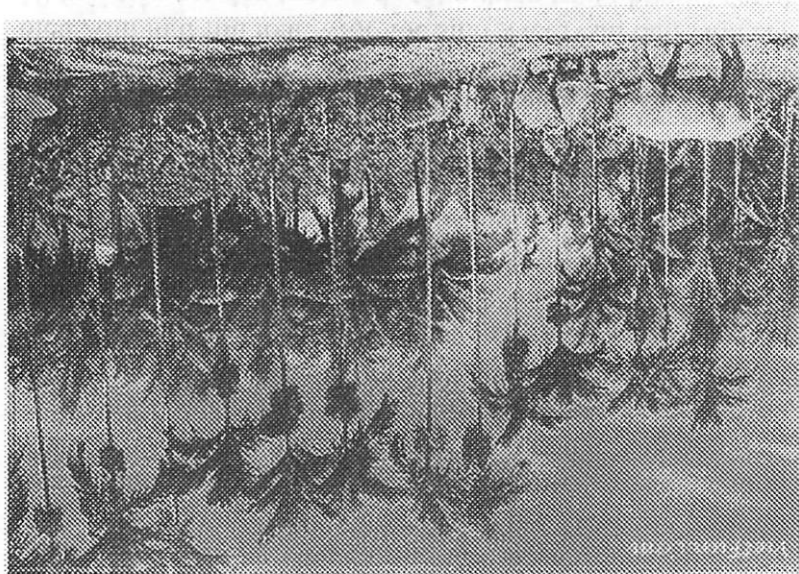


là một trong hai người giới thiệu tôi gia nhập Trung Tâm Văn Bút PEN Club Hoa Kỳ, ông được rất nhiều giải thưởng văn chương huy chương cao quý. Trường thiên tiểu thuyết "Rabbit" mô tả cuộc đời thăng trầm của một cầu thủ bóng danh, ông John Updike cũng chi sử dụng khoảng 18 ngàn từ Anh ngữ. Nhà văn nữ Hoa Kỳ gốc Phi châu Toni Morrison, bà được giải thưởng Nobel văn chương năm 1993, tiểu thuyết "Beloved" bán chạy nhất, bà cũng chi sử dụng khoảng 15 ngàn chữ Anh ngữ. Amy Tan nhà văn nữ Hoa Kỳ gốc Trung Hoa, cô sách bán đến hàng triệu quyển và truyện của cô đã được đưa lên màn bạc, Amy Tan cũng chi sử dụng khoảng 13 ngàn chữ Anh ngữ khi viết tập truyện ngắn "The Joy Luck Club" và 14 ngàn chữ khi viết truyện dài "The Kitchen God Wife."

Còn những nhà văn Hoa Kỳ chuyên viết tiểu thuyết kinh dị hoặc những chuyện tình ướt át, nồng nặc mùi tình dục, sách bán rất chạy, mới quyển họ thu vào hàng triệu đô la như hai tác giả Stephen King và Danielle Steel; những nhà văn này họ chi dùng khoảng 12 ngàn chữ Anh ngữ. Iris Chang cô sử gia vĩ đại nhất của người Trung Hoa tại Hoa Kỳ, cô từ qua đời năm 2005 khi chỉ mới 26 tuổi; cô viết hai quyển sử "The Rape of Nanking" và "The Chinese in America" cũng chi sử dụng khoảng 11 ngàn từ Anh ngữ.

Theo Văn Phòng Thống Kê Hoa Kỳ, 1/5 dân số Hoa Kỳ vào khoảng 60 triệu người từ 5 tuổi trở lên đã nói một ngôn ngữ khác tại nhà, không phải Anh ngữ. Trong số 60 triệu người này có 55% họ nói Anh ngữ lưu loát.

Cộng đồng Việt Nam chúng ta sử dụng Việt ngữ tại nhà lên đến hơn 75% và khoảng gần 50% nghe hiểu và phải biểu Anh ngữ lưu loát. Một học sinh Việt Nam đến Hoa Kỳ 10 tuổi tiếp tục đến trường để tốt nghiệp trung học và sau 4 hay 5 năm tốt nghiệp đại học ở Hoa Kỳ với văn bằng cử nhân, kỹ sư BA, BS, những người Mỹ gốc Việt này thường sử dụng khoảng 11 ngàn chữ Anh ngữ. Gần đây, những cuộc thi danh văn toàn quốc Spelling Bee tại thủ đô Washington D.C. đã có nhiều học sinh gốc Việt tham dự,



### Huy Lực Bùi Tiên Khôi

một phát hiện đáng mừng. Khi gần đến vòng kết, học sinh gốc Việt thường vấp ngã vì gặp những chữ tiếng Anh thành hình từ tiếng La Tinh, Hy Lạp, Đức, Do Thái. Mong sao các em đọc nhiều sách Anh ngữ hơn nữa để tiến sâu vào vòng chung kết cuộc thi danh văn Spelling Bee và trong tương lai trở nên nhà văn Hoa Kỳ hầu thường thức cùng góp phần vào sự thăng hoa của kho tàng một triểu chủ Anh ngữ đã dạt trong năm 2006.

The image shows a musical score for a piece titled "Bolero (Thăm thết)". The score is written on ten staves of music. The lyrics are written in Vietnamese and are placed below the corresponding musical notes. The lyrics are: "Thơ hồn mơ mộng / Tôi nhớ anh trong mắt / Tôi nhớ anh trong mắt / Tôi nhớ anh trong mắt / Tôi nhớ anh trong mắt / Tôi nhớ anh trong mắt / Tôi nhớ anh trong mắt / Tôi nhớ anh trong mắt / Tôi nhớ anh trong mắt / Tôi nhớ anh trong mắt".

Bolero (Thăm thết)

Thơ: Huyền Vũ  
Nhạc: Linh Phương

DẤU YÊU

## LẠI MỘT MÙA XUÂN ĐẾN

Xuân đến giục hoa vườn sớm nở,  
Sương long lanh đượm cách mai vàng.  
Khách lữ thứ dòng đời xuôi ngược,  
Xuân về rồi lòng vẫn ngồn ngang.

Ngày giáp Tết khách còn thơ thẩn,  
Ngắm hoa mai tím ngắm hoa đào.  
Biết bao người niềm vui rộn rã,  
Sắc hương Xuân thấm đượm biết bao!

Kiều diễm nàng Xuân tha thướt đến,  
Chào mừng hoan hi đón Xuân sang.  
Chúc nhau phúc lộc ba ngày Tết,  
Tặng đời đẹp để thêm về vang.

Kinh tế tuy có phần khôn đốn,  
Nhiều người đang gặp cảnh khó khăn.  
Nhưng Tết đến tâm hồn vui vẻ,  
Chẳng nghĩ suy cũng chẳng băn khoăn.

PHAN VĂN HÀM

## ÁT DẬU CẢM TÁC

Át Dậu năm xưa lại đến à !  
Thời gian vùn vụt cứ trôi qua.  
Xuân sang pháo nổ văng đầy ngõ,  
Tết đến nêu cao phát rộ nhà.  
Lửa ấm giao thừa đun bánh tét.  
Mưa phùn Mồng Một ngắm mai hoa.  
Hôm nào vừa mới đầu xanh thắm,  
Thoáng đó mà nay tuổi đã già.

THỰC ĐIỀM

## XUÂN ẤT DẬU

Ất dậu mon men lại đến rồi.  
Tuổi già ương yếu lấy gì vui.  
Đón Xuân trông bạn ngồi tiu nghiu.  
Đưa Tết chờ con đứng rã rời.  
Trà rượu ê hề không thiết uống,  
Thịt thà thừa mứa chẳng buồn xoi.  
Quanh năm lọc máu đầu còn sức.  
Sống mãi như ta chi khổ đời.

THỰC ĐIỀM

## SANG XUÂN

Sáng nay gió bắc chẳng còn sang.  
Cơn lạnh mùa Đông cũng đã tàn:  
Mấy dây sấu đông trơ trụi lá.  
Vườn cảnh chống lạnh đợi Xuân sang.

Ba tháng qua mau Đông đã tàn.  
Mang hồn Đông lạnh giá sang ngang:  
Đưa chiều mưa lũ đi nơi khác.  
Đến một phương xa tận ngút ngàn.

Mai sẽ Xuân về hoa rộn nờ.  
Cành cây lộc biếc lá sum sê:  
Mà như ngao ngán ngày Đông cũ.  
Ngày mưa tầm tã buồn lê thê.

Vui buổi giao mùa Xuân cuối Đông.  
Thấp thoáng đường xa rộn cánh đồng:  
Lữ khách bốn ba chiều xa xứ.  
Lòng nghe phơi phới thóa chờ mong.

ĐỖ HÙNG

# HEALTH AND WELLNESS-NUTRITION

ARIANA TRUONG-UYEHARA

Does the word vegetable and fruit seem to ring a bell when you hear the word nutrition? Is it the color or the fact that we actually need to eat these vegetables and fruits to stay alive longer that frightens people? Are fruits and vegetables necessary to maintain a healthy and longer life? The truth of the matter is, yes, we do need to eat our veggies and fruits in order to maintain a longer life span, no matter how bad they taste. The word nutrition essentially means something that nourishes the body, which in this case healthy food is implied. It is evident that no matter how you cut it, the soul source of nutrition always comes down to the good ol' colorful fruit and veggies. You still may be thinking: What is so great about those fruits and vegetables that have doctors and nutritionists all hyped up about it? Let's take a look: The organs in our bodies have so many different functions and tasks to perform, that they can't do it without the proper source of food. It's like taking a test without studying the right information, you have to study the right information to truly succeed on a test. In comparison to the body: without a proper amount of antioxidants and minerals, certain parts of our organs will not be able to complete the tasks that they are given. Starting with our noggins, the brain is the most essential part of our body. Without our brains, we are nothing, and without us, our brains are nothing; so there must be a mutual partnership. It's not like if you eat hotdogs everyday for your whole life, that your brain will eventually mush up into goo because you didn't have the right source of nutrition: that is not the point being pressed upon. The point is that we want to feed our brains the best and healthiest foods that it can get so it can perform better.

AMANDA TRUONG-VYEHARA  
2003

Springtime  
Petals bursting bright  
Light shining throughout the sky  
Love is everywhere

ARIANA TRUONG-VYEHARA

Basically, the same goes for the rest of the body, but it is more relevant to relate nutrition to the brain because the brain is the "main character" in our body. As we continue to move down the human anatomy, our next stop is the liver. Since the liver pretty much does the heavy load of duty for us, it is granted that it will need a ton of vitamins and minerals in which we must supply for it to continue with it hard work. Therefore, with that in mind, Mother Nature did not make fruits and veggies for nothing! Eating carrots is a great source of beta-carotene, which is a plus for the liver. Omega 3 fatty acids, raisins, spinach, etc. are all great for the brain and other body parts. Why give this up for a donut, which serves no value to your body? It's understandable that once in a while a certain unhealthy craving comes to mind because we're all human. It is more of a concern when people begin to make their lifestyle, because then they really depriving their bodies of the proper source of food it needs to live and thrive. In conclusion, nutrition is all about choosing what is healthy and best for our bodies. Being knowledgeable in making the right and healthy decisions for eating may be the single hardest task to perform for many; but all the hard work put into making the right decisions in life will pay off in the long run.

# TED THE TEDDY BEAR

THU LONG GIOVANNA TRUONG

Once upon a time, in a small town, there lived a little boy. His name was Tom. Tom loved toys. One day, Tom went to a toy shop. There were many exciting toys, but Tom's mother would only buy Tom one toy because Tom had so many toys. Tom was upset that he couldn't get more toys until he saw the perfect toy. It was a teddy bear! "Mom", Tom said, "I"... Then, Tom paused. The teddy bear was gone! Tom's mother told him that it was time to go home. Tom went downstairs to go onto the computer. He turned on the computer, and checked on ebay. At the "search" thingy on ebay, Tom typed in "Teddy Bears". Tom found thousands of teddy bears. He looked and looked and looked. Tom finally found the teddy bear he wanted. Tom called his mother and he said "Come down here!" His mother came down to the computer room. Tom showed his mother he wanted that teddy bear. His mom said "No, you can't have that toy. You have way too many toys already. You should be happy with what you have." "But mom," Tom said. "No buts" his mom said. "Please," Tom begged. His mom said "Okay." Tom's mother bought the toy. When Tom got the teddy bear and he named it "Ted." Ted was Tom's best friend for the rest of his life. He took him everywhere and never asked anyone for another toy.

The moral of the story is to never give up.

THU LONG GIOVANNA TRUONG



DAVID THUY LONG TRUONG

David Thuy Long Truong is me and I am a person who wanted a pug. But Bingo was my best present I got. But it is a sad moment for me when my dog disappear. Now I need to earn enough money for another day.

About the author

Bingo is a Chihuahua, Boston Terrier, and Schnauzer mix. She was my Christmas present. I love her a lot. She was always hyper and ate a lot. I played with her every days. We played fetch together. One day, we took her for a walk in Eastridge Mall. She attracted lots of attention and people also took pictures of her. Later, I had to go to my dad's house. Bingo missed me so much that she got sick. She wouldn't eat at all. You could even see her ribs. We brought Bingo to the vet, and the vet said that we could bring her to her mom. Bingo's old owner, who also was the owner of Bingo's mother, named Sandra Miller. She wanted Bingo to stay at her house for one day, and she promised us that she would return Bingo and her stuff on the Saturday, but she did not. We went to her house, but they had moved and brought the dog with them. It means that they stole our dog Bingo. We repored to police and the cops said that they would going to find our dog.

DAVID THUY LONG TRUONG

*Based on a true story*

**BINGO'S LIFE**

# VŨ HOÀNG CHƯƠNG VÀ MẤY VẤN THƠ TÌNH ĐAU KHỔ

HÀ THỨC HÙNG

Vũ Hoàng Chương là một Thi Sĩ tài hoa với một tâm hồn phóng dật trong lãnh vực sáng tác thi ca và cả trong cuộc sống. Ông còn là một kẻ sĩ bất khuất với mọi nghịch cảnh của cuộc đời.

Vũ Hoàng Chương xuất hiện trên thi đàn Việt Nam từ thời tiền chiến. Ông đã sáng tác một số lượng thơ rất lớn. Ở đây, người viết bài này chỉ đề cập đến một số bài thơ liên quan đến mối tình thật của ông. Mối tình mà ông đã nhen nhúm và nâng niu trong mười năm dài và cuối cùng đã tan vỡ. Mối tình đã để lại cho ông một vết thương lòng rướm máu và vĩnh viễn không bao giờ lành.

Hồi đó, vào thập niên 30, khi Vũ Hoàng Chương (VHC) mới bắt đầu làm thơ và đăng rải rác trên các tạp chí tại Hà Nội. Thời gian này, ông đã đậu Tú Tài 2 và đang ghi danh học luật tại Đại Học Luật Khoa Hà Nội theo ý muốn của gia đình. Nhưng với tâm hồn nghệ sĩ phóng khoáng, ông không thích với môn này. Do đó, ông chỉ học có tính cách tài tử. Lúc đến trường, lúc không, nên ông không lấy được bằng cử nhân luật. Chính trong thời gian này, ông gặp một người con gái rất trẻ, chỉ mới mười hai tuổi. Đó là nàng Tố Uyên, nàng mới bắt đầu vào Trung học đệ nhất cấp. Tuy chưa đến tuổi dậy thì, thân hình nàng chưa phát triển đều đặn. Nhưng Tố Uyên đã có

những nét đẹp kín đáo, đầy hứa hẹn và dễ thương. Ông quen nàng, lúc đầu ông xem nàng như là một cô em gái dịu hiền. Và rồi sau đó ông tình nguyện hằng đêm đến nhà nàng dạy kèm nàng học không công. Gia đình bố mẹ nàng cũng dành rất nhiều cảm tình cho ông. Tình yêu cũng dần dần đến với ông từ đó:

*Anh biết em từ độ  
Em mới tuổi mười hai  
Anh yêu em từ thuở  
Em còn tóc xõa vai*

(U Tình)

Thời gian lặng lẽ trôi qua, dần dà nàng Tố Uyên mỗi ngày một lớn và mỗi ngày thêm đẹp hơn. Tình yêu mỗi ngày một tăng lên đầy ấp trong tâm hồn chàng nghệ sĩ đa tình. VHC yêu nàng tha thiết và chịu chuộc nàng hết mức. Ông quan tâm đến nàng rất nhiều và vì tâm hồn nhạy cảm, ông đã ý thức ngay được mọi sự biến chuyển trong tâm hồn nàng, dù rất nhỏ nhặt. Như thường lệ, một hôm ông đến dạy nàng học. Ông thấy đôi mắt nàng buồn như có một điều gì ẩn uất khác thường, nàng không vui và nhả nhảnh như mọi lần. Ông hỏi nàng tại sao hôm nay em buồn? Để may ra có thể an ủi nàng. Sau câu hỏi đó, nàng khóc òa lên, và vội vàng thu dọn sách vở, đi vào phòng riêng khóa cửa lại. Ông đứng ngoài hỏi vọng vào mấy lần, nàng vẫn không trả lời. Ông gõ cửa, nàng cũng không mở. Ông nghe tiếng nàng khóc rấm rức bên trong, mà lòng buồn vô hạn. Ông tự hỏi không biết mình có làm gì cho nàng buồn không? Đêm hôm đó, trên đường trở về nhà, ông cảm thấy cảnh vật, hoa lá chung quanh mình đều ảm rữ. Lòng ông buồn với vợ. Đối với VHC Tố Uyên và ông tuy hai mà một. Ta hãy nghe ông kể lại trong bài thơ “Hồn dỗi” sau đây:

Tối qua em ngồi học  
Lơ đãng nhìn đi đâu  
Dưới đèn ánh thoáng nhận  
Nét mặt em râu râu

Em buồn? Anh gắng hỏi  
Mấy lần em chẳng nói  
Rồi anh không biết vì sao  
Đẩy ghế đứng lên em giận giận

Rũ tung làn tóc, rùn đôi vai  
Em vùng vằng  
Ôm sách vở  
Sang phòng bên  
Không học nữa  
Không cho ai vào nữa  
Cũng không thèm nghe nữa  
Lời thiết tha anh van gọi mãi ngoài

Nhưng anh nghe thốn thức  
Em khóc trên gối thêu  
Nhưng anh nghe tấm tức  
Em giận hờn bao nhiêu

.....  
Sao em khóc vì đâu hờn tủi  
Em buồn có phải lỗi anh không  
Hỏi em, em chẳng nói  
Mặc anh xô cửa phòng

Ngoài hiên vắng gió đưa vàng rụng đến  
Ngọn tường vi xuống mãi chiếc liềm cong  
Đêm gần khuya sương đổ

*Anh thấy ướt vai áo  
Anh thấy lạnh trong lòng*

*(Hờn dỗi)*

Ngày lại ngày trôi qua. Anh đóng vai thầy giáo và em đóng vai học trò. Tình yêu chớm nở tự bao giờ, giữa hai con tim cùng một nhịp rung động. Nhưng cả hai đều vẫn e dè. Không ai nói với ai rằng “Anh yêu em” hoặc “Em yêu anh”. Nàng Tố Uyên bây giờ là một thiếu nữ kiêu diễm xinh đẹp và khôn lớn. Qua cử chỉ, lời nói và một ít vần thơ mà chàng đã tặng cho nàng đã gián tiếp nói lên tình yêu đó. Tố Uyên đã biết Vũ Hoàng Chương yêu nàng tha thiết và ngược lại VHC cũng biết nàng yêu mình. Bởi vì có những lần VHC nhắc đến một vài cô gái nào đó trước mặt Tố Uyên, thì nàng tỏ ra cử chỉ hờn giận vì ghen.

*Lâu rồi không nhớ bao nhiêu năm  
Từ độ trông nhau hết lạ lùng  
Từ hôm bên nhau thôi ngưng ngừng  
Từ thuở xa nhau mà nhớ nhung*

*Em đã nao lòng anh mê man  
Đuôi mắt đầu môi tình chứa chan  
Đêm thường mơ đêm, ngày đợi ngày  
Nhưng không hề nói cho nhau hay*

*Đôi bên cùng kiêu kỳ như nhau  
E dè như nhau nên nghi ngờ  
Không ai cho ai lời yêu đầu  
Anh làm vô tình em gây thơ*

*Kín tiếng nhưng lòng riêng xôn xao  
Ai thấy phong ba nơi bể hỗn  
Đâu hề tim rung là tình trao*

*Đâu cứ xuân tươi vì hoa đào ...*

*Một bên thi sĩ bên đa tình  
Đôi tim đóng then mà hôn hên  
Cả hai sôi nổi lại si tình  
Đôi hồn kín bùng mà trống trênh ...*

*Mến kín, thương thâm em với anh  
Không hay yêu nhau từ bao giờ  
Chập chờn bến thực hay nguồn mơ  
Hay chính băng khuâng là ái tình*

*(yêu mà chẳng biết)*

Thế rồi, năm đó Tố Uyển mười bảy tuổi, nàng thi trung học đệ nhất cấp. Trong mấy ngày thi, ông lo lắng và bận rộn như chính ông là thí sinh. Hằng ngày ông dùng xe đạp chở nàng đến trường thi và đón nàng về. Ngày niêm yết kết quả kỳ thi, VHC là người có mặt tại đó trước cả Tố Uyển và những người trong gia đình nàng. Khi thấy tên nàng trong danh sách trúng tuyển, ông vui mừng khôn xiết. Ông vội vàng đạp xe thật nhanh về nhà Tố Uyển. Từ xa ông trông thấy mẹ Tố Uyển đang đứng trước sân nhà. Ông vừa đạp xe, vừa đưa tay lên cao và la lớn rằng “Tố Uyển đỗ rồi, Tố Uyển đỗ rồi”. Ta thử hình dung dáng điệu ông lúc đó thật là vui. Tội nghiệp cho ông đã yêu nàng tha thiết.

Sau đó, ông vẫn tiếp tục dạy kèm nàng học để thi tú tài. Năm hai mươi mốt tuổi, nàng đỗ tú tài phần hai và năm sau thì nàng đi làm việc. Lúc này thì nhà thơ VHC cảm thấy như thời gian đã chín mùi, để tiến tới việc hôn nhân. Đến hôm nay đã là mười năm kể từ ngày ông mới quen nàng. Ông về thưa lại với bố mẹ ông để nhờ người mai mối đến gia đình nàng Tố Uyển xin cầu hôn. Nhưng

ông đã gặp một phản ứng bất lợi từ phía mẹ ông. Người mẹ của ông quan niệm rằng gia đình của mình là một gia đình vọng tộc. Vì trước kia bố ông đã từng làm tri huyện tri phủ. Còn gia đình của Tố Uyển mặc dù hiện nay rất khá giả. Nhưng họ chỉ là thương gia. Đối với bà những gia đình ấy dù có giàu có đến đâu cũng chỉ là bọn trọc phú không xứng đáng với gia đình của bà. Ngoài ra bà còn cho rằng Tố Uyển là con bé lóc chóc. Vì Tố Uyển trẻ hơn VHC đến cả mười tuổi. Nhà Thơ vô cùng thất vọng. Vì quá đau buồn ông muốn dùng men rượu để tiêu sầu. Nên hằng đêm ông lân la đến các vũ trường hay quán rượu để tìm những giây phút quên lãng trong cơn say chính choáng quay cuồng ... Nhưng rồi chẳng bao giờ ông có thể quên được hình ảnh của Tố Uyển, một hình ảnh yêu kiều mà ông đã ấp ủ trong tâm khảm mười năm dài, với bao nhiêu kỷ niệm ... Sau ba tháng lặng hạp trong chốn ăn chơi sa đọa:

*Say cho lơ lả ánh đèn,  
Cho cung bậc ngã nghiêng diên rồ xác thịt.  
Rượu rượu nữa và quên quên hết.  
Ta quá say rồi,  
Sắc ngả màu trôi.  
Gian phòng không đứng vững.  
Có ai ghi hư ảnh sát kê môi,  
Chân rã rời,  
Quay cuồng chi được nữa.  
Gối mỗi gần rời,  
Trong men cháy giác quan vừa bén lửa.  
Say không còn biết chi đời  
Nhưng em ơi  
Đất trời nghiêng ngả  
Mà trước mắt thành sâu chưa sụp đổ*

*Đất trời nghiêng ngửa  
Thành sâu không sụp đổ em ơi*

*(Mời Say)*

Dường như lúc này mẹ ông đã ý thức được mối tình của ông và nàng Tố Uyển, đã mang lại cho đứa con trai thân yêu của bà, một sự đau khổ tột cùng. Với đà này, chắc chắn ông sẽ đi dần đến chỗ trụ lạc, liêu lĩnh và hư hỏng cả cuộc đời. Vì vậy bà cố quên đi những mặc cảm trịch thượng đã ngăn cách gia đình đôi bên. Bà nhờ người mai mối đến gia đình bố mẹ Tố Uyển, để cầu hôn. Nhưng than ôi! đã quá trễ rồi. Có lẽ bố mẹ của Tố Uyển đã biết gia đình VHC chê mình là trọc phú. Do đó gia đình vừa mới nhận lời cầu hôn của một người khác. Không thể nào thay đổi được. Người chồng tương lai của Tố Uyển là một thanh niên vừa mới tốt nghiệp bằng cử nhân luật khoa. Bà nội của Tố Uyển rất vừa ý về chàng thanh niên này. Đối với Tố Uyển người chồng tương lai, tuy không quen biết từ trước, nhưng cũng không có gì đáng ghét, nên nàng đã vâng lời bố mẹ và chấp thuận. Người đau khổ nhất bây giờ là nhà Thơ Vũ Hoàng Chương.

Ông cảm thấy tâm hồn mình đã chết đi một nửa. Và cuộc đời là vô nghĩa, không hương vị. Ông buông thả cho cuộc đời mình muốn ra sao thì ra, như một chiếc thuyền lênh đênh vô định:

*Bước đã mỏi mà trông càng đã mỏi  
Ta dùng chân nhắm mắt một đêm nay  
Thả chiếc bách không chèo trên bể khơi  
Mặc trôi về đâu đó nước non say*

*Kìa một cõi trăm hình muôn vạn tiếng  
Đương dần phai dần hiện tắt rồi vang  
Ta cố gọi những giác quan lười biếng*



*Để ghi cho hậu thế phút mơ màng*

*Nhưng vũ trụ hư huyền tuy rộng mở*

*Ta dè mê cảm được chút gì đâu*

*Hồn với xác chỉ còn thoi thóp thờ*

*Trong hai bàn tay sắt bọc nhung nâu*

*(Chết Nửa Vời)*

Tình yêu trong mười năm dài, bây giờ tất cả đã hết rồi. Chỉ còn là một kỷ niệm đau buồn. Vì quá nhớ nàng Tố Uyên, ông cố tìm lại một vài kỷ vật ngày xưa. Nhất là những lá thư ngày cũ khi tình yêu còn nồng đượm để may ra còn tìm được nơi đó hình ảnh thân yêu của nàng. Một hình ảnh mà có lẽ không bao giờ có thể xóa nhòa trong tâm não của ông:

*Yêu một khắc để mang sầu trọn kiếp*

*Tình mười năm còn lại mấy tờ thư*

*Mộng băng quơ hò hẹn cũng là hư*

*Niềm son sắc ngậm ngùi duyên mong mảnh*

Men rượu cũng không làm ấm được lòng ông khi tình yêu đã mất:

*Rượu chẳng ấm mưa hoài chặn chiếu lạnh*

*Chút hơi tàn leo lét ngọn đèn khuya*

*Giấc cô miên rùng rợn nẻo hôn mê*

*Gió âm tường bay về quanh nệm gối*

*Trong mạch máu chút gì nghe vướng rối*

*Như tơ tình thắc mắc buổi chia xa*

*Ngón tay run ghi nét chữ phai nhòa*

Hỡi năm tháng hãy đưa đường giấc điệp

Không còn gì đẹp hơn tình yêu của thuở ban đầu. Thật khó khăn e ngại khi tỏ tình cho nhau. Lá thư đầu với thư vụng dại ngây thơ và nỗi e dè khi trao thư. Tất cả đó

là hương hoa của ái tình, là hình ảnh đẹp nhất của thuở ban đầu mới biết yêu:

*Yêu mê thế để mang sầu trọn kiếp  
Tình mười năm còn lại chút này đây  
Lá thư tình xưa nhớ lúc trao tay  
Còn e ấp thuở duyên vừa mới chớm ...*

Và đêm nay ông nằm khóc cho mối tình đã chết

*Đêm nay đây hồn xé nẻo thu tàn  
Khóc chia lìa ai nín gọi than van  
Ta chỉ biết nằm nghe tình hấp hối  
Say đã gắng để khuấy sầu lẻ gỏi  
Mưa mưa hoài rượu chẳng ấm lòng đau  
Gấm the nào từ buổi lạnh lòng nhau  
Vàng son có thay màu đôi mắt biếc  
Tình đã rời đi riêng mình tưởng tiếc  
Thôi rồi đây chiều xuống giấc mơ xưa*

Lá thư ngày cũ giờ đã phai màu mực như mối tình đang đi vào cõi chết và để lại cho nhà Thơ nỗi đau triền miên trong kiếp sống nhân sinh:

*Yêu sai lỡ để mang sầu trọn kiếp  
Tình mười năm còn lại chút này thôi  
Lá thư xưa màu mực ứa phai rồi  
Duyên Hãn thắm ở phương trời đâu đó*

*(Lá thư ngày trước)*

Ông nhớ lại mười năm trước, khi ông mới gặp nàng Tố Uyên, một cô bé mười hai tuổi, Thơ ngày dịu hiền. Tình yêu đã đến với ông từ đó. Thời gian của tình yêu và hạnh phúc đã đi qua trong cuộc đời ông quá nhanh và hình như ông vẫn chưa hiểu được tình yêu của nàng trao cho ông ở mức độ nào:

*Anh biết em từ độ  
Em mới tuổi mười hai*

Anh yêu em từ thuở  
Em còn tóc xõa vai

Tháng ngày đi mau quá  
Chốc đã sáu năm trời  
Tình anh vẫn chưa hiểu  
“Chưa” là “không” em ơi

Em vẫn tin anh lắm  
Em vẫn mến anh nhiều  
Nhưng em tin em mến  
Đâu phải là em yêu

Trái tim hờ hững ấy  
Đâu thốn thức vì anh  
Anh cũng không hề chịu  
Van xin một ái tình

Tình yêu bây giờ chỉ còn là một dĩ vãng. Có chăng chỉ còn lại trong tâm hồn ông một dư vị đau khổ và chán chường:

Cho nên dòng lệ tủi  
Thấm ướt những trang đầy  
Xóa nhòa hy vọng cũ  
Hoen ố cả ngày mai

Lòng anh dần uống cạn  
Đến giọt cuối yêu đương  
Chỉ còn của dĩ vãng  
Một dư vị chán chường

Hôm nay tình yêu đã chết và nỗi khổ đau dường như sẽ đeo đuổi theo ông triền miên suốt cả cuộc đời. Tình

yêu đã chết nghĩa là cuộc đời của nhà Thơ VHC cũng chết theo:

*Hôm qua tình đã chết  
Anh đã chôn nó rồi  
Anh khóc vì chôn nó  
Là chôn cả cuộc đời ...*

*Anh chỉ đem chôn nó  
Với nỗi niềm chua cay  
Từng mảnh từng mảnh một  
Trong mấy vắn thơ đây*

Rồi mai đây, trong cuộc đời lứa đôi hạnh phúc. Có bao giờ nàng Tố Uyên còn nhớ đến hình ảnh của người xưa, trong quá khứ đã yêu nàng say đắm và đang đau khổ cho mối tình đã tan vỡ. Nàng có dành lại một khoảng nhỏ trong tâm hồn mình để hoài niệm một mối tình đã chết? Và người yêu xưa giờ đã xa vắng:

*Rồi một chiều Xuân thắm  
Say hạnh phúc lứa đôi  
Vô tình em có nhớ  
Đến người cũ xa xôi*

*Mong em thu nhật giúp  
Đôi tay dù hững hờ  
Mong em vì hấn lượm  
Những mảnh tình bơ vơ*

*Chấp lại và thương xót  
Dành cho một nắm mồ  
Ở nơi dù hẹp nhất  
Của lòng em say sưa  
(U Tình)*

Sau khi mối tình tan vỡ. Cái ngày mà nhà thơ Vũ Hoàng Chương đau khổ nhất và không bao giờ quên trong suốt cuộc đời mình. Đó là ngày “mười hai tháng sáu”, ngày nàng Tố Uyên lên xe hoa về nhà chồng. Tố Uyên, người yêu của Vũ Hoàng Chương trong suốt mười năm với bao thề nguyện gắn bó. Hôm nay là ngày chính thức chia lìa nhau. Ông thương nhớ người yêu và đau đớn trong lòng:

*Trăng của nhà ai trăng một phương  
Nơi đây rượu đắng mưa đêm trường  
Ờ đêm Tháng Sáu mười hai nhĩ  
Tố của Hoàng ơi hỡi nhớ thương*

*Là thế là thôi là thế đó  
Mười năm thôi thế mộng tan tành,  
Mười năm trăng cũ ai nguyện ước  
Tố của Hoàng ơi Tố của anh*

*Tháng Sáu mười hai, từ đây nhé  
Chung đôi, từ đây nhé lìa đôi  
Em xa lạ quá đâu còn phải  
Tố của Hoàng xưa Tố của Tôi*

Đêm nay là cái đêm mà nhà Thơ phải khóc vì luyến tiếc và đau buồn, khi chôn dưới đáy một một tình yêu đã chết. Ngày mười hai tháng sáu như là ngày ghi trên tấm bia của ngôi mộ tình yêu.

*Men khói đêm nay sâu dựng mộ  
Bia đề tháng sáu ghi mười hai  
Tình ta, ta tiếc cuồng ta khóc  
Tố của Hoàng, nay Tố của ai*

Sự đau khổ tột cùng đã làm cho tâm trí của nhà Thơ trở nên rối loạn và tâm hồn gằn như điên dại:

Tay gõ vào bia mười ngón rập  
Mười năm theo máu hận trào rơi  
Học làm Trang Tử Thiêu cơ nghiệp  
Khúc cổ Bồn ca gõ hát chơi

Kiều thu hê Tố em ơi,  
Ta đang lửa đốt toi bờ mái Tây  
Hàm ca nhịp gõ khói bay  
Hồ Xù Xang xế bàn tay điên cuồng ...  
(Mười hai Tháng Sáu)

Sau năm 1975 trong một buổi họp các văn nghệ sĩ do nhà văn Thanh Nghị, một tên việt cộng từ bưng biển trở về triệu tập. Được mời phát biểu ý kiến, phe bình bài Thơ của Tố Hữu ca tụng Staline Bài Đời đời nhớ ông: “Thương cha thương mẹ, thương chồng, thương mình thương một, thương ông thương mười”. Nhà Thơ VHC đã thẳng thắn chê bai: đó chỉ là Thơ Thơ, có tính cách tuyên truyền không có gì đáng ca ngợi. Hậu quả của lời nhận xét can đảm đó đã đưa ông vào trại tù cải tạo đến khi ông bệnh gần chết mới được tha về nhà, một tuần sau thì qua đời.

## HÀ THỨC HÙNG

Tài liệu tham khảo:

- Thơ Việt Hiện Đại (Uyên Thao)
- Mây (Tập Thơ Vũ Hoàng Chương)

## ĐÊM XUÂN HOÀI CẢM

1. canh trường độc ẩm, ngấm thân ta  
con mắt lim dim thấy nhập nhoà  
ngày tháng lạnh lùng môi bớt thắm  
tuyết sương dày đặc tóc hồ pha  
quê hương với vợ hình xưa cũ  
tổ quốc mịt mù bóng thắm xa  
xuân vẫn đi về, đừng nhắc nữa  
kia vùng mây bạc thấn thơ qua

2. thấn thơ qua mái, quần quanh đời  
trống chuối, ngùi trông bốn phía trời  
tơ mỏng nhện giăng tâm vương vương  
nước ngấu sông chảy ý trôi trôi  
bến tình thuở trước đau lòng tách  
cảnh sống bây chừ ứt lẹ rơi  
xuân vẫn đi về, đừng nhắc nữa  
tái tê, mòn mỏi, tủi cho người

3. cho người đa cảm lưỡng ai hoài  
uống rượu hằng đêm mãi chẳng say  
ngấm tuyết giăng mờ thương áo trận  
nhìn cây nở rộ nhớ hoa mai  
vành trăng tròn khuyết, tình còn đọng

mái tóc vẫn dài, mộng đã bay  
xuân vẫn đi về, đừng nhắc nữa  
xanh hồng tím lục cũng dường phai  
4. dường phai màu sắc, nhạt dư hương  
rượu nốc liền miền lấp chấn chường  
bầm vập tâm tư thừa mái tóc  
não nề thế sự lạnh màn sương  
mỡ chuông nhịp gõ hồn thanh dạ  
kinh kệ âm vang nổi đoạn trường  
xuân vẫn đi về, đừng nhắc nữa  
vô thường ý tưởng cứ vương vương  
5. vương vương vẫn vẫn để se lòng  
sáo đã bay rồi, quạnh bến sông  
cứ nhủ nghiệp duyên khôn trả hết  
lại than nhân quả khó bàn xong  
căn nguyên gì cũng đành hư hoại  
giải thoát mà sao hóa rỗng không  
xuân vẫn đi về, đừng nhắc nữa  
bồi hồi nghiêng ngấm lẽ hưng vong  
Thiên Tâm

## VỊNH TRÁI CHUỐI

Cần chi vượt biển với trèo non  
Vưu vật là đây, nét đẹp thon  
Lớp áo hoàng kim đầy quyến rũ  
Tấm thân ngà ngọc quá no tròn  
Môi kẻ ngậy ngát hương dịu dịu  
Lưỡi nếm đậm đà vị ngọt ngon  
Xa một ngày thôi, đời thiếu vắng  
Nhớ nhung khao khát, héo cùng non  
Thiên Tâm

# **BÁO CÁO TỔNG KẾT SINH HOẠT CỦA HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH**

## **BẮC CALI**

Đường Anh Đồng

### **TIỆC TÂN NIÊN:**

Cứ mỗi độ Xuân về, Đồng Hương và Thân Hữu Bình Định Bắc Cali có dịp được gặp gỡ hàn huyên tâm sự, sau những tháng ngày làm việc cực nhọc, nhất là đang sống trong hoàn cảnh xa quê hương. Gặp lại Đồng Hương với nhau, cùng một giọng nói, cùng một phong tục, tập quán của người Bình Định, cái cảm giác xa quê hương không còn nữa, vì thế Tiệc Tân Niên do Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali vẫn duy trì đều đặn hằng năm.

Tiệc Tân Niên Xuân Mậu Tý đã được tổ chức vào ngày 16 tháng 03 năm 2008 nhằm ngày mùng 9 tháng 02 Âm lịch tại nhà hàng Phú Lâm tọa lạc tại 3082 đường Story, San Jose CA 95127 từ 5 giờ chiều đến 11 giờ đêm.

Ngoài những tiết mục thường lệ như chào quốc kỳ Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hoà còn có những tiết mục như: Phát tặng miễn phí cho mỗi Đồng Hương Bình Định một Đĩa San Xuân Mậu Tý, gồm những nhà văn, nhà thơ trong nước và hải ngoại, với ước mong những thế hệ kế thừa duy trì văn hoá Việt, kế thừa truyền thống oai hùng của Vua Quang Trung Nguyễn Huệ đại phá quân Thanh, một anh hùng áo vải xuất thân từ quê hương Bình Định. Và sau đó



là những tiết mục múa lân, văn nghệ giúp vui, karaoke, hát bài chòi, lô tô xổ số lấy hên đầu năm, cùng với một chương trình dạ vũ đặc sắc và vui nhộn.

Với hơn 400 đồng hương tham dự, đặc biệt trong năm nay để khuyến khích và trân trọng những thành quả học tập của con em Đồng Hương Bình Định, Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali có mời tất cả những học sinh giỏi đã đạt Giải Khuyến Học trong dịp Hè Hội Ngộ đã được tổ chức trong dịp hè vừa qua tại Cunningham Park, được tham dự Tiệc Tân Niên miễn phí và trao quà lì xì đầu năm cho các em.

Đồng thời Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali cũng mời được hai nữ lưu trẻ người Bình Định, đã thành công rực rỡ trong học tập và sự nghiệp đó là **nữ Thiếu Tá Hải Quân Trương Hồng Liên út nữ của anh chị Trương Toại**, và **nữ Bác Sĩ Giải Phẫu Mắt Nguyễn Thị Diệu Hậu út nữ của anh chị Nguyễn Mỹ**. Hai vị nữ lưu này đã nói tiếng Việt rất lưu loát mặc dù lớn lên ở xứ Mỹ lúc còn nhỏ, và đã truyền đạt cho các cháu học sinh giỏi của Đồng Hương Bình Định những kinh nghiệm trong học tập, để mau chóng thành công trên bước đường học tập và tương lai sự nghiệp sau này.

Buổi tiệc Tân Niên Xuân Mậu Tý đã chấm dứt trong niềm hân hoan đón chào một năm mới Mậu Tý sau những giờ phút được gặp nhau hân huyên tâm sự của Đồng Hương và Thân Hữu Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali

Sau đây là những hình ảnh minh họa cho buổi tiệc Tân Niên Xuân Mậu Tý năm 2008:



Quang cảnh buổi tiếp tân tiệc Tân Niên Xuân Mậu Tý



Lễ chào Quốc Kỳ Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hoà



Anh Đặng Đức Bích MC buổi Tiệc Tân Niên



Đoàn múa lân chào mừng quan khách



Các cháu nam sinh biểu diễn võ thuật



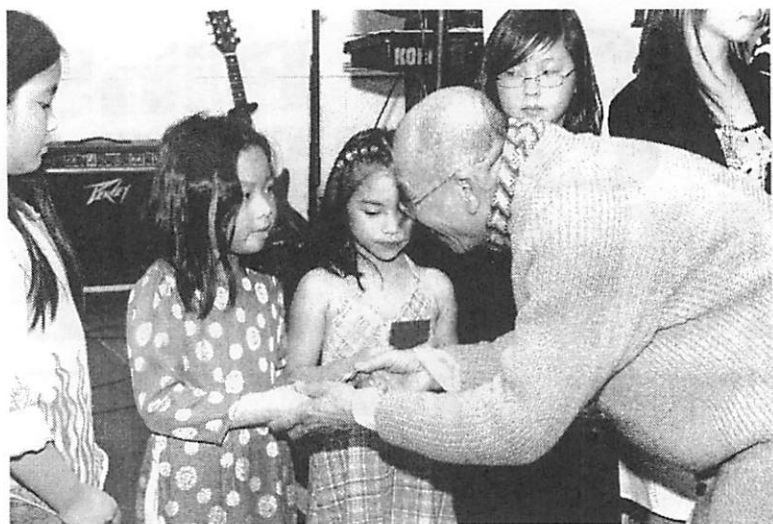
Các cháu nữ sinh biểu diễn võ thuật



Ông Tony Dinh Hội Trưởng Hội TSBD đọc diễn văn chào mừng quan khách



Ông Đường Anh Đồng giới thiệu các cháu học sinh giỏi đã đạt được Giải Khuyến Học Hè 2007



Hoà Thượng Thích Giác Lượng trao quà lì xì cho học sinh  
giỏi Nguyễn Quốc Minh Thư



Thiếu Tá Nha Sĩ Hải Quân Trương Hồng Liên đang nói  
chuyện với các cháu học sinh giỏi



Bác Sĩ Nhân Khoa (Ophthalmologist) Nguyễn Thị Diệu  
Hậu đang nói chuyện với các cháu học sinh giỏi



Ban Văn Nghệ “cây nhà lá vườn” của Hội Tây Sơn Bình  
Định Bắc Cali



Ban Xô Số Lô Tô lấy hên đầu năm của Hội Tây Sơn Bình Định



Phu nhân của BS Đặng Phương Trạch đã được phu nhân Kim Đình Hội Trưởng Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali tặng bó hoa thân ái sau khi trình diễn một màn vọng cổ rất tình tự quê hương



**Danh sách Đồng Hương và Thân Hữu ủng hộ Đặc San**  
**Bình Định và Tiệc Tân Niên**

|   |                         |
|---|-------------------------|
| Hoa Thai Nguyen & Ha Nguyen               | \$10.00                 |
| Qui Tuong Nguyen                          | \$35.00                 |
| Hung Phan & Ngu Tran                      | \$30.00                 |
| Cai Van Dung                              | \$100.00                |
| Senter Food, Inc.                         | \$100.00                |
| Truman Nhu                                | \$65.00                 |
| Tommys Body Shop, Inc.                    | \$100.00                |
| Khiem Tran                                | \$10.00                 |
| Care Insurance                            | \$100.00                |
| Nick Nguyen, MD                           | \$150.00                |
| Le's Travel SJ, Inc.                      | \$50.00                 |
| CP Tax, Inc.                              | \$100.00                |
| Sam's Carpet                              | \$100.00                |
| Le Bail Bonds                             | \$300.00                |
| Ho Dai Truong                             | \$100.00                |
| California Waste Solution                 | \$1,000.00              |
| Robert Mullins International- Le Minh Hai | \$100.00                |
| Dong Duong                                | \$100.00                |
| Minh Duong                                | \$200.00                |
| Senter Auto Part                          | \$300.00                |
| Quee Beauty Salon                         | \$100.00                |
| Timmy Le                                  | \$300.00                |
| Luong Phan                                | \$100.00                |
| Bac Si Nguyen Thi Dieu Hau                | \$200.00                |
| Nha Si Thieu Ta Hai Quan Truong Hong Lien | \$200.00                |
| <b><u>Tổng Cộng</u></b>                   | <b><u>\$3950.00</u></b> |

# PHÂN ƯU

Được tin buồn:

## Anh Võ Trung Hậu

Hội Viên Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali

Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1939 tại Qui Nhơn, Bình Định

Đã từ trần ngày 19 tháng 9 năm 2008 tại San Francisco.

### Hưởng thọ 70 tuổi

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali xin thanh kính  
chia buồn cùng chị Hậu và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh anh Võ Trung Hậu sớm tiêu  
diêu nơi miền cực lạc.

## THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

### Ban Cố Vấn

- Hoà Thượng Thích Giác Lượng
- Ô. Trương Toại
- BS Cai Văn Dung
- Ô. Trần Trọng Khiêm
- Ô. Phạm Hữu Độ
- Ô. Đào Đức Chương
- Ô. Đinh Thành Bài
- Ô. Đặng Đức Bích

### Ban Chấp Hành

- Ô. Tony Đình
- Ô. Đoàn Hữu Đức
- Ô. Phan Thanh Hùng
- Ô. Đường Anh Đồng
- Ô. Nguyễn Mỹ.

### Ban Giám Sát

- Ô. Nguyễn Bá Thư
- Ô. Nguyễn Diêu
- Ô. Cao Văn Phở

Các thân hữu: Ô. Huỳnh Hữu Dụng  
Ô. Bùi Đặc Khải  
Ô. Trần Anh Lan

## TANG LỄ ANH VÕ BÁ TRÁC

Năm nay, Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali đã mất đi một thành viên nòng cốt trong Ban Chấp Hành: Đó là anh Võ Bá Trác, Hội Phó Nội Vụ của Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali.

Anh Võ Bá Trác sinh ngày 6 tháng 6 năm 1943, tại Bình Định. Như bao nhiêu thanh niên thời chinh chiến, anh đã tòng quân nhập ngũ vào khoá 5/68 Sinh viên Sĩ Quan Trường Bộ Binh Thủ Đức, và trở thành một sĩ quan nòng cốt trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Sau ngày Cộng Sản Bắc Việt tiến chiếm Miền Nam 30 tháng 4 năm 1975, gia đình anh đã vượt biên và định cư tại Hoa Kỳ. Với hai bàn tay trắng anh chị Võ Bá Trác đã tạo dựng một cơ ngơi làm ăn rất khá giả tại San Jose, anh chị Võ Bá Trác đã tham gia tất cả những sinh hoạt cộng đồng, đặc biệt đối với Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali, đối với anh chị như một Đại Gia Đình, luôn luôn hy sinh công sức, thời gian, tiền bạc để cho Hội mỗi ngày một phát triển, đoàn kết, tương thân, tương ái. Mỗi năm cứ vào những ngày Hội Hè của Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali, là nhà anh chị Trác rộn rịp những đồng hương ra vào, vì anh chị đã giành cả một sân sau để nấu nướng, chuẩn bị những món ăn ngon cho ngày lễ hội. Sự hy sinh của anh chị đối với Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali, đã làm cho anh em chúng tôi nhớ mãi.

Anh bất ngờ ngã bệnh, hôn mê suốt một tuần anh em vào thăm anh không hề biết, sau khi anh tỉnh dậy về nhà chúng tôi đến thăm và đùa với anh: “Mau bình phục để còn tổ chức Hè Hội Ngộ năm nay tại Cunningham Park”, nhìn thân thể anh gầy guột dần theo năm tháng, chúng tôi vô

cùng ai ngại, và cuối cùng anh đã ra đi vào ngày 4 tháng 6 năm 2008, để lại không biết bao thương tiếc cho bạn bè, đồng đội, người thân. Tôi thật bàng hoàng xúc động khi nghe tin anh mất, vĩnh viễn tôi không còn gặp lại anh, một người bạn, một đồng hương không còn nữa. Ban Chấp Hành mất anh như một cán cân đang thăng bằng trở nên lệch lạc, và Hội ngộ năm nay không thành vì thiếu anh..

Sau Đây là những hình ảnh kỷ niệm ngày giã biệt anh lần cuối tại Oak Hill Memorial ở San Jose.



Chân dung anh Võ Bá Trác



Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali dâng báo Phân Ưu  
và Đặt Vòng Hoa Phúng Điếu

*Hội Tây Sơn Bình Định Bắc  
Cali vô cùng thương tiếc về sự ra  
đi của Ông Phó Chủ Tịch Hội  
Tây Sơn Bình Định Bắc Cali.*



Ông Nguyễn Bá Thư thay mặt Hội Tây Sơn Bình Định  
Bắc Cali đọc diếu văn



Ông Dương Anh Đồng Hội Phó Ngoại Vụ chào tiễn biệt lần  
cuối trước linh cữu anh Võ Bá Trác



Anh Nguyễn Mỹ (đầu tiên bên trái) Anh Đoàn Hữu Đức và anh Phan Thái đại diện BCH viếng thăm lần cuối trước linh cữu anh Võ Bá Trác.



Anh Đào Đức Chương (đầu tiên bên phải) thay mặt Ban Cố Vấn Hội TSBD Bắc Cali viếng thăm lần cuối trước linh cữu anh Võ Bá Trác



Anh Đặng Đức Bích (thứ ba từ bên trái hàng trước) đại diện Ban Cố Vấn Hội TSBD đến phân ưu cùng tang quyến.



Ông Dave Cortese Phó Thị Trưởng thành phố San Jose, cùng phu nhân với ông Tony Đinh đang cầu nguyện cho hương linh anh Võ Bá Trác sớm tiêu điều nơi miền cực lạc





Quý Thầy Cô đang đọc kinh cầu nguyện cho anh Võ Bá Trác

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc

Cali xin cầu nguyện cho hương

hồn Ông Võ Bá Trác sớm siêu

Yêu mến Cựu Lạc.



Chị Trác cùng hai con trai và một cô gái út



Nơi an nghỉ cuối cùng của anh Võ Bá Trác  
tại Oak Hill Memorial

Danh sách Đồng Hương Bình Định gửi tiền đăng báo, đặt vòng hoa phân ưu và phúng điếu tang lễ anh Võ Bá Trác:

|                    |          |
|--------------------|----------|
| 1. Nguyễn Bá Quảng | \$120.00 |
| 2. Nguyễn Trai     | \$40.00  |
| 3. Nguyễn Ngọc     | \$40.00  |
| 4. Nguyễn Mai      | \$30.00  |
| 5. Đặng Đức Thông  | \$50.00  |
| 6. Đặng Đức Bích   | \$50.00  |
| 7. Phan Minh Châu  | \$30.00  |
| 8. Đoàn Hữu Đức    | \$30.00  |
| 9. Đường Anh Đồng  | \$130.00 |
| 10. Nguyễn Bá Thư  | \$40.00  |
| 11. Đào Đức Chương | \$50.00  |
| 12. Hà Khôi        | \$50.00  |
| 13. Nguyễn Bình    | \$40.00  |
| 14. Nguyễn Mỹ      | \$40.00  |
| 15. Tony Đình      | \$100.00 |

**Tổng Cộng** **\$840.00**

Sau khi trừ chi phí vòng hoa phúng điếu và đăng báo chia buồn số tiền còn lại bỏ vào thùng phúng điếu.

### **GIÚP ĐỠ ÔNG HUỲNH CÁT MỘT ĐỒNG HƯƠNG BÌNH ĐỊNH**

Được báo tin có một đồng hương Bình Định tên là Huỳnh Cát quê ở Thôn Chánh Hội, Xã Mỹ Cát Quận Phù Mỹ Bình Định, anh sinh năm 1935 qua Mỹ diện đặc biệt HO một mình vì vợ chết, lại mang căn bệnh ngặt nghèo ung thư phổi đang nằm bệnh viện Santa Clara Valley Hospital Center. Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali đã phối hợp với

Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị, tìm cách giúp đỡ anh Cát trong hoàn cảnh cô đơn, không một người thân bên cạnh trong lúc con bệnh hiểm nghèo đang đe dọa mạng sống của anh. Thấy hoàn cảnh đáng thương của anh Cát, Bệnh Viện Bascom đã kết hợp với các hội đoàn để xin một người con trai lớn của anh được sang Mỹ để chăm sóc. Và cháu Huỳnh Tín con trai lớn nhất của anh đã được sang Mỹ.

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali đã ra thông báo trên các đài phát thanh, báo chí kêu gọi lòng hảo tâm của Đồng Hương cùng Quý Thân Hữu Bình Định giúp đỡ một đồng hương đang rơi vào hoàn cảnh vô cùng thương tâm: Vừa mắc phải chứng bệnh ung thư vừa cô đơn một mình không ai chăm sóc. Và đã được đáp ứng hết sức nồng nhiệt không những trong tiểu bang Cali mà còn vượt ra khỏi những tiểu bang khác...

Trong những giây phút lâm chung anh đã nhìn thấy được đứa con thân yêu và sự tận tình giúp đỡ của bà con đồng hương Bình Định cũng như đồng bào tị nạn Việt Nam khắp nơi trên đất Mỹ. Ngày dự lễ hoả táng của anh Cát do Thầy Thích Giác Lượng chủ lễ cùng với một số đạo hữu của Pháp Duyên Tịnh Xá. Đại diện Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị có anh Đỗ Văn Trắng, đại diện Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali có anh Tony Đình, tôi Đường Anh Đồng, anh Đặng Đức Bích và anh Phan Thanh Hùng. Buổi lễ hoả táng của nhà nghèo, đơn giản, mộc mạc ở một nhà hoả thiêu vùng quê cách xa thành phố San Jose khoảng tám chục miles, nhưng cũng đầy đủ những nghi lễ tôn giáo và âm áp trong tình đồng hương, đồng đội vì trước đây anh Cát cũng là một sĩ quan trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Sau đây

là danh sách của những Đồng Hương và Thân Hữu Bình Định đã đóng góp để giúp đỡ anh Huỳnh Cát:

**Đợt I:**

|                          |                        |
|--------------------------|------------------------|
| 1. Trương Toại           | \$100.00               |
| 2. Trương Hồng Ân        | \$100.00               |
| 3. Nguyễn Bá Thư         | \$50.00                |
| 4. Đào Đức Chương        | \$50.00                |
| 5. Tony Đình             | \$100.00               |
| 6. Trung Như             | \$200.00               |
| 7. Đường Anh Đồng        | \$50.00                |
| 8. Nguyễn Phong          | \$20.00                |
| 9. Phan Thái             | \$20.00                |
| 10. Nguyễn Bình          | \$20.00                |
| 11. Nguyễn Hoà           | \$20.00                |
| 12. Bùi Tú               | \$20.00                |
| 13. Bảo Tố               | \$10.00                |
| 14. Võ Bá Trác           | \$35.00                |
| 15. Trương Thế Phiệt     | \$20.00                |
| <b><u>Tổng Cộng:</u></b> | <b><u>\$815.00</u></b> |

**Đợt II:**

|                          |                        |
|--------------------------|------------------------|
| 1. Tony Đình             | \$200.00               |
| 2. Đường Anh Đồng        | \$50.00                |
| 3. Nguyễn Phong          | \$50.00                |
| 4. Bùi Tú                | \$20.00                |
| 4. Phan Thanh Hùng       | \$100.00               |
| <b><u>Tổng Cộng:</u></b> | <b><u>\$420.00</u></b> |

**Đợt III:**

|   |                         |
|---|-------------------------|
| 1. Phúc Thị Vũ & Dung Trung Nguyễn  | \$100.00                |
| 2. Kim Phượng Thị Thái  | \$50.00                 |
| 3. Lang Thị Nguyễn  | \$50.00                 |
| 4. Kelvin Thai  | \$50.00                 |
| 5. Tham thi Hong Nguyen   | \$100.00                |
| 6. Phuong T. Le & Phu T. Thai   | \$50.00                 |
| 7. Bạch Tuyết Mai   | \$100.00                |
| 8. Cuc T. Le  | \$100.00                |
| 9. Mau Cam Nguyen & Kim Toan Thi Nguyen                                     | \$100.00                |
| 10. Thanh Kim Phung & Tuan Nguyen   | \$30.00                 |
| 11. Anh Sơn Nguyễn  | \$50.00                 |
| 12. Jeanette Trosset & Jeanette Truong Trosset, DDS                         | \$50.00                 |
| 13. Bon H. Nguyen   | \$50.00                 |
| 14. Tu Van Phan & Quy Van Duong   | \$20.00                 |
| 15. Association of Former Vietnamese Military Police<br>Personnel of N.Cali | \$100.00                |
| 16. Huy Nguyen  | \$50.00                 |
| 17. Nguyen Huru Nhan  | \$100.00                |
| 18. Nguyễn Hữu Phước  | \$50.00                 |
| 19. Mai Văn An  | \$30.00                 |
| 20. Chương trình Huynh Đệ Chi Binh  | \$281.00                |
| 21. Hien Thang Nguyen   | \$40.00                 |
| 22. Huan T. Le & Cao V. Le  | \$40.00                 |
| 23. Tuy Giép Thi Nguyen   | \$100.00                |
| 24. Vô danh   | \$20.00                 |
| 25. Vinh V, Dinh & Ha Le  | \$50.00                 |
| 26. Su co Nhu Ngoc  | \$30.00                 |
| <b><u>Tổng Cộng :</u></b>   | <b><u>\$1231.00</u></b> |

Ngoài số tiền quyên góp được của Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali, Hội Cựu Tù Nhân Chính trị với sự tiếp tay tích cực của cô Hạ Vân Giám Đốc đài phát thanh VN AM 1500 đã quyên góp được một số tiền khá lớn để cho cháu Huỳnh Tín sau khi chi phí chôn cất phụ thân và còn lại một số tiền làm vốn để về lại quê hương làm ăn.

Sau đây là một số hình ảnh ngày lễ cầu siêu anh Huỳnh Cát tại Pháp Duyên Tịnh Xá do Hoà Thượng Thích Giác Lượng làm chủ lễ.



Từ trái qua phải: Anh Đỗ Văn Trãng, Anh Trương Toại,  
Anh Tony Đình và cháu Huỳnh Tín



Thầy Thích Giác Lượng đang giảng về Đạo Pháp nhân ngày lễ cầu siêu anh Huỳnh Cát



Quang cảnh buổi lễ cầu siêu cho anh Huỳnh Cát



## HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH SINH HOẠT CHUNG VỚI CỘNG ĐỒNG TẠI SAN JOSE

### 1. Quyên Góp Giúp Đỡ Thương Phế Binh VNCH tại quê nhà:

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali kết hợp với nhiều Hội Đoàn, Đoàn thể trong cộng đồng người Việt Bắc Cali, đã tổ chức một buổi tiệc gây quỹ tại nhà hàng Dynasty Sea Food Restaurant. Buổi tiệc gây quỹ này do cựu Đại Tá Không Quân Nguyễn Hồng Tuyền làm Chủ Tịch và đã quyên góp được một số tiền khá lớn để gửi về quê nhà giúp đỡ cho những thương phế binh VNCH còn đang khốn khổ.

### 2. Ủng hộ Phong Trào Đấu Tranh Đòi Dân Chủ tại thành phố San Jose

Nếu trong chúng ta có ai đi dự những buổi điều trần tại nghị trường của Hội Đồng Thành Phố San Jose, mới thấy rõ nền dân chủ pháp trị truyền thống của nước Mỹ đã bị chà đạp một cách trắng trợn trước hàng ngàn đồng bào người Việt tại San Jose. Người chủ động trong việc phốt lờ nguyện vọng của dân chúng là cô Nghị Viên Madison Nguyễn.

Sự đấu tranh kiên cường và bất khuất của cộng đồng người Việt tại San Jose đã đem lại kết quả tạm thời đó là cái tên Little Saigon đặt cho khu thương mại Việt Nam đã được thành phố chấp nhận và cô Nghị Viên Madison đang đứng trước một cuộc bãi nhiệm sẽ được đem ra dân chúng Khu Vực 7 bầu chọn. vào ngày 03 tháng 03 năm 2009.

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali không làm chính trị, nhưng thái độ chính trị của Hội luôn luôn đứng bên lẽ phải công bằng và không bao giờ thoả hiệp với cộng sản. Vì thế chúng

tôi đã ủng hộ hết mình Phong Trào Đấu Tranh Đòi Dân Chủ và Ủy Ban Bãi Nhiệm Nghị Viên Madison Nguyễn.

### **CHÚC MỪNG:**

Nhận được thiệp báo tin Anh chị Phan Minh Châu và Ngô Thị Xuân Mỹ đã làm lễ thành hôn cho con trai là **Phan Minh Vinh** sánh duyên cùng cô **Nguyễn Lữ Bảo Trang**. Hôn lễ đã được cử hành vào ngày 11 tháng 01 năm 2009 tại nhà hàng Dynasty Sea Food Restaurant. Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali xin chúc mừng anh chị Phan Minh Châu có được dâu hiền và cầu chúc hai cháu Vinh Bảo Trang trăm năm hạnh phúc.

### **PHÂN ƯU:**

Được tin buồn Hiền thê của Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh:

**Bà Cung Thị Toàn**

Đã từ trần vào lúc 10 giờ 40 sáng ngày 17 tháng 09 năm 2008

**Hưởng Thọ 77 tuổi**

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali xin thanh kính chia buồn cùng Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh và tang quyến. Nguyên cầu hương linh cụ bà Cung Thị Toàn sớm tiêu diêu nơi miền cực lạc.

### **PHÂN ƯU**

Được tin buồn: **Anh Võ Bá Trác**

Pháp danh Nhuận Thiện

Hội Phó nội vụ Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali

Sinh năm 1943 tại Phước Sơn, Tuy Phước Bình Định

Đã từ trần vào lúc 6:45 chiều ngày 04 tháng 06 năm

2008 tại Bệnh Viện Bascom

**Hưởng Thọ 66 tuổi**

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali xin thanh kính chia buồn cùng chị Trác và tang quyến.

Nguyên cầu hương linh anh Võ Bá Trác sớm tiêu diêu nơi miền cực lạc.

## **PHÂN ƯU**

Được tin buồn:

Nhạc phụ của anh Đặng Đức Bích:

**Ông Dominic Maria Tạ Đức Hường**

Sinh năm 1926 tại An Thái, Bình Định Việt Nam

Tạ thế ngày 19 tháng 12 năm 2008 tại Thành Phố Aurora,  
Colorado, USA

**Hưởng Thọ 83 tuổi**

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali và một số bằng hữu xin thành kính chia buồn cùng anh chị Đặng Đức Bích. Nguyên cầu linh hồn ông Dominic Maria Tạ Đức Hường sớm được hưởng hương nhan Thánh Chúa.

## **PHÂN ƯU**

Nhận được tin buồn:

Thân mẫu của anh Bảo Tố

**Bà Quả Phụ Nguyễn Phúc Vĩnh Chất**

**Nhũ danh Lâm Thị Mỹ**

Pháp Danh Thị Tú

Đã từ trần vào ngày 4 tháng 01 năm 2009

**Hưởng Thọ 92 tuổi**

Toàn thể Ban Chấp Hành Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali xin thanh kính chia buồn cùng anh chị Bảo Tố và tang quyến. Nguyên cầu hương linh cụ bà Lâm Thị Mỹ sớm tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.

# PHÂN ƯU

Được tin buồn báo huynh của Anh Chị Bùi Tú

## Ông Trần Nhất Hạnh

Pháp Danh Thiện Hậu

Đã từ trần vào ngày 16 tháng 06 năm 2008

(Nhằm ngày 13 tháng 05 năm Mậu Tý)

Tại Phước Lý, Qui Nhơn Việt Nam

## Hưởng Dương 54 tuổi

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali xin thành kính phân ưu cùng bà quả phụ Phan Thị Thao, anh chị Bùi Tú cùng tang quyến. Nguyên cầu hương linh ông Trần Nhất Hạnh sớm tiêu diêu nơi miền cực lạc.

## THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Chấp Hành Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali

-Ông Tony Đình            -Ông Đường Anh Đồng

-Ông Nguyễn Mỹ        -Ông Phan Thanh Hùng

-Ông Đoàn Hữu Đức

## DANH SÁCH ĐỒNG HƯƠNG BÌNH ĐỊNH BẮC CALIFORNIA

Thường liên lạc với Hội Tây Sơn Bình Định

|  |   |
|--|---|
| -Andy Lê<br>San Jose, CA 95121         | 2937 Silverland St<br>(408) 223.2118    |
| -Văn An<br>San Jose, CA 95127          | 3770 McKe e Rd., # 17<br>(408) 254.1914 |
| -Trần Vĩnh Anh<br>San Jose, CA 95133   | 1723 Pine Hollow Cir<br>(408)258.3215   |
| -Từ Thị Bà<br>Saratoga,CA 95075        | 19231 Monte Vista Dr.<br>(408) 395.2617 |
| -Đình Thành Bài<br>Modesto, CA 95357   | 661 Waddell Way<br>(209) 529.2354       |
| -Nguyễn Đình Bá<br>San Jose, CA 95111  | 2960 Sunwood Dr.<br>(408) 365.9534      |
| -Bùi Thúc Bảo<br>Milpitas, CA 95035    | 644 N.Abbott Ave<br>(408) 945.8655      |
| -Trần Benson<br>San Jose, CA 95111     | 2129 Doxy Dr.                           |
| -Đặng Đức Bích<br>San Jose, CA 95135   | 4045 Chamberer<br>(408) 274.8699        |
| -Nguyễn Hoà Bình<br>San Jose, CA 95131 | 2651 Luciana Dr.<br>(408) 621.2969      |
| -Nguyễn Bình<br>San Jose, CA 95122     | 1518 Roberts Ave.<br>(408)258.8364      |
| -Nguyễn Bình<br>San Jose, CA 95112     | 447 Rue Le Mans<br>(408) 578.2843       |
| -Nguyễn Bường<br>San Pablo, CA94806    | 2828 Brook Way<br>(510) 222.7140        |
| -Võ Ngọc Bửu<br>San Jose, CA 95148     | 3079 Seafield Ct<br>(408) 668-4255      |
| -Trần Brian                            | 515 First St                            |

San Jose, CA 95122  
 -Phan Minh Châu  
 San Jose, CA 95122  
 -Nguyễn Tường Chi  
 San Jose, CA 95111  
 -Nguyễn Chuẩn  
 San Jose, CA 95112  
 -Phạm Chương  
 San Jose, CA 95132  
 -Đào Đức Chương  
 San Jose, CA 95121  
 -Lê Chức  
 San Jose, CA 95116  
 -Trần Chu  
 San Jose, CA 95121  
 -Nguyễn Doãn Cung  
 San Jose, CA 95121  
 -Đặng Kim Cúc  
 San Jose, CA 95148  
 -Nguyễn Cự (Hoa)  
 San Jose, CA 95051  
 -Nguyễn Thị Danh  
 Newark, CA 94560  
 -Trần Danh  
 San Jose, CA 95121  
 -Nguyễn Diêu  
 San Jose, CA 95121  
 -Huỳnh Hữu Dụng  
 San Jose, CA 95121  
 -Phạm Đình  
 Milpitas, CA 95035  
 -Phạm Hữu Độ  
 San Jose, CA 95124  
 -Võ Đại  
 San Jose, CA 95125

2425 Huran Dr.  
 (408) 223.9948  
 5101 Discovery Dr.  
 (408)362.4515  
 1758 Bevin Brook Dr.  
 (408) 294.6683  
 1341 Vance Rd.  
 (408) 923.6734  
 1519 Ivy Creek Cir  
 (408)238.5900  
 1616 Tro on Dr.  
 (408) 929.4948  
 2620 Alvin Ave. # 213D  
 (408) 239.0560  
 5270 Snow Dr.  
 (408) 408.3621  
 2744 Whispering Hills Dr.  
 (408) 238-5435  
 1468 Pomeroy Ave.  
 (408) 985.2661  
 5318 Surrey Ct  
 (510) 713-2019  
 1311 Eldamar Ct  
 (408) 281.7640  
 1520 E.capital Exp. # 50  
 (408) 223.9247  
 1182 Theoden Ct  
 (408) 972.1339  
 1623 Jupiter Dr.  
 (408) 262.4833  
 1683 Hillsdale Ave.  
 (408) 486.2029  
 1409 Bird Ave. Suite # 6  
 (408) 393.2050

- Đường Anh Đồng  
San Jose, CA 95148
- Nguyễn Thị Đàm  
San Jose, CA 95050
- B/S Cai Văn Dung  
San Jose, CA 95126
- Đoàn Hữu Đức  
Santa Clara, CA 95055
- Vũ Thị Đôn  
San Jose, CA 95136
- Nguyễn Đông  
San Jose, CA 95121
- Trần Đình Giáp  
Campbell, CA 95008
- Võ Bá Hà  
San Jose, CA 95127
- Nguyễn Thu Hà  
San Jose, CA 95123
- Phạm Ngọc Hải  
San Jose, CA 95122
- Bùi Ngọc Hải  
San Jose, CA 95136
- Trương Hạnh  
San Jose, CA 95111
- Phan Văn Hàm  
San Francisco, CA 94134
- Võ Hân  
San Jose, CA 95139
- Lý Hào  
San Jose, CA 95110
- Trương Thị Hậu  
San Jose, CA 95110
- Võ Trung Hậu  
San Francisco, CA 94112
- Đặng Thị Hiền  
2744 Whispering Hills Dr.  
(408) 238.5435
- 2342 William Dr.  
(408) 243.7679
- 259 Meridian Ave # 5  
(408) 294.5151  
P.O. Box 3404  
(408) 296-0833
- 4248 Silver Berry  
(408) 227.6794
- 4054 McLaughlin Ave  
  
172 Echo Ave  
(408) 866.4143
- 3990 Mount Wilson Dr.  
(408) 251.5490
- 5748 Halleck Dr.  
(408) 972.4581
- 1881 Quimby Road  
(408) 347.8298
- 1301 Marry Kerry Ln  
(408) 436.9349
- 473 Cedro St  
(408) 281.4451
- 2905 San Bruno Ave.  
(415) 656.1781
- 206 Turner Ct  
(408) 226.3272
- 2810 Cramer Cir  
(408) 287.7008
- 752 Vine Ct # 7  
(408)997.1686
- 1422 Ocean Ave  
(415)584.2369
- 1092 Topaz Ave # 1

|                     |                        |
|---------------------|------------------------|
| San Jose, CA 95117  | (408) 985.1246         |
| -Nguyễn Thế Hiệp    | 2206 Country Manor Dr. |
| Riverwark, CA 95367 | (209) 536.2316         |
| -Nguyễn Hiệp        | 1113 Stinton Ct        |
| Modesto, CA 95358   | (209) 526.2316         |
| -Nguyễn Hoà         | 2239 War Field Way # A |
| San Jose, CA 95112  | (408) 998.2129         |
| -Nguyễn Hoà         | 4908 Congress Ave. # 3 |
| Oaklannd, CA 94601  | (510) 533.9259         |
| -Nguyễn Hoà         | 43541 Gre enhills Way  |
| Fremont, CA 94539   | (510) 657-2074         |
| -Thái Văn Hoà       | 1455 E. Calaveras # 10 |
| Milpitas, CA 95035  | (408) 771-5146         |
| -Nguyễn Hoàng       | 3834 Brigadoon Way     |
| San Jose, CA 95121  | (408) 270.7806         |
| -Nguyễn Hoè         | 242 Danze Dr.          |
| San Jose, CA 95111  | (408) 225.7806         |
| -Hoàng Huân         | 2811 Glauser Dr.       |
| San Jose, CA 95133  | (408) 972.4581         |
| -Nguyễn Huệ         | 4595 Pearl Ave.        |
| San Jose, CA 95136  | (408) 445.2633         |
| -Đỗ Hùng            | 19231 Belvedere Ct # 4 |
| Hayward, CA 94554   | (510) 732.6846         |
| -Nguyễn Hùng        | 3001 Stevens Ln.       |
| San Jose, CA 95148  | (408) 292.8957         |
| -Phan thanh Hùng    | 2077 Wendover Ln       |
| San Jose, CA 95121  | (408) 223.6253         |
| -Nguyễn Hùng        | 1302 Isengard Ct       |
| San Jose, CA 95121  | (408) 292.8957         |
| -Phạm Hùng          | 420 Live Oak Ct        |
| Milpitas, CA 95035  | (408) 956.8412         |
| -Võ Bá Hưng         | 1105 Cantara Ct        |
| San Jose, CA95127   | (408) 254-2030         |
| -Lê Đức Hưng        | 5323 Heinessy Dr.      |
| Stockton, CA 95217  | (209) 473.3093         |



|   |   |
|---|---|
| -Võ Hùng<br>San Jose, CA 95127              | 3461 Blue Mountain Dr.<br>(408) 251.3741  |
| -Joseph Huỳnh<br>San Jose, CA 95135         | 4264 Christian Dr.<br>(408) 270.7482      |
| -Đình Thành Hưng<br>San Jose, CA 95135      | 165 Blossom Hill Rd.<br>(408) 629.1365    |
| -John Trần<br>San Jose, CA 95148            | 2987 Almond Dr.<br>(408) 270-6964         |
| -Trần Trọng Khiêm<br>Sunnyvale, CA 94087    | 1624 Hollenbeck Ave # 2<br>(408) 720.9677 |
| -Nguyễn Khoa<br>Santa Clara, CA 95050       | 2071 Sheraton Dr.<br>(408) 243.3806       |
| -Trần Khôi<br>San Jose, Ca 95132            | 1863 Andrew Pl.<br>(408) 251.3035         |
| -Hà Khôi<br>San Jose, CA 95127              | 781 Feller Ave.<br>(408) 259.5456         |
| -T/Tướng Huỳnh Văn Lạc<br>Modesto, CA 95350 | 3220 Carver Rd.<br>(209) 523.0869         |
| -Huỳnh Ngọc lan<br>San Jose, CA 95122       | 2155 Lanai Ave # 108<br>(408) 937.7840    |
| -Lê Từ Như Lâm<br>Milpitas, CA 95035        | 399 Spence Ave.<br>(408) 262.6260         |
| -Nguyễn Lâm<br>Milpitas, CA 95035           | 942 Valencia Dr.<br>(408) 946.2758        |
| -Võ Lang<br>San Jose, CA 95122              | 2855 Senter Rd # 102<br>(408) 224.1530    |
| -Lê Lợi<br>San Leandro, CA 94579            | 15203 Shinning Star Ln<br>(510) 351.4204  |
| -Trần Minh Lợi<br>San Jose, CA 95127        | 3153 Via Venezia Dr.<br>(408) 580-7586    |
| -Nguyễn Kim Loan<br>San Jose, CA 95111      | 563 Rudd Ct<br>(408) 365.1126             |
| -Nguyễn Long<br>Milpitas, CA 95035          | 1035 Camarillo Ct                         |
| -Nguyễn Long                                | 532 Fifth Ave. # 6                        |

|                         |                       |
|-------------------------|-----------------------|
| San Francisco, CA 94118 | (415) 831.7064        |
| -Nguyễn Lưu             | 3095 Yerba Buena Rd   |
| San Jose, CA 95135      |                       |
| -Võ Thu Lương           | 5207 Sturla Dr        |
| San Jose, CA 95148      | (408) 274.8186        |
| -Phan Minh Lượng        | 340 Grey Ghost Ave.   |
| San Jose, CA 95111      | (408) 281.9361        |
| -Bùi Mai                | 3278 Flintmont Rd     |
| San Jose, CA 95148      | (408) 531.1570        |
| -Nguyễn Mai             | 2566 S. King Rd # 138 |
| San Jose, CA 95122      | (408)532.0114         |
| -Đỗ Mạnh                | 12284 Via Roncole     |
| Saratoga, CA 95070      |                       |
| - Nguyễn Cẩm Mậu        | 6283 Narcissus Ave,   |
| Newark, CA 94560        | (408) 518-1707        |
| -Lê Văn Minh            | 2933 Glencrow Pl      |
| San Jose, CA 95148      | (408) 274.5853        |
| -Nguyễn Mỹ              | 518 Hillbright Pl.    |
| San Jose, CA 95123      | (408) 365.1750        |
| -Nguyễn Hữu Nhân        | 2299 S. King Rd       |
| San Jose, CA 95122      | (408) 224.4800        |
| -Võ Thị Nga             | 1129 Shaffield Ct     |
| Stockton, CA 95210      | (209) 476.1638        |
| -Đặng Thu Nga           | 2863 Reidel           |
| San Jose, CA 95135      | (408)238.6791         |
| -Huỳnh Văn Ngọc         | 882 Water Walk        |
| Milpitas, CA 95035      | (408) 941.9689        |
| -Đặng Văn Ngọc          | 29285 Lassen St       |
| Hayward, CA 94544       | (510) 264.9369        |
| -Võ Tuyết Nhạn          | 2979 Castleton Dr.    |
| San Jose, CA 95148      | (408) 238.8302        |
| -Trần Nghiê,m           | 5973 Surl Ct          |
| San Jose, CA 95138      | (408) 227.8302        |
| -Trần Văn Ngô           | 1694 Tully Rd # 1     |
| San Jose, CA 95112      | (408) 223.1150        |

|   |   |
|---|---|
| -Phan Quang Nghiệp<br>San Jose, CA 95148    | 469 Ezci Dr.<br>(408) 578.2938          |
| -G/S Nguyễn Văn Nhuận<br>San Jose, CA 95148 | 2654 Bonbon Dr.<br>(408) 274.2804       |
| -BS Trương Thế Phiệt<br>San Jose, CA 95136  | 1670 Goldenrain Dr.<br>(408) 281.4067   |
| -Ngô Phong<br>San Jose, CA 95121            | 1903 Bag Pipe Way<br>(408) 274.5234     |
| -Nguyễn Phong<br>San Jose, CA 95127         | 247 Clareview Ct.<br>(408) 258.5524     |
| -Nguyễn Văn Phú<br>San Jose, CA 95134       | 424 Los Encinos Ave.<br>(408) 324.1773  |
| -Lê Vĩnh Phúc<br>Milpitas, CA 95035         | 1555 Hill Top Ct<br>(408) 942.9527      |
| -Vĩnh Phúc<br>San Jose, CA 95111            | 1197 Angmar St<br>(408) 269.7017        |
| -Trần Thị Phúc<br>San Jose, CA 95119        | 5919 Liklisk Ln # 104<br>(408) 365.7729 |
| -Dương Phụng<br>San Jose, CA 95111          | 411 Lewis Rd # 372<br>(408) 629.7428    |
| -Nguyễn Phước<br>San Jose, CA 95112         | 778 S. Fifth St # C<br>(408) 293.8281   |
| -Nguyễn Bá Quảng<br>San Jose, CA 95121      | 2008 Danderhall Way<br>(408) 238.5010   |
| -Nguyễn Đình Sang<br>San Jose, CA 95151     | P.O. Box 51017<br>(408) 454.2889        |
| -Lê Lam Sơn<br>Milpitas, CA 95035           | 340 Martil Way<br>(408) 261.1757        |
| Giã Minh Sơn<br>San Jose, CA 95111          | 5065 Bengal Dr.<br>(408) 281.0724       |
| -GS Bùi Thị Sự<br>Milpitas, CA 95035        | 1112 Park Willow Ave<br>(408) 263.6012  |
| -Nguyễn Tân<br>Santa Clara, CA 95051        | 2382 Bowers Ave # 4<br>(408) 247.4562   |
| -Nguyễn Thạch                               | 1053 Big Oak Ct.                        |

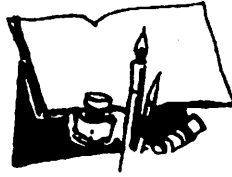
San Jose, CA 95129  
 -Trần Thanh  
 Pinole, CA 94564  
 -Trần Minh Thanh  
 San Jose, CA 95111  
 -Lê Xuân Thanh  
 San Jose, CA 95116  
 -Nguyễn Văn Thành  
 Sacramento, CA 95835  
 -Võ Thật (T.T Seafood)  
 San Jose, CA 95122  
 -Nguyễn Thao  
 San Jose, CA 95132  
 - Nguyễn An Thọ  
 San Jose, CA 95132  
 -Đoàn Hữu Thanh  
 San Jose, CA 95131  
 -Huỳnh Lương Thiện  
 San Francisco, CA 94109  
 -Đỗ Chí Thoại  
 San Jose, CA 95111  
 -Đặng Đức Thông  
 San Jose, CA 95148  
 -Nguyễn Bá Thư  
 San Jose, CA 95112  
 -Lâm Sanh Thứ  
 San Jose, CA 95111  
 -Ngô Thương  
 Milpitas, CA 95035  
 -Nguyễn Thường  
 San Jose, CA 95116  
 -Nguyễn Văn Thường  
 San Jose, CA 95111  
 -Trương Thụy  
 San Jose, CA 95126

1853 Canyon Dr.  
 (510) 274.5225  
 3775 Kawai Dr.  
 (408)227.5466  
 1625 Hermocilla Way  
 (408) 259.2802  
 1510 Mayfield St  
 (916) 419.7227  
 2517 S. King Rd  
 (408) 274.8210  
 1875 Andrews Pl  
 (408) 929.4381  
 1875 Saint Andrews Pl  
 (408) 580-7586  
 2066 Sierra Rd  
 (408) 272.1817  
 774 Geary St  
 (415) 215.3794  
 275 El Cajon Dr.  
 (408) 972.9694  
 2744 Whispering Hills Dr.  
 (408) 238-5435  
 1048 S. 10<sup>th</sup>. St  
 (408) 293.4091  
 218 Goldenrain Ct  
 (408) 281.4451  
 1112 Park Willow Ct  
 (408) 263.6012  
 2586 Declaration Dr  
 (408) 394-2056  
 1832 Rock Spring Dr.# 2  
 (408) 297.7514  
 259 Meridian Ave #18  
 (408) 295.2394

-Trần Thị Tinh  
 San Jose, CA 95148  
 -Đỗ Hữu Tín  
 San Jose, Ca 95111  
 -Bão Tố  
 San Jose, CA 95123  
 -Nguyễn An Toàn  
 San Jose, CA 95131  
 -Trương Toại  
 Santa Clara, CA 95051  
 -Phạm Trước  
 Milpitas, CA 95035  
 -Võ Bá Trác  
 San Jose, CA 95148  
 -Nguyễn Trai  
 San Jose, CA 95116  
 -Lê Trần  
 Milpitas, CA 95035  
 -Tạ Chương Trĩ  
 San Pablo, CA 94806  
 -Nguyễn Văn Trợ  
 San Jose, Ca 95121  
 -Truman Như  
 San Jose, CA 95121  
 -Trần Trực  
 San Jose, CA 95121  
 -Lê Doãn Trưng  
 San Jose, CA 95121  
 -Đoàn Ngọc Trường  
 Richmond, CA 94803  
 -Nguyễn Thiện Trường  
 San Jose, CA 95112  
 -Trần Cẩm Tú  
 Fairfield, CA 94534  
 -Quách Tử  
 3199 Teddington Dr.  
 (408)259.6762  
 4811 Plainfield Dr.  
 (408) 972.8080  
 2597 Amaril Dr.  
 (408) 687.7990  
 2231 Emerald Hill Dr.  
 (408) 259.6239  
 3565 Sunnydays Ln  
 (408) 423.8552  
 968 Coventry Way  
 (408) 946.5686  
 3626 Springbrook Ave.  
 (408) 223.8812  
 1500 Virginia Pl # 153  
 (408) 272.4636  
 753 Terra Bella Dr.  
 (408) 946.2344  
 259 14<sup>th</sup> St  
 (510) 215.9465  
 1067 Amberly Ln  
 (408) 528.6673  
 3111 Mc Laughlin Ave  
 (408) 781-3181  
 2866 Las Plumas Dr.  
 (408) 227.2818  
 3016 Oak Bridge Dr.  
 (408) 223.6322  
 4958 Wagonwheel Way  
 (510) 222.6675  
 427 S.5<sup>th</sup> St # 7  
 (408) 920.0919  
 3306 Hillridge Ct  
 (707) 428.6844  
 1762 Long Barn Way

Stockton, CA 95207  
-Phạm Ngọc Tuấn  
San Jose, CA 95111  
Bùi Trung  
San Jose, CA 95111  
-Bùi Tú  
San Jose, CA 95148  
-Phạm Văn Tựu  
San Jose, CA 95127  
-Lý Ty  
San Jose, CA 95121  
Huỳnh Bích Vân  
San Jose, CA 95121  
-Trần Vĩnh  
San Jose, CA 95127  
-Victor Dương (Vũ)  
San Jose, CA 95116  
-Nguyễn Thái Vinh  
San Jose, CA 95123  
-Dương Quang Vinh  
Milpitas, CA 95035  
-Nguyễn Vinh  
San Jose, CA 95148  
-Đinh Văn Xuân  
San Jose, CA 95121  
-Đặng Ngọc Yến  
San Jose, CA 95127

(209) 952.9432  
Hassinger Rd  
(408) 629.8230  
3171 Locke Dr.  
  
2976 Glen Crow Ct  
(408) 270.4507  
812 Kyle St  
(408) 929.5263  
1986 Gardenbing Cir  
  
1182 Theoden Ct.  
(408) 972.1339  
3351 Rock Mountain Dr.  
  
2614 Sierra Grande Way  
(408) 729.1542  
422 Coloney Crest Dr.  
(408) 224.3621  
1509 Platt Ave.  
(408) 956.1365  
2987 Almond Ave  
(408) 270-6964  
3111 Mc Laughlin Ave  
(408) 224.7100  
1539 Callo Creek Dr.  
(408) 347.1335



## Thư Tín

Kể từ ĐSBĐ số 7, chúng tôi mở Mục Thư Tín để tạo sự liên lạc và trả lời những thư, câu hỏi của các thân hữu và độc giả gửi về. Trong phạm vi nhỏ hẹp của trang thư tín và khả năng của mình, chúng tôi xin được miễn trả lời những câu hỏi có tính cách bao quát và rộng lớn về các lãnh vực văn học, nghệ thuật, chính trị, kinh tế, v.v. Những câu hỏi có thể gửi về bằng thư tín hay điện thư (e-mail) theo địa chỉ ở trang đầu đặc san này. **BBT**

## Cảm Tạ và Cáo Lỗi

Nhóm thực hiện đặc san chúng tôi chân thành cảm tạ quý Đồng Hương và Thân Hữu Bình Định đã đóng góp bài vở và yểm trợ tài chánh để hoàn thành Đặc San Xuân Kỷ Sửu 2009.

Vì số trang và thời gian ấn loát có hạn nên còn một số bài của quý Văn Thi hữu và thân hữu phải gác lại kỳ Đặc San tới.

Chân thành cảm tạ và cáo lỗi cùng quý vị.

**BAN BIÊN TẬP**

# MỤC LỤC

|   |                           |
|---|---------------------------|
| 07. Lá thư Xuân                                 | Hôi Trường                |
| 10. Bản Điều Lệ thành lập hội                   |                           |
| 022. Thư ngỏ                                    | Ban Biên Tập              |
| 025. Câu đối Xuân                               | Thư Trang                 |
| 025. Tự nhủ (thơ)                               | Thích Huyền Quang         |
| 026. Sớ Táo quân (thơ)                          | Nguyễn Thế Giác           |
| 033. Trâu trong đời sống                        | Nguyễn Quý Đại            |
| 043. Đường vào tình yêu (thơ)                   | Trương nguyên Vũ          |
| 044. Nên hay không nên....                      | Phan Thanh Hùng           |
| 048. Giấc mộng đêm Xuân (thơ)                   | Hà Thúc Hùng              |
| 050. Kỳ Sứ, việc thương tâm .....               | Tám Hợi                   |
| 061. Phụ bổ...                                  | Trác Như                  |
| 064. Khi nhà võ vượt ngục                       | Đào Đức Chương            |
| 071. Vua Quang Trung...                         | Triều Phong Đặng Đức Bích |
| 081. Hoàng Sa và Trường Sa...(tiếp và hết)      | Lăng Hồ                   |
| 105. Ngày Xuân vắng cảnh nhớ người              | Thái Tâu                  |
| 115. Cuồng tín                                  | Xuân Hòa                  |
| 120. Bàn lên tiếng...                           | Gs Nguyễn Văn Canh        |
| 127. Bàn đồ Trung Cộng xâm chiếm toàn biển Đông |                           |
| 131. Phú Phong ngày tháng cũ                    | Bùi Thúc Khán             |
| 144. Hoài niệm, Kỷ Niệm sáu mươi năm (thơ)      | Trúc Nhi                  |
| 145. Nhìn lại những ngày đầu tỵ nạn             | Phú Xuân                  |
| 155. Đà Lạt đêm sương (thơ)                     | Quách Tấn                 |
| 156. Đà Lạt trắng mờ (thơ)                      | Hàn Mạc Tử                |
| 157. Xuôi dòng                                  | Trương Hồng Ân            |
| 165. Bài nói chuyện của Ban Biên Tập            |                           |
| 172. Hình ảnh kỷ niệm của Ban Biên Tập          |                           |
| 173. Thuở đời mơ (thơ)                          | Thư Trang                 |
| 173. Bóng thuyền say (thơ)                      | Thư Trang                 |
| 174. Nhớ anh (thơ)                              | Thư Trang                 |
| 174. Nhớ bạn (thơ)                              | Thư Trang                 |
| 175. Sống lâu trăm tuổi                         | Huy Lực Bùi Tiên Khôi     |
| 184. Văn tế anh Võ Bá Trác...                   | Nguyễn Bá Thu             |



|   |                              |
|---|------------------------------|
| 187. Hệ thống lưỡng đảng chính trị Hoa Kỳ | Quách Tứ                     |
| 195. Xuân (thơ)                           | Đông Hồ                      |
| 195. Cảm Xuân (thơ)                       | Bùi Thúc Khán                |
| 196. Sinh trường liễm tàng (thơ)          | Trác Như                     |
| 196. Xuân về con nhớ mẹ (thơ)             | Trần Tân An                  |
| 197. Quê hương Việt Nam và con trâu       | Phan Văn Hàm                 |
| 201. Tiếng gọi non sông (thơ)             | Triều Phong Đặng Đức Bích    |
| 201. Trăn trở (thơ)                       | Ngô Đình Phùng               |
| 201. Trăn trở (thơ)                       | Hoàng Vũ                     |
| 202. Trăn trở (thơ)                       | Hoàng Vũ                     |
| 202. Rồi có một ngày (thơ)                | Ngô Đình Phùng               |
| 202. Noi gương (thơ)                      | Nguyễn Diêu                  |
| 203. Chút ơn nghĩa cuối đời               | Huy Phương                   |
| 207. Mộng và thực                         | Vương Nhân                   |
| 223. Thơ xướng họa (thơ)                  | Một số tác giả               |
| 230. Vịnh con trâu (thơ)                  | Chu Hà                       |
| 231. Ông Ba Trạm                          | Linh Vang                    |
| 239. Chuyện chúng mình (thơ)              | Nguyễn Bá Thu                |
| 241. Bắt cá đồng                          | Tam Bình                     |
| 249. Nhớ Qui Nhơn (thơ)                   | Du Sơn Lăng Từ               |
| 250. Tình say (nhạc)                      | Nhạc Nhật Hạnh, thơ Quốc Nam |
| 251. Thu dạ lữ hoài ngâm (thơ).           | Đình Viêt Thận, Trúc Tiên    |
| 259. Thử tìm hương đi cho Việt Nam...     | Nguyễn Hoè                   |
| 287. Biểu tượng Tiên Rồng (thơ)           | TD Nguyễn Việt Nho           |
| 289. Nghe và thấy(thơ)                    | Đỗ Hùng                      |
| 291. Neck pain                            | Bs Trương Gia Trinh          |
| 294. Những điều nghe thấy                 | Lê Dinh                      |
| 303. Chờ qua kiếp tằm                     | Chu Hà                       |
| 304. An example of Freedom and Democracy  | T. T.                        |
| 308. Hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa...  | Lam Giang                    |
| 324. Cõi luân hồi (thơ)                   | Chu Hà                       |
| 325. Chuyện ngày xưa (thơ)                | Trúc Nhi                     |
| 325. Đêm tuyết trời Đông (thơ)            | Trúc Nhi                     |
| 326. Thăm mộ cảm đề(thơ)                  | Trúc Nhi                     |

327. Stop educator sexual ... Amanda Truong Uyehara  
 331. Life as a banana slug Cassandra Hồng Mai Trosset  
 333. Anh ngữ tại Hoa Kỳ Huy Lực Bùi Tiên Khôi  
 339. Dấu yêu (nhạc) Nhạc:Linh Phương, thơ: Huyền Vũ  
 340. Lại một mùa Xuân (thơ) Phan Văn Hàm  
 340. Át Dậu cảm tác (thơ) Thục Điềm  
 341. Xuân Át Dậu (thơ) Thục Điềm  
 341. Sang Xuân (thơ) Đỗ Hùng  
 342. Health and wellness-nutrition. Ariana Truong Uyehara  
 343. Springtime Amanda Truong Uyehara  
 344. Ted the teddy bear. Truong, Thu Long Giovanna  
 345 Bingo's life Truong Thuy Long David  
 346. Vũ Hoàng Chương... Hà Thúc Hùng  
 359. Đêm Xuân hoài cảm (thơ) Thiện Tâm  
 359. Vịnh trái chuối (thơ) Thiện Tâm  
 360. Báo cáo sinh hoạt của Hội... Ban Chấp Hành  
 389. Danh sách Đồng Hương ...  
 399. Thư Tín, Cảm tạ và Cáo lỗi  
 400. Mục lục  
 403. Quảng cáo

# ĐƯỜNG SÁNG PRINTING

*duongsangprinting@yahoo.com*

401 E. Taylor Street, Suite 135, San Jose, CA 95112 (Góc đường số 9th Street)

TEL: **(408) 279-3266**

FAX: **(408) 279-3832**

**ĐẶC BIỆT: SUPER LOW PRICE**

1,000 BUSINESS CARD = **\$20.00** (BLACK INK)

READY SAME DAY ORDER (GIẤY MÀU 65 LB or WHITE)

## NHẬN CÁC DỊCH VỤ VỀ ẤN LOÁT:

- Danh Thiếp (Business Card), Con Dấu (Rubber Stamp).
- Các loại Thiệp: Thiệp Cưới, Thiệp Mời, Thiệp Cảm Tạ, Giấy Viết Thư, Bao Thư.
- Các loại Biên Nhận, Hóa Đơn, Giấy Quảng Cáo, Thực Đơn, Danh Thiếp.
- ĐẶC BIỆT: IN KINH, SÁCH, BÁO CHÍ, Đánh máy, trình bày: Kinh, Sách, Tạp Chí ...

**ĐẶC BIỆT !!! ĐẶC BIỆT !!!**

**FULL COLOR BUSINESS CARD & FLYER**

**ONE DAY SERVICE (WITH LAYOUT READY)**

**COLOR POSTER**

(13"x19" 100lb wht/gloss)

**COLOR TICKET**

**COLOR POST CARD**

**ONE DAY SERVICE (WITH LAYOUT READY)**

**ĐẶC BIỆT CÓ ĐÓNG SÁCH CỤ TỪ 1 CUỐN TRỞ LÊN.  
ĐÓNG SÁCH BẰNG GẤY VẢI.**

**Business Hours: Monday - Saturday: 8:00 AM - 6:00 PM Sunday: by appointment only**

# C.P.TAX, INC.

CÔNG TY THUẾ VỤ, KẾ TOÁN & CỐ VẤN THƯƠNG MẠI CHUYÊN NGHIỆP

## NGO V. TRAN

*B.S. Business Administration (Accounting)*

*Active Member, National Society Tax Professionals*

*Active Member, National Society of Accountants*

## LAINA TRAN, B.S.

*Tax Specialist, Realtor, Loan Officer*

*Active Member, National Society Tax Professionals*

# TAX RETURNS

*\* Sole Proprietorships, Partnerships and Corporations*



**ELECTRONIC  
TAX FILING**

**FAST REFUNDS**

- Bảo mật tuyệt đối cho thân chủ
- Tiết kiệm (lệ phí phải chăng)
- Chuyên nghiệp
- Thành Tín
- Tham khảo miễn phí
- Hoạt động quanh năm

**GIÚP QUÍ VỊ GIỮ SỔ SÁCH, KHAI CÁC LOẠI THUẾ ĐÚNG TIÊU CHUẨN  
KẾ TOÁN VÀ THUẾ VỤ, HẦU GIÚP THÂN CHỦ ĐỖ LO VỀ AUDIT**

Office Hours: 9 AM to 8PM

Monday to Sunday

1694 Tully Rd., Ste. F

San Jose, CA 95122

(Góc Tully & King)

Bus. (408) 223-1150

Fax: (408) 528-0918

Toll Free: 888-NGO-9900

E-mail: Ngotran99@aol.com

BÁC SĨ

# CAI VĂN DUNG M.D., F.A.C.O.G.



CHUYÊN MÔN SẢN VÀ PHỤ KHOA

CERTIFIED AND RECERTIFIED OBSTETRICIAN & GYNECOLOGIST



Trưởng khu Sản & Phụ Khoa tại bệnh viện O'Connor, San Jose

**(408) 294-5115**

- THĂM THAI, ĐỠ ĐÉ, MỔ ĐÉ, CHỮA BỆNH ĐÀN BÀ VÀ HIẾM MUỘN.
- DÙNG LAPAROSCOPY ĐỂ CỘT ỐNG DẪN TRỨNG.
- ĐẶC BIỆT LẤY BUỒU BUỔNG TRỨNG CHỮA BỆNH CÓ THAI NGOÀI TỬ CUNG VÀ CẮT TỬ CÙNG BẰNG LASER LAPAROSCOPY.

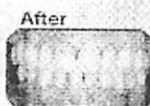
**259 MERIDIAN AVENUE, SUITE 5 - SAN JOSE, CA 95126**

# NICK M. NGUYỄN, D.M.D.

BÁC SĨ VIỆT NAM TỐT NGHIỆP CHUYÊN KHOA HÀM GIÃ, RĂNG GIÃ, IMPLANT  
SPECIALIST IN PROSTHODONTICS & DENTAL IMPLANT

## CHUYÊN KHOA:

- Implants Thay Thế Răng Đã Mất
- Trồng Hàng Giả Vô Trụ Implant  
Tung Cùi Hoặc Nguyên Hàm
- Trồng Răng Thẩm Mỹ Nguyên Hàm
- TMJ Disorder, Nghi Không Hiệu Quả
- Kém Thẩm Mỹ, Hồ, Móm,  
Đau Khe Mang Hàm Giả
- Hàm Giả Gắn Liên
- Mão Răng, Cầu Răng & Hàm Giả  
(Crown, Bridge & Denture)
- Porcelain Veneer
- Teeth Whitening
- Full Mouth Restorations



**(408) 293-6570**



*Boston University  
School of Dental Medicine Graduate*

*USC School of Dentistry  
Prosthodontics Specialty Graduate*

*Former Clinical Instructor of  
the USC Department of  
Restorative Dentistry*

2120 Forest Avenue, Suite 1  
San Jose, CA 95128

(Đối Diện Nhà Thương O'Conner,  
Gần Valley Fair Mall)

Giờ Làm Việc:  
Thứ Hai-Thứ Bảy 9AM-6PM,  
Thứ Tư 10AM-7PM



**NORTH VALLEY CHIROPRACTIC CENTER**

**Bác Sĩ HỒ THỊ THUẬN HẬU, D.C.**

*Tốt nghiệp tại Đại Học nổi tiếng Palmer West*

**2684 Cropley Ave., San Jose, CA 95132 (góc Capitol Ave., cạnh KFC)**

**Tel: (408) 262-5130**



*Chuyên trị:*

**CHÂN THƯƠNG & ĐAU NHỨC**

**Do: CÔNG VIỆC, XE CỘ, TRƯỢT TẾ, THỂ THAO,  
MANG THAI, TUỔI TÁC**

- ❖ *Bảo đảm nhẹ nhàng, kết quả nhanh chóng*
- ❖ *Định bệnh, tham khảo miễn phí*
- ❖ *Lấy hẹn trong ngày, giúp về mọi giấy tờ*
- ❖ *Nhận bảo hiểm, tai nạn xe cộ, worker compensation, Medical, Medicare. Giá tượng trưng cho tiền mặt*
- ❖ *Có máy X-ray tối tân, kết quả tại chỗ*



**GIỜ LÀM VIỆC: Thứ Hai-thứ Sáu: 10:00AM - 7:00PM - Thứ Bảy: 10:00AM-2:00PM**

# HD INCOME TAX

1049 E. Santa Clara Street, San Jose, CA 95116

## KHAI THUẾ

- Cá Nhân
- Thương Mại
- Hùn Hợp
- Tổ Hợp
- Giữ Sổ Sách
- Kế Toán
- Lương Bổng
- Cổ Vấn Thương Mại

Tiến Sĩ Trương Đại Hồ, DBA  
408. 288. 8858

Tận Tâm

Uy Tín

Trong Nhiều Năm Qua

mừng xuân  
Kỷ Sửu 2009



# Chợ Măng Nam Mới

## SENER AUTO PARTS



**Chuyên Bán &  
Cung Cấp Các  
Loại Phụ Tùng  
Xe**

Dự trữ đầy đủ các loại phụ tùng xe Mỹ, Nhật & Âu Châu  
Phẩm chất bền tốt, giá hạ hơn nhiều nơi  
Chuyên nghiệp, kinh nghiệm, tận tâm  
Giao hàng nhanh và miễn phí (có giới hạn)

**408-292-8957**

2276 Senter Rd  
San Jose, CA 95112  
(đối diện Costco)  
Mở cửa 7 ngày/tuần  
8:00AM—6:00PM



# Cung Chúc Tân Xuân

## DONG DUONG

Real Estate Broker

(408) 406-9585

Email: [Dongduong2349@aol.com](mailto:Dongduong2349@aol.com)

Fax: (408) 227-8224

CHUYÊN VIÊN ĐỊA ỐC  
NHIỀU NĂM KINH NGHIỆM

- Chuyên nghiệp, tận tâm, kín đáo
- Đảm trách mọi dịch vụ mua bán, Nhà, Mobile Home, Town House, Duplex, Fourplex, và các cơ sở thương mại.
- Có nhiều chương trình miễn nợ, đổi nợ toàn vùng Santa Clara và các vùng phụ cận với lãi suất thấp
- Định giá nhà miễn phí
- Có đầy đủ danh sách nhà trên thị trường MLS
- Nhận làm thủ tục For Sale by Owner
- Có nhiều kinh nghiệm bán nhà dưới dạng short sale

Century 21  
A-1 Network



# BÁC SĨ Y KHOA **ĐẶNG PHƯƠNG TRẠCH, M.D.**



## **NHI KHOA & Y KHOA TỔNG QUÁT**

- Tốt nghiệp chuyên môn Nhi khoa tại King/Drew Medical Center tại Los Angeles, CA.
- Hội viên Hội Hàn Lâm Nhi Khoa Hoa Kỳ (American Academy of Pediatrics).
- Tốt nghiệp Đại Học Y Khoa Sài Gòn.

### **CHUYÊN TRỊ:**

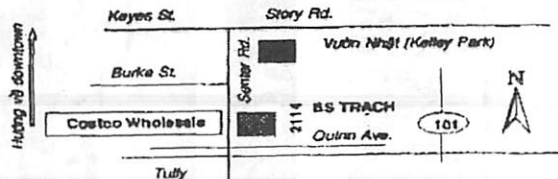
- ◊ Bệnh trẻ sơ sinh, trẻ em và thanh thiếu niên. Khám định kỳ, nhập học, chủng ngừa, giới thiệu chương trình WIC.
- ◊ Bệnh tổng quát-người lớn: Bệnh tim và mạch máu, phổi và đường hô hấp, tiêu hóa, thận và đường tiểu, nội tiết và biến dưỡng, bệnh thần kinh, bệnh mắt, tai, mũi họng, bệnh nhiễm trùng, phong thấp, bệnh máu, bệnh ngoài da, bệnh dị ứng (Allergy).
- ◊ Khám sức khỏe định kỳ, truy tầm ung thư, chích ngừa.
- ◊ Thử máu và thử nước tiểu tại phòng mạch.

**NHẬN LÀM BÁC SĨ GIÀ ĐEM**  
**Nhận Medical - Bảo hiểm**

### **SENER MEDICAL OFFICE**

2114 Senter Rd. Suite 24 San Jose, CA. 95112  
(Đối diện Costco Wholesale tiện đường xe bus 73)

**Tel. (408) 293-2188**



**GIỜ LÀM VIỆC: Thứ Hai - Thứ Sáu: 9Am-6Pm**  
**Thứ Năm: 9Am-12Pm; Thứ Bảy: 9Am-2Pm**

# LUONG'S GARAGE DOOR SERVICES

CA STATE LIC. # 692107 AND BOND



- Professional installed sectional doors and automatic openers cho thương mại và gia cư.
- Bất tất cả các loại opener như : Lift master, Chamberland, Genec, Craftman. Jackshaft opener cho garage thấp.
- Sửa opener và thay lò xo gãy.
- Quality workmanship at affordable prices

Xin liên lạc:

**LƯƠNG**

Business : (408) 858-0851

Cell: (408) 207-8363

Home: (408) 281-9361

**GRAND OPENING**

**HÀNG MỚI CHÀO BÓN QUÝ KHÁCH**

ON SATURDAY JANUARY 3, 2009

*Kính chúc Quý Khách Một năm mới An Khang, Thịnh Vượng*

**PHỞ Ý**

# 1 NOODLE HOUSE

Địa điểm 2 tại **LUNDY PLAZA**  
2050 Concourse Dr., San Jose, CA 95131  
(Góc đường Lundy & Concourse Dr.)  
**(408) 526-0880**



2114 SENTER DENTISTRY

## Nguyễn Kim Phụng, D.D.S.

2114 Senter Rd # 25, San Jose, CA 95112  
(Đối diện Costco, cạnh phòng mạch BS Đặng Phương Trạch)

Tel: (408) 279-2114

CHUYÊN MÔN

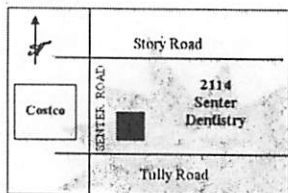
NHA KHOA TỔNG QUÁT

NHA KHOA THẨM MỸ NHI ĐỒNG

Phòng mạch mới, dụng cụ tối tân, kỹ lưỡng, nhẹ nhàng

Nhận medical, bảo hiểm, giá discount, đặc biệt cho cash

Giờ làm việc: 9:30am-6:30pm



## SAM'S CARPET FURNITURE, INC.



Tất cả các mặt hàng như thảm, laminate, hardwood floor, gạch, furniture đều sale từ 30% đến 60% off

**Open 7 Days**

**Tel: (408) 238-2298**

**Fax: (408) 238-2223**

**2298 Quimby Road San Jose, CA 95122**  
**(Across Street from Eastridge Shopping Mall)**

# Chúc Mừng Năm Mới Xuân Kỷ Sửu 2009



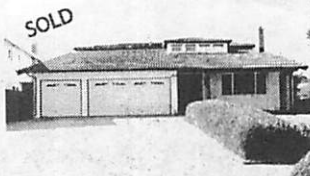
## TONY DINH

REAL ESTATE BROKER  
(408) 224-7100 | (408) 590-2774  
Toll Free: 1-800-398-9612  
www.C21A1network.com

## Century 21

A-1 Network  
Gould Shopping Center  
3111 McLaughlin Ave  
San Jose, CA 95121

Miễn dịp Xuân về Tony Dinh, Kim Dinh và toàn thể nhân viên công ty địa ốc Century 21 A-1 Network và City Financial Network xin kính chúc quý vị thân chủ, quý đồng hương một năm mới An Khang và Thịnh Vượng.



Nhà Shapel. 5 phòng ngủ, 3 phòng tắm, rộng 2441 sft, đất rộng 6500sft., có 1BR, BBQ vườn lớn, wet-bar, phòng khách, phòng gia đình, phòng ăn, gần trường học, nhà thờ, chùa, banks, chợ, freeways 101/280  
San Jose, CA      Giá: \$649,950



Apartment, tổng cộng 8 units, mỗi căn có 2 phòng ngủ, 1 phòng tắm, tổng cộng 6,580 sft., gần San Jose City College, Valley Fair & Santana Row shopping centers, downtown, freeways 280/17/880  
San Jose, CA      Giá: \$1,176,950

Quý vị có nhu cầu mua nhà bank owned hoặc bán nhà short sale hay muốn biết thêm chi tiết xin hãy liên lạc với Tony Dinh



KIM DINH  
LOAN MANAGER  
(408) 828-7397

## CITY FINANCIAL NETWORK

Providing Real Estate loans for all types of borrowers  
A wide variety of adjustable and fixed rate mortgages.  
For Current Interest Rate, Please Contact Kim Dinh or

Stephanie Nguyen:

Bus: 408-227-8110 / 224-7100

www.cityfinances.net

cityfinancialnw@yahoo.com

Information contained herein deemed reliable through our own efforts. Buyer to verify all information.



STEPHANIE  
NGUYEN  
(408) 828-3939





Lic #0731046

## CARE INSURANCE AGENCY, INC.

900 N. First St., Suite E \* San Jose, CA 95112

Tel: (408) 292-2925

Fax: (408) 292-2950

**GIÁ RẺ - TẬN TÂM - KÍN ĐÁO - BỎI THƯỜNG NHANH CHÔNG****PROGRESSIVE**

KAISER PERMANENTE.

**CNA**

*Đặc biệt bảo hiểm thương mại: Hair & Nail, Restaurant/Coffee Shop, Auto Repair/Body Shop, Furniture Store, Supermarket, Machine Shop, Contractor, etc...*

**Beauty Salon/Supplies**

Liability \$1,000,000  
 Property \$50,000  
 Deductible \$500  
 Premium from \$500

**Restaurant**

Liability \$1,000,000  
 Property \$75,000  
 Deductible \$500  
 Premium from \$847

*Coverage available for Hair & Nail only  
 \*Add Professional Liability for only \$30  
 per operator*

*Quote based on No prior Loss  
 \*Add Liquor Liability coverage  
 \$500,000 for only \$500*

**Chuyên bảo hiểm: Xe Cộ, Nhà Cửa, Sức Khỏe, Nhân Thọ**

Tin mừng cho quý đồng hương, CARE INSURANCE AGENCY là văn phòng bảo hiểm của người Việt Nam duy nhất ở vùng Bay Area được chọn làm đại diện chính thức cho hãng bảo hiểm MERCURY INSURANCE CO., rated "A" by Best.

**Hiện đang có nhiều  
 chương trình  
 giảm giá**

**Mercury California Automobile Insurance Premium Survey**

| Company                 | Santa Clara (95050) | Fremont (94536) | San Jose (95127) |
|-------------------------|---------------------|-----------------|------------------|
| Allstate                | \$784               | \$801           | \$857            |
| CSAA                    | \$761               | \$823           | \$912            |
| Farmers                 | \$949               | \$1,088         | \$1,149          |
| Geico                   | \$806               | \$874           | \$983            |
| State Farm              | \$966               | \$1,027         | \$1,261          |
| <b>Mercury Ins. Co.</b> | <b>\$660</b>        | <b>\$732</b>    | <b>\$763</b>     |

(\*) With superior homeowners insurance policy discount.

Criteria: 6 month premiums; Married couple age 34/32, with no accidents or citations.

Vehicles: 1988 Chevrolet Suburban Silverado, 12K miles, and 1998 Dodge Caravan, 12K miles.

Coverage: 100/300/100 BI-PD, 30/60/UMBI, CTDW, 3K medical payments.

Deductibles: Comp/Collision \$250 cash.

Disclaimer: Quota obtained June, 2001, and are from reliable sources. We believe are accurate but we can not be responsible for their accuracy. Premiums for companies other than Mercury do not reflect any rate adjustments after these quotes were obtained. All quotes are based on the criteria above. Mercury quotes are based on drivers insured the past 5 years with no more than one loss.

**AGENTS**

- **Giang X. Nguyễn**
- **Calvin H. Đoàn**
- **Michael H. Nguyễn**
- **Can X. Nguyễn**

**Hãy gọi số (408) 292-2925 để được tham khảo giá bảo hiểm miễn phí**

# Văn Phòng Luật Sư

**NGUYỄN NGỌC DIỆP\*, LLB, BA, MS, JD**  
**ALLEN H. SCHWARTZ, BS, JD**

**Tel. (408) 528-0151**



## **TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**

- Tai nạn xe cộ.
- Xe đạp, xe gắn máy.
- Người di bộ.
- Tai nạn máy bay, xe lửa.

## **TAI NẠN LAO ĐỘNG**

- Tai nạn nơi làm việc.
- Bồi thường tàn phế.
- Huấn nghệ.
- Xin chữa bệnh.

Khai man về tai nạn lao động là tội hình với năm năm tù/và phạt vạ \$50,000 hay gấp đôi liên bồi thường

## **LUẬT HÌNH SỰ**

- Trộm cắp siêu thị.
- Gian lận welfare.
- Trộm cướp nhà hay hăng.
- Bạo hành trong gia đình.
- Đánh nhau, mưu sát.
- Lái xe uống rượu.

*\*A Professional Corporation*

**1569 LEXANN AVENUE #110 • SAN JOSE, CA 95121**

**Khi bị tai nạn xe cộ, tai nạn lao động, bị bắt bớ, xin quý đồng hương liên lạc chúng tôi để được đại diện hữu hiệu và tận tâm, phục vụ cộng đồng Việt Nam từ năm 1987.**



# GIA

# Jewelry



- Hột xoàn nhập cảng thẳng từ Israel và Belgium
- Đặc biệt bán hiệu GIA
- Cẩm thạch (Jade) đặc biệt bằng A - Natural Color
- Ngọc trai (Pearl) đủ màu của Nhật
- Vàng 24K: tượng bằng vàng, tranh và nữ trang bằng vàng
- Vàng 18K và Vàng Trắng (White Gold)
- Nữ trang design đủ loại, tất cả nhập cảng từ Ý và Hồng Kông

Tại Victory Jewelry có chương trình rút thăm trúng thưởng với giải độc đắc một xe hơi Lexus ES-350 và 8 giải nữ trang có giá trị. Tất cả quý khách mua nữ trang tại Victory Jewelry từ March 01, 2008 cho đến ngày March 01, 2009 trên từ \$500 đều được tặng một vé số để tham dự cuộc rút thăm trúng thưởng.



1111 Story Road, #1091, San Jose, CA 95122  
(bên trong Grand Century Mall)

Tel: (408) 288-7188 Fax: (408) 288-5223



# GIA VINH THANH



1111 STORY ROAD 1070, SAN JOSE, CA 95122  
PHONE: (408) 885-1818 - FAX: (408) 885-9998  
[WWW.VINHTHANHJEWELRY.COM](http://WWW.VINHTHANHJEWELRY.COM)

Mở Cửa 7 ngày  
10:00AM - 7:00PM

- Hột xoàn nhập cảng thẳng từ Israel và Belgium
- Đặc biệt bán hiệu GIA
- Cẩm thạch (Jade) đặc biệt bằng A - Natural Color
- Ngọc trai (Pearl) đủ màu của Nhật
- Vàng 24K: tượng bằng vàng, tranh và nữ trang bằng vàng
- Vàng 18K và Vàng Trắng (White Gold)
- Nữ trang design đủ loại, tất cả nhập cảng từ Ý và Hồng Kông

**NHẬN DIỆP KHAI TRƯƠNG** tại Vinh Thành Jewelry có chương trình rút thăm trúng thưởng với giải độc đắc một xe hơi Lexus ES-350 và 8 giải nữ trang có giá trị. Tất cả quý khách mua nữ trang tại Vinh Thành Jewelry từ March 01, 2008 cho đến ngày March 01, 2009 trên từ \$500 đều được tặng một vé số để tham dự cuộc rút thăm trúng thưởng.

**VĨNH THÀNH JEWELRY** *Kính Mời*

## A Reflection of Your Lifestyle!

5300 -5332 Shenado Lane San Jose CA 95123



### 6 Single Family Detached Homes

- ◆ 4bedrooms /3bathrooms
- ◆ 2,150 +/- Square feet
- ◆ Downstairs Bedroom & Bathroom
- ◆ Dramatic Architecture by 9' High Ceilings
- ◆ Fully Upgraded Model Home
- ◆ Hardwood Floors, Stainless Appliances,
- ◆ Granite Kitchen Counter top, Air Condition
- ◆ Structured Wiring Phone and Data
- ◆ Low-E Windows, Alarm System
- ◆ Upstairs Laundry Facility
- ◆ Well Landscaped yard w/Patio Area



If you have more to do in life than fix up your house, come and see these Magnificent Brand New Charming Craftsmen Homes of Exceptional Quality!  
Centrally Located in South San Jose, near Highways 101, 87 & 85.

**Priced from \$688,000**



### **Truman Nhu**

*Real Estate Broker*

Information contained herein deemed reliable though not guaranteed

**408-225-2125**

[www.5300ShenadoLane.com](http://www.5300ShenadoLane.com)

**Century 21**  
A Network

3111 MC LAUGHLIN AVE  
SAN JOSE, CA 95121

# Chúc Mừng Năm Mới

Xuân Kỷ Sửu 2009



VINH DINH  
408-887-1563



A-1 Network  
Gould Shopping Center  
1047 E. Capitol Expw  
San Jose, CA 95121  
(408) 574-3878 | (408) 574-3870

Email: homes@vinhdinh.com  
Website: www.vinhdinh.com



HA LE  
408-667-1590

**Nhân dịp Xuân về Vinh Dinh & Ha Le xin kính chúc quý vị thân chủ,  
quý đồng hương một năm mới An Khang và Thịnh Vượng.**

## MUA NHÀ

- Bảo đảm quyền lợi tối đa cho quý thân chủ
- Tận tâm tham khảo từng ưu khuyết điểm của căn nhà sắp mua
- Mua nhà tốt với giá rẻ
- Cung cấp danh sách nhà mới nhất trên thị trường

## BÁN NHÀ

- Free định giá nhà bá trên thị trường
- Bán nhà với lệ phí thật nhẹ nhàng
- List nhà trong MLS Listing
- Tận tâm làm open house để bán cho nhanh chóng

## LOAN

- Có nhiều chương trình cho vay với lệ phí thấp, tiền lãi xuất rẻ.
- Lãi xuất đang xuống thấp, quý vị có nhu cầu muốn trả tiền nhà hàng tháng rẻ hơn, có thể mở hồ sơ trước.
- Xin liên lạc để biết thêm chi tiết.

*Quý vị có nhu cầu mua nhà bank owned hoặc bán nhà short sale hay muốn biết thêm chi tiết xin hãy liên lạc với Vinh Dinh & Hà Lê*